

NHÂN VĂN NGHỆ THUẬT

Số 2 - Xuân Bích Ngộ 2026

Magazine



BAN BIÊN TẬP

Minh Đức (Ngô Thiện Đức)

Lê Bình

Vương Trùng Dương.

Khánh Lan

Kiều My

Lâm Dung

Nguyễn Tuấn

Huy Anh

Trần Việt Hải,

Phạm Hồng Thái

Nhóm

VĂN CHƯƠNG VIỆT và TIẾNG ĐÀN XƯA



Mã Đáo Nghênh Xuân

Kính thưa quý độc giả,

Mùa xuân là mùa bắt đầu của một năm, là mùa đẹp nhất vì mang đến cho chúng ta làn không khí ấm áp, vui tươi đón Tết. Tết Nguyên Đán được ví như linh hồn văn hóa Việt. Đó là thời khắc thiêng liêng của sự khởi đầu mới và là sợi dây kết nối quá khứ với hiện tại. Tết còn là dịp để mỗi người Việt hướng về cội nguồn, một di sản tinh thần vô giá và là niềm tự hào dân tộc sẽ mãi được gìn giữ và trao truyền qua các thế hệ.

Nhân Văn Nghệ Thuật Magazine, Số thứ 2 ra mắt vào ngày 15 tháng 2, 2026, đúng vào dịp Xuân Bính Ngọ. Nhân dịp xuân về, chúng tôi kính chúc quý vị độc giả một năm mới an bình, sức khỏe vẹn toàn, vạn sự như ý, và cũng xin chân thành cảm ơn quý Tao Nhân Mặc Khách đã gởi tặng những bài viết giá trị trong tờ đặc san này.

Trân trọng
Văn Chương Việt & Tiếng Đàn Xưa

MỤC LỤC

Bốn Mùa Hoa Nở-Dương Hồng Anh.....	9
Năm Ngọ Nói Chuyện Ngựa-Việt Hải LA.....	11
Phong Tục Đón Năm Mới Của Dân Tộc Vùng Đông Nam Á-Khánh Lan...29	
Phong Tục Đón Năm Mới Của Dân Tộc Trên Thế Giới-Thái Phạm.....	41
Cung Chúc Tân Xuân-Thúc Đạt.....	55
Tết-Mùa Xuân Tuyệt Vời-Nguyễn Quang.....	56
Xuân Về “Hy Vọng Đã Vươn Dậy”-Phạm Quốc Bảo.....	62
Mùa Xuân Này Nắng Lên-Minh Thúy.....	67
Khi Mùa Xuân Tới-Kiều My.....	75
Nồi Bánh Chưng Của Mẹ-Hồng Tước.....	81
Sài Gòn Trăm Nhớ Ngàn Thương-Hồng Thúy.....	87
Một Mùa Xuân Mới Trên Những Dòng Sông Cũ-Mai Thanh Tuyết.....	93
Nắng Xuân Về Bên Em-Khánh Lan.....	98
Thử Đi Tìm Chân-Thiên-Mỹ Trong Thơ Hồ Xuân Hương-Quyên Di.....	101
Viết Về Vũ Bằng & Thạch Lam-Huy Anh Nguyễn Đại Thành.....	111
Tết Độc Bài Thơ “Ông Đờ” Của Vũ Đình Liêm-Minh Đức Thiện Đức.....	119
Ngựa Đã Định Hình Nên Văn Minh Và Đời Sống-Hoàng Nam.....	123
Khúc Tình Ca-Kiều My.....	134
Lan Man Chuyện Vãn-Phạm Quốc Bảo.....	135

Nguyễn Văn Đông-Một Thoáng Xuân Phai-Vương Trùng Dương.....	143
Xuân Cali-Minh Thúy.....	153
Hương Vị Ngày Xuân-Khánh Lan.....	155
Tìm Hiểu Về Bài Nhạc Xuân Và Tuổi Trẻ-Huy Anh Nguyễn Đại Thành..	167
Những Bài Tình Ca Mùa Xuân-Việt Hải LA.....	171
Dưới Trời Xuân Ấm-Dương Hồng Anh.....	185
Mùa Xuân Hy Vọng-Kiều My.....	187
Tình Xuân-Kiều My.....	192
Xuân Tỉnh Thức Bích Ngọc-Mai Thanh Tuyết.....	193
Duyên Thâm Đầu Xuân.....	196
50 Mùa Xuân Nhung Nhớ.....	199

Bốn mùa hoa nở

Nữ sĩ Dương Hồng Anh

Kính tặng Liên Nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian
và Văn Chương Việt & Tiếng Đàn Xưa



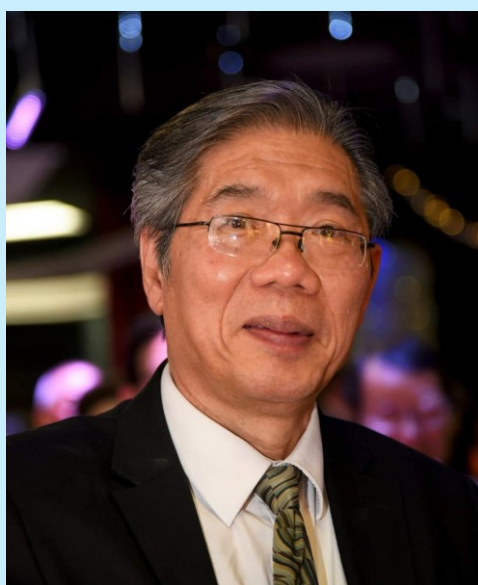
Ơn trời tôi vẫn làm thơ
Còn lẩn ngọn bút còn mơ mộng nhiều
Hoàng hôn tỏa sáng đường chiều
Tương tư ngồi đợi trăng treo bên thềm
Trăng xanh núi biếc êm đêm
Chợ hòn núi ráo khắp miền xa xôi
Cỏ cây hoa lá bình tươi
Tình quê lai láng mây trời lãng du
Chung vui thơ nhạc đàn ca
Tôi bội văn học mượn mà hương xưa
Vẫn còn đây những ước mơ
NVNT & VCV¹ bốn mùa nở hoa

¹ Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Đàn Xưa



NĂM NGỌ NÓI CHUYỆN NGỰA

Việt Hải LA



Chữ Ngọ là chữ Hán và có nguồn gốc từ lâu đời tại Trung Quốc, người Việt chúng ta chuyển ngữ thành chữ Ngựa. Ngựa là con vật khôn ngoan, trung thành, là loài động vật hiểu được tiếng người, nhận ra và nhớ mệnh lệnh của chủ dù là sống cách xa chủ trong khoảng thời gian dài (10 năm). Sự trung thành đã thể hiện qua chuyện vua Hung Nô tiến cống cho Hán Vũ Đế con Thiên lý Mã, nó rất được tôn quý và nuôi ở vườn Tượng Lâm. Nhưng khi mùa gió Bắc đến thì ngựa lại hý lên vì nhớ quê phương Bắc, buồn bã, biếng ăn và chết.

Ngựa ngủ trong tư thế đứng ba chân, mắt có thể nhìn được cả ngày lẫn đêm, không nhai lại... Theo Bách khoa toàn thư (Wikipedia), ngựa là một loài động vật có vú trong họ Equidae, thuộc bộ Perissodactyla. Còn theo Tự điển Việt Nam thì Ngựa là loài thú to, móng cao và cứng, đầu dài, bờm dài, đuôi dài và chạy rất nhanh. Trong khi tự điển "*Petit Larousse*" định nghĩa: Ngựa là loài có vú, có móng, có chân dài và rất khoái chạy. Ngựa là con vật ăn cỏ nhưng dạ dày ngựa thuộc loại dạ dày đơn, không tiêu hóa được nhiều chất xơ cứng. Ruột ngựa rất dài, đặc biệt đoạn nối ruột non với dạ dày (gọi là manh tràng) cũng dài tới 1m và rất lớn giống một chiếc ống thẳng và to với đường kính 15-25cm. Quá trình tiêu hoá chủ yếu diễn ra ở đây chứ không phải ở dạ dày. Nên câu dân gian là thành ngữ, "*Thẳng như ruột ngựa*".

Trong văn chương Đông Tây Kim Cổ cho rằng ngựa định hình nền văn minh và sự tiến bộ trong đời sống nhân loại, bởi chúng đã góp phần không nhỏ vào việc hỗ trợ đắc lực trên nền tảng sức lao động của chúng. Ngựa luôn là biểu tượng của quyền lực và sức mạnh, của tự do và độc lập. Thời cổ đại, ngựa đóng một vai trò quan trọng trong chiến

tranh, là biểu tượng của sự thống trị và chiến thắng. Người cai trị sở hữu những con ngựa khỏe chứng tỏ sự giàu có và địa vị của họ. Một con ngựa khỏe mạnh tượng trưng cho một nhà lãnh đạo uy quyền.

Trong nhiều nền văn hóa, ngựa đại diện cho sức bền bỉ, chúng có khả năng di chuyển đường dài, mang vác nặng và tồn tại trong điều kiện khắc nghiệt. Điều này khiến chúng trở thành biểu tượng của sự kiên cường và quyết tâm. Một con ngựa khỏe mạnh không chỉ là con vật trợ giúp cho con người mà còn là dấu hiệu của sự sống còn và thành công, chúng tượng trưng cho lòng dũng cảm, sự cao quý và sức mạnh.

Thời xưa, cư dân lưu vực sông Hoàng Hà, Trung Quốc cũng không có ngựa như các sắc tộc phía Tây hay phía Bắc được gọi là rợ Nhung, rợ Hồ. Việc sử dụng ngựa lâu đời nhất trong chiến tranh khoảng năm 2000 TCN, thuộc nền văn hóa Andronovo (Sintashta-Petrovka), thuộc Nga và Kazakhstan ngày nay. Những dân tộc này là người Ấn-Iran và có thể đã sử dụng xe ngựa trong các cuộc chinh phạt của họ, di chuyển vào lưu vực sông Ấn, nơi nền văn hóa của họ lan rộng đến tiểu lục địa Ấn Độ.

Đến thời nhà Thương, 2000 năm trước tây lịch, người Trung Hoa bắt đầu sử dụng chiến xa do ngựa kéo, nhưng chưa có kỵ binh và chưa biết chăn nuôi ngựa nòi, nên họ phải mua hay cướp ngựa của các dân tộc phía Tây Bắc. Đến đời Tần-Hán, họ đã dùng chiến mã thuần thực qua câu nói của Hán Cao Tổ *"Ta ngồi trên lưng ngựa mà chiếm được thiên hạ, cần gì Thi Thu"*, và Lục Giả đã trả lời câu nói của Hán Cao Tổ: *"ngồi trên lưng ngựa chiếm được thiên hạ, nhưng không trị được thiên hạ"*.

Xưa nay, Việt Nam không có truyền thống sử dụng ngựa và người Việt vùng đồng bằng cũng ít dùng ngựa bởi những khai quật vùng Đông Sơn cho thấy nhiều xương trâu, bò, heo, gà, mà không thấy xương ngựa. Các vị sử gia đều cho rằng thời Hùng Vương, tổ tiên ta chưa hề sử dụng ngựa. Ngựa cũng không ghi công vào những cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam như voi.

Sách sử chỉ nói đến Hưng Đạo Vương cưỡi voi qua sông Hóa, Bình Định Vương cưỡi voi đánh Đông Đô, Quang Trung cưỡi voi tấn công vào Hà Hồi. Duy chỉ có một chiến tích để lại là con Ngựa Đá thời Trần, qua câu thơ Nhân Tông: *"Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã"* (xã tắc hai lần bon ngựa đá). Một chứng tích khác dựa theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư ghi lại: Năm 1134, có người dâng lên vua Lý Thần Tông con ngựa màu hoa đào, đầu xanh, có sáu cựa, chân trước một, chân sau hai cựa.

NGỰA TRONG VĂN, THƠ, CA DAO, DÂN CA CỦA VIỆT NAM



Thời xưa, ngựa được dùng để kéo các loại xe, loại máy như trong truyện của Nguyễn Vỹ có nhắc đến chiếc xe " *Deux Cheveaux con cóc*", xe song mã. Ngựa còn được dùng để cưới, để kéo xe thồ, để đưa, hoặc để chiến đấu như trong lịch sử văn hóa của Việt Nam có những câu thơ nói về sự trung thành của loài ngựa và tướng quân nơi chiến trận như Quang Trung, Lý Thường Kiệt, Napoleon Bonaparte, George Washington xông pha vào trận tuyến một cách rất can trường trên lưng con tuấn mã.

Có bài viết lại kể rằng khi người tướng chết, ngựa cũng buồn rầu và có khi chết theo. Chính vì thế, có khi người ta đã từng mổ ngựa để lấy " *da bọc thân*" các chiến tướng. Trong "Chinh phụ ngâm", Đặng Trần Côn đã viết:

*"Chí làm trai dậm nghìn da ngựa
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao".*

Tuy nhiên, ngựa là con vật được nhắc đến rất nhiều trong ca dao của người Việt Nam như ta thấy người ta ví von câu " *bóng câu qua cửa sổ*". Thành ngữ này đồng nghĩa với ý tưởng " *Cửa sổ ngựa qua*", ý để răn người đời hãy cẩn thận trong lời nói. Sách xưa có câu " *nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy*", ám chỉ " *Một lời đã nói, bốn ngựa khó mà theo*". Ngựa cũng được làm đề nhận định thời gian như mười hai giờ giữa trưa gọi là " *chính Ngọ*", hoặc khi đề cập về phường vô lại ác tâm người ta dùng câu nói " *đâu trâu mặt ngựa*", hay những

người xấu xa hay thường tìm đến với nhau, nhập bọn để làm điều gian tà. như ý tưởng là "Ngưu tâm ngưu, mã tâm mã."

Đối với những người trẻ người non dạ mà bản tính lại hung hăng được ví như "ngựa non háu đá". Còn với một người tính khí bất thường, không biết nghe theo lời khuyên đúng đắn cũng giống như hình ảnh "con ngựa bất kham". Người cứ phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, nhiều lần lặp lại những lỗi lầm sẽ bị xem là "ngựa quen đường cũ", người phạm tội phải đứng trước vành móng ngựa...

Trong ca dao, tục ngữ Việt Nam cũng có khá nhiều câu nói về ngựa, như:

- "*Thay ngựa giữa dòng*". Nói về sự phản bội.
- "*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*". Nói về việc đối nhân xử thế, tương thân tương ái đùm bọc lẫn nhau.
- "*Được đầu voi, đòi đầu ngựa*". Nói về lòng tham vô đáy của con người.
- "*Đường dài mới biết ngựa hay*". Nói về việc dùng người, có thử thách mới biết người tài giỏi.
- "*Hàm chó, vó ngựa, cựa gà, ngà voi*". Nói về họa phúc ở đời.
- "*Gái có chồng như ngựa có cương*", hay: "*Ngựa nào gác được hai yên*". Nói về hạnh phúc gia đình, về vấn đề chung thủy vợ chồng.
- "*Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem xoáy*". Nói về việc đoán người tốt xấu.
- "*Mã đáo thành công*". Đó là câu người ta hay chúc nhau, nhất là vào dịp Tết.

Ta lại thấy, hình ảnh con ngựa đã đi vào **dân ca**, qua điệu Lý Ngựa Ô:

*Ngựa Ô anh thắng kiệu vàng
Anh tra khớp bạc
Lục lạc đồng đen ...*

Hoặc lời bài hát Lý ngựa ô của Nguyễn Hữu Ba

*Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh khớp, anh khớp cái kiệu vàng (u...)
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen
Búp sen lá dậm, giây cương nhuộm thắm
Cán roi anh bịt đồng thò...*

Và qua **âm nhạc** trong nhạc phẩm Ngựa Phi Đường Xa của tác giả Lê Yên

*Ngựa phi, ngựa phi đường xa
Tiến trên đường cát trắng trắng xóa
Tiến trên đường nắng chói chói lóa
Trên đồng lúa theo cánh chim trời bay trên cao*

Trong thơ Bà Huyện Thanh Quan có những câu:

*Lối xưa xe ngựa, hôn thu thảo,
Nên cũ lâu đài, bóng tịch dương....
.....Nghìn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây, người đây luống đoạn trường.*
(Thăng Long thành hoài cổ Thi ca Bà Huyện Thanh Quan).

NGỰA TRONG CHIẾN SỬ VIỆT NAM

- **Phù Đổng Thiên Vương hay Thánh Gióng:** Phù Đổng Thiên Vương tức Thánh làng Gióng cưỡi ngựa sắt và tiếng ngựa sắt vang rền, tiếng roi quật dữ dội như sấm vang giữa trời khiến quân địch bắc phương kinh hồn khiếp vía, bỏ chạy tán loạn.
- **Theo sử gia Ngô Sĩ Liên:** Vua Nhân Tông hai lần chiến thắng giặc ngoại xâm. Sau khi thắng trận Bạch Đằng Giang, Vua Trần Nhân Tông cùng triều thần đến hành lễ tại làng mộ Trần Thái Tông. Thấy vết chân ngựa đá trước lăng lấm bùn, vua Trần Nhân tôn cho rằng nhờ khí thiêng sông núi nên đến ngựa đá cũng ra trận và góp phần đánh thắng quân thù, do đó Ngài xúc cảm làm hai câu thơ chữ Hán:

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã. Sơn hà thiên cổ điện kim âu
(Ngựa đá hai phen phò xã tắc. Âu vàng muôn thuở giữ sơn hà)

- Năm Kỷ Dậu 1789, sau cuộc hành binh thần tốc từ Nam ra Bắc, **Vua Quang Trung-Nguyễn Huệ** đã đánh tan 29 vạn quân Thanh và tiến vào thành Thăng Long đúng ngày mùng 5 Tết. Để cấp báo tin thắng trận, Nguyễn Huệ sai người mang một cành đào thật đẹp, cưỡi ngựa chuyển ngay cho người vợ yêu dấu của mình là Công chúa Lê Ngọc Hân. Quân sĩ tuân lệnh, cho năm sĩ tốt, ngựa khỏe, tức tốc nhận sứ

mệnh mang cành đào Nhật Tân của kinh thành Thăng Long đi ngay. Khi Công chúa Ngọc Hân nhận được, hoa và nụ trên cành đào kia vẫn còn tươi tốt. Thế là cành đào kia mang ý nghĩa tin báo vui ngày Tết.

NHỮNG CHIẾN MÃ CÙNG DANH TƯỚNG VIỆT NAM

- **Danh tướng Lý Thường Kiệt** có con ngựa quý tên gọi Song Vĩ Hồng. Đuôi ngựa chia làm hai màu: một bên màu hồng, một bên màu trắng. Khi ngựa phi trông như có hai đuôi nên được gọi là Song Vĩ. Chiến mã Song Vĩ Hồng, là tuấn mã có hai bờm đỏ như lửa, thân hình vạm vỡ, từng cùng danh tướng Lý Thường Kiệt chinh chiến suốt nhiều năm trời. Trong trận sông Như Nguyệt lịch sử, khi đêm mưa xối xả, Song Vĩ Hồng vẫn lao mình vượt nước, đưa chủ tướng đến vị trí thuận lợi để chỉ huy quân sĩ.
- **Hưng Đạo Vương (Trần Hưng Đạo)** có Chiến mã Bạch Long Câu. Thân ngựa trắng muốt, mắt trong như nước, được người đương thời xem là linh thú trời ban. Trong trận Vạn Kiếp, Bạch Long Câu từng phi băng qua trận mưa tên, đưa chủ tướng thoát hiểm trong gang tấc. Sau khi Trần Hưng Đạo qua đời, người ta kể rằng Bạch Long Câu tuyệt thực ba ngày rồi hóa thành tượng đá bên sông Trà.
- **Quan Công và ngựa Xích Thố:** Trong thời Tam Quốc, nhờ ngựa "*Xích Thố*" với "*Thanh Long Đao*"; Quan Vân Trường đã tạo ra nhiều chiến công oanh liệt giúp người anh là Lưu Bị tạo nên được Thế Chân Vạc. Nhưng sau bị mưu kế Đông Ngô, Quan Công đã làm mất Kinh Châu và lấy cái chết để đền ơn tri ngộ ngày xưa. Con ngựa Xích Thố dù được bên phía địch bắt giữ nhưng con ngựa trung thành đã nhịn ăn chết theo Quan Công chứ không cho ai cưỡi ngoài Quan Vân Trường.

HUYỀN THOẠI VỀ NGỰA TRONG LỊCH SỬ VÀ CHUYỆN PHƯƠNG TÂY

- **Bucephalus:** Chiến mã của Alexander Đại đế. Bucephalus là một trong những chú ngựa nổi tiếng nhất trong lịch sử. Truyền thuyết kể rằng Bucephalus rất hung dữ và không thể thuần hóa cho đến khi Alexander, lúc đó chỉ mới mười hai tuổi, cưỡi nó bằng cách quay nó về phía mặt trời để xoa dịu nỗi sợ bóng tối. Bucephalus đã trở thành biểu tượng của sự chinh phục và lòng trung thành, đồng hành cùng Alexander qua nhiều trận chiến lịch sử.

- **Marengo:** Chiến mã dũng mãnh của Napoleon Bonaparte. Thuộc về Napoleon Bonaparte, Marengo là một chú ngựa giống gốc Ả Rập nổi tiếng với tốc độ và sức bền bỉ. Marengo đã đồng hành cùng Napoleon qua nhiều trận chiến quan trọng, bao gồm Trận Austerlitz và chuyển đi định mệnh đến Moscow. Sống sót sau Trận Waterloo, Marengo bị bắt và cuối cùng sống những ngày cuối đời ở Anh, nơi bộ xương của nó hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Quân đội Quốc gia.
- **Pegasus:** Chú Ngựa Bay Trong Truyền Thuyết Hy Lạp. Pegasus là chú ngựa có cánh trong thần thoại Hy Lạp, nổi tiếng với khả năng bay lượn trên bầu trời. Sinh ra từ dòng máu của Medusa, Pegasus gắn liền với những câu chuyện anh hùng, đặc biệt là những câu chuyện về người anh hùng Bellerophon, người đã thuần hóa nó bằng một chiếc cương vàng. Pegasus tiếp tục là biểu tượng của nguồn cảm hứng và những chuyến bay đầy chất thơ trong nghệ thuật và văn học.
- **Traveler:** Chiến mã đáng tin cậy của Tướng Liên minh miền Nam Robert E. Lee tôn sùng trong Nội chiến Hoa Kỳ. Nổi tiếng với lòng dũng cảm và đáng đi uyển chuyển, Traveler là một chú ngựa Saddlebred màu xám của Mỹ đã đồng hành cùng Lee trong nhiều chiến dịch quan trọng. Được ngưỡng mộ bởi trí thông minh và tính cách, Traveler đã trở thành biểu tượng trường tồn của lòng trung thành và sức bền bỉ trong thời kỳ hỗn loạn.
- **Con ngựa thành Troy - Cổ Sử Hy Lạp:** Bên trời Âu có câu chuyện về con ngựa thành Troy. Trong thần thoại Hy Lạp, Con ngựa thành Troy là một công trình bằng gỗ được quân Hy Lạp sử dụng để giành chiến thắng trong Chiến tranh thành Troy. Đây là một trong những câu chuyện nổi tiếng nhất về sự kết hợp giữa mưu trí và lừa dối trong chiến tranh, một biểu tượng đỉnh cao của chiến lược quân sự Hy Lạp.

Ý NGHĨA CỦA CON NGỰA TRONG CỜ VUA

Con ngựa trong cờ vua là một quân cờ đặc biệt và có ý nghĩa đặc biệt trong trò chơi. Ý nghĩa của con ngựa trong cờ vua bao gồm:

- **Khả năng di chuyển đặc biệt:** Con ngựa là quân cờ duy nhất trong cờ vua có khả năng di chuyển theo hình chữ L. Nó có thể đi hai ô theo chiều ngang hoặc dọc, sau đó rẽ sang một ô vuông khác ở góc vuông góc với đường đi trước đó. Khả năng di

chuyển đặc biệt này giúp con ngựa có thể vượt qua các quân cờ khác và tạo ra các đường đi không thể dự đoán được.

- **Giá trị chiến thuật:** Con ngựa được coi là một quân cờ có giá trị chiến thuật cao. Với khả năng di chuyển đặc biệt, nó có thể tấn công các quân cờ địch từ các vị trí khó tiếp cận. Con ngựa có thể nhảy qua các quân cờ khác và tạo ra các tình huống bất ngờ, làm đảo lộn kế hoạch của đối thủ.
- **Vì sao gọi con rể của Vua là “phò mã”?** Vào thời xa xưa, mỗi lần vua đi tuần du thường dùng xe ngựa và có đoàn xe hộ tống đi theo. Người chuyên trách việc sửa soạn ngựa xe cho Vua và đoàn xe hộ tống được gọi là phụ mã đô úy (phò mã). Từ Mã Viêm sau này đưa ra quy định chỉ có chồng của công chúa mới được giữ chức phò mã. Những chàng rể của vua, vốn được gọi là “hoàng tế” (tế: con rể), nhưng do có lệ như trên nên dần dần quen được gọi là “phò mã”.
- **Tục thờ phượng ngựa.** Bình Dương có Chùa Ông Ngựa bên trong thờ ngựa Xích Thổ. Chùa Ông hay còn gọi là Chùa Ông Ngựa hay Miếu Thanh An (phường Phú Cường, Thủ Dầu Một, Bình Dương), một ngôi chùa cổ nằm sát bên bờ sông Sài Gòn có tuổi đời gần 100 năm.
- **Miệt Hậu Giang có một ngôi chùa mang tên Già Lam Cổ Tự** (tên thường gọi là chùa Ngựa) nằm bên Quốc lộ 1 ở ấp Xẻo Vông, thành phố Ngã Bảy là ngôi chùa nhỏ bé nhưng rất nổi tiếng vì có thờ một bức tượng ngựa linh thiêng, là ngôi được xây dựng bởi những người dân trong vùng.
- **Sài Gòn, có đền thờ Tả Quân Lê Văn Duyệt ở Bình Thạnh.** Ngôi đình nổi tiếng của việc thờ ngựa là đình Thông Tây Hội với ba thần ngựa được thờ, ngoài việc thờ hai vị thánh nhân, người dân đời sau còn thờ cả hai con ngựa, những thứ đã theo chân hai vị thánh này.

TUẤN MÃ MÔNG CỔ – THIÊN LÝ MÃ:

Nền văn hóa độc đáo Mông Cổ có một câu nói nổi tiếng: "*Một người Mông Cổ không có ngựa giống như một con chim không có cánh*". Mông Cổ tự hào là quốc gia có tới hơn 5 triệu con ngựa uy dũng, gần như gấp đôi dân số của đất nước. Elizabeth Kimball Kendall, một

nhà văn đã đến thăm Mông Cổ vào năm 1911, nhận xét: "*Để đánh giá cao người Mông Cổ, ta phải nhìn thấy anh ấy trên lưng ngựa. Và thực sự chúng ta hiếm khi nhìn thấy người Mông Cổ không ngồi trên ngựa, vì họ sẽ không đặt chân xuống đất trừ khi cần thiết. Nếu không có ngựa, một người đàn ông chỉ là một nửa người Mông Cổ, nhưng nếu có ngựa, anh ta mạnh ngang hai người đàn ông.*"

Ngựa Mông Cổ, một giống ngựa bản địa với vai trò của chúng trong các chiến dịch quân sự của Thành Cát Tư Hãn, nhân vật từng thống trị một đế chế kéo dài từ Hungary đến Đại Hàn và từ Siberia đến Tây Tạng. Loài ngựa chiến nổi tiếng này sinh ra trên các vùng thảo nguyên Mông Cổ và sa mạc Gobi thời đế quốc Nguyên Mông vào thế kỷ VII-XIII. Giống ngựa này rất giỏi chịu đựng, rất dai sức và dễ nuôi, thuần cở nên ít tốn kém. Ngựa Mông Cổ cần ít nước và không cần quá nhiều thức ăn hàng. Đặc điểm là một con ngựa hoang Mông Cổ trưởng thành nặng khoảng 250-350 kg, cao tầm 1m30 và dài 2m. Loài ngựa màu nâu này có chiếc cổ ngắn.

XÉT QUA NGỰA TỪ ĐÔNG SANG TÂY.



Hình ảnh con ngựa Việt Nam trong ký ức tuổi thơ của tôi là chiếc xe ngựa vùng Gia Định Bà Chiêu, một biểu tượng thật gần gũi và thấm đậm nét tình nghĩa vật và người trong cuộc sống. Tôi bồi hồi nhớ về bóng dáng những chiếc xe ngựa thô sơ cũ kỹ, khiến lòng tôi sao xuyên băng khuâng. Những chiếc xe ngựa ở trước Chợ Bến Thành năm 1921 là

phương tiện giao thông vang bóng quen thuộc của người Miền Nam xưa. Xe ngựa trở thành phương tiện giao thông phổ biến ở Sài Gòn từ thế kỷ 19, khi người Pháp nhập những chiếc xe ngựa bốn bánh có mái che, thường gọi là Malabar để phục vụ nhu cầu đi lại. Loại xe này mang kiểu dáng như xe song mã ở châu Âu, thường được dùng để phục vụ viên chức thuộc địa và gia đình, hay những người giàu có. Từ kiểu xe ngựa sang trọng của Pháp, người Việt đã tạo ra loại xe ngựa đơn giản hơn với hai bánh, được gọi là **xe thổ mộ**.

Xét qua ngựa tây phương, trong thần thoại La Mã, chúng ta đọc được câu chuyện thần thoại về một quái nhân mình ngựa, đầu người mà thường được gọi là "*Nhân Mã*". Trong khoa Thiên Văn Tây Phương cũng đặt tên cho chòm sao trên trời gọi là chòm sao "*Nhân Mã*". Xếp hàng thứ chín trong mười hai quẻ bói của bói toán Tây Phương cũng có tên "*Nhân Mã*". Vào thế kỷ thứ XII trước công nguyên, câu chuyện "*Con Ngựa Gỗ Thành Trois*" ghi lại: Trong suốt cuộc chiến dai dẳng 10 năm tại vùng đất Hy Lạp; nhờ mưu kế của Odyssey, người ta đã thiết kế một con ngựa gỗ khổng lồ cho quân lính vào trong ẩn náu. Số quân sĩ còn lại rút lui. Quân đội thành Trois vì không ngờ nên hý hục kéo ngựa gỗ vào thành mà tưởng là "*chiến lợi phẩm*" rồi tổ chức ăn mừng chiến thắng. Họ đã mở cửa thành rước quân địch vào mà không hay. Vì thế, Thành Trois đã bị bại trận. khi nghĩ rằng đã lấy được "*chiến lợi phẩm của địch là con ngựa gỗ*".

XÉT QUA NGỰA TỪ ĐÔNG PHƯƠNG.

Hạng Võ và Ngựa Ô Truy: Lưu Bang, người sáng lập ra nhà Hán gọi là Hán Cao Tổ đã bao năm vùng vẫy trên lưng ngựa để tranh bá đồ vương với Hạng Võ (Sở Bá Vương); con ngựa do Hạng Võ cưỡi thực loài ngựa hoang xuất hiện tại núi Đồ Sơn đến thôn Nam Phụ phá phách xóm làng và phá hoại mùa màng, không ai trị được vì đến gần là bị nó đá hay cắn chết. Hạng Võ nghe tin đến dùng thần lực ghì lấy bờm ngựa và nháy lên cưỡi. Sau một hồi ngựa và người quần thảo; thần mã đã chịu khuất phục. Hạng Võ được ngựa quý nên đặt tên là "*Ô Truy*". Suốt bao năm trường chinh chiến; nhờ Ô Truy, Hạng Võ đã tạo ra bao nhiêu là chiến công danh liệt với tài vũ dũng vô địch cộng thêm Ô Truy trung thành.

Khi Hạng Võ thất chí tự vận. Còn con "*Ô Truy*" đã không chịu phục ai nên đã nhào xuống dòng sông đó chết theo chủ. Ngày nay là "*Giòng Ô Giang*". Còn nàng Ngu Cơ khi chết - trên mộ tự nhiên mọc lên một loại cỏ sắc xám trông rất đẹp mà người ta gọi loại cỏ này là "*Ngụ Mỹ Nhân Thảo*". Sau này thi sĩ Tô Đông Pha nhà Tống đã làm bài thơ vịnh chuyện này được đặt tên là "*Dược Mã Đàn Khê*"; trong bài thơ đó có câu nguyên văn:

*"Ba trung hốt kiến song long phi
Tây xuyên độc bá: Chân Anh Chúa
Tọa thượng long câu lưỡng tương ngộ
Đàn Khê, Khê thủy tự động lưu
Long Câu, Anh Chúa kim hà xú?"*

Có nghĩa là

*"Bồng từ dưới nước đôi rồng bay lên
Rõ ràng chân chúa Tây Xuyên
Mình rồng lại ngự trên yên ngựa rồng
Đàn Khê, nước chảy về đông
Long Câu, Anh Chúa giờ trông nơi nào? "*



Ngựa Sắt Của Thánh Gióng (Phù Đổng Thiên Vương). Đời Hùng Vương mới dựng nước, trong triều đại Hùng Vương thứ Sáu. Nước ta ngày đó tên là Văn Lang. Có giặc Ân từ phương Bắc xâm phạm bờ cõi nước ta; thế giặc quá mạnh, vua phải truyền sứ giả đi cầu hiền tài (Phù Đổng Thiên Vương) trong nước giúp vua chống giặc. Vua Hùng Vương nhớ ơn cho lập đền thờ và phong chàng là Phù Đổng Thiên Vương mà dân ta hay gọi là Thánh Gióng. Hàng năm, dân làng Phù Đổng vẫn kỷ niệm chuyện này trong dịp tế lễ hàng năm.

TỔNG QUAN VỀ CÁC GIỐNG NGỰA

Ngựa Yonaguni là một giống ngựa thuộc dòng ngựa giống nhỏ có nguồn gốc từ đảo Yonaguni ở quần đảo Yaeyama ở phía tây nam Nhật Bản. Đây là một trong tám giống ngựa và được xem là những giống ngựa hiếm. Hiện nay, giống ngựa này bị đe dọa nghiêm trọng. Vào năm 1968 ghi nhận có 210 con ngựa Yonaguni. Đến đầu những năm 1980, con số đã giảm xuống còn hơn 50 cá thể, số lượng cá thể ngựa sau đó được phục hồi với khoảng 85 đầu ngựa được ghi nhận vào năm 2008 theo thống kê. Tình trạng bảo tồn của giống được tổ chức Nông Lương thế giới FAO kiểm kê.

Ngựa Tsushima, là một giống ngựa nhỏ của Nhật Bản đang có nguy cơ tuyệt chủng, có nguồn gốc từ đảo Tsushima thuộc eo biển Triều Tiên, tỉnh Nagasaki, Nhật Bản. Ngựa sử dụng để kéo xe, làm ngựa thồ hoặc để cưỡi. Trước đây, chúng rất hữu ích để vận chuyển giữa các ngôi làng xa xôi trên núi của hòn đảo, nhưng hiện nay không còn được sử dụng cho công tác vận chuyển nữa.

Ngựa Anh cát lợi, ngựa Shire chỉ còn khoảng 2000 con sống trong sự bảo tồn của các tổ chức động vật. Tên gọi của chúng bắt nguồn từ vùng nông thôn Shires của Anh nơi chúng được phát hiện lần đầu tiên. Ngựa Shire là giống ngựa dòng đại, có kích thước to lớn, vạm vỡ, gồm màu đen (hắc mã), màu nâu đậm và đôi khi là màu xám (ngựa xám). Shire có nghĩa đen là ngựa thồ, là một dòng ngựa nuôi. Chúng được phân loại là nhóm ngựa kéo xe (theo BRE), chúng thuộc nhóm ngựa giống lùn (theo AME).

Ngựa Suffol còn được gọi là Suffolk Punch hoặc Suffolk Sorrel, là một giống ngựa thuộc nhóm ngựa kéo có nguồn gốc từ nước Anh. Giống này lấy phần đầu tên của nó từ hạt Suffolk ở East Anglia, và cái tên "Punch" (cú đấm) để diễn tả bề ngoài và sức mạnh vững chắc của nó và từ "Punch" là một từ tiếng Anh cổ để chỉ một người mập lùn. Nó là một con ngựa kéo hạng nặng. Hiện nay chỉ còn 600 cá thể đang được nhân giống và bảo vệ ở Mỹ. Chúng là những con ngựa tuyệt đẹp.

Ngựa Lipizzan hay ngựa Lipizzaner là một giống ngựa của Trường đào tạo cưỡi ngựa Tây Ban Nha ở Áo (Riding School of Vienna). Áo là nơi đào tạo những con ngựa biểu diễn. Những con ngựa này được đào tạo bằng cách sử dụng phương pháp truyền thống có niên đại hàng trăm năm, dựa trên các nguyên tắc của cổ điển. Những con ngựa được buộc chặt bên cạnh lều canh, trong khi ngựa cái và ngựa con được tự do kiếm ăn.

Ngựa Cabardin. Ngựa Kabardin hay còn gọi là Cabardin có nguồn gốc từ nước Nga, phát triển vào thời kỳ Xô Viết và được nuôi phổ biến ở vùng cao nguyên Capcado và Zacapcado. Loài ngựa này đến nay đã có lịch sử hình thành trên 400 năm và đã được nhập về Việt Nam. Ngựa Kabardin hay còn gọi là ngựa Cacbacdin là giống ngựa có nguồn gốc từ nước Nga.

Ngựa Andalucia. Ngựa Andalucia hay còn được gọi là ngựa Tây Ban Nha thuần chủng hoặc PRE (Pura Raza Española), là một giống ngựa từ bán đảo Iberia, nơi tổ tiên của nó đã sống hàng ngàn năm trước đó. Các con ngựa Andalucia đã được công nhận là một giống riêng từ thế kỷ thứ 15 và được biết đến với sức mạnh của một con ngựa chiến, và được đánh giá cao bởi giới quý tộc.

Ngựa Quarter. là giống ngựa có nguồn gốc từ Mỹ, chúng được pha giống ở Mỹ giữa loại Ngựa Thuần Chủng và loại ngựa Tây Ban Nha cổ xưa. Chúng được dùng để đua những cuộc đua một phần tư (quarter) dặm, và cũng vì vậy mà được gọi là Quater Horse. một số cá thể ngựa đã được ghi nhận đạt tốc độ ở tốc độ lên đến 88,5 km/h. Giống ngựa này còn chạy nhanh hơn cả giống ngựa nòi trong những khoảng đua ngắn.

Ngựa Ả Rập (Arabian) – biểu tượng của sự quý phái, sức mạnh và trí thông minh, là một trong những giống ngựa cổ xưa nhất thế giới. Từ sa mạc bán đảo Ả Rập, ngựa Ả Rập đã chinh phục thế giới qua hàng ngàn năm lịch sử, góp phần định hình văn hóa, chiến tranh và thể thao đua ngựa. Trong Chiến Tranh và Chinh Phục, ngựa Ả Rập là phương tiện chiến tranh chủ đạo của người Bedouin và các chiến binh Hồi giáo từ thế kỷ 7. Nhờ tốc độ và sức bền, chúng giúp Đế quốc Hồi giáo mở rộng từ Trung Đông đến Bắc Phi và châu Âu. Sau vì sự lan rộng ra thế giới (Ai Cập, Châu Âu, Hoa Kỳ), ngựa Ả Rập đến châu Âu qua các cuộc Thập tự chinh và thương mại, ảnh hưởng đến nhiều giống ngựa địa phương. Ở Ai Cập, chúng được nuôi dưỡng trong các trang trại hoàng gia.



Tại Hoa Kỳ, ngựa Ả Rập được nhập khẩu từ thế kỷ 18, và Cơ quan Đăng ký Ngựa Ả Rập Mỹ ra đời năm 1908. Ngựa Ả Rập trong lịch sử hiện đại: hiện nay ngựa Ả Rập tham gia các môn thể thao như đua đường dài, biểu diễn, và cưới ngựa giải trí.

Ngựa Bắc Âu: Ngựa Bắc Âu (Scandinavia) có thể thuộc một trong hai giống ngựa có liên quan và liên kết chặt chẽ với nhau: Norsk Kaldblodstraver (Na Uy) và Svensk Kallblodstravare (Thụy Điển). Ngựa Scandinavia, còn được biết đến rộng rãi trong các cơ quan đăng ký giống quốc tế là Ngựa lai giữa những con ngựa nhẹ và nhanh hơn với những con ngựa trang trại có nguồn gốc là ngựa là ngựa Dølehest của Na Uy hoặc Ngựa Bắc Thụy Điển.

Ngựa hoang Mustang Bắc Mỹ: Mustang là một giống ngựa hoang sinh sống tự do ở vùng phía tây Bắc Mỹ có nguồn gốc từ ngựa được người Tây Ban Nha mang đến châu Mỹ. Mustang có nguồn gốc từ loài ngựa từng được thuần hóa. Nó có thể được tìm thấy trên thảo nguyên châu Mỹ và ở châu Á. Người ta tin rằng chúng có nguồn gốc từ những con ngựa thuần chủng của Tây Ban Nha và Pháp. Hiện nay số lượng của chúng đang giảm dần. Vào nửa đầu thế kỷ 20, Mustang bị lai giống và tạo ra nhiều giống ngựa khác nhau. Sức mạnh và sự dẻo dai của loài ngựa đã trở thành động lực cho những nỗ lực thuần hóa chúng.

Lịch sử Đua ngựa. Đua ngựa là một môn thể thao cưới ngựa đã được tồn tại qua các thế kỷ. Đua xe ngựa của thời kỳ La Mã là một dạng đua ngựa đầu tiên. Đua ngựa thường gắn liền với sự cá cược mạo hiểm. Tên phổ biến của đua ngựa là Thể thao Hoàng gia.

Khi người Pháp mới chiếm đóng Sài Gòn, họ cho thành lập bãi bắn trọng pháo và kèm theo đó là trường đua ngựa để có thú vui giải trí. Đua Ngựa có thể nói là một trong một vài những môn thể thao lâu đời nhất trên thời giới. Tại Olympic cổ đại của Hy Lạp (năm 684 trước Công nguyên) môn thể thao này đã xuất hiện, đây cũng là môn thể thao rất thịnh hành của đế chế La Mã.

Chuyện đua ngựa tại Sài Gòn theo nhà văn Hồ Biểu Chánh miêu tả cảnh đua ngựa ở Phú Thọ trong tác phẩm “*Ở theo thời*” viết vào năm 1935. Năm 1892, một nhóm người Pháp mới lập “*Hội đua ngựa Sài Gòn*”. Ngựa đua lúc đó chỉ toàn là ngựa cỏ của các địa phương quanh vùng Gia Định. Học giả Vương Hồng Sển viết trong Sài Gòn năm xưa: Đến 1906, thấy môn đua ngựa thu hút nhiều người xem, một thương gia Pháp tên Jean Duclos đem ngựa đua to lớn giống Ả Rập từ Pháp sang, tổ chức các cuộc đua báo hại nhiều tay cá độ thua phá sản. Qua năm 1912, De Monpezat cũng chơi cái mớng ấy và vét sạch túi dân cá độ trong Nam.

Cờ Cá Ngựa: Cờ cá ngựa truyền thống là phiên bản đầu tiên và phổ biến nhất, gắn liền với văn hóa dân gian Việt Nam. Trò chơi này thường được chơi trên bàn cờ có hình vuông với các ô vuông nhỏ, chia đều thành bốn khu vực dành cho bốn người chơi. Mỗi người sẽ sở hữu bốn quân cờ có màu riêng, thường là đỏ, xanh lá, vàng, và xanh dương, và bắt đầu từ khu vực “*chuồng*” của mình. Môn chơi Cờ Cá Ngựa chủ yếu được sử dụng một viên xúc xắc để quyết định số bước đi, và người chơi phải tung được số 6 để đưa quân cờ ra khỏi chuồng. Mục tiêu là đưa cả bốn quân cờ của mình đi hết một vòng trên bàn cờ và về đích an toàn trước các đối thủ.

NGỰA TRONG THẦN THOẠI VÀ VĂN HÓA CỔ ĐẠI

Thần thoại Ấn Độ giáo là **Hayagriva**, một vị thần đầu ngựa và mình người. Hayagriva tượng trưng cho trí tuệ, kiến thức và sự giác ngộ. Ngài được tôn thờ như một vị thần của học vấn và được cho là có thể khôi phục lại kiến thức đã mất.

Trong văn học và điện ảnh, ngựa thường tượng trưng cho lòng trung thành và tình bạn. Những câu chuyện như *Black Beauty* và *The Lone Ranger* ca ngợi mối quan hệ giữa ngựa và người cưỡi. Một con ngựa khỏe mạnh thường là bạn đồng hành đáng tin cậy của người anh hùng, củng cố chủ đề về lòng tin và sự kiên cường.

Ngựa cũng xuất hiện trong biểu tượng và huy hiệu phương Tây. Nhiều biểu tượng của hoàng gia và quốc gia lấy ngựa làm biểu tượng của sự cao quý và uy tín. Hình ảnh một

con ngựa đực đang chồm lên thể hiện sự tự tin, khả năng lãnh đạo và danh dự. Nhìn chung, ngựa trong các nền văn hóa phương Tây tượng trưng cho sự tự do, sức mạnh và tình bạn.

Thời nhà Đường (618–907 SCN) coi ngựa là biểu tượng của sức mạnh quân sự và sức mạnh quốc gia. Các chiến binh cưỡi chúng ra trận, và các hoàng đế coi chúng như tài sản quý giá. Sở hữu một con ngựa khỏe mạnh là biểu tượng của địa vị và sự giàu có.

Trong thần thoại Trung Quốc, ngựa thường được gắn liền với các vị thần. Long Mã là một sinh vật huyền thoại với thân hình ngựa và vảy rồng. Trong phong thủy, tượng ngựa hoặc tranh ngựa được sử dụng để thu hút vận may, đặc biệt là trong kinh doanh và phát triển sự nghiệp. Một chú ngựa phi nước đại tượng trưng cho sự tiến bộ và quyết tâm, trong khi một cặp ngựa tượng trưng cho sự hợp tác chặt chẽ và tinh thần đồng đội.

Ngựa trong thần thoại hy Lạp: Trong thần thoại Hy Lạp, ngựa tượng trưng cho sức mạnh, trí tuệ và sức mạnh thần thánh. Những con ngựa phun lửa này tượng trưng cho sức mạnh, năng lượng và chu kỳ thời gian. Hành trình của chúng tượng trưng cho sự chuyển giao giữa ngày và đêm. Ngựa cũng đóng vai trò quan trọng trong chiến tranh Hy Lạp. Ngựa thành Troy là một trong những biểu tượng nổi tiếng nhất trong lịch sử.

Ngựa trong văn hóa Ả Rập: Trong văn hóa Ả Rập, ngựa tượng trưng cho danh dự, sự cao quý và sức mạnh. Ngựa Ả Rập là một trong những giống ngựa quý giá nhất trên thế giới. Chúng thường được coi là biểu tượng của vẻ đẹp và sự xuất sắc. Các chiến binh Ả Rập dựa vào những con ngựa này trong chiến trận, biến chúng thành một phần quan trọng của thành công quân sự. Trong truyền thống Hồi giáo, ngựa rất được coi trọng. Người ta nói rằng Nhà tiên tri Muhammad rất yêu ngựa, và chúng được nhắc đến trong Kinh Qur'an như một phước lành từ Chúa.

Ngựa cũng gắn liền với chiến tranh và chiến thắng. Các chiến binh Bắc Âu thường cưỡi ngựa ra trận, và ngựa được hiến tế cho các vị thần để được bảo vệ và chiến thắng. Thần Freyr, gắn liền với sự thịnh vượng và màu mỡ, có một con ngựa thiêng tượng trưng cho sự sung túc và sức mạnh. Trong truyền thống tang lễ của người Viking, ngựa đôi khi được chôn cất cùng các chiến binh để phục vụ họ ở thế giới bên kia. Điều này phản ánh niềm tin rằng ngựa có vai trò dẫn đường cho linh hồn đến nơi an nghỉ cuối cùng, củng cố ý nghĩa tâm linh của họ.



Ngựa cũng xuất hiện trong thư pháp và nghệ thuật:

Các thiết kế truyền thống của Ả Rập thường có hình ảnh những chú ngựa cách điệu, tượng trưng cho sức mạnh và sự thanh lịch. Trong thời hiện đại, đua ngựa Ả Rập vẫn là một môn thể thao phổ biến, gìn giữ tình yêu văn hóa dành cho loài vật này. Ngựa trong văn hóa Ả Rập tượng trưng cho lòng kiêu hãnh, sức mạnh và ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Chúng không chỉ là động vật mà còn là người bạn đồng hành đáng trân trọng, đại diện cho di sản phong phú của thế giới Ả Rập.

Biểu tượng của ngựa trong thần thoại Bắc Âu. Trong thần thoại Bắc Âu, ngựa tượng trưng cho sức mạnh, tốc độ và sự kết nối giữa cõi người và cõi thần thánh. Chúng được cả chiến binh và các vị thần coi trọng,

thường đóng vai trò quan trọng trong thần thoại và truyền thuyết. Một trong những con ngựa nổi tiếng nhất trong thần thoại Bắc Âu là Sleipnir, con chiến mã tám chân của Odin, vị thần tối cao.

Ngựa cũng tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực. Ở châu Âu thời trung cổ, các hiệp sĩ cưỡi những con ngựa chiến dũng mãnh ra trận, thể hiện lòng dũng cảm và sự thống trị. Truyền thống của các môn thể thao cưỡi ngựa, chẳng hạn như cưỡi ngựa biểu diễn và đua ngựa, vẫn tiếp tục nhấn mạnh tốc độ và sự nhanh nhẹn của ngựa. Ngay cả ngày nay, thuật ngữ mã lực vẫn được sử dụng để đo sức mạnh của động cơ, chứng minh ngựa gắn liền sâu sắc với ý niệm về năng lượng và sức mạnh.

Ngựa: Lịch sử phi nước đại của nhân loại. Ngựa trong Thần thoại: Biểu tượng của Sức mạnh và Tự do. Những chú ngựa thần thoại phi nước đại qua những câu chuyện của các nền văn hóa cổ đại, hiện thân cho lý tưởng về sức mạnh và tự do. Từ Pegasus đến kỳ lân, những sinh vật này đã thu hút trí tưởng tượng và tượng trưng cho những phẩm chất thiêng liêng. Ngựa trong thần thoại phản ánh sự ngưỡng mộ của nhân loại đối với vẻ đẹp và sức mạnh của chúng. Chúng xuất hiện trong vô số câu chuyện, khơi nguồn cảm hứng cho sự kính sợ và kinh ngạc trên khắp các nền văn minh. Ngày nay, những chú ngựa thần thoại này tiếp tục truyền cảm hứng cho nghệ thuật, văn học và văn hóa đại chúng. Mối liên hệ giữa con người và những sinh vật huyền thoại này làm nổi bật sức hấp dẫn vượt thời gian của ngựa như biểu tượng của tự do và sức mạnh.

Miền Tây Hoang dã - Cao bồi và Chiến mã. Miền Tây Hoang dã gợi lên hình ảnh những chàng cao bồi và những chiến mã trung thành, biểu tượng của chủ nghĩa cá nhân mạnh mẽ và tính phiêu lưu. Ngựa mang đến sự di chuyển và hỗ trợ, cho cao bồi vượt qua những địa hình hiểm trở và chần thả gia súc. Hình ảnh biểu tượng về cao bồi và ngựa tiếp tục định hình tinh thần của miền Tây nước Mỹ. Di sản trường tồn này làm nổi bật vai trò quan trọng của ngựa trong việc hình thành một bản sắc văn hóa độc đáo.

Ngựa trong Văn học: Văn học tràn ngập những câu chuyện về ngựa, thể hiện lòng dũng cảm, lòng trung thành và tình bạn. Những câu chuyện này nắm bắt được bản chất tinh thần của loài ngựa, từ Black Beauty đến War Horse. Ngựa trong văn học không chỉ là nhân vật; chúng là biểu tượng của sự phiêu lưu và trưởng thành cá nhân. Sự hiện diện của chúng làm tăng thêm chiều sâu cho các câu chuyện, kết nối người đọc với những chủ đề phổ quát về lòng dũng cảm và sự kiên trì.

Ngựa trong phim - Những ngôi sao màn bạc. Ngựa đã phi nước đại trên màn ảnh bạc, chiếm trọn các cảnh quay bằng sức hút và sự duyên dáng của mình. Từ những bộ phim viễn tây sử thi đến những bộ phim chính kịch ảm áp, chúng luôn là những ngôi sao được yêu mến trong lịch sử điện ảnh.

KẾT LUẬN:

Ngựa mang nhiều ý nghĩa đối với nhiều nền văn hóa. Chúng tượng trưng cho sức mạnh, tự do, trí tuệ, và thậm chí cả sự thiêng liêng. Từ những huyền thoại cổ đại đến cuộc sống hiện đại, chúng tiếp tục truyền cảm hứng và tượng trưng cho sức mạnh và sự bền bỉ. Dù là chiến binh cao quý, là người dẫn đường tâm linh hay người bạn đồng hành trung thành, ngựa luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lịch sử nhân loại. Biểu tượng của chúng trường tồn, vượt qua mọi biên giới và thế hệ. Ngày nay, Ngựa gợi nhắc chúng ta về sự kiên cường, lòng dũng cảm và phiêu lưu. Dù thế giới có thay đổi thế nào, ngựa vẫn là biểu tượng mạnh mẽ của sức mạnh và tinh thần.

Thời xưa, ngựa được dùng để kéo các loại xe, loại máy như trong truyện của Nguyễn Vỹ có nhắc đến chiếc xe " *Deux Cheveaux con cóc*", xe song mã. Ngựa còn được dùng để cưỡi, để kéo xe thồ, để đua, hoặc để chiến đấu...

Việt Hải LA



PHONG TỤC ĐÓN NĂM MỚI CỦA DÂN TỘC VÙNG ĐÔNG NAM Á

Khánh Lan



Tết Âm Lịch là lễ hội lớn nhất của người Á Châu bởi nó mang ý nghĩa nhân văn và nguồn cội sâu sắc của mỗi quốc gia. Dù rằng, mỗi quốc gia chào đón năm mới khác nhau vì mỗi dân tộc dựa theo văn hóa đặc thù và tín ngưỡng của họ. Trong bài viết này, người viết chỉ đề cập đến một số quốc gia Đông Nam Á có những phong tục tập quán giống nhau như Nhật Bản, Campuchia, Laos, Thailan, Myanmar, Sri Lanka, Indonesia, Singapore, Korea, Trung Hoa và Việt Nam. Đối với những quốc gia kể trên, ngày Tết là ngày để giá trị gia đình được tôn vinh và Tết Âm Lịch cũng được coi là dịp lễ quan trọng và ý nghĩa nhất trong năm, diễn ra vào đầu năm Âm Lịch, là thời khắc đánh dấu sự kết thúc năm cũ, và chào đón một năm mới đến (*Tổng cựu nghênh tân*). Tết Âm Lịch không chỉ là khoảng thời gian chuyển

giao giữa năm cũ và năm mới, mà nó còn chứa đựng nhiều ý nghĩa tâm linh, văn hóa, và kết nối giá trị của gia đình.

Xét về mặt tâm linh, Tết Âm Lịch là dịp để con người tỏ lòng biết ơn với các vị thần linh, thượng đế đã ban phước cho họ trong suốt một năm qua. Trong ngày Tết, mọi người thường dành ra những thời khắc để cảm tạ các đấng bề trên và cầu xin cho một năm mới mưa thuận gió hòa, mọi việc hạnh thông. Tết là thời điểm để gia đình sum họp, cùng nhau ôn lại những phong tục ngày Tết, chúc mừng và thờ cúng tổ tiên. Những thành viên trong gia đình, dù là có đi làm ăn xa hay cả năm bận rộn với công việc, đến ngày tết

cũng cố gắng thu xếp để về quê thăm gia đình, cùng nhau trải qua những ngày chào mừng năm mới với nhiều sinh hoạt ý nghĩa.

Những ngày cuối năm, không khí Tết tràn ngập khắp nơi, các gia đình dành thời gian dọn dẹp nhà để đón tài lộc vào nhà. Việc sửa sang & thăm mộ tổ tiên để thể hiện lòng biết ơn và sự kính trọng đối với những người đã khuất. Bởi Tết Âm Lịch của các quốc gia thuộc vùng Đông Nam Á có nhiều điểm giống nhau, chính vì lý do này, bài viết của chúng tôi tập trung và chỉ nêu lên những điểm khác biệt của từng quốc gia mà thôi.

TẾT NGUYÊN ĐÁN TẠI VIỆT NAM



Tại Việt Nam, Người Việt gọi Tết là Tết Nguyên Đán và được tổ chức vào ngày mùng 01 tháng Giêng Âm Lịch. Theo truyền thống, người Việt đón Tết trong 4 ngày, đó là: trừ tịch (đêm cuối năm hay đêm giao thừa), mùng một Tết, mùng hai Tết, mùng ba Tết. Tuy nhiên có những vùng người dân nghỉ Tết đến 14 ngày, tức 7 ngày trước Tết và 7 ngày sau Tết. Trong những ngày đầu năm, những cây đào, cây quất, cây mai và những món ăn cổ truyền như: mứt, hạt dưa và bánh chưng, bánh tét, dưa hành, giò lụa, giò thủ, thịt kho dưa giá, v.v... được coi là không thể thiếu trong ngày Tết của người Việt. Tục lệ không quét nhà, đổ rác vào ngày mùng một Tết vẫn còn được áp dụng ở một số gia đình. Dưới đây là một số phong tục được lưu truyền trong dân gian cho đến ngày nay.

- **Tục lệ gói bánh chưng ngày Tết** là một nghi thức thiêng liêng, thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với tổ tiên và mong ước một năm mới bình an, hạnh phúc. Chiếc bánh chưng vuông vắn tượng trưng cho đất trời, là biểu tượng của sự đoàn kết và sum vầy.
- **Tục lệ dựng cây nêu** vẫn được nhiều gia đình Việt Nam duy trì., cây nêu cao khoảng 5-6 mét, được dựng vào ngày 23 tháng chạp (tháng 12 âm lịch) và được hạ xuống vào ngày mùng 7 Tết. Hình ảnh cây nêu với những dải lụa đỏ thắm bay phất phới trong gió, cùng với những vật trang trí đầy màu sắc như vàng mã, bùa trừ tà, tấm vải điều, cá chép giấy... đã trở thành một nét đẹp đặc trưng của ngày Tết Việt Nam. Cây nêu không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, xua đuổi đi ma quỷ và những điều không may mắn trong năm cũ mà còn tô điểm thêm cho không gian ngày Tết trở nên tươi vui và ấm áp hơn.
- **Làm bánh mứt Tết** với hương vị ngọt ngào từ những nguyên liệu quen thuộc như dừa, me, vỏ bưởi, các nghệ nhân đã tạo ra những hương vị độc đáo và mới lạ, mang đến những trải nghiệm ẩm thực thú vị cho người thưởng thức. Mỗi loại mứt đều mang một câu chuyện riêng, góp phần làm phong phú thêm kho tàng ẩm thực truyền thống của người Việt Nam.
- **Chợ hoa Tết** là không gian rực rỡ sắc màu, nơi hương thơm hoa lan tỏa khắp nơi. Khung cảnh nhộn nhịp, tấp nập của chợ hoa Tết mang đến một cảm giác thật đặc biệt. Chợ hoa thể hiện nét đẹp văn hóa riêng qua những loài hoa đặc trưng. Miền Bắc rực rỡ sắc với đào, miền Nam tràn ngập sắc vàng của mai, thì cây quất lại là biểu tượng chung của sự may mắn, thịnh vượng được yêu thích khắp ba miền.
- **Mâm ngũ quả** bàn thờ tổ tiên không chỉ là sợi dây kết nối giữa các thế hệ. Mỗi quả trên mâm ngũ quả đều mang một ý nghĩa riêng. Mỗi vùng miền khác nhau sẽ có những cách bày mâm ngũ quả và các loại trái cây khác nhau. Các loại trái cây được sử dụng đều thường có ý nghĩa chung là cầu chúc một năm mới may mắn, an khang, phú quý. Từ những quả tròn trịa tượng trưng cho sự viên mãn đến những trái cây nhiều hạt tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở. Tất cả đều thể hiện tấm lòng thành kính của con cháu đối với tổ tiên.

- **Lễ cúng Ông Công, Ông Táo.** Lễ này không chỉ là một phong tục nghi lễ đơn thuần mà còn là dịp để con người bày tỏ lòng thành kính với thần linh, cầu mong một năm mới bình an, hạnh phúc và may mắn. Mâm cỗ cúng Ông Công, Ông Táo thường được chuẩn bị rất chu đáo với những món ăn truyền thống như cá chép, xôi, chè... cùng với hương hoa, đèn nến tạo nên không khí ấm cúng và trang nghiêm.
- **Cúng tất niên,** chiều 30 Tết, người ta cúng mời tổ tiên, ông bà về ăn Tết với con cháu. Mâm cỗ cúng tất niên rất tươm tất để mời thần linh, ông bà tổ tiên về ăn Tết cùng với gia đình. Đồng thời để sum vầy tụ họp cùng con cháu để kết thúc năm cũ và chào đón một năm mới. Nếu ông bà cha mẹ còn sống, 30 Tết là thời điểm cuối cùng để con cháu dâng quà mừng Tết.
- **Đón tất niên** được tổ chức vào đêm cuối cùng của năm, mỗi gia đình sẽ chuẩn bị một bữa cơm tất niên. Hương thơm của bánh chưng, bánh tét hòa quyện cùng tiếng cười nói rôm rả, tạo nên một không khí thật ấm áp và đầm ấm. Bữa cơm tất niên là dịp để các thành viên trong gia đình sum họp, chia sẻ những câu chuyện vui buồn trong năm qua và cùng nhau đón chờ một năm mới nhiều niềm vui.
- **Đêm giao thừa** là thời khắc thiêng liêng để cả gia đình cùng nhau ôn lại những kỷ niệm đẹp và đón chờ một năm mới an lành. Những lời chúc tốt đẹp sẽ làm cho đêm giao thừa trở nên ý nghĩa. Lúc ấy, gia đình quây quần bên nhau cùng chờ đón khoảnh khắc giao thời khi những tiếng chuông đồng hồ điểm 12 giờ đêm. Ấy là lúc không khí Tết như tràn ngập khắp mọi nơi, tiếng pháo nổ dòn, vang lên trong đêm và là lúc mọi người chúc nhau những lời tốt đẹp trong những giây phút đầu năm mới.
- **Chúc Tết, mừng tuổi và lì xì đầu năm** là phong tục và văn hóa của người Việt, những phong bao lì xì đỏ thắm chứa những đồng tiền mới tượng trưng cho sự may mắn, tài lộc và những khởi đầu mới tốt đẹp
- **Xông đất hay xông nhà sau giao thừa** rất quan trọng. Người Việt Nam tin rằng: Nếu gia chủ mời được một người lớn tuổi hoặc người có phúc lộc đến xông đất

(xông nhà) thì không chỉ mang đến may mắn mà còn là dịp để thể hiện lòng biết ơn và kính trọng đối với những người đi trước.

- **Tục khai bút đầu xuân** là một phong tục ngày Tết mang nét đẹp văn hóa truyền thống của người Việt, với ý nghĩa cầu mong một năm mới thành công. Hình ảnh những nét chữ đầu tiên được viết lên giấy đỏ, hoặc những hạt giống đầu tiên được gieo xuống đất, hay những cửa hàng mở rộng cửa chào đón khách hàng: Tất cả đều tượng trưng cho sự khởi đầu mới, đánh dấu một năm làm việc hăng say và hiệu quả.
- **Xuất hành ngày đầu năm** quan trọng, bởi từ xa xưa, ông bà ta đã tin rằng, việc lựa chọn giờ xuất hành đầu năm sẽ ảnh hưởng đến vận mệnh cả năm. Việc lựa chọn giờ đẹp, hướng tốt trong ngày mừng Một Tết là một cách để chúng ta tự tin hơn khi bước vào một năm mới đầy hứa hẹn.
- **Đi chùa, hái lộc đầu xuân** trong không khí an bình, thanh tịnh, vào dịp đầu năm. Tiếng chuông ngân, khói hương trầm quyện hòa cùng không gian linh thiêng là nét đẹp văn hóa truyền thống của người Việt, là thể hiện sự gắn bó sâu sắc của chúng ta với tín ngưỡng dân gian. Đây cũng là dịp để cầu nguyện cho một năm mới an lành và hạnh phúc.
- **Xin chữ dịp đầu năm** vào dịp đầu năm mới treo trong nhà để cầu mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến với gia đình và người thân, cầu mong mọi sự tốt lành, gia đình thuận hoà, tài lộc, sức khỏe.

NHẬT BẢN

Do ảnh hưởng văn hóa phương Tây, người Nhật đã không còn đón Tết Âm lịch như một số quốc gia Châu Á khác. Trong đời sống tinh thần của họ, Tết Dương lịch được xem là ngày lễ quan trọng nhất trong năm. Vào buổi sáng tinh mơ của ngày đầu năm, các thành viên trong gia đình thường cùng nhau ra ngoài để đón bình minh đầu tiên của năm mới. Sau đó, mọi người đi chùa hoặc đền để cầu nguyện, bái Phật, rồi thăm hỏi người thân, bạn bè và trao nhau những lời chúc tốt đẹp. Ba ngày đầu năm, từ mừng 1 đến mừng 3 tháng Giêng được xem là những ngày thiêng liêng nhất. Trong thời gian này, nhiều

người Nhật giữ tục ăn chay để bày tỏ lòng thành kính với thần linh và tổ tiên, đồng thời cầu mong một năm mới an lành, may mắn. Mặc dù cùng đón chào một ngày đầu năm theo lịch quốc tế, nhưng phong cách đón xuân của người Nhật phản ánh bản sắc văn hóa, tín ngưỡng và lối sống của dân tộc họ.



Người Nhật duy trì phong tục mừng tuổi cho trẻ em và tặng quà cho người thân, bạn bè sau lễ Giao thừa. Tuy nhiên, theo truyền thống, việc tặng quà hay mừng tuổi không đặt nặng giá trị vật chất, mà chủ yếu thể hiện tình cảm, sự quan tâm và nét đẹp trong cách ứng xử của con người với nhau.

Trong ngày Tết, các gia đình tổ chức lễ đón năm mới gọi là **Oshōgatsu**. Mâm cỗ ngày Tết của người Nhật được chuẩn bị rất công phu, các món ăn phong phú, bày trí tỉ mỉ và đẹp mắt. Rượu khai vị mừng năm mới **otoso** với ý nghĩa xua đuổi tà khí, cầu mong sức khỏe và trường thọ. Những món ăn truyền thống **osechi** dùng sau khi cúng Thần năm mới.

CAMPUCHIA, LAOS, THAILAN, MYANMAR, SRI LANKA

Chol Chnam Thmay là lễ hội mừng năm mới theo lịch cổ truyền của dân tộc Khmer và cũng là ngày Tết của Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar, Sri Lanka. Trong những ngày này họ tổ chức nhiều trò vui như đốt đèn trời, đốt ông lói, đánh quay lửa... Các cụ già kể cổ tích, thần thoại, chuyện cũ cho con cháu nghe. Đêm giao thừa, nhà nào cũng làm cỗ, thắp hương, đốt đèn, cúng tiễn đưa vị Têvôđa cũ, đón rước Têvôđa mới. Trên bàn thờ có bày mâm cỗ và cả gia đình ngồi xếp chân trước bàn thờ tổ tiên, khấn vái, mong và tin rằng sẽ được thần ban phước lành.

Lễ hội Chol Chnam Thmay thường tổ chức khoảng đầu tháng Chết của lich Phật giáo Khmer (khoảng giữa tháng 4 ương lịch, tương đương với tháng 3 âm lịch). Kéo dài trong 3 ngày, năm nhuận kéo dài 4 ngày. Trong các ngày này mọi người đi thăm hỏi lẫn nhau, chúc nhau tài lộc, sức khỏe, phát đạt. Trong 3 ngày tết họ mặc đẹp và mới, sửa sang nhà cửa, quét dọn, trang trí, chuẩn bị thức ăn, thức uống đầy đủ. Mọi công việc thường ngày đều dừng lại, mọi người nghỉ ngơi, trâu bò thả tự do. Những gia đình khá giả có khi kéo dài lễ hội đến cả tuần.

INDONESIA

Tết Tahun Baru Imlek Tahun còn được gọi là Imlek, đây là một ngày lễ quốc gia Indonesia. Múa lân đã trở thành một hoạt động thường nhật tại nhiều thành phố, đặc biệt là những trung tâm thương mại. Họ cho rằng múa lân có ý nghĩa mang lại sự thịnh vượng, bình an cho cuộc sống. Đây là khoảng thời gian người dân nước Indonesia về đoàn tụ với gia đình và chúc nhau những điều tốt đẹp. Phần lớn đảo ngọc Bali là nơi sinh sống của người theo đạo Hindu.



Người dân nơi đây có ngày Tết riêng là Tahun Baru Saka. Ngày Tết còn được gọi với cái tên khác là Nyepi, được tổ chức hằng năm theo cách tính thời gian của đạo Hindu. Lễ hội Indonesia truyền thống cuối cùng trong danh sách đó là **Tết Tahun Baru Hijiriah**. Vào ngày Tết của người Hồi giáo này, các thành phố lớn của Indo sẽ tổ chức bắn pháo hoa để mừng năm mới.

Trong khoảng thời gian diễn ra lễ hội sẽ có các hoạt động vui chơi giải trí được tổ chức ở những trung tâm lớn. Một số hoạt động có thể kể tới như: nhảy, hát, múa,... Vào đêm Hijiriah, người dân tại Hijiriah sẽ tới nhà thờ Hồi giáo để nghe những vị giáo sĩ giảng đạo, nghe kinh Koran, các bài hát đạo Hồi.

SINGAPORE

Singapore coi Tết Nguyên đán là ngày nghỉ lễ chính thức. Tại các công sở, người Singapore được nghỉ tết 3 ngày. Theo thông tin từ Hội đồng Thư viện quốc gia Singapore, trước tết một tuần là ngày Tết Tiểu niên (Xiaonian), trong đó có tục tiễn Táo quân về trời để báo cáo với Ngọc hoàng về gia chủ trong năm qua. Người dân có tục dâng mâm cúng gồm bánh ngọt, kẹo hay các món bằng gạo nếp cho ông Táo với mong muốn rằng vị thần bếp sẽ bẩm tấu những lời tốt đẹp về gia đình lên Ngọc hoàng. Có người còn bôi mật ong hoặc đường phèn lên miệng của tượng Táo quân.

Vào những ngày này, người dân thường bắn pháo hoa để đưa tiễn các vị thần linh và bắt đầu dọn dẹp nhà cửa. Có nơi người ta sử dụng lá tre để quét nhà vì người ta tin rằng điều này sẽ giúp xua đuổi tà ma. Theo phong tục, việc quét dọn là điều kiêng kỵ trong ngày đầu năm vì sợ may mắn sẽ bị quét đi theo, nên có người còn mang chổi giấu đi. Người dân cũng sắm sửa quần áo, cắt tóc trước tết vì có người tin rằng cắt tóc là cắt đi vận may. Mặt khác, ngày cuối năm cũng được dành riêng cho việc giải quyết nợ nần trong năm, đặc biệt là những người kinh doanh. Sau khi tất toán sổ sách, các ông chủ có thể sẽ thưởng thêm cho nhân viên.

Trước đêm giao thừa, các gia đình sẽ thắp hương rước tổ tiên về cùng sum họp với mâm cúng gồm thức ăn, hoa quả và trà. Bữa cơm này mang ý nghĩa lớn, thể hiện sự gắn kết và tình yêu thương của các thành viên trong gia đình. Vào ngày này, những người con trai thường sẽ về nhà cha mẹ để cùng đón giao thừa trong khi con gái đã lấy chồng sẽ về nhà chồng. Trái với ngày thường, vào đêm giao thừa, các bậc cha mẹ cho con nhỏ thức khuya để đón năm mới. Một số người còn tin rằng trẻ em càng thức lâu sau giao thừa thì đứa bé và ông bà, cha mẹ càng sống thọ. Trong nhà, tất cả đèn điện được bật lên và cửa được mở ra để đón tài lộc và thịnh vượng.

Mồng 1 Tết Nguyên đán, có người thắp hương để đón Thần Tài trong khi có người đi lễ ở đền. Người dân cũng xem lịch vạn niên để biết ngày giờ và hướng xuất hành thích hợp. Trong ngày mồng 1, trẻ em sẽ chúc mừng năm mới đến ông bà, cha mẹ và được cho bao lì xì. Đây là ngày để thăm viếng bà con, họ hàng gần gũi và chúc mừng cho gia chủ

"may mắn" và "tài lộc". Vào mùng 2, người dân sẽ trưng những bức tranh cát tường để rước Thần Tài. Đây cũng là ngày mà phụ nữ có chồng về nhà thăm cha mẹ đẻ. Ngày mùng 3 là ngày nghỉ ngơi và người ta thường không đi thăm viếng vì cho rằng ma quỷ lang thang trên trần gian trong ngày này, nên các hoạt động bên ngoài có thể mang lại điều xui xẻo. Những người làm nghề kinh doanh, buôn bán thường không khai trương cho đến sau mùng 5.

KOREA

Tết là phong tục quan trọng nhất của người Đại Hàn, gọi là Seollal và là ngày Tết âm lịch. Một tuần trước tết, người dân chuẩn bị quà tặng cho người thân như trái cây, sâm, mật ong, giò quà gồm cá ngừ, cá khô các loại bánh kẹo truyền thống, sản phẩm tằm gỏi, và tiền mặt. Tết Seollal kéo dài 3, trong những ngày Tết, người ta tập trung vào việc tụ họp gia đình, ăn uống và thờ cúng tổ tiên. Trong dịp này người lớn và trẻ em thường mặc những trang phục truyền thống nhiều màu sắc.



Trong ngày mùng 1 Tết, trẻ con cũng như người trẻ tuổi sẽ quỳ xuống và cúi rạp người hai tay chạm đầu để chúc mừng năm mới người lớn tuổi sau đó họ sẽ nhận được tiền mừng tuổi trong phong bao. Một truyền thống quan trọng khác là charye, là tục lệ bái tổ tiên, trong đó thức ăn được bày ra trước bàn thờ, con cháu vái lại để tỏ lòng tôn kính. Trong món ăn truyền thống ngày tết âm lịch của người Hàn Quốc có bánh gạo tteokguk, được làm từ bánh gạo Thái lá, nước dùng, thịt và rong biển, trứng thái sợi. Các món phổ biến thường là kẹo, loại bánh có hành xanh cùng kim chi hoặc hải sản. Ngoài ra nhiều

món khác cũng được chuẩn bị cho dịp này từ bánh gạo tteok, sườn bò đến kim chi. Trong ngày tết các gia đình thường chơi những trò chơi truyền thống như yunnori, người chơi sẽ tung bốn chiếc que lên, cách chúng rơi xuống sẽ quyết định bước đi trên bàn cờ.

TRUNG HOA

Tết Nguyên Đán là dịp lễ quan trọng nhất trong năm của người Trung Quốc, được tổ chức vào khoảng cuối tháng 1 hoặc đầu tháng 2 dương lịch. Đây là dịp để người dân Trung Quốc nghỉ ngơi, quây quần bên gia đình và bạn bè, cũng như cầu mong một năm mới an khang, thịnh vượng đồng thời tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống. Câu đối cũng là một phong tục Tết cổ truyền của người Trung Quốc, là một loại tranh viết bằng chữ Hán, được treo ở cửa chính hoặc trong nhà, mang ý nghĩa cầu mong một năm mới an lành, may mắn, thành công.

Tranh vẽ cũng là một vật trang trí phổ biến trong dịp Tết Nguyên đán của người Trung Quốc, tranh vẽ thường treo ở phòng khách hoặc phòng thờ và mang ý nghĩa cầu mong sự giàu có, sung túc, hạnh phúc trong năm mới. Chữ Phúc ngược cũng được treo lên với ngụ ý "*Phúc đảo*" (nghĩa là "Phúc đến nhà").

Màu sắc của thần giữ cửa, câu đối, chữ Phúc thường là màu đỏ, tượng trưng cho sự may mắn, hạnh phúc. Đây là một nét đẹp văn hóa truyền thống của người Trung Quốc, thể hiện mong ước về một năm mới bình an.



Một trong những phong tục phổ biến như dọn dẹp nhà cửa thường được thực hiện từ trước Tết khoảng một tuần trước ngày Tết. Dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ giúp xua đuổi những điều cũ kỹ, xui xẻo. Trong quá trình lau dọn, người ta thường sử dụng các loại nước lau nhà có mùi hương thơm, có người đốt hương trầm để xua đuổi tà khí. Người Trung Quốc thường trang trí nhà cửa bằng đèn lồng, câu đối, tranh vẽ... vào dịp Tết Nguyên đán. Đèn lồng được trang trí rất cầu kỳ, tinh xảo, với nhiều hình thù khác nhau, như hình hoa, hình thú, hình nhân vật...

Đêm giao thừa, người Trung Quốc thường chuẩn bị những món ăn truyền thống để đón giao thừa, như bánh chưng, bánh tét, mì trường thọ...Đêm giao thừa là một đêm thiêng liêng, mang đậm nét văn hóa truyền thống của người Trung Quốc, họ mặc trang phục màu đỏ, bởi nó thể hiện cho sự may mắn, hạnh phúc, sức khỏe và sự thịnh vượng.

Việc tặng phong bao đỏ cho trẻ nhỏ trong dịp Tết Nguyên đán là một cách để thể hiện mong ước của người lớn về một năm mới tốt đẹp, an lành, sung túc cho trẻ. Phong bao đỏ thường được đựng tiền mặt, số tiền thường là lẻ, tượng trưng cho sự may mắn. Khi mừng tuổi, người lớn sẽ trao phong bao đỏ cho trẻ nhỏ, kèm theo lời chúc may mắn, thành công trong năm mới. Việc mừng tuổi bằng phong bao đỏ không chỉ mang ý nghĩa về mặt tinh thần mà còn thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của người Trung Quốc. Việc thăm nhà người thân, bạn bè trong dịp Tết không chỉ là một dịp để chúc mừng năm mới mà còn là dịp để các thành viên trong gia đình, bạn bè gặp gỡ, trò chuyện, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

Ấm thực ngày Tết của người Hoa vô cùng phong phú và đa dạng, thể hiện rõ nét văn hóa và phong tục tập quán của người dân nơi đây. Cá là món ăn không thể thiếu trong bữa cơm Tết của người Trung Quốc. Cá được coi là biểu tượng của sự dư thừa, sung túc. Mì là món ăn biểu tượng cho sự trường thọ, sức khỏe dẻo dai. Sủi cảo được coi là món ăn mang ý nghĩa cầu chúc may mắn, tài lộc cho năm mới. Bánh tổ là món ăn mang ý nghĩa đoàn viên, gắn bó của gia đình, tượng trưng cho sự giàu sang, phú quý. Mồng một tết là ngày đầu tiên của năm mới, người dân tổ chức nghi thức đón mừng thật phong phú đa dạng mang đến cho buổi sáng ngày đầu tiên của năm mới với không khí vui tươi. Chuẩn bị bước sang năm mới người ta đốt pháo vào đúng nửa đêm.

Khánh Lan



PHONG TỤC ĐÓN NĂM MỚI CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

Thái Phạm



Tết Dương lịch đánh dấu thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Tuy cùng đón chào ngày đầu năm theo lịch quốc tế, mỗi quốc gia lại có cách đón xuân riêng, phản ánh bản sắc văn hóa, tín ngưỡng và nếp sống của dân tộc mình. Có nơi mở ra những lễ hội và bữa tiệc sôi động, rực rỡ ánh sáng. Có nơi lại chọn sự tĩnh lặng, dành thời gian cầu nguyện, suy niệm và quây quần bên gia đình.

Ngày đầu tiên của năm mới luôn mang ý nghĩa đặc biệt đối với mọi dân tộc, ở bất cứ nơi đâu. Sự khác biệt trong cách đón xuân đã tạo nên nét phong phú và hấp dẫn cho bức tranh văn hóa của nhân loại trong khoảnh khắc mở đầu một năm mới.

Xin mời quý độc giả cùng khám phá những phong tục độc đáo trong ngày Tết Dương lịch tại nhiều quốc gia trên thế giới, để hiểu thêm về vẻ đẹp đa dạng và giàu bản sắc của văn hóa nhân loại.

ENGLAND

Trước Tết Dương lịch một ngày, các gia đình ở Anh thường chuẩn bị rượu và thực phẩm. Rượu được đổ đầy các chai, hũ, còn trong bếp thì dự trữ nhiều thịt. Người Anh tin rằng nếu rượu thịt trong nhà không dư dả, năm mới sẽ gặp khó khăn, thiếu thốn. Một phong tục độc đáo khác là tục “lấy nước đầu năm mới”. Vào những giờ phút đầu tiên của năm mới, mọi người tranh nhau đi múc nước, với mong muốn trở thành người đầu tiên lấy được gáo nước đầu năm. Theo quan niệm dân gian, người múc được nước sớm nhất sẽ gặp nhiều may mắn và thuận lợi suốt cả năm.



Trong đêm Giao thừa, người Anh thường mang theo bánh ngọt và rượu để đến thăm người thân, bạn bè. Tuy nhiên, điều đặc biệt là người khách không gõ cửa mà đi thẳng vào nhà. Họ tin rằng sau thời khắc chuyển giao năm mới, người đầu tiên bước vào nhà có ý nghĩa quyết định vận may của gia chủ trong cả năm. Nếu người đầu tiên là một người đàn ông có mái tóc đen, hoặc là người vui vẻ, hạnh phúc và khá giả, thì gia chủ sẽ gặp nhiều điều tốt lành trong năm mới.

Ngược lại, nếu người đầu tiên là phụ nữ tóc vàng nhạt, hoặc là người buồn bã, nghèo khổ, bất hạnh, đó được xem là điềm báo không may, báo hiệu một năm nhiều khó khăn. Khi khách đến thăm nhà người thân, bạn bè trong đêm Giao thừa, trước khi bắt đầu câu chuyện, người khách thường tiến đến lò sưởi để thêm than hoặc nhóm lửa. Hành động

này mang ý nghĩa chúc phúc cho gia chủ, tượng trưng cho sự khởi đầu thuận lợi và may mắn trong năm mới.

SCOTLAND

Vào đêm trước Tết Dương lịch, nhiều gia đình người Scotland có tục rải một ít tiền vàng ngay trước cửa nhà. Bởi theo quan niệm truyền thống, việc rải tiền trước cửa vào đêm Giao thừa mang ý nghĩa cầu tài lộc. Sáng sớm ngày đầu năm, khi vừa mở cửa đã nhìn thấy tiền vàng, đó được xem là dấu hiệu của một năm mới sung túc, làm ăn phát đạt, gọi là “mở cửa gặp tài”. Một điều lạ là, dù không có ai trông coi, nhưng cả trộm cắp lẫn người ăn xin đều không bao giờ nhặt những đồng tiền này.

GERMANY

Trong dịp đón Tết Dương lịch, người Đức thường trang trí một cây lãnh sam trong nhà, trên đó gắn những bông hoa làm bằng giấy hoặc len. Cây lãnh sam không chỉ báo hiệu mùa xuân đang đến mà còn tượng trưng cho sự no đủ và thịnh vượng. Một phong tục đặc biệt diễn ra ngay trước thời khắc bước sang năm mới khi chỉ còn một phút nữa là đến giao thừa, mọi người cùng leo lên đứng trên ghế.

Khi đồng hồ điểm đúng 12 giờ, tất cả đồng loạt nhảy xuống và ném một vật nặng ra phía sau, với ý nghĩa vứt bỏ tai ương, xui rủi của năm cũ để bước vào năm mới nhẹ nhõm và may mắn hơn. Ở các vùng nông thôn của Đức, vẫn còn lưu giữ phong tục mừng năm mới khá thú vị gọi là “thi trèo cây”. Phong tục này tượng trưng cho khát vọng mỗi năm một tiến bộ, vươn cao hơn trong công việc cũng như trong cuộc sống.

BULGARI

Sau khi chuông đồng hồ điểm báo năm mới, các thành viên trong gia đình Bulgaria quây quần bên nhau và cùng thưởng thức chiếc bánh đặc biệt được chuẩn bị riêng cho đêm Giao thừa. Trong bánh thường được giấu một đồng tiền nhỏ; người ăn trúng đồng tiền ấy được tin rằng sẽ gặp nhiều may mắn và hạnh phúc trong suốt năm mới.

Ngoài ra, trong bữa tiệc đầu năm, người đầu tiên hắt hơi được xem là người mang lại niềm vui và vận may cho gia chủ. Để bày tỏ sự cảm kích và cầu chúc điều tốt lành, chủ nhà thường tặng người ấy một món quà chúc phúc. Theo truyền thống xưa, món quà có thể là dê, bò hoặc một con ngựa non.

HUNGARY

Trong ngày Tết Dương lịch, người Hungary kiêng ăn thịt gia cầm và các loại cá, vì họ tin rằng những món này có thể mang đi vận may của năm mới. Thay vào đó, giữa những người bạn thân thiết, họ thường tặng nhau hình ảnh hoặc vật tượng trưng của heo con, loài vật được xem là biểu tượng của sự sung túc và may mắn.

Bên cạnh đó, người Hungary còn có tục tặng những bức tượng sứ hình người thợ quét ống khói. Theo quan niệm dân gian, hình ảnh này tượng trưng cho sự thanh sạch, xua tan điều xui rủi và mang lại những lời chúc tốt lành cho năm mới.

SPAIN

Trong đêm Giao thừa, người Tây Ban Nha thường quây quần bên gia đình để chào đón năm mới bằng tiếng đàn, lời ca và những trò chơi vui nhộn. Không khí sum họp và rộn ràng được xem là cách tốt đẹp nhất để mở đầu một năm mới tràn đầy niềm vui và may mắn. Khi tiếng chuông đầu tiên vang lên báo hiệu thời khắc nửa đêm, cũng là lúc năm mới bắt đầu, mọi người đồng loạt ăn nho.

Theo truyền thống, nếu ăn đủ 12 quả nho đúng theo 12 tiếng chuông, người đó được tin rằng sẽ gặp nhiều may mắn; trong suốt 12 tháng của năm mới, mọi việc sẽ diễn ra thuận lợi như ý.

Trong ngày Tết Dương lịch, trẻ em Tây Ban Nha cũng có những điều kiêng kỵ khá đặc biệt. Các em không được mắng chửi, đánh nhau hay khóc lóc, vì người Tây Ban Nha tin rằng những hành động này có thể báo hiệu điều không lành cho năm mới. Vì vậy, vào ngày này, người lớn thường chiều theo mong muốn của trẻ nhỏ để các em luôn vui vẻ và hài lòng.

Ngoài ra, nhiều người Tây Ban Nha còn mang theo bên mình một đồng tiền vàng hoặc đồng trong ngày đầu năm, với niềm tin rằng điều đó sẽ đem lại may mắn, bình an và thịnh vượng.

BELGIUM

Ở các vùng nông thôn của Bỉ, người dân vẫn giữ một phong tục khá đặc biệt gọi là “chúc Tết vật nuôi”. Vào sáng sớm ngày Tết Dương lịch, việc đầu tiên họ làm là đến bên các con vật trong nhà như bò, ngựa, dê, cừu, chó, mèo... và giả như đang thông báo với chúng rằng năm mới đã đến, đồng thời gửi lời chúc tốt lành. Phong tục này thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên và mong ước một năm mới yên bình, đủ đầy.

FRENCE

Người Pháp thường bắt đầu uống rượu từ đêm Giao thừa để chào đón chào năm mới và phong tục mừng xuân của họ kéo dài ngày 3 đầu của tháng Giêng. Theo quan niệm dân gian, người Pháp cố gắng uống hết số rượu có trong nhà vào dịp Tết Dương lịch. Họ tin rằng nếu rượu được uống cạn, năm mới sẽ gặp nhiều may mắn, mọi việc hạnh thông. Ngược lại, nếu rượu vẫn còn dư, có thể đó là dấu hiệu của những điều không may trong năm sắp tới.



Một phong tục khác là vào ngày đầu năm mới, người Pháp ra ngoài quan sát hướng gió để dự đoán vận mệnh của năm. Nếu gió Nam thổi, đó là dấu hiệu của một năm mưa thuận gió hòa, bình an nhưng thời tiết có thể nóng bức. Gió Tây báo hiệu một năm thuận lợi cho nghề đánh cá và chăn nuôi bò sữa. Gió Đông tượng trưng cho mùa màng bội thu, cuộc sống no đủ. Riêng gió Bắc được xem là điềm không lành, dự báo một năm mùa màng thất bát.

ARGENTINA

Người Argentina xem nước là yếu tố thiêng liêng và tinh khiết. Vì vậy, vào dịp Tết Dương lịch, nhiều người cùng nhau ra sông để “tắm mừng năm mới”. Trước khi xuống nước, họ rải những cánh hoa tươi trên mặt sông rồi vừa cười nói, vừa nhảy xuống tắm trong không khí rộn ràng. Những cánh hoa được dùng để chà nhẹ lên cơ thể, với ý nghĩa

gột rửa điều không may và bụi bặm của năm cũ, đồng thời cầu mong một năm mới an lành, tốt đẹp hơn.

PAKISTAN

Trong ngày đầu tiên của năm mới, nhiều người Pakistan mang theo bên mình một túi bột màu đỏ. Khi gặp người thân hoặc bạn bè, sau những lời chào hỏi và chúc mừng, họ quệt nhẹ một vệt bột đỏ lên trán người đối diện. Hành động này tượng trưng cho lời chúc năm mới may mắn, cát tường và bình an.

AFGHANISTAN

Tại miền bắc Afghanistan, vào dịp Tết Dương lịch, người dân thường tổ chức các cuộc thi săn dê núi. Hai đội thi đấu với nhau trong không khí sôi nổi, quyết liệt nhưng vẫn đầy hào hứng. Cuộc thi không chỉ là một hoạt động thể thao truyền thống mà còn mang ý nghĩa chào đón năm mới, cầu mong sức mạnh, lòng dũng cảm và một năm nhiều thuận lợi.

EGYPT

Người Ai Cập thời cổ đại lấy thời điểm nước sông Nile dâng cao nhất làm mốc khởi đầu năm mới, gọi là “năm mới nước lên”. Vào dịp này, tại một số địa phương, người dân tổ chức lễ dâng cúng với các loại hạt thu hoạch được như đậu tương, đậu cô-ve, lúa mì, linh lăng tím và những mầm cây tươi. Những lễ vật ấy tượng trưng cho sự sinh sôi, sung túc và no đủ. Người Ai Cập tin rằng dâng cúng càng nhiều lễ vật thì mùa màng trong năm mới sẽ càng bội thu.

INDIA

Tại một số vùng ở Ấn Độ, Tết Dương lịch được gọi là “ngày Tết đau khổ” hoặc “ngày Tết cấm thực”. Vào ngày đầu năm mới, mọi người tránh nổi giận, cãi vã hay gây mâu thuẫn. Thậm chí, có nơi người ta không chúc mừng nhau mà còn ôm nhau khóc. Theo quan niệm dân gian, mỗi lần năm mới đến cũng đồng nghĩa với việc tuổi thọ con người ngắn đi một năm; vì vậy, tiếng khóc được xem như cách bày tỏ nỗi niềm trước vòng quay của đời người.

Ở một số địa phương khác, người dân còn nhịn ăn suốt một ngày một đêm, từ bình minh ngày đầu năm cho đến nửa đêm, như một cách thanh lọc và chào đón năm mới.

BRAZIL

Vào dịp Tết Dương lịch, tại một số vùng ở Brazil, người dân tay cầm đuốc rú nhau trèo lên các ngọn núi cao để tìm hái trái Bulô vàng — loại quả tượng trưng cho hạnh phúc. Theo quan niệm dân gian, chỉ những ai dám vượt qua gian nan và hiểm trở mới có thể tìm được loại quả quý này. Họ xem đó như một cuộc “tìm kiếm hạnh phúc” trong những ngày đầu năm mới.

Ngoài ra, ở vùng nông thôn Brazil còn lưu giữ một phong tục khá độc đáo gọi là “kéo lỗ tai”. Khi gặp nhau trong ngày đầu năm, mọi người nhẹ nhàng nắm và kéo vành tai của người đối diện như một cách gửi lời chúc phúc, cầu mong may mắn và bình an trong suốt năm mới.



CHILE

Người Chile có tục cả gia đình ra nghĩa trang để đón năm mới cùng tổ tiên. Truyền thống này không nhằm cầu may, mà để tưởng nhớ những người đã khuất và thể hiện sự gắn bó giữa người sống với người thân đã rời xa.

Tục lệ này được cho là bắt nguồn từ một gia đình ở thị trấn nhỏ Talca, khi họ băng qua hàng rào nghĩa trang để đón năm mới bên phần mộ người cha quá cố. Từ đó, phong tục dần lan rộng và trở thành một nét văn hóa đặc biệt của người Chile. Hằng năm, vào khoảng 23 giờ ngày 31 tháng 12, nhiều nghĩa trang mở cửa đón người dân. Họ mang theo đèn và nến để thắp sáng khu nghĩa trang, thậm chí mang theo máy phát nhạc cổ điển để không gian nơi an nghỉ của người thân thêm ấm áp trong đêm Giao thừa.

MEXICO

Tại một số vùng ở Mexico, khi năm mới đến có tục lệ hạn chế tiếng cười. Người dân nơi đây quan niệm rằng ngày cuối cùng của năm cần được giữ trong không khí nghiêm trang và tĩnh lặng. Họ chia một năm thành 18 tháng, mỗi tháng gồm 20 ngày; vì vậy, vào ngày cuối cùng của năm, mọi người tránh cười đùa hay vui chơi quá mức.

Theo niềm tin dân gian, sự điềm tĩnh và nghiêm trang trong khoảnh khắc chuyển giao sẽ giúp năm mới diễn ra suôn sẻ, trật tự và an lành hơn.

PARAGUAY

Người Paraguay xem năm ngày cuối cùng của năm là những “ngày hàn thực”. Trong suốt thời gian này, từ nguyên thủ quốc gia đến người dân bình thường đều không nhóm lửa hay nấu nướng, mà chỉ dùng những món ăn nguội đã chuẩn bị sẵn từ trước. Đến ngày mùng 1 tháng 1, mọi người mới nhóm bếp trở lại như một nghi thức mở đầu năm mới, cầu mong cuộc sống ấm no và thuận hòa.

CUBA

Vào đêm Giao thừa, nhiều gia đình tại Cuba có tục đổ nước ra ngoài qua cửa sổ cho đến đúng 12 giờ đêm. Họ tin rằng dòng nước sẽ cuốn trôi mọi điều không may của năm cũ, mang lại sự thanh sạch và khởi đầu mới.

Khi tiếng chuông nhà thờ vang lên báo hiệu năm mới, mọi người bắt đầu ăn nho. Nếu ăn đủ 12 quả nho theo 12 tiếng chuông, người đó được tin rằng sẽ gặp nhiều may mắn và thịnh vượng trong suốt năm mới.

COLOMBIA

Tục đốt “Ngài Năm Cũ” là một truyền thống lâu đời của người Colombia, thường có sự tham gia của cả gia đình. Mọi người cùng nhau làm một con búp bê tượng trưng cho năm cũ, bên trong nhét những vật dụng không còn cần thiết hoặc gắn với những kỷ niệm không vui.

Vào đêm Giao thừa, con búp bê được mang ra đốt, như một nghi thức tiễn biệt năm cũ. Hành động này mang ý nghĩa rũ bỏ điều không may, khép lại những buồn phiền đã qua để đón chào một năm mới tươi sáng và tốt đẹp hơn.

THE UNITED STATES-NEW YEAR'S EVE BALL DROP IN NEW YORK



Tại các tiểu bang miền Nam nước Mỹ, trong đêm Giao thừa, nhiều người có tục ăn củ cải và đậu mắt đen. Theo quan niệm dân gian, mỗi củ cải tượng trưng cho 1.000 đô la, còn mỗi hạt đậu mắt đen được xem như mang lại may mắn cho năm mới. Để lời cầu chúc thêm trọn vẹn, có người tin rằng nên ăn đủ 365 hạt, tượng trưng cho 365 ngày trong năm.

Đối với các cặp đôi đang yêu, nụ hôn trao nhau đúng thời khắc Giao thừa là một phong tục lâu đời. Người Mỹ tin rằng nụ hôn đầu năm sẽ đem lại may mắn và những điều tốt đẹp cho tình yêu trong suốt năm mới.

Ngoài ra, tại Time Square ở New York, vào thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, quả cầu pha lê nổi tiếng được thả xuống trong tiếng reo hò, pháo giấy và ánh đèn rực rỡ. Nghi thức này đã trở thành biểu tượng quen thuộc trong lễ đón năm mới của nước Mỹ.

ITALIA

Ở Italia, có một phong tục có từ thời Trung Cổ cho rằng mặc đồ lót màu đỏ vào ngày đầu năm mới sẽ mang lại may mắn và hạnh phúc suốt cả năm. Bên cạnh đó, trong đêm Giao thừa, nhiều người Italia không ra đường vì theo truyền thống, khi đồng hồ điểm 12 giờ, người dân sẽ ném những đồ đạc cũ, hư hỏng ra ngoài. Phong tục này mang ý nghĩa vứt bỏ điều cũ kỹ của năm cũ để đón nhận những điều mới mẻ, tốt đẹp hơn trong năm mới.

DENMARK

Một phong tục đón năm mới rất đặc biệt ở Đan Mạch là ném bát đĩa. Vào đêm Giao thừa, những người hàng xóm sẽ mang các bát đĩa cũ, không còn sử dụng đến ném trước cửa nhà nhau. Nhà nào có càng nhiều bát đĩa vỡ trước cửa thì được xem là càng gặp nhiều may mắn trong năm mới, đồng thời điều đó cũng cho thấy gia chủ có nhiều bạn bè thân thiết. Trái với quan niệm xui xẻo ở nhiều quốc gia khác, người Đan Mạch tin rằng bát đĩa vỡ trong dịp năm mới là dấu hiệu của điều lành.

NETHERLAND

Vào ngày đầu tiên của năm mới, hàng chục nghìn người dân Hòa Lan, bất chấp giá lạnh, vẫn đổ về các bãi biển để tham gia hoạt động bơi và lặn trong làn nước lạnh buốt. Với họ, việc lao mình xuống biển trong những giờ phút đầu năm là một cách thử thách bản thân và cầu mong may mắn. Theo quan niệm dân gian, càng xuống nước vào thời điểm gần Giao thừa thì vận may trong năm mới càng nhiều.

Trong số các bãi biển của Hòa Lan, vùng biển Scheveningen là nơi thu hút đông người tham gia nhất. Không chỉ mang ý nghĩa cầu may, hoạt động này còn gắn liền với mục đích thiện nguyện. Tại những khu vực tổ chức bơi lặn đầu năm, chính quyền địa phương bán vé vào bãi biển với giá khoảng 3 Euro. Toàn bộ số tiền thu được đều được dùng để quyên góp cho các quỹ từ thiện, đặc biệt là hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

CANADA

Tại Canada, nhiều gia đình đón năm mới bằng cách đắp tuyết xung quanh nhà. Theo quan niệm dân gian, tuyết có thể xua đuổi tà ma và mang lại sự bình yên cho năm mới. Riêng tại tỉnh bang British Columbia, người dân có phong tục đón Tết rất đặc biệt và "*lạnh đến thấu xương*". Khi năm mới đến, họ mặc đồ bơi và cùng nhau nhảy xuống dòng nước lạnh giá, trong lúc Canada đang ở thời điểm lạnh nhất trong năm. Phong tục này thể hiện tinh thần can đảm và mong ước một năm mới mạnh mẽ, tràn đầy năng lượng.

VENEZUELA

Giống như một số quốc gia châu Âu, người Venezuela có phong tục ăn 12 trái nho trong đêm Giao thừa, tượng trưng cho mong ước 12 tháng trong năm mới đều an lành và vui vẻ. Vào thời khắc chuyển giao năm cũ – năm mới, các gia đình thường quây quần bên bàn tiệc lớn với những món ăn truyền thống và rượu Champagne. Một phong tục khác khá phổ biến là mặc đồ lót màu vàng, màu sắc tượng trưng cho may mắn và thịnh vượng. Ngoài ra, nhiều người còn viết những điều ước cho năm mới vào một phong thư rồi đem đốt, với niềm tin rằng hành động này sẽ giúp ước mơ sớm trở thành hiện thực.

NGA

Grandfather Frost (Ded Moroz) và Snegurochka (Cô gái tuyết) là hình ảnh truyền thống trong dịp Tết của người Nga. Grandfather Frost là một ông già tuyết mang quà tặng cho trẻ em vào đêm giao thừa. Ông thường mặc một bộ áo dài màu xanh hoặc đỏ, và Snegurochka – cô gái tuyết và là cháu gái của ông, luôn đi cùng để giúp ông phân phát quà. Trẻ em sẽ đọc thơ hoặc hát những bài hát mừng năm mới cho ông già tuyết khi ông đến trao quà.

Một phong tục đặc trưng là người Nga sẽ viết một điều ước vào tờ giấy, rồi đốt tờ giấy đó và cho vào ly rượu. Sau khi uống xong ly rượu, họ sẽ hy vọng điều ước sẽ thành hiện thực trong năm mới.

AFRICA



Tại châu Phi, Kenya và Zimbabwe có lễ hội đón năm mới lớn. Ở Kenya, lễ hội âm nhạc Kilifi New Year Festival được tổ chức tại thị trấn ven biển Kilifi, nằm giữa Mombasa và Malindi. Lễ hội kéo dài từ ngày 30/12 đến 2/1, diễn ra trên khu đất rộng lớn dưới những tán cây bao báp cổ thụ, với sự tham gia của nhiều DJ, ca sĩ và các gian hàng ẩm thực. Một tác phẩm điêu khắc sẽ được đốt vào giao thừa, tượng trưng cho sự khởi đầu mới và hy vọng về tương lai tươi sáng.

Tại Cape Town, không khí năm mới với nhiều bữa tiệc khắp thành phố. Riêng khu vực Victoria & Alfred Waterfront, nơi diễn ra lễ đón giao thừa lớn nhất ở Nam Phi, với các cuộc diễu hành và màn pháo hoa hoành tráng. Một số người mạo hiểm có thể leo lên đỉnh Lion's Head để ngắm pháo hoa từ trên cao.

AUSTRALIA

Australia là một trong những quốc gia đón Giao thừa sớm nhất thế giới. Khi nhiều nơi trên thế giới đang chìm trong mùa đông lạnh giá, thì đêm Giao thừa tại Australia lại diễn ra giữa mùa hè, với nhiệt độ có thể lên đến gần 40°C. Vì vậy, người dân thường chọn các hoạt động ngoài trời như dã ngoại, cắm trại, tiệc biển và ăn mừng trong trang phục mùa hè.

Trong đêm Giao thừa, các con phố trở nên náo nhiệt với đủ loại âm thanh và hoạt động giải trí như đua thuyền, đua ngựa hay các buổi tụ họp ngoài trời. Điểm nhấn không thể thiếu là màn pháo hoa hoành tráng tại Cầu Cảng Sydney. Khi đồng hồ điểm 0 giờ, bầu trời Sydney bùng sáng trong dạ tiệc ánh sáng, với hàng tấn pháo hoa được bắn lên và truyền hình trực tiếp cho hàng tỷ người theo dõi trên khắp thế giới.

NĂM MỚI CỦA NGƯỜI HỒI GIÁO

So với Tết Dương lịch ở nhiều quốc gia, năm mới của người Hồi giáo mang màu sắc hoàn toàn khác biệt. Trong văn hóa Hồi giáo, năm mới không gắn liền với lễ hội náo nhiệt mà được xem là thời khắc thiêng liêng, chỉ đứng sau tháng ăn chay Ramadan về ý nghĩa tâm linh. Năm mới Hồi giáo diễn ra trong không khí tĩnh lặng và suy niệm.

Người Hồi giáo dành thời gian chiêm nghiệm về cuộc sống, hướng nội, cầu nguyện tại thánh đường và sum họp gia đình. Những giá trị như tránh xa cám dỗ, sống tiết độ, mở rộng lòng từ bi và hướng thiện được đặc biệt đề cao trong những ngày đầu năm mới.

Thái Phạm

Sưu tầm Online



Cung Chúc Tân Xuân

Thúc Đạt

Đầu Xuân năm mới tôi xin
Chúc nhau biển bạc, rừng tiên, núi hoa
Chúc nhau hạnh phúc chan hòa
Công danh sự nghiệp mọi nhà hiển vinh

Chúc quê hương khắp mọi miền
Kinh thương phát triển, dinh điền mở mang
Bà con cô bác họ hàng
Vui như pháo nổ, hội làng quanh năm

Chúc trướng từ thuở một trăm
Dem chuông đi đánh vòng quanh địa cầu
Muôn năm vẫn mãi đồng bào
Tương thân tương ái, bí bầu cùng nhau

Chúc ta tái ngộ mai sau
Nối vòng tay lớn, nhịp cầu riêng chung
Giang sơn gấm vóc ta cùng
Sánh vai sát cách, một lòng đắp xây

TẾT, MÙA XUÂN TUYỆT VỜI

Nguyễn Quang

Xuân Paris



Xuân đã về! Chúng ta cùng nhau thưởng thức bức tranh thiên nhiên mùa xuân nước Pháp sau những ngày đông lạnh giá.

Vài ngày cuối tháng ba, khi những tia nắng ấm bắt đầu xuyên qua những màn sương giá, nước Pháp bắt đầu bừng tỉnh sau giấc ngủ một đêm đông dài. Mùa xuân đến, sự hồi sinh của thiên nhiên cùng một lúc đánh thức vạn vật cũng như tâm hồn lãng mạn của con người nói chung, và nhất là những con người của thủ đô ánh sáng nói riêng.

Những cành cây trơ trọi mùa đông già đã đổi sang màu xanh nhạt của những nụ lá non, đánh dấu mùa xuân sắp đến. Một bức tranh do thiên nhiên vừa được tạo nên. Quang cảnh trên đường phố trở nên nhộn nhịp hơn; các nữ sinh trong trang phục dịu dàng và thanh lịch, bên cạnh những thiếu nữ tung tăng trên đường phố với váy ngắn và áo len màu sắc rực rỡ. Các bà và quý cô thật lịch lãm với những chiếc khăn choàng đầy màu sắc, đắt tiền, hợp thời trang trên các đại lộ đông người.

Khi mùa xuân đến, đem theo những ngày nắng ấm, khiến cây cối và hoa cỏ dường như nở rộ cùng một lúc để chào đón Chúa Xuân. Những vườn hoa và quang cảnh ở Pháp như được khoác lên một chiếc áo mới rực rỡ muôn màu.

Jardin du Luxembourg

Bước vào công viên “Le Jardin du Luxembourg” nằm giữa quartier Latin, được bao quanh bởi các trường và đại học nổi tiếng thế giới, trong bầu không khí đầy sinh lực và thơ mộng của tuổi trẻ. Trong công viên, những hàng ghế dài trải dọc theo lối đi dành cho khách du Xuân ngồi nghỉ chân, ngắm cảnh. Đây cũng là nơi lý tưởng để các cụ già ngồi tắm nắng xuân, đọc sách hay trông chừng các cháu đang chơi đùa quanh đấy. Các sinh viên nam nữ ngồi rải rác, mắt chăm chú vào những quyển sách dày cộm như thể đang “gạo” bài, chuẩn bị cho mùa thi sắp đến và cũng để tận hưởng ánh nắng mùa xuân.

Trong các vườn hoa Pháp, chẳng những phô trương nghệ thuật trồng hoa mà còn đượm thêm màu sắc nghệ thuật và lịch sử qua những bộ sưu tập tượng của các nữ hoàng Pháp cùng nhiều tác phẩm điêu khắc khác. Đây cũng là một trong những điểm đặc trưng của công viên Luxembourg. Những bức tượng dọc theo các con đường đi bộ và chung quanh khu vườn gồm có:

- Nữ hoàng Anne de Bretagne, phu nhân của vua Louis XII.
- Marie de Médicis, phu nhân của nhà vua Henri IV. Đặc biệt ở đây có hồ nước nhỏ với vòi phun nước, một nơi thơ mộng và kín đáo (có lẽ dành cho các tình nhân).
- Marguerite de Provence, phu nhân của vua Louis IX, v.v... Và đặc biệt là tượng mẫu của Nữ Thần Tự Do mà chúng ta thường thấy bức tượng chính trong vịnh New York.
- Tượng “Ludwig van Beethoven”, nhà soạn nhạc nổi tiếng thế giới, do điêu khắc gia Antoine Bourdelle thực hiện.
- George Sand, nữ văn sĩ nổi tiếng, do Aimée Millet tạc, cùng nhiều bức tượng có giá trị nghệ thuật khác.

Người dân Pháp thường đến công viên để đi bộ, đọc sách, trò chuyện hoặc chỉ để tận hưởng không khí trong lành, nhưng lắm khi cũng có những thú vui mất lạ. Đặc thù tại công viên Luxembourg, thỉnh thoảng người ta thấy một cụ bà đến ngồi trên một ghế đá giữa công viên. Ngay sau đó, như một thói quen, tất cả những con chim sẻ đậu trên các cành cây gần đấy xà xuống như để chào mừng bà. Mặc cho những con chim nhỏ bé đậu trên vai, trên đầu, chung quanh bà hoặc trên khoảng đất trống quanh bà, riu rít chờ đợi những mảnh bánh mì nhỏ từ bàn tay bà rải xuống, rải rác quanh bà, thì cả đàn chim cùng bay xuống, tranh giành nhau và đón nhận bổng lộc từ bàn tay của cụ già.



Đây chỉ là một hình ảnh bình thường, để không nói là tầm thường, vì đối với người dân Paris, “Les moineaux de Paris” (những con chim sẻ Paris) mang nhiều ý nghĩa, là biểu tượng của người dân Paris. Chim sẻ là loài chim bình dị, không quý hiếm, phản ánh một khía cạnh của cuộc sống ở Paris như trong cốt truyện “Les Misérables”, nơi vẻ đẹp thường ẩn chứa trong những điều nhỏ nhất mà đời thường hay lãng quên.

Trong văn hóa đại chúng, chim sẻ là hình ảnh lãng mạn và hoài cổ. Chim sẻ thường được gắn liền với hình ảnh Paris lãng mạn và cổ điển. Chúng xuất hiện trong nhiều bài hát, phim ảnh và tác phẩm nghệ thuật, gợi nhớ về một Paris trong quá khứ, quyến rũ và đầy thơ mộng. Les moineaux de Paris không chỉ là những chú chim bình thường mà còn là biểu tượng cho sự quen thuộc, giản dị với sức sống lãng mạn trong tâm trí của người dân Paris. Chúng là một phần không thể thiếu trong bức tranh toàn cảnh về thành phố Paris.



Jardin Tuileries

Là một công viên thanh lịch, trải dài từ viện bảo tàng Le Louvre đến Place de la Concorde, nơi đây cũng trưng bày nhiều tác phẩm điêu khắc quan trọng:

- *Laocoon and his Sons*, bản sao của bức tượng Hy Lạp cổ điển nổi tiếng, tả cảnh Laocoon và các con bị rắn biển tấn công.
- *La Nuit*: Tượng một phụ nữ đang ngủ.

- *Flore*: Tượng Nữ Thần Hoa.
- Tượng “*Le Baiser*” (Nụ hôn – *The Kiss*) do Auguste Rodin thực hiện, một trong những bức tượng nổi tiếng nhất của Rodin, cũng là một trong những nhà điêu khắc vĩ đại nhất, nổi tiếng với các tác phẩm biểu tượng dồi dào cảm xúc.

Ở cuối công viên Les Tuileries là Place de la Concorde, một quảng trường rộng lớn ở trung tâm Paris, nhìn thẳng lên Avenue des Champs-Élysées. Nhìn về cuối đại lộ Champs-Élysées, chúng ta sẽ thấy Tượng Đài L’Arc de Triomphe (Khải Hoàn Môn) hiện ngang đứng đó. Cũng tại nơi đây, người ta thường chứng kiến những cuộc diễu binh ngoạn mục trong ngày Quốc Khánh Pháp, *le 14 Juillet*.

Xuân Quê Hương



Nói đến mùa xuân, không sao tránh khỏi những bản khoăn nhớ đến mùa xuân quê nhà với những ngày rộn rã chuẩn bị đón Tết khi xuân về. Các em ở tỉnh lỵ thường được may mắn đi cùng Mẹ ra tận cánh đồng trồng dưa hấu để lựa, hái những quả to nhất và mong trong ruột dưa hấu sẽ đỏ nhất, như biểu tượng đầu năm cầu mong gia đình được an vui và thịnh vượng. Ở nhà, các em vui vẻ, rộn rã giúp Ba Mẹ lau chùi lư hương, trang trí bàn thờ để đón rước ông bà và cũng để mừng xuân.

Tết đến với những thú vui lạ thường: Trong ba ngày ấy, nào là được mặc quần áo mới, mừng tuổi Cha Mẹ sau khi cúng bái ông bà là được lì xì. Rồi đến xông đất mừng tuổi Ông Bà nội ngoại, lại được lì xì, làm mình cảm thấy “giàu to” với những bao lì xì đỏ đầy túi. Trong nhà, mùi nhang khói thơm thoang thoảng; bên ngoài, hơi khói pháo hăng hắc và trên các hè phố nhuộm đỏ màu xác pháo. Ôi! Cái quang cảnh Tết đặc trưng quê nhà làm sao quên được! Những nghi lễ truyền thống đều giống nhau, đều trang nghiêm

như lễ đưa rước ông bà rất thiêng liêng, dù rằng tiếng ồn ào nơi thành thị làm mất đi một phần của sự đón năm mới.



Việt Nam, từ Ải Nam Quan trải dài đến mũi Cà Mau (2360 km), đi qua biết bao nền văn hóa khác nhau cùng những tập quán và nghi thức phong phú. Ngày đón Tết không thay đổi, nhưng các phong tục địa phương có thể khác nhau tùy vùng, tùy nơi. Tôi muốn chia sẻ cùng các độc giả và mong sẽ không làm phai nhạt những niềm tin thiêng liêng, độc đáo này.

Khi còn nhỏ, chúng ta không biết nhiều về giá trị, phong tục, tập quán và văn hóa của những ngày Tết Nguyên Đán, chưa biết trân quý. Nhưng khi lớn lên, chúng ta mới bắt đầu tìm hiểu để nhận ra có những khía cạnh thâm sâu trong sinh hoạt và phong cách đón Tết của người dân.

Tôi còn nhớ và nhớ mãi, có một năm, tôi được về ăn Tết trong đồn điền bên ngoài. Tất cả nghi thức đón Tết và nghênh xuân đều được thực hiện một cách trang nghiêm. Sau buổi lễ theo nghi thức đưa đón ông bà, cả gia đình ngồi lại chung vui trong buổi tiệc đón giao thừa. Trong lúc ấy, quả lắc của chiếc đồng hồ đứng bên tường thong thả đưa qua đưa lại như trôi ngơ ngác những người đang chờ đợi giờ giao thừa.

Còn ba phút nữa là giao thừa, mọi sinh hoạt trong nhà đều ngưng lại và im lặng tuyệt đối, chờ nghe xem con vật nào như (trâu, bò, mèo, chó, chuột, gà, chim cú, chim mèo, con vạc đi ăn đêm, nhái, ếch, vân vân...) cất tiếng kêu đầu tiên sau giờ giao thừa, tượng trưng cho những điều tốt lành hay không sẽ xảy ra trong năm. Thí dụ, nếu tiếng trâu rống thì trong năm phải làm việc, thức khuya dậy sớm, vất vả mới có lợi tức đem về. Nếu con heo ra đời thì trong năm lúc nào cũng có ăn. Khi nghe tiếng con vạc đi ăn

đêm thì trong năm sẽ cần cù để tìm lối sống, ngay cả ban đêm. Đó chỉ là những thí dụ, tùy theo lời của thầy bàn, v.v... mà người đồng quê tin như thế.

Với sự yên tĩnh của đồng quê, chúng ta vẫn nghe vạn vật sinh hoạt trong đêm khuya. “Chuyện lạ” là điều ấy khiến chúng ta có cảm tưởng đêm giao thừa trở nên im lặng một cách lạ thường. Mọi người giữ im lặng, chờ đợi con vật nào cất tiếng đầu tiên, tượng trưng cho cuộc sống trong gia đình của năm mới. Bỗng nhiên... tiếng “tắc kè, tắc kè, tắc kè” trên trần nhà vang lên — con tắc kè ra đời, làm mọi người mừng rỡ vui cười vì đó là con vật trong gia đình, tượng trưng cho sự sum họp ấm cúng.

Trong phút im lặng chờ đợi giao thừa, con người dường như trở lại với chính mình và với thiên nhiên. Thật là những giây phút thiêng liêng, tuyệt vời!

Nhân dịp đầu năm, kính chúc quý độc giả Năm Bính Ngọ: Hạnh Phúc, An Vui và Tràn Đầy Sức Khỏe.

Nguyễn Quang

XUÂN VỀ, “HY VỌNG ĐÃ VƯỜN DẬY”

Phạm Quốc Bảo



Ngày thứ bảy, 20 tháng Ba, 2021, trên tờ dương lịch đề là ngày đầu mùa xuân (the first day of Spring) của năm nay. Chi tiết này, được tình cờ nhìn thấy, đã khiến tôi chú ý phân tích lại thực tế quan sát hằng ngày:

Tôi nhớ là cả hai tuần nay, cây cỏ ở quanh vườn nhà đã trở lá xanh nõn và nụ đào đã nhú mầm đỏ ửng lên rồi... Nhưng cũng trong khi ấy, sau vài đợt rải rác mưa, nhiệt độ ấm rộ lên được vài ngày rồi lại đổ lạnh. Trăn trở như vậy đến mấy lần, mà tới giờ thời tiết vẫn cứ lững lờ như vậy...

Thế thì tôi nghĩ, trên lịch ghi sẵn cái ngày đầu của mùa xuân này xem thật ra là chỉ được xác nhận theo lẽ thông lệ lý thuyết hằng năm mà thôi; chứ trên thực tế không hề chính xác được như vậy.

Tôi thấy chẳng hạn cụ thể là trước đây người ta quan sát và chiêm nghiệm sự kiện ngày - đêm diễn biến trên trái đất dựa vào ảnh hưởng hiện tượng quả địa cầu tự xoay lẫn quay xung quanh mặt trời mà tính ra dương lịch. Từ đấy, những ghi chép thời tiết mỗi năm đều có tính ước định, chứ không hề chính xác tuyệt đối trăm phần trăm được. Cũng vậy, những hiện tượng xảy ra trên thực tế đời sống bao giờ cũng còn phải chịu sức

chi phối từ nhiều yếu tố khác tác động qua lại mà sai biệt đi so với dự trù. Phải chăng có thể mới gọi là sức linh động của sự sống: Sức sống của thiên nhiên, của vũ trụ, của vạn vật, của nhân loại hợp lại tác động với nhau, mà chỉ con người mới nhận chân ra sự thật ấy. Con người sống còn phải chịu ảnh hưởng tác động của cả tiêu cực lẫn tích cực của xã hội nữa...

*" Sáng nay thật sự xuân về tới
Nắng ấm vàng tươi trước hiên nhà
Đào ửng ra hoa bên lá nõn
Như có bạn hiên lại uống trà."
[20:57 Saturday March 20/ 2021.]*

Nỗ lực của người:

Nói đâu xa, hiện tượng đại dịch đe dọa trực tiếp đến sinh mạng chúng ta hằng ngày trong vòng một năm qua, hiện nay cũng nhờ vào nỗ lực đương đầu của con người mà đã bắt đầu bị dẹp dần đi. Chẳng hạn như:

- Tính cho đến nay thì sau trên 2 tháng việc đẩy mạnh tốc độ sản xuất vaccines (như 3 loại thuốc chủng: Pfizer, Moderna và Johnson & Johnson - ở Mỹ, Astra Zeneca ở Anh và Ấn Độ, Sinovac ở Trung Cộng, Sputnik V ở Nga...) lẫn nỗ lực tăng tốc mức phân phối và mỗi lúc mở thêm nhiều địa điểm tiêm chủng trên khắp các tiểu bang, hiện trạng đại dịch tại Hoa Kỳ đang sáng sủa dần. Tin mới vào sáng ngày thứ Năm, 25/03/2021, trong buổi họp báo chính thức đầu tiên sau 65 ngày nhậm chức, Tổng thống Joe Biden công bố, diễn trình chích ngừa covid-19 sẽ nỗ lực đạt đến mức kỷ lục là 200 triệu liều tại Hoa Kỳ vào cuối tháng Tư tới đây, cao gấp đôi so với mục tiêu do ông đặt ra hồi tháng 12 vừa qua. Mục tiêu này xem ra khả thi: Mỹ đã tiến hành được 133 triệu mũi tiêm và đang đạt trung bình hơn 2 triệu mũi mỗi ngày...
- Nhờ vậy mà thống kê lây nhiễm lẫn tử vong hiện đang giảm hẳn trong vòng hai tuần nay, khiến cho Nam Cali đầu tuần này đã chính thức cho nới rộng dần sinh hoạt hằng ngày, với lời khuyên là vẫn đeo khẩu trang, giữ khoảng cách tiếp xúc;

cũng như chuẩn bị cho trẻ có thể đi học lại vào đầu tháng tới, như đã bắt đầu từ lớp mẫu giáo-tiểu học trở lên. Đặc biệt Quận Cam tuần trước đây đã được xếp vào bậc đỏ (red tier), và “ nếu COVID-19 tiếp tục giảm, thì Orange County sẽ lên Bậc Cam tuần tới” [<https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/cong-dong/neu-covid-19-tiep-tuc-giam-orange-county-len-bac-cam-tuan-toi/>; Mar 24, 2021]

- Tỷ lệ **thất nghiệp** hàng tuần ở **Mỹ**, tuần này (18-25 tháng Ba 2021), đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu đại dịch. Tuần qua có 684.000 đơn xin trợ cấp được nộp, giảm so với 781.000 của tuần trước đó.

Nói chung, cho đến hôm nay, trên thế giới đã có trên 125 triệu người bị lây nhiễm, trong đó trên 2 triệu 747 ngàn tử vong. Hoa Kỳ đứng đầu với 30 triệu nhiễm, trên 570 ngàn tử vong. Và các chủng biến thể còn đang tiếp tục nảy sinh. Song song đấy, nỗ lực tìm ra, sản xuất và phân phối thuốc chủng ngừa (vaccines) đã đạt mức chưa từng có trong lịch sử khoa học y tế loài người.

Và chúng ta đã nhận thấy ra tính chất nhân bản đang được thể hiện cụ thể rõ rệt, ở các cơ quan y tế quốc tế, ở sự chia sẻ gánh nặng của từng quốc gia giữa những xứ giàu-nghèo trên trái đất, mặc dù cũng vẫn chỉ ở mức độ vừa phải nào đó... Nhưng đặc biệt ở mặt khác, chúng ta cũng dễ dàng phân biệt được những hành vi giả trá - lừa đảo - tráo trở một số nhân vật tiêu biểu mang – mặt - nạ - người... Mà dù gì đi nữa, chẳng qua đấy cũng chỉ đáng giá ở chỗ là họ có cơ hội để tự lột mặt nạ, để loài người nói chung chúng ta phải gia tăng điều chỉnh, nỗ lực vươn lên sống còn một cách xứng đáng hơn nữa.

Mấy sự kiện điều chỉnh tiêu biểu:

Sẵn đây, có lẽ cũng nên ra một số những sự kiện mang nhiều tiêu cực cụ thể làm bằng chứng.

- Chẳng hạn như tin của Reuters do Farah Master viết vào thứ Tư, 24 tháng Ba , 2021, cho biết chính quyền Hồng Kông ra lệnh ngưng việc tiêm chủng thuốc ngừa BioNTech của Đức quốc, với lý do là đóng gói không bảo đảm. Nhưng thực chất

lệnh này cũng được cho biết là nguyên do chính quyền TC chỉ muốn dùng thuốc ngừa Sinovac của họ mà thôi

-

([HTTPS://WWW.REUTERS.COM/ARTICLE/US-HEALTH-CORONAVIRUS-HONGKONG-VACCINES/HONG-KONG-HALTS-PFIZER-BIONTECH-COVID-19-VACCINES-INVESTIGATES-DEFECTIVE-PACKAGING-IDUSKBN2BG05E?IL=0](https://www.reuters.com/article/us-health-coronavirus-hongkong-vaccines/hong-kong-halts-pfizer-biontech-covid-19-vaccines-investigates-defective-packaging-iduskbn2bg05e?il=0))

Hay:

- “Tổng thống Joe Biden kêu gọi luật kiểm soát súng chặt chẽ hơn ở **Mỹ** sau hai vụ **xả súng** hàng loạt gần đây ở Boulder, Colorado và Atlanta, Georgia. Ông Biden kêu gọi Thượng viện tái ban hành lệnh cấm vũ khí tấn công và thông qua hai dự luật nhằm vá lỗ hổng trong kiểm tra lý lịch khi mua súng. Cứ mỗi lần có một cuộc thăm sát đảng Dân chủ lại đề xuất luật, còn đảng Cộng hòa thì cứ từ chối.” [trích Thế giới hôm nay: 24/03/2021, <http://nghienquoccte.org/2021/03/24/the-gioi-hom-nay-24-03-2021/>]
- Rồi, bắt đầu sự kiện George Floyd bị chết đã được tường thuật đại khái là “Vào ngày 25 tháng 5 năm 2020, **George Perry Floyd**, một người đàn ông người Mỹ gốc Phi, đã bị giết tại Powderhorn ở thành phố Minneapolis, tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ(..):Floyd bị còng tay và nằm sấp trên đường phố trong một vụ bắt giữ,...một sĩ quan cảnh sát người Mỹ gốc Âu của Sở Cảnh sát Minneapolis đã đè đầu gối của mình lên cổ của Floyd trong gần chín phút, bao gồm (theo đơn kiện hình sự...) trong gần ba phút sau khi Floyd không còn động đậy.

Phạm Quốc Bảo



Mùa Xuân Này Nắng Lên



Minh Thúy



Trời bên ngoài đã chuyển thu hơi lạnh, Nguyên quần chiếc khăn choàng cổ và đội mũ len ra khỏi nhà cùng với Jim. Nàng níu tay Jim tránh vấp ngã đi ra con suối Cherry Creek ngay dưới chân dãy núi Rocky. Qua màn mờ của con mắt, nàng vẫn cảm nhận được ánh nắng đang len lỏi qua hàng cây lá, trời trong xanh bao la xuống gần vây con suối. Đạo quanh những bước chậm rãi, Nguyên nhìn con vực và dòng suối đang chảy như nhìn xuống những thương đau của đời nàng...

Bốn năm nay Nguyên qua Mỹ đoàn tụ cùng con gái ở Seattle. Lòng mẹ thương con, ở Mỹ lo cho con trai còn ở VN, quay về VN lại thương nhớ con gái bèn quay lại Mỹ.

Cuộc sống con gái quá bận rộn, tan ca tới bảy giờ tối, ghé chợ vội vã, về nhà nhào vào bếp lo buổi cơm tối. Rẽ ra sớm hơn qua nhà bà nội đón hai cháu về lo tắm rửa. Nhìn vợ chồng tối mặt Nguyễn thấy xót xa muốn giúp bớt điều gì, đôi lúc muốn rửa chén hay nấu phụ món nào để con gái bớt vất vả, nhưng các con lại không yên tâm: nào mẹ bấm thức ăn hai phút trong microwave con lại lo bấm lộn hai mươi phút, vặn lò trên bếp con lại sợ bị cháy nhà. Tất cả chỉ vì các con thương mẹ, nhưng mẹ nhìn cuộc sống tất bật của các con cũng xót ruột, đau lòng vì không chia sẻ được điều gì, dù Nguyễn có kể con gái nghe “hình như mỗi đêm mẹ cầu nguyện Chúa nên bây giờ mắt mẹ nhìn rõ hơn, khá hơn”, nhưng con gái vẫn lo lắng.

Suốt ngày Nguyễn đi ra đi vào, gọi phone chuyện trò bè bạn hoặc mở laptop mò mẫm gõ vài câu thơ nhưng đôi mắt nhòe nhoẹt ướt nên con chữ bị sai nhiều, bạn bè hiểu ý câu thơ và rất thương cảm. Ngày xưa Nguyễn học thêm nơi hội Việt Mỹ, đã từng quen Mỹ dẫn về lớp cho bạn bè tập nói. Mấy chục năm trên bảng đen phấn trắng dạy học, vậy mà khi qua Mỹ tự nhiên Nguyễn đâm ra rụt rè sợ hãi, đi ra đường hay vào siêu thị không dám mở miệng. Nguyễn thành thật kể điều này cho bạn ở Colorado nghe, bạn nghĩ ra cách giới thiệu ông Jim (người sinh hoạt chung trong hội thánh Tin Lành) cư ngụ nơi thành phố Englewood, mục đích cho Nguyễn dạn dĩ nói chuyện, ứng dụng sinh ngữ với người bản xứ và cũng để giết thời giờ.

Từ đó mỗi tối vào khoảng tám giờ bên Seattle Nguyễn nhận phone ông, nói chuyện qua lại hơn một năm nay. Thói quen và tìm hiểu thêm, dần dà hai người cảm nhận được sự thông cảm gần gũi. Nguyễn được biết ông đã vượt tuổi về hưu lâu rồi, nhưng còn đi làm hãng điện tử. Vợ ông nằm trong nursing home gần mười năm và đã qua đời cách đây bốn năm. Ông có một trai một gái, con gái làm việc ở Cali, con trai sống với ông trong căn apartment.

Tháng tư năm nay Jim bay qua Seattle thăm Nguyễn ở lại chơi mấy ngày. Các em lập gia đình sống quanh đó, cũng như con gái Nguyễn đều welcome ông thân mật, họ nhận xét “Jim có nét mặt hiền hậu dễ mến, biết chị mình bị mù nhưng vẫn đến nên mọi người đều có cảm tình. Các em Nguyễn thay phiên nhau chở ông đi vòng vòng, cho ăn món Việt như phở Thanh Hương, phở Như Ý. Sau chuyến qua diện kiến, Jim có vẻ muốn siết chặt hơn, phone nhiều hơn, nhắn nhiều hơn mỗi sáng ông thức dậy sớm, hoặc giờ lunch trong hãng. Ông thúc giục Nguyễn qua chơi để biết thủ đô Denver.

Jim đón Nguyễn về chung sống gần tháng nay, ngoài dự tính Nguyễn chỉ chơi một tuần, nhưng ông nài nỉ cho đến khi nàng chấp thuận, ông đổi vé máy bay chưa có ngày về.

Qua đây Nguyễn được tự do nấu bếp, bù lại sống với con gái nàng không được làm bất cứ chuyện gì dù việc nhẹ nhất. Ban đầu Jim cũng cấm cản, nhưng Nguyễn năn nỉ “nếu ông không cho tôi làm, tôi cảm thấy mình bất lực sống thừa thãi của một kiếp phế nhân, tôi càng dễ điên loạn hơn nữa, hãy để tôi thử xem”. Jim cho nàng thử và tạm ok.

Mỗi sớm Jim thức dậy, nàng nấu nước sôi pha cà phê Trung Nguyên hiệu G7, đổ trứng hoặc lấy cheese để đĩa cùng hai lát mì nướng. Chiều Nguyễn nấu cơm điện, lúc xào tôm với các thứ rau đậu, khi xào mì với thịt bò xay. Jim làm về dẫn con đi bộ hai tiếng, sau đó dẫn Nguyễn ra con suối này hưởng không khí thoáng mát rồi mới về dùng cơm tối. Có điều lạ Nguyễn khó nuốt được thức ăn kiểu Mỹ, ghiền các thứ mắm cà, mắm ruốc, mắm tôm, giò đây điều huyền diệu nào khiến nàng ăn được Hamburger, Tacos, Pizza dễ dàng, gọn gàng nữa là dùng hộp Clam Chowder hâm lại thay đổi món.

Cuối tuần ngày thứ bảy Jim chở Paul chạy vòng vòng đây đó nhìn cây cảnh, phố xá bốn tiếng đồng hồ theo yêu cầu của con từ lâu. Ngày chủ nhật dẫn Nguyễn đi chợ King Soopers, hoặc ngồi các quán cà phê hưởng không khí an nhàn. Jim hứa sẽ có ngày đưa Nguyễn đến xem ngọn núi nổi tiếng Pikes Peak và Longs Peaks, dù mắt nàng chẳng thấy rõ nhưng vẫn thích đi nhiều nơi.

Vào nhà Jim, nàng tìm hiểu thêm chuyện mà trước đây ông chưa hề kể. Con trai ông nay đã bốn mươi tuổi vẫn còn nương tựa cha. Paul sinh ra lớn lên ăn học rất bình thường, đến năm mười tám tuổi bỗng nhiên trở bệnh tự kỷ (Autism). Paul bỏ dở việc học, suốt ngày đóng cửa phòng, sợ đám đông, làm lì không nói chuyện, nhưng bắt cha chịu đựng ngồi nghe con nói suốt buổi lái xe những điều không đâu. Cha đã nhận lương hưu nhưng vẫn muốn kiếm thêm tiền từ công việc điện tử, cần có thêm phần thu nhập lo cho con trai sống thoải mái. Những công việc nặng nề cha khuân vác một mình, không hề tỏ thái độ bực dọc với con, nét mặt phúc hậu, cách chiều chuộng con khiến Nguyễn gọi thầm ông là Phật, là Chúa hay là ông tiên giữa đời thường. Càng chứng kiến Nguyễn càng thấy kính nể tình cảm người cha dành cho con vô bờ bến, gánh chịu một mình ôm ấp đưa con bệnh hoạn vào lòng trong tình phụ tử thiêng liêng...

- Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh.

Nguyễn chợt rùng mình nhớ lại giai đoạn tàn khốc của đời mình bị màn đêm bao phủ...

Sau 75 Nguyễn học tiếp ba năm rồi tốt nghiệp Anh văn từ trường Đại Học Sư Phạm Huế. Nguyễn được bổ nhiệm về Long Khánh dạy cấp ba trường Thống Nhất 2.

Nguyên gặp Lợi dạy cùng trường, yêu nhau và gầy dựng ngôi nhà hạnh phúc sinh được một trai, một gái. Lúc đó Nguyên còn mở sạp vải, quần áo trước mặt nhà, nhờ bà con coi ngó, ngoài giờ dạy Nguyên buôn bán thêm để có đồng ra đồng vào sinh sống thêm. Chồng Nguyên ban đầu làm hiệu phó, sau đó lên làm hiệu trưởng. Gia đình hạnh phúc ấm êm nào ngờ chưa tới năm mươi tuổi thì tai họa ập đến.

Chồng Nguyên có dấu hiệu bị bệnh Parkinson rối loạn thần kinh nên nghỉ việc. Còn Nguyên thì sau đó một năm xảy ra đại họa: Một hôm Nguyên đang đứng trên bục gỗ giảng dạy, bỗng nhiên thấy trước mắt có nhiều con ruồi đen lớn bay qua, hỏi học trò chẳng ai thấy ruồi đen bay vào lớp. Biết con mắt có vấn đề, Nguyên khám bác sĩ, họ cho ở lại bệnh viện, chích mũi thuốc theo dõi, hôm sau Nguyên nhìn thấy khoảng 4%, bác sĩ cho về. Nguyên còn nhớ rõ hôm đó là ngày mùng hai Tết đến mùng sáu Tết mắt bỗng khép lại không còn thấy gì nữa. Nhờ cậu học trò bác sĩ làm giấy tờ giúp cô giáo qua Singapore chạy chữa, Nguyên bán sạp vải và nhà cửa thu gọn dời lên Sài Gòn mua căn hộ trong chung cư, một phần cũng nhờ các em định cư ở Mỹ giúp đỡ thêm.

Qua Singapore bác sĩ chẩn đoán bị giời leo. Nguyên hỏi mẹ cho biết: năm đó Nguyên bị phỏng rạ (nhọt nước) nên không thể chích đậu mùa. Bác sĩ chẩn đoán một dạng của giời leo, con virus sẽ chạy tùm lum có khi lên mắt, có khi lên bộ não. Hồ sơ bệnh trạng ghi: virus ăn hết nên bị hoại tử võng mạc và lấn tới con ngươi, chung quanh con ngươi bị ăn mòn, bác sĩ phải nhíp lại nhưng còn may mắn hé được hai lỗ nhỏ. Trở về VN Nguyên cho con gái đi du học Mỹ, con trai du học Nhật. Chồng Nguyên chạy chữa bác sĩ và dùng thuốc loại nặng. Miệng anh thường chảy nước dãi, chân bước đi không vững, người bật ngựa ra sau muốn té. Giai đoạn này Nguyên phải thuê người trả lương khá cao vì công việc cực nhọc, nhưng ai đến ở một tuần hay quá lắm là nửa tháng thì bỏ việc, có lẽ họ thấy vợ mù, chồng la liệt, họ không đủ sức chăm nom?

Cả một địa ngục trần gian đày đọa lên vợ chồng Nguyên từng ngày. Có lần anh lết theo Nguyên mù lòa băng qua đường, níu tay ai họ cũng tránh ra, tới được quán phở đứng xếp hàng dài, chủ quán thương tình cho vào trước, vợ chồng ngồi ăn vội trong tủi nhục, đau buốt. Nhiều hôm sáng sớm nàng mò giường gối xếp dọn cho ngăn nắp, bàn tay rà trên giường thấy có mấy cục chocolate khô (trước đó bạn Việt kiều đến biếu thăm). Nguyên bốc đưa lên mũi ngửi không ngờ đó là phân người, anh không còn tỉnh táo nhiều nữa đã tiểu tiện, đại tiện ngay trên giường.

Hằng đêm Nguyên nguyện với Chúa “xin giải nghiệp dùm con”. Tinh thần và thể lực suy yếu dần hồi, nước mắt phải nuốt ngược vào trong, cắn răng chịu đựng. Nguyên giấu các con chỉ nói sơ, vì không muốn con lo lắng mà ảnh hưởng việc học, chỉ mong muốn con ăn học thành tài. May mắn con gái Nguyên gặp bạn trai yêu thương, kết hôn và ở lại sống yên thân trên đất Mỹ. Con gái bảo lãnh ba mẹ nhưng không còn kịp nữa, chồng Nguyên đã ra đi về miền đất lạnh...

Jim dìu Nguyên xuống tảng đá gần đó ngồi nghỉ chân, cắt đứt dòng tư tưởng của nàng xa con muộn phiền. Tiếng suối nghe róc rách vui tai, gió thổi mát bay mái tóc của Nguyên vào mặt Jim, nàng hát khẽ “Hãy ngồi xuống đây trên lưng cuộc đời thách đố thương đau. Hãy ngồi xuống đây vai kề sát vai cho da thịt này đốt cháy thương đau”² dù không hiểu nhưng Jim lắng nghe giọng nàng như để hòa chung cùng không khí thần tiên này. Nguyên tựa đầu trên vai chàng, nàng đang cần một bờ vai, đó có phải là tình yêu hay vì hai tâm hồn trống trải cần tìm đến nhau? Nguyên chẳng hiểu mình nữa?!

Khi chồng mất, nàng chỉ biết nhớ thương chồng, nỗi nhớ thương dày vò từng đêm không ngủ được, lặng lẽ nhìn bóng tối trong nỗi hoang mang “anh chỉ đến trong trái tim mình nhưng không bước cùng mình đến cuối cuộc đời, anh để lại cho mình quá nhiều đau khổ và hụt hẫng”. Chưa bao giờ Nguyên nghĩ mình sẽ quên người đàn ông khác, và ai dám quên người đàn bà lớn tuổi lại bị khiếm thị. Cũng sẽ không bao giờ nghĩ với tuổi này nàng lại có những cung bậc cảm xúc lạ lùng khác thường. Nguyên là người đàn bà Á Đông, có chút kiến thức chỉ đam mê đi tìm Chân, Thiện, Mỹ của cuộc đời và yêu cái đẹp ấy, không ham vật chất, chẳng mê tiền bạc.

Hạnh phúc đối với nàng là được chăm sóc qua nghĩa cử nhỏ, qua bữa ăn với tất cả chân tình biểu hiện bằng tình thương. “Một trái tim sẽ chẳng thể kết nối với một trái tim khác chỉ bằng sự hoà hợp thông thường. Thay vào đó, chúng chỉ thực sự quyện chặt vào nhau qua những nỗi đau”. Có lẽ Nguyên đã cảm nhận ra điều mà tiểu thuyết gia Nhật Bản Murakami đã nhận thức sâu sắc về nỗi cô đơn, về niềm đau của con người cũng như sự hình thành gầy dựng tình yêu.

Tiếng Jim nhắc bên tai “We should go home”. Nguyên đoán trời đang phủ nhẹ hoàng hôn, không gian yên ắng, màu nắng nhạt dần. Hai người đi bên nhau, nắm tay xiết chặt để chuyện hơi ấm, chuyện sức sống, chuyện niềm tin cho nhau. Một ngày sẽ qua, một ngày của sự bình an trong cuộc sống, ngày mai sẽ đến, sẽ tiếp tục che chở nỗi cô đơn của

² *Hãy Ngồi Xuống Đây (Lê Uyên Phương)*

hai tâm hồn đóng băng từ lâu, nay đến với nhau không vì sinh lý nhục dục, mà bằng hai trái tim cùng nhịp thở đồng điệu.

Nhìn lịch đã hơn một tháng chơi nơi đây, con gái Nguyễn gọi phone muốn mẹ về, mà Nguyễn cũng thấy nhớ cháu ngoại, nên nhờ Jim đặt vé ngày về. Bữa cuối trước ngày chia tay, Jim chở Nguyễn ra ngoài ăn tối. Chàng đặt thẳng câu hỏi

- Can you marry me?

Câu hỏi bất ngờ mà nàng chưa hề nghĩ đến, Nguyễn muốn tránh nhưng sợ Jim buồn, nên nói lời hứa hẹn băng quơ:

- Please give me time to think

Nguyễn đoán Jim đang nhìn nàng bằng ánh mắt tha thiết dịu hiền

- OK, I hope you reply soon

Trở về với con cháu, trời đã cuối thu, khung cảnh ở Seattle thật tuyệt vời qua màu trời mờ ảo. Chiều nào Nguyễn cũng đi bộ chậm rãi tới công viên gần nhà, nơi có hàng cây đã đổi màu sắc, lá rụng tro cành gần hết. Nguyễn suy nghĩ thật nhiều về lời đề nghị của Jim, nàng nghĩ với số tuổi hiện tại thì đâu cần ràng buộc trách nhiệm mà chi, tuổi của “vô thường” đang rình rập ngày mai gần kề với cỏ sương đất lạnh. Nàng thương cảm căn bệnh tự kỷ của Paul, tôn trọng tình nghĩa cha con của họ, đã từng trọn vẹn trước đây, sợ con trai sẽ buồn vì sự xuất hiện của Nguyễn, sẽ chia sót bớt tình cảm của người cha lâu nay. Thôi thì “Hãy cứ là tình nhân. Để mong mỗi đợi chờ. Để chiều chuộng nâng niu. Và sợ điều tan vỡ. Hãy cứ là tình nhân. Để tháng ngày hoa mộng.

Đề hẹn hò yêu đương. Và khắc khoải chờ nhau...”³ Tâm trạng nàng thật hoang mang bối rối, cuối cùng nàng muốn nói thật ý nghĩ mình cho Jim hiểu “Nhìn ông tôi cũng xót xa với lứa tuổi ấy còn đi cà, gánh vác mọi chuyện nặng nhọc, chiều chuộng con hết cỡ, nhưng con ông bệnh, ông không thể sống khác, bản chất ông lại hiền hoà giỏi chịu đựng, thú thật tôi thương ông nhưng lương tâm không cho phép mình giành giật chiếm đoạt tình thương của ông, vả lại chính vì nhìn ông thương con nên tôi càng kính trọng và yêu ông hơn”.

³ *Hãy Cứ Là Tình Nhân (Tú Minh)*

Từ đó Nguyên và ông chẳng nhắc lại vấn đề “get marry” nữa. Gọi phone chỉ kể những sinh hoạt trong ngày hoặc FaceTime thấy mặt nhau như đang kề cận bên cạnh, dù mùa đông lạnh lẽo vẫn đủ sưởi ấm tâm hồn cho nhau.

Thời gian vùn vụt qua nhanh. Mùa xuân đã đến. Cây lá tươi xanh, lộc chồi non biếc, các loài hoa đang chớm nở khoe sắc. Lòng Nguyên thấy rộn ràng khi Jim hứa sẽ qua Seattle ăn Tết Việt Nam cùng nàng. Chỉ còn vài ngày nữa thôi, lòng nàng thấy háo hức muốn đi chợ Tết mua sắm nhiều thứ.

Sáng nay Nguyên nhờ chị hàng xóm chở đi chợ Hau Hau: các gian hàng trưng bày bánh mứt trông hấp dẫn đẹp mắt. Nàng đến dãy bán thức ăn nhờ chị bạn mua nem, chả, giò thủ, hộp mứt đủ loại, bánh tét, bánh chưng, đến hàng trái cây mua Bưởi, Nho, Thanh Long. Chị hàng xóm giúp bê các thứ ra xe trước, rồi quay lại dẫn Nguyên tiếp tục đến khu vực bán hoa mua nhánh Đào, nhánh Mai tươi rực. Tuy vật giá năm nay leo thang kinh khủng, nhưng nàng chẳng e dè quan tâm, trên đường về lại nhờ chị bạn ghé chợ Việt mua thêm ít thứ nữa. Tới nhà, Nguyên bày đầy bàn, ngắm nghía các thứ mình mua lòng thỏa mãn vui vui.

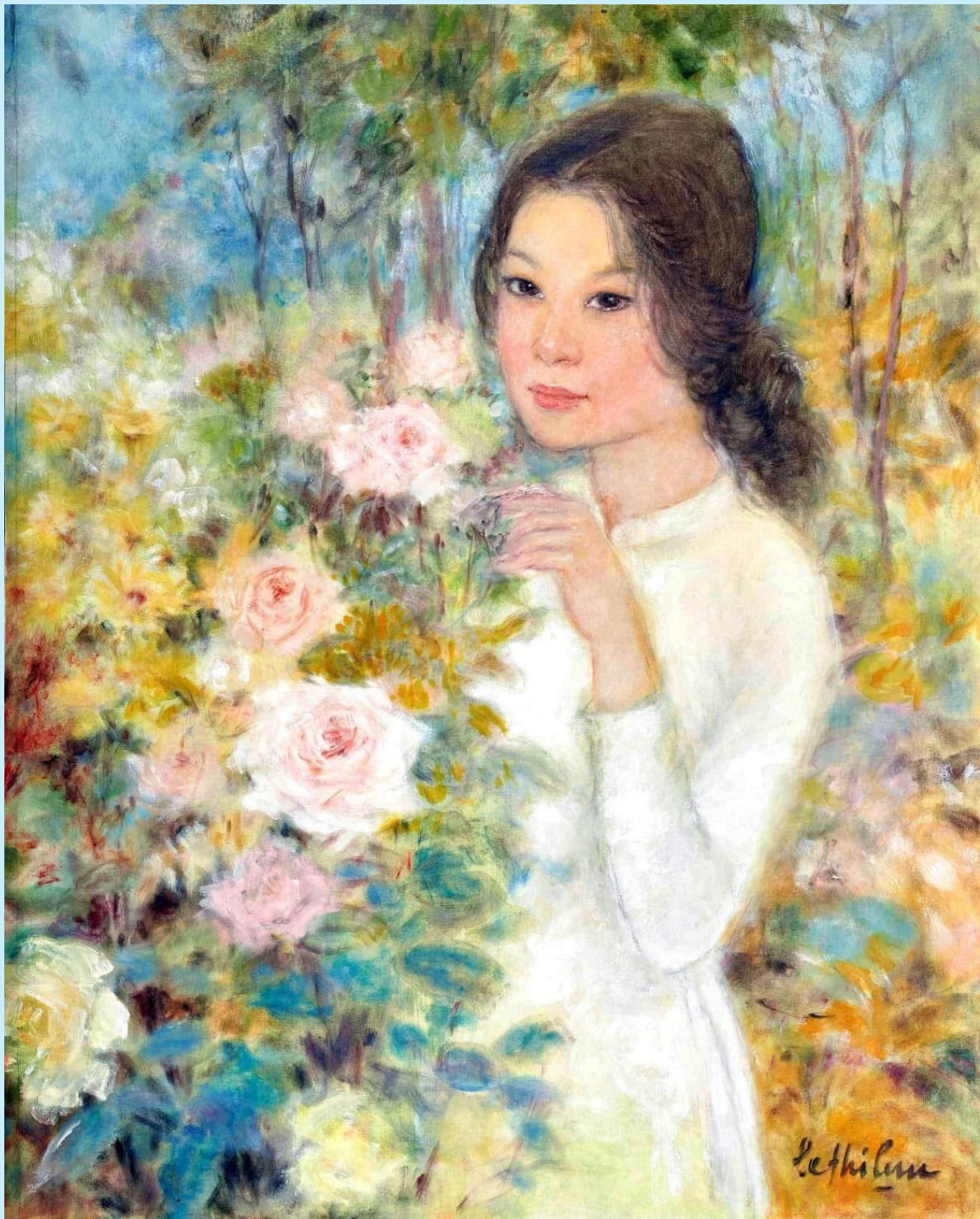
Jim đến đúng ngày 28 Tết. Các em chở Nguyên và ông dạo những khu VN trang hoàng không khí Tết cho ông biết.

Sáng nay nắng hồng chiếu rực rỡ trên những chậu hoa Miniature Rose, chậu Harvest Mums, vạt hoa Cúc do con gái Nguyên trồng trước thềm lóng lánh thật đẹp. Cảnh Đào hồng đang còn búp, hoa mai vàng nụ vừa hé nở. Vạn vật khoác lên bộ mặt tươi sáng chuyển sức sống cho nhân thế. Xuân đã về. Tình xuân phơi phới. Hồn xuân ngất ngây.

Xuân đang ngự trị trong lòng nàng và Jim.

Nguyên dẫn Jim đi ngắm những bông hoa đang chào đón mùa xuân. Nàng thấy yêu trời đất, yêu cảnh vật chung quanh, yêu màu nắng hồng đang sưởi ấm và hát khẽ⁴ “Anh, lại đây với em, ngồi đây với em trong cuộc đời này. Nghe thời gian lướt qua. Mùa xuân khẽ sang chừng như không gian đang sưởi ấm những giọt tình nồng...”

⁴ *Tình Tự Mùa Xuân (Từ Công Phụng)*



KHI MÙA XUÂN TỚI

Kiều My



Giữa khoảnh khắc giao mùa, khi mùa đông chưa kịp rời xa và mùa xuân vừa chạm ngõ, ánh nắng bỗng trở nên khác lạ.

Không còn gay gắt, cũng chưa rực rỡ, nắng xuân nghiêng nhẹ qua hiên nhà, đậu lại trên mái tóc, trên đôi vai, trên những suy nghĩ còn dang dở của con người. Đó là thứ ánh sáng không làm chói mắt, chỉ đủ để sưởi ấm lòng người.

Trong khoảnh khắc ấy, người ta chợt nhận ra: mùa xuân đã tới – Mùa xuân của thiên nhiên – Mùa xuân của ước mơ.

Khi mùa xuân tới, đất trời như khẽ nghiêng mình thức dậy sau một giấc ngủ dài. Không phải bằng những đổi thay ồn ào, mà bằng những chuyển động rất khẽ – một làn gió mềm hơn, một ánh nắng dịu hơn, một khoảng lặng trong lòng người bỗng trở nên trong trẻo. Mùa xuân không đến vội vàng. Mùa xuân đến như một lời thì thầm, đủ để ai đang mong đợi một mùa của hoa lá xanh tươi, đủ để ai đang mỏi mệt sẽ kịp dừng lại và thở sâu.

Dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân.

Ở nơi tôi sống, mùa đông vừa đủ lạnh để con người biết trân quý hơi ấm. Và khi mùa xuân tới, cái lạnh ấy rút lui rất chùng chục, như không muốn làm ai giật mình. Một nụ hoa còn khép, một cành cây bắt đầu nhú lộc, một buổi sáng chim hót sớm hơn thường lệ – tất cả đều là tín hiệu lặng lẽ của sự hồi sinh.

Mùa xuân đến không chỉ trên cành lá. Mùa xuân bước vào căn nhà, len qua khung cửa sổ, đậu lại trên bàn viết, nơi những trang giấy trắng chờ được lấp đầy bằng ký ức, bằng yêu thương, bằng những điều chưa kịp nói trong suốt năm qua.

Mùa xuân trong ký ức quê nhà

Với tôi, mùa xuân luôn mang theo dáng dấp của quê hương. Đó là mùi khói nhang ngày Tết, là tiếng cười rộn rã trong gian nhà nhỏ, là sắc áo mới của tuổi thơ từng háo hức chờ bao lì xì đỏ. Mùa xuân của những năm tháng ấy không cần hoa đào rực rỡ, không cần phố xá lộng lẫy. Chỉ cần có gia đình quây quần, có nồi bánh chưng âm ỉ lửa hồng, là đủ để lòng người ấm suốt cả năm.

Tôi nhớ những mùa xuân Sài Gòn cũ – khi nắng chưa quá gắt, khi gió còn mang mùi hoa sứ, hoa mai, hoa đào từ đâu đó len vào phố. Những con đường quen dẫn về ngôi giáo đường thân thương, về chợ Tết nhộn nhịp, về bến xe người người chen chúc trong những ngày cuối năm. Sài Gòn khi ấy không vội. Xuân đến chậm rãi, đủ để người ta kịp nhìn nhau, kịp nói với nhau vài lời chúc bình an, chúc mừng năm mới.

Dẫu thời gian đã đưa tôi đi rất xa, mùa xuân quê nhà vẫn chưa bao giờ ở lại phía sau. Nó theo tôi qua những chặng đường đời, trú ngụ trong từng kỷ niệm, để mỗi độ xuân về, lòng lại chùng xuống, dịu đi, rồi lặng lẽ nở hoa.

Mùa xuân và nỗi nhớ

Có một thứ rất riêng của mùa xuân: đó là nỗi nhớ. Nỗi nhớ không làm người ta buồn, mà làm người ta mềm lòng. Nhớ một người đã xa, nhớ một thời đã cũ, nhớ cả những điều chưa trọn vẹn. Mùa xuân cho phép ta nhớ mà không day dứt, buồn mà không bi lụy.

Trong nỗi nhớ ấy, tôi nhận ra mình đã đi qua bao mùa xuân khác nhau của đời người. Có mùa xuân trẻ trung, rộn rã. Có mùa xuân trầm lắng, chiêm nghiệm. Và có mùa xuân chỉ cần được sự bình an là đủ.

Mùa xuân của niềm tin và hy vọng

Khi mùa xuân tới, người ta dễ tin tưởng và ước vọng hơn vào những điều tốt đẹp. Không phải vì đời bỗng nhẹ hơn, mà vì lòng người học được cách đặt hy vọng. Niềm tin, trong những ngày xuân, không ồn ào. Nó hiện diện trong lời cầu nguyện thầm thì, trong ánh

nến nhỏ được thắp lên giữa đêm, trong tiếng chuông nhà thờ ngân nga báo hiệu một khởi đầu mới của vạn vật.

Với tôi, mùa xuân của niềm tin là mùa của phó thác. Phó thác những lo âu chưa giải được, những mất mát chưa gọi tên, những đoạn đời còn dang dở. Trong sự phó thác ấy, lòng người bỗng nhẹ đi, như mảnh đất vừa được cơn mưa xuân thấm xuống.

Mùa xuân dạy ta bài học của mầm non: muốn vươn lên, phải kiên nhẫn đi qua mùa đông. Niềm tin cũng vậy – được hình thành từ thử thách, lớn lên trong tĩnh lặng, và nở hoa khi ta không ngờ tới nhất.

Mùa xuân của văn chương

Với người cầm bút, mùa xuân là một lời mời. Lời mời trở về với chính mình, với những cảm xúc nguyên sơ nhất. Chữ nghĩa trong mùa xuân không cần cầu kỳ. Chỉ cần thật. Thật như hơi thở, như nhịp tim, như ánh mắt nhìn đời bớt nghiêm khắc hơn.

Tôi viết trong mùa xuân như một cách giữ lại khoảnh khắc. Bởi tôi biết, mùa xuân trôi rất nhanh. Nhưng chữ nghĩa, nếu đủ chân thành, có thể giữ mùa xuân ở lại – không chỉ cho mình, mà cho cả những ai tình cờ đọc được.

Mùa xuân và âm nhạc

Có những giai điệu chỉ nghe thật đúng khi mùa xuân tới. Một bản nhạc xuân cũ vang lên trong lòng: “*Anh cho em mùa xuân...*” cả bầu trời xuân như bừng sáng... và một khúc ca xuân tiền chiến “*Em như cô gái hãy còn xuân...*” một lời ca Pháp điệu dàng... tất cả như tìm được đúng không gian, thời gian để ngân lên. Mùa xuân làm âm nhạc trở nên sâu hơn, chậm hơn, và thấm hơn.

Trong những buổi giao mùa, tôi thường hát rất khẽ. Không phải để ai nghe, mà để lòng mình lắng lại. Mỗi nốt nhạc là một nhịp thở, mỗi ca từ là một lời tri ân với đời.

Mùa xuân của sự tha thứ

Mùa xuân tới cũng là lúc con người dễ tha thứ hơn – cho người khác, và cho chính mình. Tha thứ cho những vụn vỡ cũ, những điều chưa trọn, những lỗi lầm đã qua. Không phải để quên, mà để nhẹ lòng. Tha thứ là cách ta mở cửa cho mùa xuân bước vào sâu hơn trong tâm hồn.

Khi mùa xuân tới – xin giữ mùa xuân ở lại

Mùa xuân, suy cho cùng, không chỉ là một mùa trong năm. Mùa xuân là một trạng thái sống. Khi ta còn biết rung động, còn biết hy vọng, còn biết yêu thương – thì mùa xuân vẫn còn đó. Khi mùa xuân tới, tôi không cầu mong điều gì lớn lao. Chỉ mong lòng mình đủ tĩnh để nhận ra cái đẹp rất nhỏ quanh mình. Một buổi sáng bình yên. Một trang viết tròn đầy. Một nụ cười đủ ấm.

Và nếu có thể, xin giữ mùa xuân ở lại – không phải ngoài hiên, mà trong lòng người.

Xuân này, viết cho những ai còn tin vào sự dịu dàng của đời sống.

*Khi mùa xuân tới
nắng không còn vội
chỉ nghiêng nghiêng
rơi xuống hiên nhà
như một lời chào rất khẽ.*

*Gió bay nhẹ hơn
trên những cành cây vừa thức giấc
mầm non mở mắt
sau giấc ngủ dài mùa đông
chưa kịp hỏi
vì sao mình còn ở lại.*

*Khi mùa xuân tới
lòng người dịu lại
như đất vừa thấm mưa,
những nỗi buồn cũ
không biến mất
chỉ lặng lẽ học cách yên.*

*Ta nhớ lại
một con đường xưa,
một mái nhà cũ,
một tiếng chuông chiều
rơi rất chậm vào ký ức.*





Kiều My

*Có những điều
đã không thể quay về,
nhưng mùa xuân thì khác –
nó đến để nhắc ta tin
rằng bắt đầu lại
luôn có thể.*

*Khi mùa xuân tới
ta không cầu gì lớn lao
chỉ xin một chút bình an
ở lại trong lòng,
một ánh nắng
đủ ấm suốt cả năm dài.*



NỒI BÁNH CHỪNG CỦA MẸ



NỒI BÁNH CHUNG CỦA MẸ

Hồng Tước



Tôi không biết Mẹ tôi bắt đầu nấu bánh chưng từ bao giờ, chỉ nhớ rằng khi tôi còn nhỏ chút xíu ở Hà Nội đã thấy Mẹ cứ gần Tết thì sửa soạn nấu bánh. Hồi đó, gia đình tôi còn ít người nên nôi bánh cũng chỉ nhỏ thôi. Nhưng rồi, theo sự “bành trướng” của gia đình, nôi bánh cũng lớn theo. Thế rồi khi chúng tôi di cư vào Nam, không phải chỉ một mà tới ba nôi. Gia đình tôi không đông người, nhưng chúng tôi đều đã lớn.

Cứ đến gần Tết Mẹ tôi lại bận rộn mua thịt về ướp, đái đậu, ngâm nếp... Tất nhiên chúng tôi phải xúm vào để giúp Mẹ sau giờ học và những ngày nghỉ. Mẹ vừa làm việc vừa dạy chúng tôi.

- Thịt thì phải thịt nách thì bánh mới ướt và mềm. Nạc quá bánh sẽ khô, ăn không dẻo, mất ngon.

Một chị của tôi liền hỏi:

- Thịt nách thì có cần Lotion Kata không, Mẹ?

Mẹ liền ngừng tay, ngừng lên hỏi.

- Lotion Kata là cái gì?

Tôi cũng không biết “*lotion kata*” là món gia vị gì nên lắng tai nghe. Chị tôi vừa cười vừa đáp

- Để phòng hờ có con heo nào bị hôi nách đó Mẹ.

Thế là mấy chị em chúng tôi cùng phá lên cười. Bây giờ tôi mới nhớ đến quảng cáo trên báo hàng ngày. Mẹ cũng cười, nhưng nụ cười nhẹ và ngắn, rồi lại lên tiếng nhắc nhở:

- Này, nhớ cho muối vào nếp rồi xóc đều lên nhé. Năm ngoái, bánh nhạt thếch, ăn vô duyên quá, lại dễ thiu.

Chị tôi lại nói đùa:

- Làm sao thiu được, hà Mẹ. Bánh chưa kịp giờ chưng thì đã hết veo rồi. Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống mà, Mẹ.

Lần này thì Mẹ không cười nữa mà có vẻ mặt hơi buồn. Chị tôi nói đúng, nhà đông người, mấy cái bánh chưa hết Tết đã hết veo. Bố tôi chỉ là một công chức hạng trung nên lương bổng cũng chẳng bao nhiêu, đủ tiền cho chúng tôi đi học bằng chị bằng em đã là may rồi. Tết có nồi bánh chưng, có vài cây giò, hộp mứt, vại dưa chua...cũng đã là sang, còn nhiều ít đâu đáng kể. Vì năm nào cũng nấu bánh chưng, chúng tôi coi việc xum họp quanh mẹ để nấu bánh là một hình thức ăn Tết với gia đình. Đến đúng ngày Tết, chúng tôi lại đi chơi, thăm bạn bè, họ hàng, chỉ có một mình Mẹ ở nhà để tiếp khách đến chúc Tết mà thôi.

Cái lệ xum họp quanh nồi bánh chưng của Mẹ kéo dài khá lâu, suốt thời gian chị em tôi học trung học. Rồi đến ngày chị tôi đi lấy chồng, tôi và em tôi cũng có người yêu, nồi bánh chưng ngày Tết bắt đầu giảm bớt người vây quanh. Nhưng không vì thế mà Mẹ tôi không tiếp tục nấu bánh. Mẹ lại thui thui một mình ngâm nếp, đãi đậu, ướp thịt...và ngày Tết chúng tôi vẫn được ăn bánh chưng thỏa thích đến độ...“*dừng dừng*”.

Khi chúng tôi có gia đình riêng, nhà thêm vắng vẻ, thế mà mấy nồi bánh chưng của Mẹ đã không giảm sút, lại tăng thêm nữa. Mẹ không nấu một lần như khi chúng tôi còn ở nhà mà nấu trước Tết nhiều ngày để có đủ bánh cung cấp cho gia đình của các con. Số bánh tăng nhiều mà vẫn chỉ có một mình Mẹ cặm cụi lo hết mọi việc.

Khi chúng tôi có con, công việc gia đình riêng lại bận hơn nữa, tất nhiên không ai có thì giờ về giúp Mẹ trong mấy ngày cuối năm. Thế rồi khi nhận được bánh, chúng tôi cũng có chút áy náy trong lòng và thương Mẹ tận tụy với các con. Thật ra, chúng tôi chỉ áy náy xuống thôi vì chuyện gia đình riêng cũng còn ngập đầu ngập cổ. Đã có lần, chị em chúng tôi bàn nhau xin Mẹ đừng nấu bánh chưng ngày Tết nữa vì người ta đã bán đầy đường đầy chợ, Mẹ đã lớn tuổi cần nghỉ ngơi. Mẹ chỉ cười, không nói gì. Đến Tết chúng tôi vẫn nhận được bánh. Mẹ giải thích:

- Mẹ không có tiền để lì xì cho các con, chỉ có mấy tấm bánh lấy hên vào ngày Tết. Nếu bỏ cái lệ bánh chưng ngày Tết, Mẹ chẳng còn gì nữa.

Chúng tôi cảm động, bùi ngùi. Bánh của Mẹ bây giờ đối với chúng tôi là loại bánh ngon nhất mà tất cả các bánh bán ở các tiệm đều thua xa. Mỗi lần đưa miếng bánh lên miệng, tôi lại nhớ tới hình ảnh cần cù vất vả của Mẹ.

Khi miền Nam sụp đổ, chúng tôi trở thành tay trắng hết, cơm chẳng có mà ăn, phải ăn bo bo hoặc sắn hoặc khoai trừ bữa, Mẹ tôi mới chịu bỏ cái lệ bánh chưng ngày Tết. Bố tôi mất việc, nằm nhà, cũng chẳng có gà mà đuối nữa. Mẹ tôi vất vả chạy ngược chạy xuôi ngoài chợ trời, miếng ăn hàng ngày còn chả đủ, tiền đâu mà mua thịt, mua nếp. Cái Tết đầu tiên không có nồi bánh chưng ấy, Mẹ buồn lắm. Chúng tôi đến chúc Tết, Mẹ chỉ cười gượng.



Thế mà khi gia đình chị tôi vượt biên thành công, sang được Mỹ, Tết năm đó Mẹ lại nấu bánh chưng. Mới đầu chúng tôi tưởng chị tôi đã gửi tiền về biếu Mẹ, nhưng không phải, anh chị mới được định cư, cuộc sống chưa ổn định, đã làm gì có tiền gửi về giúp gia đình ngay. Mẹ cho biết Mẹ buôn bán ngoài chợ trời cũng để dành được chút tiền, nay đem hết ra nấu bánh mừng gia đình chị tôi đã tìm được tự do.

Thế rồi chị em chúng tôi cũng lần lượt vượt biên. Khi đã được định cư ở Mỹ, chúng tôi lo ngay việc bảo lãnh cho Bố Mẹ sang đoàn tụ. Đồng thời, chúng tôi cũng gửi tiền về biếu hai Cụ.

Cuối năm ấy, tôi viết thư hỏi Mẹ có nấu bánh chưng không? Mẹ cho biết Mẹ không nấu vì “*các con đã đi hết, nấu cho ai ăn?*” Chúng tôi rưng rưng nước mắt nhìn nhau nghẹn ngào. Vừa nhớ vừa thương Bố Mẹ.

Giấy tờ bảo lãnh mới gửi đi được ít lâu thì Bố tôi qua đời sau một cơn bạo bệnh. Mẹ đã định hủy bỏ chuyến đi đoàn tụ với chúng tôi, nhưng mấy chị em chúng tôi cố gắng thuyết phục, Mẹ đành miễn cưỡng sang Mỹ với chúng tôi. Khi gặp Mẹ ở phi trường, tôi muốn bật khóc vì Mẹ gầy ốm và già quá. Nhưng tôi phải cố nén xúc động để vui vui cuộc đoàn tụ.

Khi Mẹ chưa sang Mỹ, chị em chúng tôi bàn nhau và quyết định không ai được “giữ độc quyền” Mẹ mà mọi người đều phải dành sẵn một phòng riêng để Mẹ muốn ở với ai cũng được và có thể chuyển đến ở với con khác bất cứ lúc nào Mẹ muốn. Nhưng sau mấy ngày ở tạm nhà chị lớn, Mẹ dọn đến ở hẳn nhà cậu em út của tôi. Cậu em này chỉ mới có người yêu và muốn chờ Mẹ sang mới làm đám cưới. Chúng tôi phải tôn trọng sự chọn lựa của Mẹ. Chúng tôi dù rất bận cũng cố gắng một tuần đến thăm Mẹ vài lần. Cuối tuần thế nào chúng tôi cũng tụ họp quanh Mẹ. Dần dần Mẹ cũng vui lên. Rồi chúng tôi thay phiên nhau đưa Mẹ đi đáp lễ những người đã tới thăm Mẹ.

Ngày vui nhất của Mẹ là ngày cưới cô con dâu út. Mẹ được gặp hầu hết họ hàng trong đám cưới. Nhưng sau đám cưới ít lâu, chúng tôi thấy Mẹ bỗng yếu hẳn đi. Chúng tôi lo lắng giục Mẹ đi bác sĩ. Mẹ thoái thác, viện có tuổi già, gần chín mươi, thì sức khỏe phải giảm sút, đó là chuyện bình thường, tự nhiên. Chúng tôi không dám ép buộc Mẹ, đành chỉ nhìn nhau lo lắng. Chúng tôi đến thăm Mẹ nhiều hơn, ngay cả những ngày trong tuần. Cho đến một ngày, cô em dâu út tôi thấy Mẹ yếu quá, không thể một mình đứng dậy được, vội gọi 911 để đưa Mẹ vào bệnh viện cấp cứu. Tại đây, sau nhiều thử nghiệm, bác sĩ cho biết Mẹ bị ung thư đã đến giai đoạn cuối cùng, không còn chạy chữa gì được nữa. Trong khi chúng tôi buồn và lo lắng, Mẹ vẫn bình tĩnh, cho rằng sống được đến tuổi này là thọ lắm rồi.

Cho đến một ngày Mẹ đã lâm vào tình trạng lúc tỉnh lúc mê, chúng tôi biết cuộc sống của Mẹ chỉ còn tính từng ngày, cô em sát tôi bỗng đề nghị tất cả mọi người đều xin nghỉ một tuần như nhau để xum họp quanh Mẹ. Chúng tôi đồng ý ngay và trong tuần nghỉ đó, chị em chúng tôi mua nếp, đậu và thịt để nấu nồi bánh chưng dâng Mẹ dù còn nửa năm nữa mới tới Tết. Sau khi đi chợ về, một chị tôi cho biết không mua được thịt nạc, chỉ có thịt ba dọi thôi. Mẹ tôi đang nằm thêm thiệp trên giường bệnh bỗng mở mắt thều thào nói:

- Như thế càng tốt, không phải dùng lotion kata.

Tất cả chúng tôi ngạc nhiên quay lại nhìn Mẹ. Trên đôi môi héo hắt của Mẹ chúng tôi còn thấy đọng lại một nét cười tinh nghịch. Nụ cười ấy khiến chúng tôi vui như vừa trúng số độc đắc cả trăm triệu Mỹ Kim. Từ lâu lắm, từ ngày Mẹ nửa tỉnh nửa mê, chúng tôi không thấy Mẹ cười bao giờ. Bánh chúng tôi gói, dù có khuôn, cũng không vuông vức bằng bánh Mẹ gói tay không. Khi bánh đã chín, được nén cho dẹt và để nguội, chúng tôi mời Mẹ thưởng thức sản phẩm đặc biệt của chúng tôi. Mẹ gượng ngồi dậy, chiêu chúng tôi, nếm thử một miếng rồi khen:

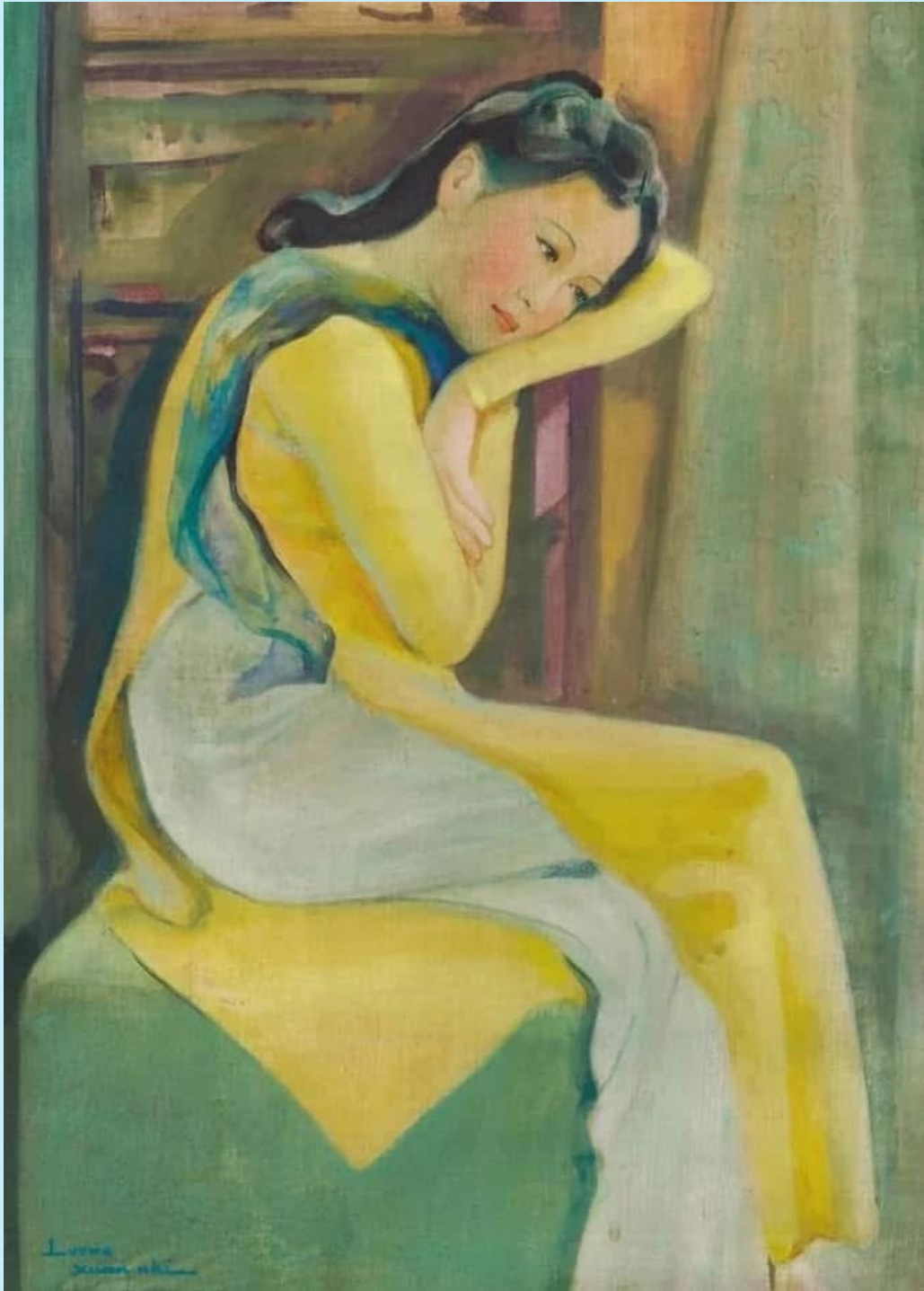
- Ngon lắm!

Chúng tôi biết Mẹ chỉ khen để chúng tôi vui mà thôi...

... Mẹ sang Mỹ với chúng tôi chưa tới hai năm, nhưng tôi tin rằng trong thời gian đó Mẹ vui vì thấy chúng tôi đã đứng vững ở nơi xứ lạ quê người, vui vì đứa con dâu út thật ngoan và thật hiền. Bây giờ mỗi lần Tết đến, thấy các tiệm bán bánh chưng, tôi lại bùi ngùi nhớ tới Mẹ và những nồi bánh của Mẹ ngày xưa, khi chúng tôi còn nhỏ, quây quần bên Mẹ.

Những buổi xum họp ấm cúng đó nay còn đâu...

Hồng Tước



SÀI GÒN TRĂM NHỚ NGÀN THƯƠNG

Tùy bút Hồng Thuý



Tôi là con gái Bắc kỳ chính cống, nhưng lại lớn lên ở Sài Gòn, nên Sài Gòn đối với tôi là một “quê nhà” thấm thiết vô cùng. Tôi đến với Sài Gòn, thuở Sài Gòn còn là một thành phố với những hình ảnh mộc mạc thanh khiết vô cùng. Mấy cô gái Sài Gòn trong khu phố tôi ở, đơn giản hiền hòa với áo bà ba trắng, quần đen ống thật rộng, với đôi guốc mộc nhẹ tênh hình cái thuyền và mái tóc dài ôm trọn khuôn mặt không chút phấn son.

Hồi mới tới Sài Gòn, gia đình tôi tạm trú tại nhà bà dì ở đường Quai de Belgique, sau này đổi thành Bến Chương Dương. Đứng ở trên lầu, tôi có thể nhìn thấy quang cảnh thuyền bè đi lại tấp nập. Những chiếc thuyền chở đầy những buồng chuối vàng au, những lồng gà, lồng vịt, những chùm dứa xiêm còn nguyên cả cành nằm chen

chúc nhau, khoe cái vỏ xanh láng mượt. Tất cả tượng trưng cho sự trù phú của miền Nam.

Nhà dì tôi ở gần chợ Cầu Kho nên ngày đầu tiên tôi đã được ông chú họ dẫn đi chợ. Tôi mê nhất là gian hàng trái cây bởi vì có nhiều thứ ngoài Bắc không có. Tôi còn đang trở mắt ngó những trái to tròn như trái banh có hai màu khác nhau. Trái xanh mượt như ngọc, trái tím thẫm như màu trái bồ quân thì cô bán hàng đã đơn đả nhìn ông chú tôi:

- Mua “dú sữ” đi thầy hai. “Dú sữ” của em đặc biệt “giường nhà” ngọt lắm đó.

Thì ra mấy trái mà tôi đang ngó là mấy trái vú sữa ở vườn nhà cô ta. Hồi đó tôi mới có 12 tuổi, còn ngây ngô chưa biết nói tiếu lâm nên hơi ngạc nhiên khi thấy ông chú tôi nhìn cô ta cười tủm tỉm với đôi mắt tinh nghịch:

- Vú sữa của cô ngon thiệt hả?

Cô ta gật đầu lia lịa:

- Ngon thiệt mà thầy hai.

Chú tôi chọn mua một chục trái, cô ta đưa thêm 4 trái và nói:

- Thường một chục có 12 trái thôi nhưng là của “giường nhà” nên một chục em tính 14 trái lận.

Chú tôi đưa tiền trả, thay vì phải thối lại 50 xu, cô ta cầm tờ 1\$ xé toạc ra làm đôi, đưa chú tôi một nửa. Chúng tôi đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Ngày đầu tiên đã học được hai cái đặc biệt của Sài Gòn. Một chục là 12 hoặc 14, nửa tờ giấy 1\$ là 50 xu.

Phải công nhận người miền Nam rộng rãi và đơn giản. Một chục mà cho thêm thành 12 tới 14 và thay vì mất công đi tìm tiền xu thì cứ việc cầm tờ giấy 1\$ xé bẻng ra làm 2 là xong ngay. Giản dị và tiện lợi biết bao.

Sài Gòn đã thu phục tình cảm của tôi một cách nhanh chóng. Hai mươi mốt năm sau, khi rời bỏ Sài Gòn, tôi đã khóc như phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, vì Sài Gòn đã trở thành một quê nhà thăm thiết vô cùng.

Không yêu Sài Gòn sao được? khi Sài Gòn là nơi chứng kiến tất cả kỷ niệm vàng son của thời con gái. Sài Gòn với ngôi trường Trưng Vương yêu dấu, nơi đã cho tôi biết bao nhiêu người thầy đáng kính, bao nhiêu người bạn dễ thương, bao nhiêu tình cảm quý mến chân thành. Làm sao quên được con đường Nguyễn Bình Khiêm rợp lá me bay những chiều tan học, tràn ngập những tà áo trắng quấn quít gót chân son, để cô nữ sinh lớp đệ tam thời đó phải "công trường e lệ mắt nai. Khẽ nghiêng vành nón thoáng ai đứng chờ..."⁵

⁵ Thơ Hồng Thủy

Thảo cầm viên đã được nghe không biết bao nhiêu lời thì thầm tâm sự của các nàng Trung Vương những giờ nghỉ học. Vừa chuyện trò, vừa lang thang hái trộm những cánh hoa màu tím, ép vào những trang sách học trò.

Con đường Thống Nhất rộng thênh thang, đưa tới rạp hát Norodom (sau này đổi tên là rạp Thống Nhất) tung bừng rộn rã của những ngày Đại hội Văn nghệ học sinh. Tôi như vẫn còn muông tượng thấy khung cảnh rộn ràng trong hậu trường sân khấu. Tuy bận rộn sửa soạn cho những màn trình diễn, nhưng các chàng Chu Văn An vẫn không bao giờ quên gửi đến các nàng Trung Vương những ánh nhìn say đắm. Chỉ một cái nhìn thật nhanh, thật nhẹ, mà sao cũng đủ làm cho ai kia má phải ửng hồng và tim đập bồi hồi xao xuyến.

Vòng ra bờ sông là bến tàu lộng gió của những sáng đón đưa, những chiều hò hẹn... Những buổi cùng bạn bè tinh nghịch đạp xe hàng hai, hàng ba, thả hai chân cho xe phóng nhanh để vui cười sung sướng hồn nhiên. Con đường Lê Lợi với những chiều thứ bảy đẹp trời cùng bạn bè dạo phố. Mỗi lần đi qua tiệm Kim Sơn ở góc đường, chúng tôi luôn luôn phải vờ chăm chú ngó mấy món hàng linh tinh bày bán bên lề đường, để tránh những cặp mắt nhìn hau háu của mấy 'ông nội' ngồi 'pẹc mơ năng' ở ngoài hiên giống như mấy "Side-walk café" trước tiệm.

Nhà sách Khai Trí là nơi hấp dẫn nhất. Luôn luôn làm chúng tôi mê mẩn trước những cuốn tiểu thuyết còn thơm mùi mực mới. Những cuốn truyện "Yêu" của Chu Tử, "Cũng đủ lãng quên đời" của Mai Thảo, "Đời Phi công" của Toàn Phong, "Kiều Giang" của Hoàng Hải Thủy, "Hoa Vông vang" của Đỗ Tấn, "Giòng sông định mệnh" của Doãn Quốc Sỹ ... là những cuốn sách gối đầu giường của bọn con gái chúng tôi.

Màn cuối cùng của buổi dạo phố thường thường là góp tiền lại, rủ nhau vào một tiệm kem. Vừa nhấm nháp những thìa kem dâu, kem dừa mát rượi, vừa nghe những bản nhạc ngoại quốc nổi tiếng thịnh hành mà chúng tôi thay phiên nhau yêu cầu nhà hàng để đĩa hát, như A Certain Smile, You're My Destiny, I Went to Your Wedding, Diana v.v...

Hôm nào có phim hay, cả bọn lại rủ nhau chui vào một trong hai rạp ciné permanent Lê Lợi hay Vĩnh Lợi. Mỗi lần vào đây là chúng tôi phải đề cao cảnh giác. Vì luôn luôn có một số các chàng thanh niên hay lợi dụng sự đông đúc chen lấn để dỏ trò ba mươi lăm. Một hôm có một chàng cứ đứng sát sau lưng, tôi bèn làm như vô tình quay ngang người lại, hích cho chàng một cái cùi chỏ nên thân. Tan ciné, tôi kể chuyện cho lũ bạn nghe,

chúng cười hi hí có vẻ khoái chí lắm. Từ đó các bạn tôi học được màn hích cùi chỏ để trừng trị các chàng gian manh.

Sau khi xem ciné, nếu còn đủ tiền rủng rỉnh trong túi, chúng tôi rủ nhau vào hẻm Casino làm một châu bánh tôm, bún chả. Nếu chỉ còn ít tiền, thì ra góc Viễn Đông. Đứng ở lề đường ăn phá lẩu với thịt bò khô. Ăn xong, ớt còn cay xè trong miệng mà vẫn đủ tiền uống một ly nước mía cốt, vắt thêm miếng chanh nhỏ xíu, hoặc sang hơn, vắt nguyên nửa quả quít thì còn gì sướng hơn nữa. Có hôm thay vì ăn ở góc Viễn Đông, chúng tôi lại đi ngược chiều ra góc chợ Bến Thành. Nơi có hàng bò viên nóng hổi, thơm phức mùi tiêu với hành ngò. Sau đó, tráng miệng bằng một ly đậu đỏ bánh lọt. Hoặc rủ nhau vào quán Bà Ba Búng ở đường Thủ Khoa Huân, sau chợ Bến Thành, ăn bún riêu, bánh cuốn. Chao ôi! thật là ngon tuyệt vời.

Sài Gòn có không biết bao nhiêu món ngon, hấp dẫn những cái miệng thích ăn quà vặt của các nàng Trung Vương thuở đó.

Mùa Giáng Sinh tới. Sài Gòn tung bừng như mở hội. Người ta không phải bận tâm lo mua quà tặng nhau như ở xứ Mỹ. Đêm Noel, có đạo hay không, mọi người cũng thích rủ nhau đi dạo trên đường Tự Do. Trai thanh, gái lịch, quần áo lượt là, chen vai, thích cánh, suốt dọc hè phố từ nhà Quốc Hội đến nhà thờ Đức Bà.

Người trẻ đi để ngắm nhau. Người lớn tuổi đi tìm không khí Noel, cái không khí mà suốt mấy chục năm sống trên đất Mỹ, tôi không làm sao tìm lại được. Hầu như tất cả dân 'chịu ăn chịu chơi' của Sài Gòn đều có mặt trên đường Tự Do. Đi dạo mỗi chân, mọi người lại rủ nhau vào ngồi trong Givral, La Pagode, Continental hay ngồi ở công viên rộng lớn trước nhà Quốc Hội hoặc trước tòa Đô chánh để chờ nghe tiếng chuông đồng hồ rền rã của nhà thờ Đức Bà, báo hiệu lễ nửa đêm mừng Chúa ra đời. Sau lễ, mọi người về nhà ăn Réveillon. Nồi cháo gà nóng hổi, khói lên nghi ngút, là món không thể thiếu trong bữa tiệc mừng Giáng Sinh đặc biệt này.

Noel của Sài Gòn thật vui, thật đầm ấm, thật nhẹ nhàng, thoải mái. Không có quá nhiều lo nghĩ về vấn đề tài chánh phải chi tiêu cho quà cáp. Không khí Noel ở đất Mỹ mang tính cách thương mại nhiều hơn là không khí thiêng liêng đặc biệt của ngày lễ mừng Chúa Giáng Sinh. Trước Noel cả mấy tháng, người ta đã trưng bày cây Noel để bán. Bắt mọi người phải nhìn ngắm mãi đêm nhàm chán. Gần sát ngày lễ Noel ai cũng tất bật lo chuyện mua quà, gói ghém cho kịp giờ mở quà đêm mừng Chúa ra đời.

Tất cả chỉ có vậy. Đêm Noel người ta chỉ thấy quá mệt mỏi. Rộn ràng được một chút lúc mở quà. Sau đó là hết. Trống vắng buồn tênh. Thời tiết lạnh lẽo. Nhà thờ Việt Nam thì ở xa. Kiếm được chỗ đậu xe không phải là dễ. Mùa đông buốt giá, chưa kể nếu có tuyết, đường trơn trượt nguy hiểm. Do đó ít ai nghĩ đến chuyện đi lễ nửa đêm. Bởi vậy cứ mỗi lần mùa Giáng Sinh tới là tôi lại nhớ Sài Gòn da diết. Nhớ thánh lễ nửa đêm thật tung bừng ở nhà thờ Đức Bà. Nhớ con đường Tự Do tràn ngập người đi của những đêm Noel đầm ấm năm xưa.

Tết đến còn vui hơn nữa. Xung quanh chợ Bến Thành những gian hàng bán bánh mứt được dựng lên san sát với nhau. Tiếng rao hàng của những loa phóng thanh vang lên rộn rã. Người đi mua sắm tấp nập. Ai cũng tay xách nách mang. Ngày Tết không nhà nào là không có đủ thứ mứt, hạt dưa, bánh chưng, dò chả.

Nhắc đến Tết ở Sài Gòn là ai cũng phải nhớ ngay đến chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ. Tràn ngập những cành đào, cành mai tươi thắm. Những chậu cúc, chậu thược dược đủ màu đua nhau khoe sắc. Những chậu quất trĩu quả vàng tươi. Những bát thủy tiên toả hương thơm thật dịu dàng, thanh khiết. Nhưng có một thứ hoa đẹp nhất làm chợ Hoa rực rỡ hẳn lên, đó là hoa biếc nói. Các nàng thiếu nữ yếu điệu trong những tà áo dài đủ màu tha thướt đi dạo chợ hoa là hình ảnh đẹp nhất của ngày Tết ở Sài Gòn.

Tôi còn nhớ thời con gái. Mới 23, 24 Tết là chúng tôi đã nôn nao sửa soạn quần áo để rủ nhau đi chợ hoa. Dạo chợ hoa là một náo nức không thể thiếu của các nàng thiếu nữ mỗi lần Tết đến. Cũng như đi chợ hoa để ngắm người đẹp là một điều bắt buộc, không thể nào quên của các chàng trai.

Chợ hoa ở đây sao tẻ nhạt quá. Có lẽ vì không có đủ các thứ hoa, lại bày bán rải rác, tệ nhất là lại nhiều hoa giả nên không hấp dẫn được người đi. Và lại các chàng ở vùng tôi ở, nếu muốn đi chợ hoa để ngắm người đẹp, thì thời tiết mùa đông buốt giá nên chỉ tìm thấy những áo 'cốt' dày cộm cộm, to xù xù di động. Chứ làm sao có thể tìm lại được những bóng dáng yêu kiều trong tà áo dài là lướt của chợ hoa Nguyễn Huệ năm xưa.

Thời tiết vùng Hoa Thịnh Đốn lạnh lẽo quá, ít ai ở đây nghĩ đến chuyện mặc áo dài đi chợ Tết, nên hình ảnh chiếc áo dài trở nên hiếm quý vô cùng. Thật buồn cho những người Việt Nam xa xứ. Phải cố gắng tưởng tượng mùa xuân trong cái giá buốt của mùa đông. Hoa tuyết rơi làm sao tưởng tượng là hoa đào nở, gió đông lạnh lẽo mà phải cố nhắm mắt để mơ tưởng đến ánh nắng xuân hồng.

Tết năm nào tôi cũng cố gắng tìm cho được một cành hoa forsynthia vàng tươi để trang hoàng nhà cửa. Để tự đánh lừa mình là nhà ta cũng có mai vàng. Tết nhất đến nơi mà sao giọng Don Hồ cứ buồn nẫu ruột, anh chàng đang hát một bài mà tôi rất thích của Nhạc Sĩ Đức Huy ...". Tôi hay nhớ về quê nhà vào buổi chiều, nhất là những buổi chiều hay mưa. Cũng may Cali trời mưa ít không như Sài Gòn. Nếu không tôi đã khóc một dòng sông..."

Ngoài cửa sổ, chiều nay trời thật đẹp. Những dải nắng vàng còn vương vấn trên mấy ngọn cây cao. Mấy hôm nay trời tạnh ráo, không có lấy một giọt mưa nhỏ. Vậy mà không hiểu sao bỗng nhiên lòng tôi vẫn chùng hẳn xuống... và hình như hồn tôi đang "Khóc một dòng sông..."

Hồng Thủy



MỘT MÙA XUÂN MỚI TRÊN NHỮNG DÒNG SÔNG CŨ

Mai Thanh Truyết



Trong tôi, năm nay, 2026, Xuân Bính Ngọ là một mùa Xuân đến từ những điều rất nhẹ... Xuân không đến bằng tiếng động. Xuân đến bằng một đổi thay rất nhỏ trong không khí, bằng mùi đất vừa thức dậy sau cơn mưa đêm, bằng ánh sáng bớt gắt trên một mái nhà cũ có đầu trên 80 năm. Có khi Xuân trong tôi chỉ là một buổi sáng, chợt nhận ra mình thở chậm hơn, và ký ức, vốn im lìm như con gấu ngủ suốt mùa đông, bỗng mở cửa... tiếp nhận những tia nắng Xuân hiện về.

Những lúc như vậy, tôi thường tìm đến một dòng sông không tên. Không phải để tìm câu trả lời, mà để đặt câu hỏi. Dòng sông ấy đã ở đó từ trước khi tôi sinh ra, và sẽ còn ở đó sau khi tôi rời đi. Nó mang một vẻ trầm mặc khiến người ta không dám có một cử chỉ vội vàng. Tôi đứng nhìn Nước trôi và nghĩ, có lẽ, lịch sử của một dân tộc cũng giống như thế, sông Gianh, sông Bến Hải, và biết bao dòng sông chưa kịp đặt tên... chảy qua ký ức, không ồn ào khi đi qua, nhưng để lại dấu vết hằn sâu trong tim...

Có thể nói, những dòng sông này đã đi qua nhiều mùa Xuân trong tôi hơn bất cứ con người nào. Có những mùa Xuân, nước sông đục, mang theo phù sa và cả những mảnh vỡ của đời sống. Có những mùa Xuân nước cạn, để lộ lòng sông nứt nẻ, như một cơ thể từng chịu quá nhiều vết thương quá khứ. Nhưng mà lạ thay, chưa bao giờ tôi thấy một dòng sông nào ngừng chảy. Nó không chống lại những khúc quanh, không oán trách những bờ kè dựng lên bởi những bàn tay nôn nóng. Nó chỉ lặng lẽ tìm đường khác, chậm

rãi, bền bỉ, như thể hiểu rằng tồn tại đã là một hình thức của sự chiến thắng. Có lẽ, những điều bền vững nhất luôn đi chậm từ từ.

Lịch sử dân tộc của tôi cũng vậy. Không phải lúc nào cũng hiển hách, không phải lúc nào cũng sáng rõ, nhưng luôn biết cách đi tiếp, bằng một trí nhớ dài và một sức chịu đựng bền bỉ. Có một mùa xuân rất xa, dòng sông từng chia làm hai nhánh. Một nhánh trôi về phía những chân trời chưa từng gọi tên hay biết tên, mang theo những con người phải học lại cách phát âm tên quê hương trong nỗi nhớ. Nhánh kia ở lại, chảy qua những bến cũ, giữ lại tiếng gọi quen, nhưng cũng giữ lại nhiều oan khiên còn dang dở.

Những mùa Xuân trên đất lạ không làm Nước cô đơn. Trái lại, chúng dạy Nước rằng: có thể hòa vào nhiều dòng chảy mà vẫn không đánh mất bản sắc. Người ta tưởng rằng chia ly là mất mát. Nhưng Nước thì không nghĩ như con người. Nước đi xa để học thêm cách chảy, học thêm cách làm rộng lòng sông hơn. Mỗi giọt nước, dù hòa vào dòng nào, vẫn mang trong mình ký ức và dấu vết của nguồn cội. Những mùa Xuân trên đất lạ không làm Nước quên đường về, làm Nước quên mình đến từ đâu. Trái lại, chúng dạy nước cách hội nhập mà không tan biến, cách mở rộng lòng mình để chứa được nhiều hơn mà vẫn không đánh mất bản chất. Xuân, trong nghĩa ấy, không chỉ là đoàn tụ. Xuân còn là sự chấp nhận chia ly như một phần của sự trưởng thành.

Tuổi trẻ đang học cách gọi tên mùa Xuân. Mỗi độ xuân về, tôi lại thấy nhiều người trẻ ngồi bên bờ sông. Họ mang theo những thế giới nhỏ phát sáng trong tay, mang theo những câu hỏi mà thế hệ trước ít khi dám đặt ra. Họ không hỏi làm sao để dòng sông mạnh hơn, mà hỏi làm sao để dòng sông đừng chết.

Có người cúi xuống nhặt một mảnh rác.

Có người ngồi xuống vớt một bao plastic.

Có người trồng một hàng cây non.

Có người chỉ im lặng, nhìn Nước trôi, như thể đang học cách lắng nghe...

Những việc ấy không đủ để làm nên kỳ tích. Nhưng Xuân không bao giờ bắt đầu bằng những kỳ tích. Xuân bắt đầu bằng một mầm cây rất yếu, nhưng biết tìm ánh sáng để ...đồng hóa diệp lục tố...Lá non, biểu tượng cho mùa Xuân. Tôi tin rằng tương lai của đất nước này cũng được nuôi dưỡng từ những cử chỉ như thế: nhỏ, âm thầm, liên tục không ngừng nghỉ. Rồi mùa Xuân từ từ thư thả ...đến.

Qua các nhận định về tuổi trẻ ở hải ngoại và tuổi trẻ trong nước, (chiếm hơn 60% tổng số dân ở Việt Nam), chúng ta thấy gì? Tôi vẫn lạc quan tin tưởng vào tuổi trẻ ở cả hai nơi. Tin tưởng vì dù có bung bít, có kìm kẹp như thế nào đi nữa cũng không thể khóa lấp hết những nghịch lý của những người mang đến cho mọi tầng lớp dân tộc suốt hơn 50 năm qua. Các mạng lưới toàn cầu còn đó, một phương tiện hữu hiệu nhứt khiến cho tuổi trẻ sẽ so sánh hai hình ảnh tương phản giữa Thế giới tự do điều hành Đất Nước đặt trên căn bản Dân tộc – Nhân bản – Khai phóng – Khoa học. Trong lúc đó, ngược lại, Quê hương hiện tại đang chịu một sự quản lý bằng bạo lực, bằng bóc lột, và bằng biết bao đàn áp người dân tàn khốc mà không dựa trên một căn bản pháp lý nào cả, nghĩa là luật của rừng xanh, luật của con người thời Trung cổ.

Nhưng dòng sông Xuân vẫn tiếp tục chảy,

Đất cũng là nơi sinh sống của cả dân tộc.

Nước cũng là nguồn sống nuôi dưỡng dân tộc.

Những ngày đầu đời, tôi được nuôi lớn bằng nước sông Vàm Cỏ, sống trên vùng đất cồn cỗi, và phải rời nơi chôn nhau cắt rốn khi chưa đầy 3 tuổi. Do đó tôi hầu như không có một kỷ niệm nào về quê tôi dù chỉ là trong ký ức.

Nhưng... Dòng sông không vội ra biển

Đã có lúc Người ta muốn dòng sông chảy thật nhanh, thật thẳng, để sớm ra biển lớn. Nhưng đứng giữa mùa Xuân, tôi hiểu rằng không phải mọi dòng sông đều cần trở thành đại dương. Nếu đi quá nhanh, phù sa sẽ trôi đi hết. Nếu bị ép thẳng, dòng sông sẽ mất khả năng nuôi dưỡng. Dòng sông này chọn cách chảy vừa đủ, để còn bồi đắp hai bên bờ, để còn phản chiếu bầu trời mỗi khi Xuân đến. Tương lai của Việt Nam, có lẽ, cũng không nằm ở sự rục rồ tức thì, mà ở sự bền bỉ biết giữ mình, biết cách chọn để CHỜ mùa Xuân tới.

Có những buổi sáng Xuân, mặt sông, Nước sông ... phẳng lặng đến mức tôi thấy trong đó không chỉ mây trời, mà cả những gương mặt chưa kịp sinh ra. Họ nhìn tôi bằng ánh mắt không đòi hỏi. Họ chỉ mong còn một dòng sông để soi, còn một bờ đất để đứng, còn một mùa Xuân để tin. Tôi hiểu ra rằng trách nhiệm của hôm nay không phải là dựng lên những tượng đài, mà là giữ cho ngày mai còn chỗ để thờ. Tôi hiểu ra rằng trách nhiệm

của hiện tại không phải là viết nên những trang sử chói lọi, mà là đừng làm nghèo đi khả năng hy vọng của tương lai.

Một niềm hy vọng Nước tuôn về nguồn.

Tôi tin ... Xuân vẫn còn, và sẽ còn

Dân tộc này đã đi qua nhiều mùa đông hơn người ta tưởng. Nhưng điều đáng nói không phải là cái lạnh đã từng sâu đến đâu, lạnh cóng đến đâu, mà là Xuân chưa bao giờ vắng mặt. Xuân trở lại không phải vì mọi vết thương đã lành, mà vì sự sống có một bản năng rất bướng bỉnh: không chịu biến mất. Tuổi trẻ là mạch nước mới của bản năng ấy. Họ không cần làm dậy sóng. Chỉ cần họ trong hơn, chậm hơn, và tử tế hơn, thì dòng sông sẽ tự biết cách điều chỉnh dòng chảy!

Mùa xuân của Việt Nam, vì thế, không phải là một khoảnh khắc bừng sáng, mà là một tiến trình hồi sinh âm thầm không thể đảo ngược. Và khi Xuân năm sau lại về, nếu dòng sông vẫn còn chảy, nếu con người vẫn còn biết dừng lại để lắng nghe, thì ta có thể tin rất nhẹ nhẹ, nhưng rất chắc, rằng...tương lai vẫn đang nảy mầm.

Dân tộc này, rồi cũng như dòng sông kia, đã nhiều lần đi qua những mùa đông rất dài. Nhưng điều kỳ lạ là, mỗi mùa đông đều kết thúc bằng một mùa Xuân. Không phải mùa Xuân nào cũng rực rỡ, nhưng mùa Xuân nào cũng mang theo một lời hứa. Lời hứa ấy không nằm ở những biến cố lớn, mà ở sự tiếp tục của sự sống.

Ở những người trẻ vẫn cúi xuống trồng cây.

Ở những dòng sông chưa chịu cạn.

Ở những con người, dù đã mỏi mệt, vẫn chọn tử tế.

Và,

Mùa Xuân của Việt Nam không phải là một đích đến.

Mà nó là một hướng đi.

Một hướng đi về phía ánh sáng dịu dịu, về phía sự hòa hợp, về phía con người biết sống chậm lại để sống lắng đọng hơn.

Chính những điều rất “nhẹ” kể trên mang đến cho tôi một niềm tin không ồn ào. Chỉ cần sự sống còn âm thầm vận hành, dòng sông còn chảy, con người còn biết dừng lại để lắng nghe thì hy vọng vẫn còn. Niềm tin ấy không đến từ kế hoạch hay lời hứa lớn, mà từ những dấu hiệu nhỏ, bền bỉ của sự sống đang lặng lẽ nảy mầm. Niềm tin nhẹ nhẹ không

phải là... tin yếu, mà là tin không gồng mình, không ép sự lạc quan. Là tin đủ khiêm nhường để không làm nặng lòng, nhưng đủ sâu để không bỏ cuộc.

Đó là niềm tin trong tĩnh lặng, tin khi chưa thấy kết quả, như hạt giống nằm lâu dưới đất vẫn kiên nhẫn chờ ngày vươn lên. Và mỗi khi đứng trước dòng sông, trước mùa Xuân, ta còn nhận ra điều thật giản dị nhưng sâu sắc: “con người vô thường, thân phận chỉ như những giọt nước thoáng qua trên dòng chảy dài của thời gian. Mọi niềm vui, nỗi buồn, mọi chia ly và hội ngộ, đều trôi đi, để lại phù sa cho thế hệ tiếp nối.”

Và chính sự vô thường ấy mới làm cho sự sống trở nên quý giá, từng phút giây trở nên đáng trân trọng. Chừng nào dòng sông còn chảy, chừng nào con người còn biết lắng nghe, thì Xuân không chỉ ở sau lưng, mà Xuân đang ở phía trước. Và trong dòng chảy vô thường ấy, chúng ta nhận ra: “Một là tất cả, tất cả là Một.”

Mai Thanh Tuyết

Khai bút Mùa Xuân Bình Ngô - 2026



Măng Xuân Về Bên Em

Khánh Lan



*Gió lay nhẹ bên rèm
Én bay lượn không gian
Ngàn hoa khoe sắc thắm
Phím nhạc cùng ca vang*

Bây giờ là đâu xuân
Bên thềm mai chớm nở
Rừng cây chim đua hót
Ríu rít bay gọi đàn

Anh ơi xuân đã về!
Chúa xuân dâng chan hòa
Nắng xuân vươn đâu ngõ
Em thầm vui yêu xuân

Phố vui ngày trở hội
Tiết xuân trời se lạnh
Duyên ta duyên đắm thắm
Hãy cùng em du xuân

Tình xuân bao luyến lưu
Gió xuân lay cành hoa
Mây ngàn bay nhẹ nhẹ
Rong ruổi như tình ta

Cầm tay nhau anh nhé
Trao nhau nụ hôn nồng
Chiều nay chiều thanh vắng
Em nói yêu anh nhiều.

Khánh Lan



THỬ ĐI TÌM CHÂN – THIỆN – MỸ TRONG THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG

Quyên Di



Chúng ta nhắc nhiều đến Hồ Xuân Hương. Chúng ta ngưỡng mộ và say mê Hồ Xuân Hương. Nữ sĩ họ Hồ này còn làm kinh động cả giới nghiên cứu và thưởng thức văn chương quốc tế. Có nhiều người Âu-Mỹ đã dịch thơ Hồ Xuân Hương sang ngôn ngữ của họ. Đó tuy không phải là những bản dịch hoàn toàn khả tín nhưng dù sao cũng là những công trình đáng khích lệ, và nhất là đã chứng tỏ thơ Hồ Xuân Hương vượt ra khỏi phạm vi một dân tộc.

Có điều vì nhắc đến tên Hồ Xuân Hương nhiều quá, chúng ta thường quên mất ý nghĩa của cái tên đó. Xuân Hương có nghĩa là mùi thơm của mùa Xuân. Cái tên ấy có ý nghĩa rất hay. Mùi thơm của mùa Xuân làm dậy lên trong đất trời một niềm quyến rũ và gọi lên trong lòng người một nỗi đam mê.

Đã có quá nhiều người viết về Hồ Xuân Hương, nói về Hồ Xuân Hương. Những vị ấy đã tìm hiểu nguồn gốc con người Hồ Xuân Hương: thực sự có nữ sĩ tài hoa đó không; và nếu có, thì lai lịch, gia đình, nguồn gốc thế nào. Những vị ấy đã phân tích hoàn cảnh và tâm lý Hồ Xuân Hương: nào là thân phận đàn bà, thân phận làm lẽ; nào là con người can đảm dám chống lại cả một chế độ phong kiến và trọng đàn ông; nào là con người nông cù và khinh bạc. Những vị ấy đã khảo cứu thơ Hồ Xuân Hương, so sánh hết bản sao này đến bản sao khác, hiệu đính từng cái tựa đề cho chí từng chữ ở trong những bài thơ của Hồ Xuân Hương. Những vị ấy cũng đã từng đưa ra hết lý chứng này đến lý chứng khác để xác nhận bài này của Hồ Xuân Hương, bài khác không phải của Hồ Xuân Hương.

Khoảng cuối thế kỷ 19, một nhà khảo cứu người Pháp tên là Antony Landes đã nhờ một số nho sĩ Việt Nam lượm lặt trong dân gian những bài thơ tương truyền là của Hồ Xuân Hương, gom góp và chép lại thành tập vào năm 1893. Tất cả những công trình ấy đều đáng quý và đều là những tài liệu tham khảo giúp chúng ta tìm hiểu thêm về con người tài hoa có một trong lãnh vực thơ Nôm này. Tuy nhiên, nội dung bài này không có ý khảo cứu thêm về con người và thơ Hồ Xuân Hương. Người viết chỉ có ý định làm một công việc nho nhỏ là cùng người đọc đi tìm cái gọi là Chân - Thiện - Mỹ trong những bài thơ cho đến nay được công nhận là của Hồ Xuân Hương.

TẠI SAO LẠI LÀM CÔNG VIỆC NÀY? XIN CÓ ĐÔI LỜI BIỆN BẠCH.

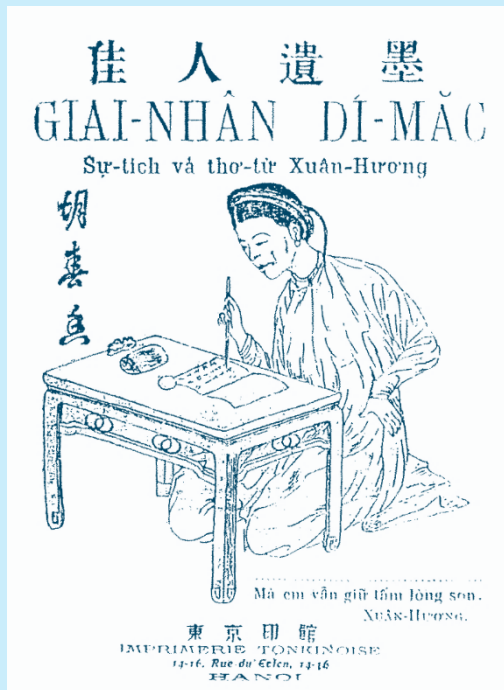
Chân là sự thật. Thiện là điều tốt. Mỹ là vẻ đẹp. Đó là ba yếu tố quan trọng làm cho cuộc đời trở nên hoàn hảo. Chân, Thiện, Mỹ bàng bạc có mặt trong không gian và thời gian, trong mọi môi trường, mọi hoàn cảnh. Tuy nhiên, vì cuộc đời vốn mang tính tương đối, nên bên cạnh Chân có Giả, bên cạnh Thiện có Ác, bên cạnh Mỹ có Xú. Trong một cá nhân cũng thế: khi nói điều thực thà, lúc nói điều giả trá; muốn làm điều lành nhưng lại có khuynh hướng làm điều ác; cạnh nét đẹp có những nét xấu.

Tuy nhiên dù sống trong một thế giới hỗn tạp và chính mình cũng hỗn tạp, con người luôn luôn muốn tìm về Chân - Thiện - Mỹ. Bao lâu con người chưa đạt đến Chân - Thiện - Mỹ, bấy lâu nó còn mong ước, khát khao, tìm kiếm. Và con người dùng mọi phương tiện nó có, đi trên mọi con đường nó có thể đi được, để đạt được Chân - Thiện - Mỹ. Văn chương là một phương tiện, cũng là một con đường dẫn đến Chân - Thiện - Mỹ. Người xưa nói “Văn dĩ tải đạo,” nghĩa là “văn chương dùng để chuyên chở đạo lý.” Dùng văn chương để thể hiện đạo, khám phá văn chương để tìm đến đạo. Đó không phải là quan niệm mới mẻ gì, cũng không phải là một câu nói lộng ngôn.

Cái được coi là mới mẻ và bị coi là lộng ngôn, là lấy văn chương Hồ Xuân Hương làm con đường tìm về Đạo, tức là tìm về Chân - Thiện - Mỹ. Lâu nay, người ta vẫn cho thơ Hồ Xuân Hương là thơ tục, hay ít ra cũng là lời thanh mà ý tục. Nếu có khen thơ Hồ Xuân Hương thì người ta thường khen Xuân Hương có lối dùng chữ tài tình, xuất thần không ai làm giống được. Nếu có xưng tụng Hồ Xuân Hương thì người ta thường phong cho nàng làm “con người cách mạng” và can đảm nói lên những câu chuyện khó nói, cũng như dám đương đầu với sức mạnh của chế độ phong kiến, của vua chúa, của đàn ông. Nhưng bảo trong thơ Hồ Xuân Hương có đạo, tức là có Chân - Thiện - Mỹ thì quá đáng, quá quắt! Chính vì thế người viết xin dùng chữ “THỬ.” Mình thử cùng đi với nhau trên nẻo đường thơ Hồ Xuân Hương, xem nẻo đường ấy có dấu vết của Chân - Thiện -

Mỹ không. Cứ thử đi, khoan có thành kiến về nàng và thơ nàng. Trong chuyện “thứ” này, chắc chắn chúng ta không lỗ vốn!

“MỸ” TRONG THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG



‘Xin nói ngay rằng “mỹ” ở đây không phải là cái đẹp tinh thần, mà là cái đẹp nhìn thấy được, đụng chạm đến được. (Còn có được phép đụng đến hay không thì lại là chuyện khác.)

Truyện thuyết Ấn Độ kể về chuyện Thượng Đế tạo dựng người phụ nữ như sau:

Thượng Đế đã tạo nên vũ trụ, vạn vật và mọi loài động vật, trong đó có cả đàn ông. Thượng Đế vẫn chưa thấy thoả mãn về công trình này. Ngài muốn tạo dựng một sinh vật đẹp để hoàn hảo. Ngài đặt trước cho sinh vật ấy cái tên là “Đàn Bà.” Thế rồi Thượng Đế tuyên bố: “Giờ đây Ta tạo dựng Người Đàn Bà, sinh vật đặc ý nhất của Ta!”

Và Thượng Đế bắt tay vào việc. Nhưng khổ nỗi tất cả vật liệu dùng vào việc tạo dựng, Thượng Đế đã dùng hết vào việc tạo dựng vũ trụ vạn vật và các sinh vật khác rồi. Không chịu bó tay, Thượng Đế gom góp tất cả những tinh hoa của vũ trụ mà Ngài đã tạo dựng để làm thành Người Đàn Bà. Truyện kể rằng Thượng Đế lấy vè bành bông của mây trời làm thành mái tóc mây của Người Đàn Bà. Ngài lấy hai vì sao sáng nhất trên bầu trời về đêm làm thành đôi mắt lấp lánh của Nàng. Ngài lấy vè thẳng băng của cánh chim bay lượn trên nền trời buổi chiều làm thành sống mũi của Nàng. Ngài lấy hai cánh hoa hồng thơm và mịn nhất làm thành đôi môi của Nàng. Ngài lấy vè mềm mại uyển chuyển của thân hình con rắn đang uốn lượn trong những bụi cây làm thành thân mình mềm mại của Nàng. Và Ngài lấy cái sâu thẳm của vũ trụ làm thành tâm hồn của Nàng.

Người phụ nữ lồ lộ hiện ra trước mặt Thượng Đế. Nàng xinh đẹp và lôi cuốn quá! Thượng Đế rất hài lòng, Ngài phán: “Đây là Người Đàn Bà, sinh vật đặc ý nhất của Ta!”

⁶ Chân dung nữ sĩ Hồ Xuân Hương trên bìa sách Giai nhân di mặc của học giả Nguyễn Hữu Tiến, 1916.

Dựa trên truyền thuyết này thì vẻ đẹp của phụ nữ rất gần với vẻ đẹp của thiên nhiên. Vẻ đẹp của Nàng hoà nhập với vẻ đẹp của thiên nhiên. Hay nói đúng nhất thì vẻ đẹp của Nàng và vẻ đẹp của thiên nhiên là một. Chính vì thế mà khi ngắm cảnh đẹp thiên nhiên, Hồ Xuân Hương nhìn thấy trong đó thân hình tuyệt vời và lôi cuốn của người phụ nữ:

*Một đèo, một đèo, lại một đèo,
Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo.
Cửa son đỏ loét tùm hum nóc,
Hòn đá xanh rì lún phún rêu.
Lắt lẻo cành thông cơn gió thốc,
Đâm đĩa lá liễu giọt sương gieo.
Hiên nhân quân tử ai là chẳng
Mỏi gối chồn chân vẫn muốn trèo.
(Đèo Ba Dội)*

Ngược lại, thân hình cô thiếu nữ đương xuân, theo cái nhìn của Hồ Xuân Hương, đầy những núi đồi, khe suối:

*Đôi gò bông đảo sương còn ngậm,
Một lạch đào nguyên suối chứa thông.
(Thiếu Nữ Ngủ Ngày)*

Nhân nhắc đến vẻ đẹp cô thiếu nữ như ở trên, chúng ta hẳn không quên nguyên văn đầy đủ của bài thơ này:

*“Chiều hè hây hây gió nồm đông,
Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng.
Lược trúc biếng cài trên mái tóc,
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.
Đôi gò bông đảo sương còn ngậm,
Một lạch đào nguyên suối chứa thông.
Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt,
Đi thì cũng dở, ở không xong.”*

Họa sĩ vẽ tranh khoaả thân tài giỏi lắm cũng chỉ có thể vẽ được cô thiếu nữ đẹp một cách lồ lộ, lôi cuốn, thách thức đến thế này là cùng. Bài thơ tả người đẹp khiến người ta ham muốn. Đây là bài Đường luật thất ngôn bát cú. Hồ Xuân Hương dùng vần bằng và luật

bằng. Cái âm điệu êm đềm của bài thơ cho người ta cảm giác như được hưởng cơn gió mon man của buổi chiều hè. Những chữ “quá, biếng, trễ” rất đặc địa, khiến cho người đọc thấy cái gì cũng muộn rồi, không thể lấy lại được nữa. Xét về thời gian, thì cô thiếu nữ ngủ đã quá giấc. Tưởng rằng chỉ nằm chơi chốc lát, ngờ đâu cô “làm” nguyên cả một giấc nồng mà vẫn chưa chịu dậy. Xét về hình thể thì mọi sự còn “đã muộn” hơn nữa: lược đã tuột ra khiến mái tóc xõ tung; yếm đã trễ xuống quá vị trí lẽ ra nó phải ở, khiến cho “khách thưởng ngoạn” được dịp ngắm “đôi gò bông đào”; nguy nhất là váy lại bị gió tốc lên, để lộ “một lạch đào nguyên.” “Đã muộn,” bởi vì toàn cảnh đã lọt vào mắt “quân tử” mất rồi!

Mà cái anh chàng “quân tử” này mới thật lâm vào cảnh khó xử! Ai mà không thích cảnh đẹp. Bởi vậy thấy “cảnh đẹp mê hồn” trước mắt mà bỏ đi không ngắm cho mãn nhãn thì cuộc “thưởng ngoạn” coi bộ không trọn vẹn, đâm ra dò dang! Nhưng đứng lại mà ngắm thì cũng không được nốt. Vì môn đồ đức thánh Khổng, ai lại đứng ngắm con gái ngủ quên đến độ hờ hênh như thế. Hơn nữa, không may nàng mà thức giấc giữa lúc mình còn đang “thưởng lãm,” nàng xấu hổ quá hoá liều, chửi cho một trận thì đẹp gì chẳng thấy đâu, chỉ thấy “đẹp mặt” người quân tử!

Phải công nhận vẻ đẹp của người Phụ Nữ rất đặc biệt. Có thể nói trong vũ trụ này, Nàng là giống cái duy nhất đẹp hơn giống đực đồng loại. Từ loài Cầm, loài Thú đến loài Thủy Tộc, con trống đều đẹp hơn con mái: chim trống, gà trống đẹp hơn chim mái, gà mái. Con công trống đẹp hơn con công mái nhiều. Con cá trống, cái đuôi, cái vây cũng dài và uốn éo, cũng có màu sắc rực rỡ hơn con cái mái. Thế nhưng công tâm mà nhận xét, thân thể đàn bà đẹp hơn thân thể đàn ông. Có người bảo chuyện xấu đẹp không thể so sánh hơn thua được, chỉ có thể nói rằng hai cái đẹp nó khác nhau thôi. Cái này tôi không muốn bước vào cuộc tranh luận, nhưng quả thật đàn ông mà được ngắm đàn bà đẹp thì thích lắm. Đàn bà ngắm đàn ông có thích không? Chắc cũng có. Nhưng cái thích có vẻ chừng mực hơn. Đàn bà thích đàn ông vì cái khác: cái tài. Vì thế người ta mới nói “trao tài gái sắc.” Ngắm bức tranh vẽ người con gái đẹp, đàn ông nào cũng thích:

*Hỏi bao nhiêu tuổi hờ cô mình?
Chị cũng xinh mà em cũng xinh
Đôi lúa như in tờ giấy trắng.
Nghìn năm còn mãi cái xuân xanh.
Xiêu mai chi dám tình trăng gió,
Bồ liễu thôi đành phận mỏng manh.*

Nhưng hoạ sĩ vẽ thiếu, thiếu cái chỗ đẹp nhất, huyền bí nhất. Hồ Xuân Hương trách ngay:

*Còn thú vui kia sao chẳng vẽ,
Trách người thợ vẽ khéo vô tình.
(Đề Tranh Tố Nữ)*

Thực ra, Hồ Xuân Hương tả nhiều cái đẹp, nhưng nhiều nhất là nàng tả cảnh đẹp thiên nhiên và tả đàn bà đẹp. Mà cái đẹp của thiên nhiên gặp cái đẹp của phụ nữ, hai cái đẹp ấy lồng vào nhau, hoà lẫn với nhau, nhìn cái này liên tưởng đến cái kia, hai cái đẹp trở thành một. Đặc điểm cái ĐẸP trong thơ Hồ Xuân Hương chính là ở chỗ đó. Khách yêu thơ Hồ Xuân Hương, nếu cũng có cái nhìn hoà hợp giữa cái đẹp của thiên nhiên và cái đẹp của phụ nữ (cả hai đều là tác phẩm đặc ý của Thượng Đế,) thì coi như đã đạt được cái MỸ trong bộ ba Chân - Thiện - Mỹ vậy. Còn nhìn phụ nữ mà không thấy cái đẹp tươi mát của thiên nhiên, ngược lại, còn sinh ra những tư tưởng xấu, để rồi toan tính chuyện “tầm bậy,” thì cái đó lỗi tại người nhìn chứ không phải lỗi tại phụ nữ.

“CHÂN” TRONG THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG

Nhất Linh viết truyện ngắn “Mối Tình Chân,” người chưa đọc cứ tưởng đó là “mối tình chân thật,” đọc rồi mới biết “chân” này là chân người ta.

Ngược lại, khi viết về “CHÂN” trong thơ Hồ Xuân Hương, người viết không có ý nói đến hai câu thơ

*“bốn mảnh quân hồng bay phấp phới,
hai hàng chân ngọc duỗi song song”*

Trong bài thơ “Đánh Đu.” “CHÂN” mà người viết muốn đề cập đến là điều thật, là sự thật. Những sự thật trong đời sống phản ánh một phần cái thật cao cả nhất, tận cùng nhất, lớn lao nhất, đó là CHÂN LÝ. Đường tìm về CHÂN LÝ phải đi qua những cái có thật trong cuộc đời. Không thể đi con đường mơ hồ, nhất là con đường giả trá mà lại tìm đến CHÂN LÝ được. Định nghĩa “CHÂN LÝ là sự thực” là định nghĩa một cách đơn giản. Thật ra, hiểu cho đến tận cùng thì CHÂN LÝ chính là cội nguồn của vũ trụ vạn vật, là chính Đấng Sáng Tạo.

Để nhận được MỸ, người ta dùng cảm xúc. Nhưng để tìm ra CHÂN, người ta cần tới lý luận. Một đàng dùng TÌNH, một đàng dùng LÝ. Tuy nhiên vì trí óc để lý luận của con

người có giới hạn, nên con đường đi tìm CHÂN LÝ là con đường nó phải đi suốt cuộc đời. Nó không thể hoàn toàn hiểu được CHÂN LÝ cho đến khi nào nó hoà nhập với CHÂN LÝ. Đó là lúc tiểu ngã hoà nhập với đại ngã. Như thế, trong cõi nhân sinh, người ta chỉ tìm gặp được những mảnh của Chân Lý, những dấu vết của Chân Lý, đó là SỰ THẬT. Theo Hồ Xuân Hương, sự thật cần phải phơi bày rõ ràng, không úp mở. Bởi thế mới có câu thơ “trách người thợ vẽ vô tình” như đã dẫn ở trên. Cũng với chủ trương “nói hết, nói rõ để thấy sự thật,” Hồ Xuân Hương viết về thân phận đàn bà:

*Hỡi chị em ơi có biết không
Một bên con khóc một bên chồng.
Bố cu lồm ngồm bò trên bụng,
Thằng bé hu hơ khóc dưới hông.
Tất tả những là thu với vén
Vội vàng nào những bóng cùng bông.
Chồng con cái nợ là như thế,
Hỡi chị em ơi có biết không?*

Khi luận về câu “Bố cu lồm ngồm bò trên bụng,” nhà thơ Xuân Diệu hạ bút: “... người phụ nữ không phải là “em”, là “thiếp” nữa, mà nàng đã thành bà mẹ Tạo Vật, bà mẹ Thiên Nhiên, đã là đất rộng, núi sông...” Tôi chả dám nghĩ như Xuân Diệu, mà chỉ thấy ở đây, Hồ Xuân Hương đã phơi bày sự thật rất rõ nét về nỗi chịu đựng và lòng hy sinh của người đàn bà. Hoặc như tình cảnh làm vợ lẽ mà chính Hồ Xuân Hương đã trải qua:

*Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!
Năm thì mười hoạ, nên chăng chớ,
Một tháng đôi lần, có cũng không ...
Cố dấm ăn xôi, xôi lại hẩm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Thân này ví biết đường này nhỉ,
Thà trước thôi đành ở vậy xong.*

Đây cũng chính là một sự thật đau lòng, phũ phàng và chua chát. Với người khác thì “tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại” và không bao giờ tự “vạch áo cho người xem lưng” nhưng Hồ Xuân Hương tôn trọng sự thật và trình bày sự thật cho đến tận cùng. Cũng trong chủ trương “tìm sự thật phải đi đến tận cùng,” Hồ Xuân Hương không thích loại người chỉ

đi nửa đường,” không dám “đi đến tận cùng.” Dẫn chứng? Xin thưa, bài “Quả Mít” chẳng hạn:

*Thân em như quả mít trên cây,
Da nó xù xì, múi nó dày.
Quân tử có thương thì đóng cọc,
Xin đừng mân mó, nhựa ra tay!*

Hay là bài “Ốc Nhồi”:
*Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,
Đêm ngày lặn lóc đấm cỏ hôi.
Quân tử có thương thì bóc yếm,
Xin đừng ngo ngoáy lỗ trôn tôi.*

CHÂN LÝ và SINH LÝ

Theo nguyên nghĩa, Chân Lý là Lẽ Thật, còn Sinh Lý là Lẽ Sống. Không hiểu Hồ Xuân Hương vô tình hay cố ý, sáng tác với ý thức hay trong tiềm thức, mà trong thơ của nàng, Lẽ Thật và Lẽ Sống rất gắn bó với nhau. Hồ Xuân Hương hay diễn tả Sinh Lý một cách rất thật, rất... Chân Lý. Với nàng, Sinh Lý (Lẽ Sống) là chuyện đương nhiên trong cuộc sống người ta. Tránh né không nói đến chuyện Sinh Lý là tránh né Lẽ Thật. Nữ sĩ họ Hồ nói đến “khí cụ” của nam giới và nữ giới để thực hiện... Lẽ Sống một cách rất thoải mái. Nàng gọi “khí cụ” của nam giới là cọc, giùi trống, chày kình, cán cân, quy thân, liên nhục (hạt sen,) quân cờ đen, giọt sương v.v.... Nàng gọi “khí cụ” của nữ giới là gò bông đào, lạch đào nguyên, suối, giếng, hang, cái trống, cái quạt, thạch nhũ, trần bì, quân cờ trắng v.v... Hồ Xuân Hương nhìn đâu cũng thấy... Lẽ Sống, nàng hãnh diện, nàng tự nhiên nói chuyện về “Lẽ Sống” một cách rất thật, không che đậy, không giấu giếm. Xin cùng đọc bài “Cái Quạt số 1”:

*Một lỗ sâu, xâu mấy cũng vừa,
Duyên em dính dáng tự bao giờ.
Chành ra ba góc da còn thiếu,
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.
Mát mặt anh hùng khi tắt gió,
Che đâu quân tử lúc sa mưa.
Nâng niu uớm hỏi người trong trướng,
Phì phạch trong lòng đã sướng chưa?*

Bài thơ vịnh cái quạt nhưng mà ai đọc cũng hiểu nữ sĩ nói về cái “Lẽ Sống” của nữ giới. Cái “Lẽ Sống” ấy đem lại cho nàng hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc đời, không những cho nàng mà cho cả người tình, người chồng của nàng nữa. Và chính từ cái “Lẽ Sống” ấy đã khai sinh nên Sự Sống. Thế thì nói về “Lẽ Sống” và những hành động diễn tả “Lẽ Sống” có gì là xấu đâu? Nó nói lên Lẽ Thật. Và nhiều lúc, cái Lẽ Sống và Lẽ Thật ấy rất thiêng liêng, trang trọng.

“THIỆN” TRONG THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG

Tôi dành để trình bày về “THIỆN” ở phần cuối bài, vì đây là phần khó nói nhất, khó trình bày nhất. Trong bộ ba Chân - Thiện - Mỹ, thì THIỆN đứng ở giữa, như nhịp cầu nối liền CHÂN với MỸ.

THIỆN là gì?

Đấng Sáng Tạo là CHÂN LÝ. Ngài tạo nên vũ trụ, vạn vật, con người và Ngài thấy tất cả đều *tốt đẹp*. Như thế, Ngài tạo nên THIỆN và MỸ. Từ đó, THIỆN là những hành động bảo vệ Sự Thật (CHÂN) và giữ gìn Cái Đẹp (MỸ). THIỆN đối đầu với ÁC, vốn là thứ thế lực hăm he huỷ diệt CHÂN và phá hoại MỸ. Đạo là đường tìm đến Chân Lý. Vậy mà có những kẻ lợi dụng Đạo để tìm tư lợi và hưởng thụ cá nhân. Hồ Xuân Hương đứng ra bảo vệ Đạo, tố cáo kẻ phá hoại Đạo ngay:

*Chẳng phải Ngô, mà chẳng phải Ta,
Đâu thì trọc lóc, áo không tà.
Oản dâng trước mặt năm ba phẩm,
Vãi núp sau lưng sáu bảy bà.
Khi cánh, khi tiu, khi chũm choẹ,
Giọng hi, giọng hỉ, giọng hi ha.
Tu lâu có lẽ lên sư cụ,
Ngất ngểu toà sen nọ đó mà.
(Chế Sư)*

Có người vin vào bài thơ này, nói rằng Hồ Xuân Hương ác cảm với Phật giáo. Tôi không thấy thế. Ngược lại, nữ sĩ họ Hồ tôn trọng Phật giáo, muốn bảo vệ vẻ thanh khiết của thiên môn nên mới tố cáo đích danh sư cụ. Hành động của nàng phải được gọi là THIỆN, vì nó bảo vệ Đạo, bảo vệ Chân Lý.

Cũng thế, đèn chùa miếu mạo có cái đẹp thanh nhã, u tịch. Thế mà có những anh học trò dốt, ngang nhiên viết những bài thơ xoàng xĩnh lên vách đèn, làm mất đi cái đẹp thanh nhã đó, Hồ Xuân Hương lên tiếng trách mắng ngay:

*Dắt díu nhau lên đến cửa chùa,
Cũng đòi học nói, nói không nên.
Ai về nhấn nhủ phường lòi tới,
Muôn sống đem vôi quét trả đèn.*

Với bài thơ này, Hồ Xuân Hương lên tiếng giữ gìn cái đẹp. Nàng bảo vệ MỸ. Nàng đã thể hiện cái THIÊN trong thơ của nàng.

LỜI CUỐI

Trong thi đàn Việt Nam, không nhà thơ nào gây sóng gió bằng Hồ Xuân Hương, cũng không nhà thơ nào chịu nhiều hàm oan bằng Hồ Xuân Hương. Tuy nhiên cái còn lại là gì? Đó là cái danh của nàng lưu lại muôn đời cho hậu thế. Hồ Xuân Hương làm nhiều thơ chữ Hán, lời thanh ý nhã. Những bài thơ ấy được chính tác giả trang trọng ghi lại trong tập LƯU HƯƠNG KÝ.

Thế nhưng Hồ Xuân Hương không lưu danh thiên cổ bằng những bài thơ chữ Hán kia, mà lại bằng những bài thơ Nôm lời hóm hỉnh, ý nước đôi. Không phải những bài thơ ấy nổi tiếng và được lưu lại muôn đời vì cái lời thanh ý tục đâu. Thiếu gì những bài thơ của các nhà thơ khác cũng có ý tục vậy. Thời gian là cái hệ thống gạn lọc rất tinh vi, nó lược bỏ đi không biết bao nhiêu bài thơ, thanh cũng có mà tục cũng có. Thế mà nó lưu lại cho nhân gian những bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương mãi mãi. Lý do là thơ nàng đã vượt lên trên cái thơ bình thường, để trở thành những viên gạch lát trên con đường tìm về CHÂN - THIÊN - MỸ, khiến cho người ta đọc thơ nàng, thương thức và ngẫm nghĩ về thơ của nàng, bất giác cảm thấy gần gũi với CHÂN - THIÊN - MỸ hơn một chút.

Chính cái “một chút” đó làm nên giá trị bất biến của thơ Hồ Xuân Hương vậy.

Quyên Di

Huy Anh, Nguyễn Đại Thành
VIẾT VỀ VŨ BẰNG & THẠCH LAM



Nét thanh tao của dịp xuân về trong văn chương Vũ Bằng khi mô tả vẻ đẹp mùa Xuân, mà bao hương vị mùa Xuân đã được lưu lại trong rất nhiều áng văn trữ tình... Vũ Bằng là người con của Thủ đô Hà Nội, một trong số cây bút viết hay, viết sâu sắc về mùa Xuân quê hương bằng giọng văn tinh tế và đầy chất thơ.

Đến với tùy bút Tháng Giêng, mơ về trăng non, rét ngọt và bút ký Miền cỏ thơm của hai nhà văn tiêu biểu người đọc như được sống với không gian văn hóa đặc trưng của Hà Nội, của mùa Xuân đất Bắc, được miêu tả vừa tinh tế, vừa nhẹ nhàng, vừa đậm thắm, vừa lắng sâu.

Người viết đã đưa lại cho người đọc những rung cảm đặc biệt trước thiên nhiên, đất trời và gọi lên trong mỗi chúng ta một niềm mong nhớ về những nét đẹp của thiên nhiên, đất trời, con người.

Trong số tác phẩm của Vũ Bằng, Thương Nhớ Mười Hai là tác phẩm đặc sắc nhất, tiêu biểu cho tình cảm và phong cách viết của ông. Tác phẩm được đặt bút từ Tháng Giêng 1960 và mất mười một năm mới hoàn thành vào năm 1971 với độ dày 250 trang. Mười hai ở đây là mười hai tháng trong năm mà theo lời tác giả “mỗi tháng lại có những cái đẹp nào nùng riêng, nổi nhớ nhung riêng...”. Thông qua mười hai tháng ấy, Vũ Bằng đã gói gắm những hồi ức đẹp đẽ của mình về Hà Nội, nơi chốn xa xôi ông luôn hướng về với những phong tục của người Bắc Việt, những thói quen sinh hoạt, những thú vui ẩm

thực giản dị mà đầy tính nghệ thuật và trên tất cả là hình bóng người vợ đảm đang dịu hiền đang còn xa cách...



Thạch Lam

Vũ Bằng

Trong số tác phẩm của Vũ Bằng, *Thương Nhớ Mười Hai* là tác phẩm đặc sắc nhất, tiêu biểu cho tình cảm và phong cách viết của ông. Tác phẩm được đặt bút từ Tháng Giêng 1960 và mất mười một năm mới hoàn thành vào năm 1971 với độ dày 250 trang. Mười hai ở đây là mười hai tháng trong năm mà theo lời tác giả “mỗi tháng lại có những cái đẹp nào nùng riêng, nổi nhớ nhưng riêng...”. Thông qua mười hai tháng ấy, Vũ Bằng đã gói gắm những hồi ức đẹp đẽ của mình về Hà Nội, nơi chốn xa xôi ông luôn hướng về với những phong tục của người Bắc Việt, những thói quen sinh hoạt, những thú vui ẩm thực giản dị mà đầy tính nghệ thuật và trên tất cả là hình bóng người vợ đảm đang dịu hiền đang còn xa cách...

Tác phẩm “*Thương nhớ mười hai*” được Vũ Bằng viết từ năm 1960, nhưng phải đến năm 1971 mới hoàn thành. Đến với áng tùy bút Tháng Giêng, mơ về trăng non, rét ngọt của ông, chúng ta không khỏi ngỡ ngàng với những dòng văn giàu xúc cảm, giàu chất thơ, giàu vẻ đẹp nhân văn cùng lối viết hết sức tự nhiên, như là những lời thủ thỉ chân tình, sâu lắng, đọc khó có thể dứt ra được.

Đây là một miền ký ức dĩ vãng chan chứa tình quê hương, những hoài niệm miên man, những dòng tản mạn ghi nhận lại xúc cảm sâu lắng và ngọt ngào nhất của Vũ Bằng về mùa Xuân về khi sự chuyển mùa giao thoa của đất trời khi bước sang một năm mới ấm

hành tác phẩm hai tháng cuối năm và đầu năm, có một cái Tết cổ truyền của dân tộc. Và hơn hết đó là dòng hồi ức với vô vàn kỷ niệm lưu luyến, đẹp đẽ về mùa xuân, về quê hương bởi tác phẩm được viết trong hoàn cảnh đất nước bị chia đôi, tác giả đã sống miền Nam tự do, ông đã xa cách vợ con, xa cách quê hương đất Bắc.

Có lẽ chính vì thế nhà văn đã gửi vào trang sách nỗi niềm thương nhớ quê hương, gia đình tha thiết và lòng mong mỏi đất nước thanh bình, hết chiến tranh. Tác giả Vũ Bằng mơ về nơi đất Bắc đã trở thành một phần đời sống, một tâm hồn mong mỏi, một ước mơ chất chứa trong văn phong của ông. Điều đó thể hiện qua hoài niệm về nét sâu sắc mô tả thiên nhiên và hương vị cái Tết cổ truyền của Hà Nội với vẻ đẹp mang đậm bản sắc văn hóa kinh điển, tinh tế qua lối văn trữ tình, dồi dào thi vị, quy vào chiều sâu nội tâm, hướng về phong cảnh giao thoa bốn mùa xứ sở của miền đất Bắc hoài vọng của Vũ Bằng.

Mở đầu trang viết tác giả mượn quy luật để khẳng định: “Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa Xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa Xuân, người ta càng triu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa Xuân”.

Bằng giọng văn nhẹ nhàng, băng khuâng lưu luyến như bộc lộ nét hùng biện, hay như muốn tranh luận với những ai cất vấn minh, hầu khẳng định cái quy luật rất đổi tất yếu của tình cảm con người vì yêu mến mùa Xuân, vì trông ngóng tháng Giêng ngày Tết, đón chờ hương vị ngày Đầu Năm. Bởi rằng mùa Xuân là mùa đẹp nhất, thi vị và duyên dáng nhất trong một năm. Cảnh vật thiên nhiên, không khí thiêng liêng khi đón Tết để tâm hồn gọi lại giấc mơ xưa ở Hà thành, hình ảnh lẳng đọng của Hà Nội có mùa xuân của tác giả.

Những xúc cảm cảm lâng lâng về con sông xanh, non núi tím, đôi mây ai, mưa riêu riêu, gió lạnh lạnh, tiếng nhạn kêu, tiếng trống chèo,... đã khiến người đọc cảm nhận được nét đặc trưng của mùa xuân. Tình thương nhớ mùa xuân Bắc Việt của Vũ Bằng thật là thiết tha, nồng nàn, xao xuyến. Chính phong văn đặc trưng này làm nền tảng để tác giả có thể vẽ nên nhiều vẻ đẹp khác nhau mà nó đã phản ánh qua trí nhớ, qua thời gian nên dòng văn ông trở nên sinh động lung linh, huyền ảo, mơ màng như hồn phiêu bạt sống trong mộng tưởng.

Đó là phong vị của cái Tết cổ truyền của dân tộc Việt. Vũ Bằng đưa ta lạc vào không gian của những cảnh đào còn tươi nguyên, nhụy vẫn còn ẩm ướt rêu phong, những thảm cỏ

xanh mượt như chẳng thể xanh hơn được nữa, những cơn mưa phùn Hà Nội bay bay lất phất, nền trời đùng đục như màu pha lê nhạt nhòa tầm mắt,.. Đây là sự sinh động của nhựa sống đang tồn đọng trong mỗi cành cây khóm cỏ, là sương mai tháng Giêng mùa Xuân chắt chứa linh hồn tươi trẻ của mùa xuân đang rạo rức, đầy hưng phấn chào đón mùa Xuân trong mỗi sắc lá màu hoa...

Và đặc biệt là cảm thức về sự sống với những đường nét thật cụ thể. Thịt mỡ, dưa hành vẫn còn đó, tấm màn điều vẫn treo trên bàn thờ ông Vải, chưa làm lễ hóa vàng, các trò vui Tết pháo hoa còn rộn ràng âm vang... Và những thanh âm như tiếng nhận kêu, câu hát huê tình lại trở lại hòa quyện cùng với sự linh thiêng của bàn thờ, đèn nến, nhang trầm, của không khí đoàn tụ gia đình quăn quýt, sum vầy khiến tác giả càng thổn thức nhớ thương.

Đó không chỉ là cảnh mà là hồn của cảnh, là tâm trạng của một người xa quê. Rõ ràng, bằng nhiều cách khác nhau, từ suy tưởng đến hồi nhớ trong tình cảm và tâm trạng buồn tênh một mối tình xa, tâm tư bồi hồi, nhà văn đã làm cho người đọc như được sống lại trong không khí của ngày Tết dân tộc dù đối tượng ở miền Nam hay ở đất Bắc.



Viết về những cảnh này, giọng văn của tác giả vừa đôi sôi nổi nồng nàn, vừa da diết sâu lắng ham chất chiu nỗi buồn, nỗi niềm day dứt, là niềm khát khao được trở về chốn xưa Hà Nội và văn Vũ Bằng phần nào đã đưa chúng ta vào thế giới hồi tưởng miên man, dạt

dào ngồn ngàng cảm xúc, chênh vênh nhớ nhung, nhưng nhớ... Thế giới ấy là một phần không thể thiếu trong cuộc sống tinh thần của kẻ tha hương.

Nhà văn nhắc đi nhắc lại như lời tỏ tình thiết tha, say đắm: Mùa Xuân của tôi... Mùa Xuân thần thánh của tôi... Điều đó chứng tỏ tình yêu mùa Xuân đã thấm sâu vào tâm hồn, vào huyết quản, vào da thịt, và xúc cảm bùng dậy lòng yêu quê hương, khát khao lẽ sống và yêu thương". Đẹp quá đi, mùa Xuân ơi, mùa Xuân của Hà Nội thân yêu, của đất Bắc thương mến".

NHÀ VĂN THẠCH LAM

Nhà văn Thạch Lam ra sao khi nhớ nhung về Tết Hà Nội thanh lịch và dẫu yêu?

Theo tác giả Thủy Nguyệt nhận xét về mùa Xuân Hà Nội của Thạch Lam đăng trên trang mạng Báo Tri thức như sau.

Ai cũng biết đến Thạch Lam với những truyện ngắn giàu tính nhân văn, nhưng ông còn là một người nghệ sĩ thanh lịch và lãng tử của đất Hà thành.

Qua những truyện ngắn như Cô hàng xén, ta biết rằng Thạch Lam rất hay nói tới sự nhẫn nại, sự hy sinh. Thì ngay khi đi trên đường phố nhộn nhịp, ông cũng không quên điều đó.

"Các thiếu nữ trong ngày sắm Tết có rất nhiều vẻ đáng yêu. Đi đâu mà vội vàng thế? Về chậm sợ mẹ mắng hay sao? áo quần không kịp trang điểm, mái tóc không kịp vuốt ve, cho nên có một vẻ lơ đãng, một vẻ xuề xòa khá ái!

Giờ này là giờ các cô đảm đang, đi mua đi bán, đem cái vui vẻ cho em trai và mẹ già, các cô hết lòng lắm. Chen lấn vào đám đông, không sợ bị chèn ép xô đẩy. Đi guốc cao cho khỏi lấm gấu quần. Và nhất là tự nhiên và dung dị".

Tác giả Nhà mẹ Lê, Gió lạnh đầu mùa còn dành không ít dòng để nói về Tết của người nghèo:

"...ở ngoài bãi sông, Tết lại có một vẻ riêng đặc biệt. Trông đứa bé đội mũ bông, áo mới dài và rộng, đeo chiếc khánh mạ vàng, nhặt ngòi pháo đốt, thấy cả cái Tết ái ngại và nho nhỏ của cả một vùng".

Không khí của tết, của mùa xuân, thanh đạm, tĩnh lặng, cứ thế đổ tràn lên từng trang viết của Thạch Lam. Ông nâng niu, bày biện mọi giản đơn một cách thật tao nhã.

Một nét Tết Hà Nội, dưới con mắt Thạch Lam:

“Đêm 29 Tết, vào giờ trước giao thừa... có ai lên trước chợ Đồng Xuân, để nhìn những cái gì còn lại, những cái gì bị khinh bỉ từ chiều? Những cành đào xấu xí, ít hoa; những bát thủy tiên toi tả, đã chuyển tay hết người này sang người khác mà không được ai mua, những chậu cây cúc và thược dược rã rời và lấm đất. Dưới mưa bụi, bùn đã vấy lên trên những cành đào, mai rải rác trên đường, bao nhiêu bàn chân dày xéo...

Để trang điểm cho những căn buồng tiêu tụy, những căn nhà lá nghèo nàn ở các ngoại ô đối với nhiều người, tụy xấu xí toi tả mặc dầu, những thứ ấy cũng vẫn là biểu hiện của ước mong, của trông đợi”.

Ở đây mọi tình cảm không ồn ào song lại rất thấm thía, càng hiểu cái nghèo túng chật vật của hoàn cảnh người ta cảm thấy nặng lòng với đất nước đã nuôi nấng mình lớn lên. Đó là cách nhìn, là tấm lòng của những trí thức chân chính. Hà Nội băm sáu phố phường của Thạch Lam dành phần lớn số trang viết về nét văn hoá ẩm thực của người Hà Nội, đặc biệt là các loại quà Hà Nội. Đây có thể nói là những trang viết đặc sắc nhất của ngòi bút Thạch Lam.

Ông cho rằng: "Quà Hà Nội xưa nay vẫn có tiếng là ngon lành và lịch sự. Bao nhiêu ý tốt, tình hay gửi vào trong một chút quà nơi đô hội, món quà đem đến cho khắp nơi vị sành và trang nhã của băm sáu phố phường”.

Ông khẳng định: "Quà... tức là người". Chính vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà ngòi bút của ông miêu tả thật kỹ lưỡng cái cách mà người Hà Nội làm các loại quà và thưởng thức chúng ra sao.

Phong vị của tết xưa, cứ neo theo từng trang văn chương nhuần nhị ấy mà được lưu giữ, được sống dậy, như một món quà tết cho những độc giả hôm nay, đã đi rất xa những ngày tết xưa cũ ấy. Nhà văn cũng đi sâu miêu tả những nét riêng của trời đất, thiên nhiên vào thời điểm từ sau ngày rằm tháng Giêng âm lịch. Khi tháng Giêng về cũng là lúc đất trời bắt đầu có sự chuyển giao kỳ diệu và đầy tinh tế. Nét đẹp tháng Giêng đất Bắc là nét

đẹp dịu dàng mà đậm thắm, có sự hòa quyện giữa con người với thiên nhiên đất trời. Và có lẽ lòng người cũng đồng điệu theo những nhịp điệu của mùa Xuân.

Và khi Xuân về, Tết xưa trong văn phong của dân Hà Nội, đan cử qua phong văn của Thạch Lam và Vũ Bằng, cho ta thấy nét đẹp văn hóa ở chốn Hà thành xa xưa. Phong vị Tết Hà Nội xưa được lưu truyền những nét đẹp dân gian. Hà thành vốn nổi tiếng về các thú chơi tao nhã, trong đó chơi hoa Tết là phong tục không thể thiếu trong mỗi nếp nhà và trở thành nét đẹp văn hóa mỗi khi Tết đến, Xuân về.

Tết là những ngày mở đầu cho năm mới và được coi là thời khắc thiêng liêng chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, khép lại những sự việc đã qua để chào đón những điều tốt đẹp trước thềm Xuân mới.

Tết xưa Hà Nội với nhiều phong tục mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống. Ngày nay, dù đời sống đã phát triển, người Hà Nội vẫn còn lưu truyền những nét đẹp đó. Bài viết này xin tri ân hai nhà văn Thạch Lam và Vũ Bằng đã mang những hương vị Xuân về hay Tết đến trong phong văn của hai ông vào văn học Việt Nam để những nét đẹp văn hóa này sống mãi trong đời sống của dân tộc.

Thành kính biết ơn.

Huy Anh Nguyễn Đại Thành,
Văn Chương Việt & Tiếng Đàn Xưa
California, Xuân Bính Ngọ 2026.



TẾT ĐỌC LẠI BÀI THƠ "ÔNG ĐỒ" CỦA VŨ ĐÌNH LIÊN

Minh Đức Ngô Thiện Đức



Mỗi khi mùa xuân về, dịp Tết đến, người ta lại nhớ đến hình ảnh ông đồ, mà nhà thơ Vũ Đình Liên có bài thơ bất hủ, bất tử là "Ông Đồ".

Mỗi năm hoa đào nở Lại thấy ông đồ già bày mực tàu giấy đỏ Bên phố đông người qua. Và rằng sẽ có bao nhiêu người thuê viết Tăm tắp ngợi khen tài "Hoa tay thảo những nét Như phượng múa rồng bay". Nhưng ngày nay mỗi năm mỗi vắng Người thuê viết nay đâu Giấy đỏ buồn không thắm Mực đọng trong nghiên sâu... Ông đồ vẫn ngồi đấy Qua đường không ai hay Lá vàng rơi trên giấy Ngoài trời mưa bụi bay. Năm nay đào lại nở Không thấy ông đồ xưa Những người muôn năm cũ Hồn ở đâu bây giờ?

Hình như văn học nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng nảy sinh ra là vì những nỗi buồn tênh, nỗi niềm thương tiếc hình ảnh ông đồ xưa. Xét về nét thi ca Vũ Đình Liên, những ngôn từ tinh anh, trong sáng của Vũ thi sĩ, hình ảnh mùa xuân, những cảnh trí ngày Tết, tuy bình dị, tầm thường khi đọc thơ này, lại bỗng thăng hoa trong hồn thơ thành một tác phẩm thi ca làm rung động lòng người. Cái cảm giác như thu nhận được cả một tính chất văn hóa cao quý mang nét hồn Việt, như sự thiên phú trong bài thơ khiến nó càng quý giá. Cả bài gồm năm khổ, mỗi khổ có năm chữ, gọn và chặt mà vẫn đầy đủ, không thừa không thiếu một chữ. Từ mấy dòng nhập đề giới thiệu: Mỗi năm hoa đào nở Lại thấy ông đồ già.

Kể nữa khi ta bắt ngay vào khổ thơ biên ngẫu then chốt ở phần đầu, nhập đề phát khởi sự hân hoan, vui tươi của câu chuyện. Thi nhân đã chỉ dùng ý tưởng có nét họa bay bướm như: Hoa tay thảo những nét Như phượng múa rồng bay.

Kể là ý tưởng tương phản của thời thế, của xã hội đối với nhu cầu tranh ngày Tết. Khi cao trào thời thế xuống dốc, cũng chỉ với vài dòng mang ý rất tiêu cực: Nhưng mỗi năm mỗi vắng Người thuê viết nay đâu. Sự chuyển ý, chuyển mạch thơ nhanh và gọn như tác giả miêu tả "Ông đồ", một kỹ thuật tài tình.

Thơ tả hoàn cảnh thê lương của nghề viết thuê chữ Hán và là sự ám ảnh suy tàn của nền Nho học được viết ra bởi một tâm hồn thi ca cổ được cảm thương sâu thẳm: Giấy đỏ buồn không thắm Mực đọng trong nghiên sâu... Ông đồ vẫn ngồi đấy Qua đường không ai hay Là vàng rơi trên giấy Ngoài trời mưa bụi bay như trong ý thơ: Lá vàng rơi trên giấy Ngoài trời mưa bụi bay...

Ở câu kết tự hỏi ở thể nghi vấn về những cảm xúc đầy u ám mà chỉ có ngôn ngữ nghệ thuật mới có thể cảm thông. Xem qua câu kết:

Những người muôn năm cũ Hồn ở đâu bây giờ?

Ngôn ngữ trực tiếp của tác giả, khi xét về Những từ ngữ bao hàm ý tưởng cô liêu, nuối tiếc như "muôn năm cũ", "hồn ở đâu", những từ ngữ khiến hồn ta băng khuâng không, lời cảm thông mà hồn đa sầu, đa cảm trong nỗi niềm khắc khoải, lưu luyến về một nỗi buồn nhân thế vì xã hội đổi thay.

Tác phẩm Ông Đồ cho ta một hình ảnh ông đồ xuất hiện mỗi dịp Tết đến hay khi xuân về vào mùa "Hoa đào nở". Ông Đồ so sánh với: "Mực tàu giấy đỏ" →, nghề viết thư pháp. Tài năng chuyên môn qua những nét chữ phóng khoáng, bay bổng khi thảo những nét chữ rồng múa phượng ba...

Hình ảnh ông đồ ở vào thời lụi tàn. Ông đồ vẫn ngồi bên góc phố đông người qua lại nhưng dần dà bị quên lãng. Mỗi năm mỗi vắng, chỉ gọi ra khung cảnh đìu hiu, vắng vẻ và tình cảnh vắng khách của ông đồ cô đơn thắm đượm nỗi buồn của con người: nỗi buồn bị lãng quên, vì lá vàng rơi trên giấy" càng tô đậm thêm sự ảm đạm, gọi cảm giác úa tàn, lãng quên.

Bài thơ này của thi sĩ Vũ Đình Liên mang những giá trị cao quý, những giá trị văn hóa tốt đẹp của hồn dân tộc. Bài thơ Ông Đồ của Vũ Đình Liên khiến chúng ta cảm nhận xót thương khi những giá trị văn hóa tốt đẹp của nền Nho học dần bị mai một, bị lãng quên.

ÔNG ĐỒ⁷

Vũ Đình Liên

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua*

*Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay"*

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu...*

*Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay*

*Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?*



ĐỂ KẾT THÚC BÀI VIẾT VỀ TÁC PHẨM "ÔNG ĐỒ" CỦA THI SĨ VŨ ĐÌNH LIÊN

⁷ Thơ: Vũ Đình Liên, trích trong tác phẩm Thi nhân Việt Nam.

Quê hương vào ngày Tết trong mỗi tâm hồn mang một buồn cảm thông và yêu mến tghi ca Vũ Đình Liên mô tả một nền tinh hoa của cả một nền văn hóa xưa của dân tộc.

Kết thúc bài thi ca ám ảnh với câu hỏi xoáy vào lòng người: "Những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ?". Bài thơ không chỉ là nỗi niềm hoài cổ, mà còn là tiếng chuông cảnh tỉnh về giá trị văn hóa truyền thống đang dần phai nhạt.

Với thể thơ ngũ ngôn uyển chuyển, nghệ thuật nhân hóa tinh tế, Vũ Đình Liên đã tạo nên một kiệt tác vừa mang tính nhân văn sâu sắc, vừa có giá trị như lời nhắc nhở về việc gìn giữ bản sắc dân tộc. Trong hiện tượng về Thơ mới 1932-1945, thi ca "Ông Đồ" của Vũ Đình Liên nổi bật như bức tranh hoài cổ đầy xúc động. Bài thơ thể hiện hình ảnh ông đồ từ thời hoàng kim với "nét chữ phượng múa rồng bay" được người đời yêu mến, đến khi trở thành "di tích tàn phai" bị lãng quên giữa dòng đời khi xã hội đổi thay.

Vũ Đình Liên đã dùng ngòi bút sắc sảo, tinh tế để ghi khắc, phác họa hình ảnh ông đồ như một cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa truyền thống và hiện đại, khiến độc giả không khỏi trầm trồ, khắc khoải về ý thức lưu giữ bản sắc dân tộc.

Ngô Thiện Đức- Minh Đức,
Văn Chương Việt & Tiếng Đàn Xưa
05 tháng Giêng, 2026.

NGỰA ĐÃ ĐỊNH HÌNH NỀN VĂN MINH VÀ ĐỜI SỐNG

Hoàng Nam



Năm Ngọ Hãy Nói Chuyện Ngựa.

Văn chương Đông Tây Kim Cổ nói chuyện về ngựa cũng đã phong phú, nhiều vô số kể. Trong ký ức tuổi thơ của tôi hình ảnh con ngựa, chiếc xe ngựa vùng Gia Định Bà Chiểu ngày xưa dù đã cũ lắm rồi, nhưng nó thật gần gũi và thấm đậm nét tình nghĩa vật và người trong cuộc sông. Người xưa đã hoài niệm về xe ngựa lối xưa, luyện lưu hồn cỏ mùa thu vấn vương trên lâu đài nền cũ. Tôi nay bồi hồi nhớ về bóng dáng những chiếc xe ngựa thô sơ cũ kỹ, xa xăm một thời sao lòng lại băng khuâng.

Những câu thơ hay về loài ngựa như:

*"Ngựa hay chẳng quản đường dài
Nước kiệu mới biết tài trai anh hùng".*

Và chẳng may khi người tướng chết, ngựa cũng buồn rầu và có khi chết theo. Người ta cũng đã từng mô ngựa để lấy "da bọc thầy" các chiến tướng. Trong "Chinh phụ ngâm", Đặng Trần Côn đã viết:

*"Chí làm trai dậm nghìn da ngựa
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao".*

hay,

*"Đường dài mới biết ngựa hay,
Ở lâu mới biết con người có nhân".*

Từ thời trước sức ngựa đã được dùng để tính cho các loại xe, loại máy như trong truyện của Nguyễn Vỹ có nhắc đến chiếc xe " Deux Cheveaux con cóc". Chắc không nói là xe song mã. Ngựa thường được dùng để cưỡi, để kéo xe thồ, để đua, hoặc để chiến đấu...Đâu còn hình ảnh nào hay hơn hình ảnh các danh tướng như Quang Trung, Lý Thường Kiệt, Napoleon Bonaparte, George Washington xông pha vào trận tuyến một cách rất can trường trên lưng con tuấn mã. Lúc gấp rút cần phải phi nước đại cho kịp thời điểm tấn công quân thù. Vì vậy, thời gian trôi qua mau người ta ví von như " bóng câu qua cửa sổ".

Thành ngữ này lại đồng nghĩa với ý tưởng "Cửa sổ ngựa qua". Và để răn người đời hãy cẩn thận trong lời nói, sách xưa có câu "nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy", câu nói ám chỉ "Một lời đã nói, bốn ngựa khó mà theo". Ngựa cũng được làm " đồng hồ" như Thí dụ mười hai giờ giữa trưa gọi là "chính Ngọ".

Câu tục ngữ quen thuộc như khi đề cập về phường vô lại ác tâm người ta dùng câu nói "đầu trâu mặt ngựa". Những người xấu xa hay thường tìm đến với nhau, nhập bọn để làm điều gian tà. như ý tưởng là " Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Những hình ảnh ngựa đã đi vào dân ca, qua điệu Lý Ngựa Ô:

*Ngựa Ô anh thắng kiệu vàng
Anh tra khớp bạc
Lục lạc đông đen ...*

NGỰA PHI ĐƯỜNG XA

Tác giả: Lê Yên

*Ngựa phi, ngựa phi đường xa
Tiến trên đường cát trắng trắng xóa
Tiến trên đường nắng chói chói lóa
Trên đồng lúa theo cánh chim trời bay trên cao
(Cánh đồng lúa in sắc chân trời mây lan xa)*

*Ngựa phi ngoài xa thật mau
Lúc nguy nàn ta yêu thương nhau
Lúc bên đời quyết sức phấn đấu
Cùng mây nước ta hát vang lòng trong nắng và, ...
Lời bài hát Lý ngựa ô- Nguyễn Hữu Ba
Khớp con ngựa ngựa ô
Khớp con ngựa ngựa ô
Ngựa ô anh khớp, anh khớp cái kiệu vàng (u...)
Anh tra khớp bạc, lục lạc đồng đen
Búp sen lá dậm, giây cương nhuộm thắm
Cán roi anh bịt đồng thò
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh
Là đưa ý a đưa nàng, đưa nàng
Anh đưa nàng về dinh*

Văn học thành văn trước kia chịu ảnh hưởng Hán học, sau này chịu ảnh hưởng phương Tây, cho nên đều có nhiều hình ảnh ngựa, hàm súc và thi vị. Nhưng đây là đề tài quá rộng, cần một bài viết khác.

Đối với những người trẻ người non dạ mà bản tính lại hung hăng được ví như "ngựa non háu đá". Còn với một người tính khí bất thường, không biết nghe theo lời khuyên đúng đắn cũng giống như hình ảnh "con ngựa bất kham". Người cứ phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, nhiều lần lập lại những lỗi lầm sẽ bị xem là "ngựa quen đường cũ", người phạm tội phải đứng trước vành móng ngựa. Và vành móng ngựa là một cái khung được tạo dáng giống như hình cái móng ngựa ở tòa. Sau này được hiểu nôm na là ra tòa, đi hầu tòa...

Trong thơ Bà Huyện Thanh Quan có những câu hay:

*Lôi xưa xe ngựa, hồn thu thảo,
Nên cũ lâu đài, bóng tịch dương,*

.....

*Nghìn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây, người đây luống đoạn trường.*

(Thăng Long thành hoài cộ Thi ca Bà Huyện Thanh Quan).

NGỰA TRONG CHIẾN SỬ VIỆT NAM

Phù Đổng Thiên Vương hay Thánh Gióng.

Phù Đổng Thiên Vương tức Thánh làng Gióng cưỡi ngựa sắt và tiếng ngựa sắt vang rền, tiếng roi quật dữ dội như sấm vang giữa trời khiến quân địch bắc phương kinh hồn khiếp vía, bỏ chạy thực mạng tán loạn. Khi giặc Ân bị đánh tan, đất nước được bình yên. và trận chiến kết thúc, Thánh Gióng không trở về làng. Chàng phi ngựa lên đỉnh núi Sóc, tháo bỏ áo giáp, rồi từ từ bay thẳng lên trời trong ánh hào quang rực rỡ, để lại trong lòng người dân một hình ảnh thiêng liêng, huyền thoại. Vua Hùng Vương nhớ ơn nên cho lập đền thờ và phong cho chàng làm Phù Đổng Thiên Vương, (còn gọi Thánh Gióng). Lịch sử Việt Nam có chép:

Thời vua Trần Nhân Tông quân dân cả nước đã hai lần chống quân Nguyên. Mà theo sử gia Ngô Sĩ Liên: Vua Nhân Tông hai lần chiến thắng giặc ngoại xâm. Sau khi thắng trận Bạch Đằng Giang Thượng Hoàng Trần Thánh Tông và Vua Trần Nhân Tông cùng triều thần đến hành lễ tại làng mộ Trần Thái Tông, thấy chân các ngựa đá trước lăng lấm bùn nhà vua đã đọc hai câu thơ:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,
Sơn hà thiên cổ điện kim âu.*

Ngựa sắt đòi vua Hùng Vương thứ sáu, giặc Ân mưu toan xâm lăng cướp nước Văn Lang. Vua Hùng Vương rất lấy làm lo lắng, cho sứ giả đi khắp nước cầu tướng tài ra giúp. Do đó nên nhà vua tin rằng nhờ anh linh các bậc tiên đế cưỡi ngựa đá theo giúp đuổi giặc. Vì thế, nhà vua liền ngựa mặt lên trời mà cảm tạ. Câu thơ của nhà vua khen ngợi, hàm nghĩa như là:

*Xã tắc hai lần nhọc ngựa đá,
Non sông ngàn thuở vững ngai vàng.*

NHÂN KHI NĂM NGỌ THỬ BÀN TIẾP VỀ CHUYỆN CON NGỰA

Thập niên 1880, theo thống kê, Sài Gòn và vùng ngoại ô có 400 chiếc xe ngựa, gọi là xe “thổ mộ”. Ở Sài Gòn miệt Phú Lâm, hay Gia Định tảng sáng sớm, trời còn lò mờ đã nghe tiếng vó ngựa lóc cóc từ ngoại ô chở hàng hóa, nông sản, gia súc, hành khách...



Thuở xưa xe ngựa cảnh xe ngựa chạy đến đúng giờ thì coi như “Mã đáo thành công”. Tết nhất người ta chúc nhau câu này hàm ý là chúc may mắn, mọi sự viên mãn, thành công.

Trong sách sử có truyền thuyết liên quan tới chuyện này: Năm Kỷ Dậu 1789, sau cuộc hành binh thần tốc từ Nam ra Bắc, Vua Quang Trung-Nguyễn Huệ đã đánh tan 29 vạn quân Thanh và tiến vào thành Thăng Long đúng ngày mùng 5 Tết. Để cấp báo tin thắng trận, Nguyễn Huệ sai người mang một cành đào thật đẹp, cuỡi ngựa chuyển ngay cho người vợ yêu dấu của mình là Công chúa Lê Ngọc Hân.

Quân sĩ tuân lệnh, cho năm sĩ tốt, ngựa khỏe, tức tốc nhận sứ mệnh mang cành đào Nhật Tân của kinh thành Thăng Long đi ngay.

Khi Công chúa Ngọc Hân nhận được, hoa và nụ trên cành đào kia vẫn còn tươi tốt. Thế là cành đào kia mang ý nghĩa tin báo vui ngày Tết.

Ngựa là con vật ăn cỏ như trâu bò, nhưng bộ máy tiêu hoá của ngựa lại khác rất xa với trâu bò. Dạ dày ngựa thuộc loại dạ dày đơn, không tiêu hoá được nhiều chất xơ cứng. Ruột ngựa rất dài, đặc biệt đoạn nối ruột non với dạ dày (gọi là manh tràng) cũng dài tới 1m và rất lớn giống một chiếc ống thẳng và to với đường kính 15-25cm. Quá trình tiêu hoá chủ yếu diễn ra ở đây chứ không phải ở dạ dày. Câu dân gian là thành ngữ, "Thẳng như ruột ngựa".

Cũng trong sử liệu thư thì quân Nguyên Mông ba lần vào xâm chiếm nước ta đem theo hàng vạn con ngựa chiến từ các vùng thảo nguyên Mông Cổ, Tây Tạng, Vân Nam, Tân Cương. Khi thất trận tháo chạy thì trong số những chiến mã này, một số thì bị bắt, một số bị lạc trong rừng, trở nên một loài ngựa hoang lai giống với các loài ngựa nước ta sinh ra loài ngựa quý mới. Chiến mã cũng như những tướng sĩ, những yếu tố tạo lập nên chiến công thắng trận.

NHỮNG CHIẾN MÃ CÙNG DANH TƯỚNG VIỆT NAM

Danh tướng Lý Thường Kiệt có con ngựa quý tên gọi Song Vĩ Hồng. Đuôi ngựa chia làm hai màu: một bên màu hồng, một bên màu trắng. Khi ngựa phi trông như có hai đuôi (nên được gọi là Song Vĩ Hồng - ngựa hồng hai đuôi). Sách sử còn ghi nhận con Chiến mã Song Vĩ Hồng, là tuần mã có hai bờm đỏ như lửa, thân hình vạm vỡ, từng cùng danh tướng Lý Thường Kiệt chinh chiến suốt nhiều năm trời.

Trong trận sông Như Nguyệt lịch sử, khi đêm mưa xối xả, Song Vĩ Hồng vẫn lao mình vượt nước, đưa chủ tướng đến vị trí thuận lợi để chỉ huy quân sĩ. Ánh lửa đỏ từ bờm ngựa hòa cùng ánh gươm, ánh đuốc, tạo nên một khung cảnh hào hùng khó quên. Hưng Đạo Vương có Chiến mã Bạch Long Câu, là con ngựa trắng của vua Trần Hưng Đạo, vị danh tướng làm nên ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông. Thân ngựa trắng muốt, mắt trong như nước, được người đương thời xem là linh thú trời ban.

Trong trận Vạn Kiếp, Bạch Long Câu từng phi băng qua trận mưa tên, đưa chủ tướng thoát hiểm trong gang tấc. Sau khi Trần Hưng Đạo qua đời, người ta kể rằng Bạch Long Câu tuyệt thực ba ngày rồi hóa thành tượng đá bên sông Trà. Đến nay, tại nhiều đền thờ Đức Thánh Trần vẫn có tượng ngựa trắng biểu tượng cho lòng trung thành và sự tận tụy đến phút cuối.

Giờ lại sách sử nói về danh tướng Lý Thường Kiệt với những con ngựa Song Vĩ Hồng. Trong những chiến mã của xứ Đại Việt, nổi tiếng nhất có hai con Song Vĩ Hồng của danh

tướng Lý Thường Kiệt (1019 -1105) và con Nê Thông của vua Trần Duệ Tông (1372-1377). Nguyên, ngày xưa người ta đánh giá và phân biệt tên con ngựa quý theo sắc lông độc đáo. Song Vỹ Hồng là chiến mã có bộ lông hồng với đuôi dài có hai màu, hồng một bên và trắng một bên. Khi nó cất vó phi, trông như con thần mã có hai đuôi, nên được gọi là Song Vỹ Hồng, nghĩa là ngựa hồng hai đuôi.

Song Vỹ Hồng là con ngựa chiến cùng Lý Thường Kiệt bình Chiêm, phá Tống. Năm 70 tuổi Lý Thường Kiệt còn cầm quân đi đánh Chiêm Thành, bắt sống vua Chiêm, năm 85 tuổi còn đi dẹp loạn. Sử sách không ghi rõ công lao của con chiến mã này nhưng chắc hẳn tài năng của nó có đóng góp lớn trong những chiến công của danh tướng Lý Thường Kiệt. Đó là trường hợp ngựa hay gặp tướng giỏi, cả hai cùng làm nên lịch sử. Khi đã quét sạch quân Nguyên ra ngoài bờ cõi, vua tôi nhà Trần bèn đem bọn tướng giặc bị bắt vào làm lễ hiến phù ở Chiêu lăng. Nhân thấy các ngựa đá ở trước lăng, con nào chân cẳng cũng lấm đầy bùn đất, vua Trần Nhân tôn cho rằng nhờ khí thiêng sông núi nên đến ngựa đá cũng ra trận và góp phần đánh thắng quân thù, do đó Ngài xúc cảm làm hai câu thơ chữ Hán:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*
(Ngựa đá hai phen phò xã tắc
Âu vàng muôn thuở giữ sơn hà)

(Ghi chú : Quân Mông cổ ba lần sang xâm chiếm nước ta, nhưng lần đầu có tính cách thăm dò. Hai lần sau mới thực sự ác liệt nên vua Trần Nhân tôn mới nói là “Ngựa đá hai phen phò xã tắc...”).

SỬ TRUNG HOA VÀ QUAN CÔNG VÀ NGỰA XÍCH THỔ

Cũng trong thời Tam Quốc này; người em thứ hai trong "Đào Viên Kết Nghĩa" là Quan Vân Trường - dù được Tào Tháo đãi ngộ ba ngày tiểu yến, năm ngày đại yến và được phong tước "Hán Thọ Đình Hầu", nhưng lời thề kết nghĩa Đào Viên không bao giờ quên. Do đó sau khi trả ơn cho Tào Tháo là giết hai danh tướng của Viên Thiệu là Nhan Lương, Văn Xư và khi nghe tin Lưu Bị còn sống; Quan Công đã treo ấn "Hán Thọ Đình Hầu" trả lại cho Tào Tháo của cải, gái đẹp, dinh thự rồi hộ tống hai chị dâu đi tìm anh là Lưu Bị. Trong cuộc ra đi này, Quan Công khi qua 05 cửa ải đã giết chết 06 tướng giữ ải của Tào Tháo. Nhưng vì giữ lời hứa Tào Tháo không truy sát. Mà nhờ đó sau này khi Tào Tháo thất bại trận Xích Bích giữa Bắc Ngụy và Đông Ngô; Quan Công đã tha, không bắt hay

giết Tào Tháo. Do đó mà sau này nước Tàu được có đoạn lịch sử một nước ba vua mà ta hay gọi là "Thời Kỳ Tam Quốc."

Cũng nhờ ngựa "Xích Thố" với "Thanh Long Đao"; Quan Vân Trường đã tạo ra nhiều chiến công oanh liệt giúp người anh là Lưu Bị tạo nên được Thế Chân Vạc. Nhưng sau bị mưu kế Đông Ngô, Quan Công đã làm mất Kinh Châu và lấy cái chết để đền ơn tri ngộ ngày xưa. Còn con ngựa Xích Thố dù được bên phía địch bắt giữ nhưng con ngựa trung thành này đã nhịn ăn chết theo Quan Công chứ nhất định không cho ai cưỡi ngoài Quan Vân Trường cả.

NHỮNG CON NGỰA HUYỀN THOẠI TRONG LỊCH SỬ VÀ CHUYỆN PHƯƠNG TÂY

Bucephalus: Chiến mã của Alexander Đại đế. Bucephalus có lẽ là một trong những chú ngựa nổi tiếng nhất trong lịch sử, được biết đến là chiến mã riêng của Alexander Đại đế. Truyền thuyết kể rằng Bucephalus rất hung dữ và không thể thuần hóa cho đến khi Alexander, lúc đó chỉ mới mười hai tuổi, cưỡi nó bằng cách quay nó về phía mặt trời để xoa dịu nỗi sợ bóng tối. Cùng nhau, họ đã tham gia vô số chiến dịch, và Bucephalus đã trở thành biểu tượng của sự chinh phục và lòng trung thành, đồng hành cùng Alexander qua nhiều trận chiến lịch sử.

MARENGO: CHIẾN MÃ DŨNG MÃNH CỦA NAPOLEON BONAPARTE

Thuộc về Napoleon Bonaparte, Marengo là một chú ngựa giống gốc Ả Rập nổi tiếng với tốc độ và sức bền bỉ. Marengo đã đồng hành cùng Napoleon qua nhiều trận chiến quan trọng, bao gồm Trận Austerlitz và chuyến đi định mệnh đến Moscow. Sống sót sau Trận Waterloo, Marengo bị bắt và cuối cùng sống những ngày cuối đời ở Anh, nơi bộ xương của nó hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Quân đội Quốc gia.

PEGASUS: CHÚ NGỰA BAY TRONG TRUYỀN THUYẾT HY LẠP

Là một nhân vật thần thoại khác, Pegasus là chú ngựa có cánh trong thần thoại Hy Lạp, nổi tiếng với khả năng bay lượn trên bầu trời. Sinh ra từ dòng máu của Medusa, Pegasus gắn liền với những câu chuyện anh hùng, đặc biệt là những câu chuyện về người anh hùng Bellerophon, người đã thuần hóa nó bằng một chiếc cương vàng. Pegasus tiếp tục là biểu tượng của nguồn cảm hứng và những chuyến bay đầy chất thơ trong nghệ thuật và văn học.

TRAVELER: CHIẾN MÃ ĐÁNG TIN CẬY CỦA ROBERT E. LEE

Traveler là chú ngựa được Tướng Liên minh miền Nam Robert E. Lee tôn sùng trong Nội chiến Hoa Kỳ. Nổi tiếng với lòng dũng cảm và đáng đi uyển chuyển, Traveler là một chú ngựa Saddlebred màu xám của Mỹ đã đồng hành cùng Lee trong nhiều chiến dịch quan trọng. Được ngưỡng mộ bởi trí thông minh và tính cách, Traveler đã trở thành biểu tượng trường tồn của lòng trung thành và sức bền bỉ trong thời kỳ hỗn loạn.

CON NGỰA THÀNH TROY - CỔ SỬ HY LẠP

Bên trời Âu có câu chuyện về con ngựa thành Troy. Trong thần thoại Hy Lạp, Con ngựa thành Troy (tiếng Hy Lạp cổ: δοῦρειος ἵππος, doúreios híppos) là một công trình bằng gỗ được quân Hy Lạp sử dụng để giành chiến thắng quyết định trong Chiến tranh thành Troy. Đây là một trong những câu chuyện nổi tiếng nhất về sự kết hợp giữa mưu trí và lừa dối trong chiến tranh, một biểu tượng đỉnh cao của chiến lược quân sự Hy Lạp. Câu chuyện không xuất hiện trong sử thi Iliad của Homer (vốn kết thúc trước khi thành Troy sụp đổ) khi quân Hy Lạp đã thực hiện một kế hoạch táo bạo do Odysseus vạch ra: họ đóng một con ngựa gỗ khổng lồ, giấu một đội quân tinh nhuệ bên trong, và giả vờ rút quân. Người Troia, sau khi bị thuyết phục rằng đây là một vật hiến tế cho các vị thần, đã kéo con ngựa vào bên trong thành lũy bất khả xâm phạm của mình.

Hành động này đã định đoạt số phận của họ, dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn của thành Troy trong một đêm. Câu chuyện về Con ngựa thành Troy đã vượt ra khỏi phạm vi thần thoại để trở thành một ẩn dụ phổ quát. Thành ngữ "con ngựa Troy" ngày nay được dùng để chỉ bất kỳ mưu kế nào cài cắm một mối đe dọa vào một hệ thống an toàn bằng cách ngụy trang thành một thứ vô hại hoặc đáng mong đợi. Theo Bách khoa toàn thư (Wikipedia), Ngựa là một loài động vật có vú trong họ Equidae, bộ Perissodactyla. Theo Tự điển Việt Nam thì Ngựa là loài thú to, móng cao và cứng, đầu dài, bờm dài, đuôi dài và chạy rất nhanh. Còn tự điển "Petit Larousse", máy ông Tây định nghĩa: Ngựa là loài có vú, có móng, có chân dài và rất khoái chạy.

Trong ca dao, tục ngữ Việt Nam cũng có khá nhiều câu nói về ngựa, như:

"Thay ngựa giữa dòng". nói về sự phản bội

- "Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ". Nói về việc đối nhân xử thế, tương thân tương ái đùm bọc lẫn nhau.
- "Được đầu voi, đòi đầu ngựa". Nói về lòng tham vô đáy của con người.

- “Đường dài mới biết ngựa hay”. Nói về việc dùng người, có thử thách mới biết người tài giỏi.
- “Hàm chó, vó ngựa, cựa gà, ngà voi”. Nói về họa phúc ở đời.
- “Gái có chồng như ngựa có cương”, hay: “Ngựa nào gác được hai yên”. Nói về hạnh phúc gia đình, về vấn đề chung thủy vợ chồng.
- “Chữ tốt xem tay, ngựa hay xem xoáy”. Nói về việc đoán người tốt xấu.
- “Ngựa quen đường cũ”. Hay: “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”. Nói về thói quen xấu, khó bỏ.
- “Mã đáo thành công”. Đó là câu người ta hay chúc nhau, nhất là vào dịp Tết con ngựa như năm nay.

Dưới đây là những câu chuyện thú vị xung quanh câu chúc

“Mã đáo thành công” dịch nôm có nghĩa là “ngựa về ắt sẽ thành công” hay “có ngựa ắt sẽ thành công”. Ý nghĩa của câu chúc trên gắn liền với những lý giải rằng: Xưa kia, ngựa là phương tiện đi lại thuận lợi nhất vì ngựa chạy nhanh, sức bền, thông minh, trung thành. Cuộc sống con người khi xưa rất gần gũi với loài ngựa. Ngựa cùng con người đồng cam cộng khổ trong cuộc sống hàng ngày, trong lao động, đi lại buôn bán và cả khi ra trận.

Năm mới nên chúc nhau: Mã Thượng Phong Hầu

Khỉ chữ nho là Hầu (đồng âm với một trong năm tước quan cao quý là : Công, Hầu, Bá, Tử, Nam), mã thượng Phong hầu được dùng với ý nghĩa thăng quan tiến chức, có ngựa xe đưa rước... Với biểu tượng một con khỉ và một con ngựa, ở đây chữ Hầu của con khỉ cùng âm với chữ Vương Hầu, trong khi khỉ ngồi trên lưng ngựa nên biểu tượng có tên Phong Hầu trên Ngựa (hay Mã thượng phong hầu). Đã thấy trong cái lạnh giá buốt mùi hương nếp thơm, đã thấy lá dong xoắn xang bày bán... Tết cận kề và năm mới sắp sang. Chúc Tết được xem là một trong những nét văn hóa đẹp nhất của người Việt. Đón năm Giáp Ngọ, lời chúc nào sẽ là hay nhất?

Theo dân gian, với năm Ngựa, câu chúc “Mã đáo thành công” sẽ là câu chúc Tết hay nhất. Câu chúc “Mã đáo thành công” phù hợp với cả người làm kinh doanh, lẫn người chinh phục con đường quan lộ. Như vậy, Tết năm nay, bên cạnh lời chúc sức khỏe, bạn có thể gửi đến bạn bè, người thân, gia đình, câu chúc “Mã đáo thành công” cho một năm mới 2026 đầy hứa hẹn.

KẾT LUẬN

Ngựa mang nhiều ý nghĩa đối với nhiều nền văn hóa. Chúng tượng trưng cho sức mạnh, tự do, trí tuệ, và thậm chí cả sự thiêng liêng. Từ những huyền thoại cổ đại đến cuộc sống hiện đại, chúng tiếp tục truyền cảm hứng và tượng trưng cho sức mạnh và sự bền bỉ. Dù là chiến binh cao quý, người dẫn đường tâm linh hay người bạn đồng hành trung thành, ngựa luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lịch sử nhân loại. Biểu tượng của chúng trường tồn, vượt qua mọi biên giới và thế hệ. Ngay cả ngày nay, chúng vẫn gợi nhắc chúng ta về sự kiên cường, lòng dũng cảm và phiêu lưu. Dù thế giới có thay đổi thế nào, ngựa vẫn là biểu tượng mạnh mẽ của sức mạnh và tinh thần.⁸



⁸ Hoàng Nam gởi Hà Nguyên Du và độc giả Văn Học Mới như lời chúc mừng đầu năm.

Khúc Tình Ca

Kiều My

*Em mong manh như cành lan nhỏ
Bờ vai anh cho em tựa đầu
Đôi tim thổn thức những đêm sâu
Khóa chặt linh hồn niềm khao khát*

*Khúc tình ca say sưa dào dạt
Men rượu nồng đốt cháy tình say
Nâng tay hứng lấy giọt luyến ái
Tim ta bùng cháy con mê dài*

*Ánh trăng tàn tình vẫn miên man
Bình minh đến tình ta thấp sáng
Nắng thủy tinh nhả khúc tơ vàng
Xuân tình tô thắm những mùa trăng*

*Cất tiếng ca ru tình nồng ấm
Bên mai vàng... xuân hát tình ta
Đất ôm ấp... cho hạt nảy mầm
Vòng tay ân ái... tình trăm năm*

LAN MAN CHUYỆN VẤN

Phạm Quốc Bảo

Nhân tình cờ liên lạc lại được bạn xưa

Tôi vẫn có thói quen mỗi ngày lên nét (Internet) đọc và trả lời những email (điện thư) thân hữu. Mới đây, nhắc thấy trong một email của người bạn thường liên lạc có cái địa chỉ đề tên viết tắt mà tự nhiên khi đọc tới chợt động tâm nhớ đến một người bạn quen đã bị mất tăm tích lâu nay, tôi liền viết hỏi, thật may lại đúng người mà tôi vừa bất ngờ liên tưởng đến. Thế là chúng tôi cùng nhau tiếp tục trao đổi email qua lại vài lần. Và từ đấy tôi bắt đầu nẩy mầm cho ý định muốn diễn đạt ra một loạt nội dung tâm sự mới. Trước hết cũng nên giới thiệu mấy trích đoạn những nội dung cần thiết mà từ đấy gọi hứng cho tôi mở đầu vào bài này:

Tâm tình gặp lại bạn

- On Saturday, January 3, 2026 at 09:42:56 PM EST TTT oi:
Bất ngờ được gặp lại trên email, sau trên 30 năm vắng.
Biết nhau từ hồi Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn, 1964; sau đó dường như bạn có thời gian làm giảng viên XDNT Vũng Tàu...Sang đây, nghe nói bạn làm nghề cắt cỏ dưới San Diego, rồi khi đón vợ con qua xum họp, bạn chuyển sang ở Houston hay Florida gì ấy và bật tin luôn. Riêng tôi sang đây tái định cư, làm báo Người Việt kiếm cơm, về hưu 2020...Năm 2026 này, chúng mình trên 80 cả, bạn hữu cũ trên 60 năm trước nay còn lại đây quá ít...Rút lại, được tin bạn là mừng rồi.
PQBao.

- Email đề Jan 4, 2026, 9:11 AM; subject: tây đui + bánh vẽ @ PQB oi:

.... Tôi còn nhớ ...Khi biết (xử dụng) Internet,... tôi có liên lạc với Bảo... Tôi (hiện) vẫn tiếp tục cuộc sống cô đơn, không muốn an bần nhưng phải an bần, còn lạc đạo thì "no way",... vẫn còn ham trúng số lotto, cụ nự mấy ông bà truyền giáo đến để sách báo ở cửa hay nhét vào thùng thư, vẫn còn phân biệt nước mắm ngon và nước mắm bột ngọt làm trong ga ra...Chẳng mấy chốc chúng ta từ niên trưởng thành niên lão "quá độ" ... Quá độ thì cứ quá độ nhưng đừng "diệt độ", tới nơi thiên cổ. Chờ (cho) XHCN quá độ xong và diệt độ đến chỗ muốn chi có nấy, chỉ việc nhai, khoa học kỹ thuật sẽ đưa com vào miệng...Bạn vẫn ở California?...
Thân ái,

ttt

Chạm vào mỗi lân mẫn

Cái câu "Không muốn an bần nhưng phải an bần..." đã khiến tôi hơi lạng khụng. Tôi vừa nhớ lại vừa nghĩ trong bụng, người bạn này trước Bảy Lăm, theo tôi được biết, có chức có quyền và chắc chắn sung túc hơn tôi thời ấy. Sang tái định cư bên này trên bốn mươi năm, theo anh ấy thổ lộ, tôi đoán là anh ta không may, hay vì những yếu tố nào khác nữa - không rõ, mà liên tục bị chạt vật kiếm sống qua mấy thập niên. Và theo tôi nghĩ rằng yếu tố tiêu cực bí lối xem ra đã khiến anh quay quắt dần vật tâm tư lâu ngày chày tháng ăn sâu vào tâm thức đến độ thành nếp, nay tuổi lớn anh ấy tự dần vật chính mình, thốt ra những lời mang dáng vẻ chua chát...?

Nghĩ tới đây, lòng tôi chao động mà thấy xót xa ...Nếu quả thật như vậy thì anh ấy đã bị cái hoàn cảnh sui sẻo nó đeo đẳng mãi khiến chẳng gặp được cơ hội để vươn lên?... Tuy nhiên, tôi đọc lại và nghĩ tiếp: Ngay câu sau đây, anh đã viết: " còn lạc đạo thì 'no way' ..." . Câu này khiến cho thấy là trí tuệ anh phản ứng hoàn toàn minh mẫn; rồi mấy câu viết tiếp lại xem ra còn có vẻ tếu, chứng tỏ anh vẫn khôì hài có duyên nữa chứ! Suy xét đến đây, tôi tạm yên tâm, cho cả về phía anh bạn lẫn cá nhân tôi nữa: Chúng tôi quen biết nhau như thế cũng đã quá sáu mươi năm dài, cùng với nhau từng trải qua những mốc điểm lịch sử chung của bất cứ một người dân nào đã sống trong xã hội Miền Nam Việt Nam trước đây nửa thế kỷ.

Mặc dù mỗi người trong chúng tôi sống còn được qua những trải nghiệm riêng biệt đương nhiên là đều tùy theo phần số của từng người, nhưng kết cuộc tới nay chúng tôi rõ rệt xem ra vẫn quá may mắn là còn hiện diện nơi đây. Hơn nữa, chỉ được đọc sơ những gì bạn thổ lộ qua điện thư, chưa được gặp mặt để trực tiếp rả rã tâm sự nên rõ là những gì mình nghĩ vẫn đều do mình cho là đã hiểu bạn như thế. Chứ phân tích rõ thì tình thật chỉ mới đoán già đoán non, nghĩa là tự suy diễn ra rồi cho rằng mình hiểu chút ít về bạn mình. Vậy thôi...

Nói cho cùng, tự trung thì ít nhất là biết được rằng đại khái cả hai chúng tôi hiện vẫn còn ổn định mọi thứ. Chẳng biết với ai thì sao, nhưng riêng cá nhân tôi tự cho rằng : Được vậy đã là mừng, chẳng gì vui bằng nữa!

Cư trần - lạc đạo"

Tự nhủ như vừa kể trên, tôi lại tiếp tục nhẩn nha nghĩ ngợi một mình. Đầu tiên, từ cái câu của bạn viết "Không muốn an bần nhưng phải an bần..", tôi liên tưởng đến câu 'cư trần - lạc đạo' nằm trong một bài phú của Phật hoàng Điều ngự Trần Nhân Tông (1)...Nhớ đến đây, tôi tự xấu hổ là mình không sao ghi chú rành rọt được muời đoạn (được gọi là 10 'hội') trọn bài phú ấy, mà hiện chỉ hiểu mang máng khát quát là nội dung muời đoạn văn ấy diễn tả vào chi tiết một cách vừa sống động lại vừa dài hơi trong quá trình tu tập của vị vua khả kính này.

Bài phú ấy, nếu còn nhớ không lầm thì trên dưới 60 năm trước, trong chương trình ban Triết Đông ở Văn Khoa Sài Gòn, cá nhân tôi đã được học qua và đương nhiên phải ghi nhớ để có thể bị truy hỏi trong vấn đáp kỳ thi cuối niên khóa; thêm nữa, từ đấy đến nay cũng có mấy dịp đọc đến hay xem lại rồi, nhưng xem ra chỉ sót lại ở ký ức mình được bốn câu thuộc bài kệ:

*"Cư trần lạc đạo thả tùy duyên.
Cơ tắc xan hề, khốn tắc miên.
Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch;
Đối cảnh vô tâm mặc vấn Thiên."*

Chiếu theo những tài liệu có trong Google thì ý nghĩa của bài kệ này có thể dịch nguyên văn ra như sau:

"Sống giữa phàm trần, hãy tùy duyên mà vui với đạo

Đói thì ăn, mệt thì ngủ

Trong nhà sẵn của báu, chả cần tìm đâu khác

Đôi diện với mọi cảnh giới mà vẫn vô tâm, thì cần chi hỏi thiên nữa." (2)

Nhưng tự thâm tâm tôi vẫn thấy khúc mắc: Một trong những lý do khiến tôi còn nhớ là nhiều lần xem được những lời dịch, đại loại như bản dịch vừa nêu ở trên, thì mỗi lần như thế tôi lại thấy cần phải bỏ túc sao cho rõ nghĩa, theo sự hiểu biết riêng của cá nhân mình trong mỗi giai đoạn từng trải mà tôi sống ở đời. Chẳng hạn, ngay bây giờ, tôi hiểu bốn câu trên theo cách diễn đạt riêng của cá nhân tôi là:

" Sống đời - vui đạo, lẽ tự nhiên

Đói ăn - mệt ngủ, chuyện thường tình

Báu vật trong nhà - tìm đâu nữa

Yên mọi hoàn cảnh, chả ưu phiền"

Luận giải rút ra từ nguồn gốc

Tại sao tôi lại dịch ra thành bốn câu thơ như vậy chứ ? Ít nhất là tôi đã dựa vào mấy yếu tố cốt lõi sau đây:

Đầu tiên là lẽ biến động thay đổi của chung vũ trụ - vạn vật, trong ấy diễn trình tiến bộ để sống còn của loài người, từ quá trình phát kiến sang đến việc áp dụng vào thực tế, tạo nên sự chuyển vận thường xuyên xảy ra, khiến mọi sự mọi vật đều biến đổi một cách phong phú hơn trước, cả về số lượng lẫn phẩm chất . Cụ thể mà nói thì như xã hội con người khác biệt xưa nay, đã liên tục góp nhặt mà tạo nên những nếp văn minh - văn hóa. Chi tiết hơn nữa là ngôn ngữ con người cũng biến đổi khác biệt theo từng dân tộc và thời đại. Bằng chứng rằng tiếng nói của dân Việt đã từng phát triển ngày một phong phú và chuẩn xác khác nhau; cũng như chữ viết biến đổi theo thời gian: Việt ngữ cổ (?) sang Hán Việt - Việt Hán đến chữ Nôm rồi chữ quốc ngữ hiện giờ thông dụng theo mẫu tự La tinh. Do đó, bài kệ của vua Trần Nhân Tông được viết ra bằng chữ Nôm, cách đây cả trên bảy thế kỷ truyền và được tụng lại cho đến nay thì không những chữ viết đã khác mà cả nội dung ý nghĩa cũng phải hiểu sao cho chính xác phù hợp với thế hệ và thời đại của chúng ta hơn.

Thêm nữa, theo tôi, yếu tố quan trọng bậc nhất chính là đời sống cụ thể từng trải của vua Trần Nhân Tông: Ngài sinh ra , làm vua, lãnh đạo dân Việt lúc bấy giờ hai lần đánh đuổi quân nhà Nguyên xâm lược nước ta; cuối đời về hưu, ngài đã lên núi Yên tử tu với mục

đích, chính ngài nói ra miệng, là gác gác Bắc phương! Diễn trình cuộc đời của ngài như thế rõ rệt minh chứng rằng sức sống là yếu tố chính, vừa sống vừa chấn chỉnh thái độ và hành vi tùy theo từng hoàn cảnh để cuộc sống thích ứng với mọi biến động của môi trường. Nghĩa là sinh hoạt sống của con người bao giờ cũng gồm diễn trình tu tập của chính cá nhân ấy. Có sống mới có tu tập, có tu tập thì đời sống mới trọn vẹn! Và, cuối cùng, từ những luận giải tóm tắt nêu trên làm căn bản, tôi cho rằng bốn câu kệ này có thể hiểu:

- Ba câu 2,3 và 4 : Sống hằng ngày bằng thái độ luôn thông suốt ở mọi hoàn cảnh đổi thay một cách tự nhiên và bình thường, như bất cứ ai hiện diện trong xã hội, như vậy tức là sống trong tu tập mới thành tựu!
- Từ đây, câu đầu phải được giải nghĩa rằng sống và tu là một - không thể tách rời, không là hai yếu tố khác biệt nhau! 'Cư trần' là đương nhiên phải 'lạc đạo'. Đạo sống ở đời là làm sao sống an vui giữa mình với người khác, tạo an bình cho mọi hoàn cảnh trong xã hội.

Tôi tỉnh hẳn người, khi thấy ra được rằng cuộc đời của vua Trần Nhân Tông chính là 'ngón tay' chỉ dẫn: Đạo làm người phải chăng là thái độ sống ở đời, ở xã hội - ở thời đại nào cũng vậy, làm thế nào cho ta luôn sinh hoạt một cách thanh thản - an nhiên - thông suốt qua bất cứ hoàn cảnh thay đổi nào. Nghĩa là thái độ sống của con người trong xã hội vốn đã bao hàm luôn sự tu dưỡng rồi. Nói tóm lại: Sống ở đời là lẽ đạo làm người vậy. Hiểu ra như vậy, tôi liền áp dụng thích ứng cho nếp sống hằng ngày của chính mình.

Mấy câu về (3) cho sinh hoạt hằng ngày

Tiện thể sẵn hứng khởi, tôi lại miên man muốn thổ lộ ra đây những dẫn giải về một số sinh hoạt mà lâu nay tôi vốn đang thường xuyên thực hiện hằng ngày trong đời sống của riêng cá nhân mình. Nhưng quan trọng hơn nữa là khi áp dụng được nhanh nhất thì độ ba tháng, còn chậm nhất là một năm, nếu thấy không có kết quả cụ thể là tôi thay đổi cách thế khác liền. Chính vì vậy, để cho dễ nhớ, không bị lẫn lộn hay bị quên, tôi muốn lưu trữ lại bằng cách chịu khó diễn đạt ra thành những câu 'thiệp' có vần điệu.

- Đầu tiên tôi chợt nhớ ra những lần gặp gỡ bạn hữu gần đây, giữa lúc chuyện trò rôm rả, điều được nhắc tới ở đây thường là thổ lộ với nhau về quá trình kéo dài trên 80 năm sống sót thì chỉ có vài tay suốt đời được sống khá giả, còn đa số trầy

trạ lên voi xuống chó dài dài. Cạnh đấy, một câu thành ngữ được nhắc tới " Một nghề mà sống, đồng nghề lại chết". Riêng cá nhân tôi cụ thể thì rõ rệt là suốt đời làm việc chỉ kiếm đủ ăn mà sống làng nhàng lỗ dờ đã là may lắm rồi, thậm chí còn phải tiếp tục 'cày' tới 78 tuổi mới thật sự hưu trí nổi! Cho nên sẵn nhớ được thành ngữ " tay làm - hàm nhai", tôi bật miệng ra than vói bằng hữu là đời tôi ' tay có làm thì hàm mới có mà nhai!'

- Rồi khi muốn tự nhắc nhở cho mình mấy tiêu chuẩn sinh hoạt hằng ngày, tôi chịu cái câu "Ăn uống đủ - ngủ đầy giấc - làm cật lực - chơi ra trò".
- - Còn như cái thói quen tập thể dục mỗi ngày ở vào tuổi già như tôi hiện giờ đây thì chẳng hạn cái động tác hít thở, tôi đã phải ghi lại tới hai đoạn về riêng biệt hẳn nhau:

"Cùng với ăn uống thường ngày
Hít - Thở dưỡng khí cho người tỉnh ra:

Mũi hít - miệng thở điều hòa
Hậu môn nhú mở theo đà luân lưu."

Và: "Mỗi chu kỳ hai mươi nhịp đếm:

Hít ba - Nín bảy - Thở ra mười.
Cứ thế tập luyện hằng ngày trên dưới một tiếng, tỉnh người - hanh thông"

Đại khái cụ thể tôi muốn chia sẻ với quý vị sơ sơ như thế. Khi nào có dịp, tôi sẽ tiếp tục viết thêm, nghen.

Phạm Quốc Bảo, 10:20 pm Thứ Hai Mùng Năm tháng Giêng 2026.

Chú giải:

(1) "Cư trần- Lạc đạo" : Ở đời - vui đạo; Sống ở đời - vui với đạo. Tác giả là nhà vua Trần Nhân Tông (1258 - 1308). Cư Trần Lạc Đạo là một bài phú gồm mười Hội (mười đoạn -

mười phần), được viết ra bằng Chữ NÔM, nội dung nhằm trình bày phương pháp tu hành của tác giả Trần Nhân Tông. Phần cuối là bài kệ:

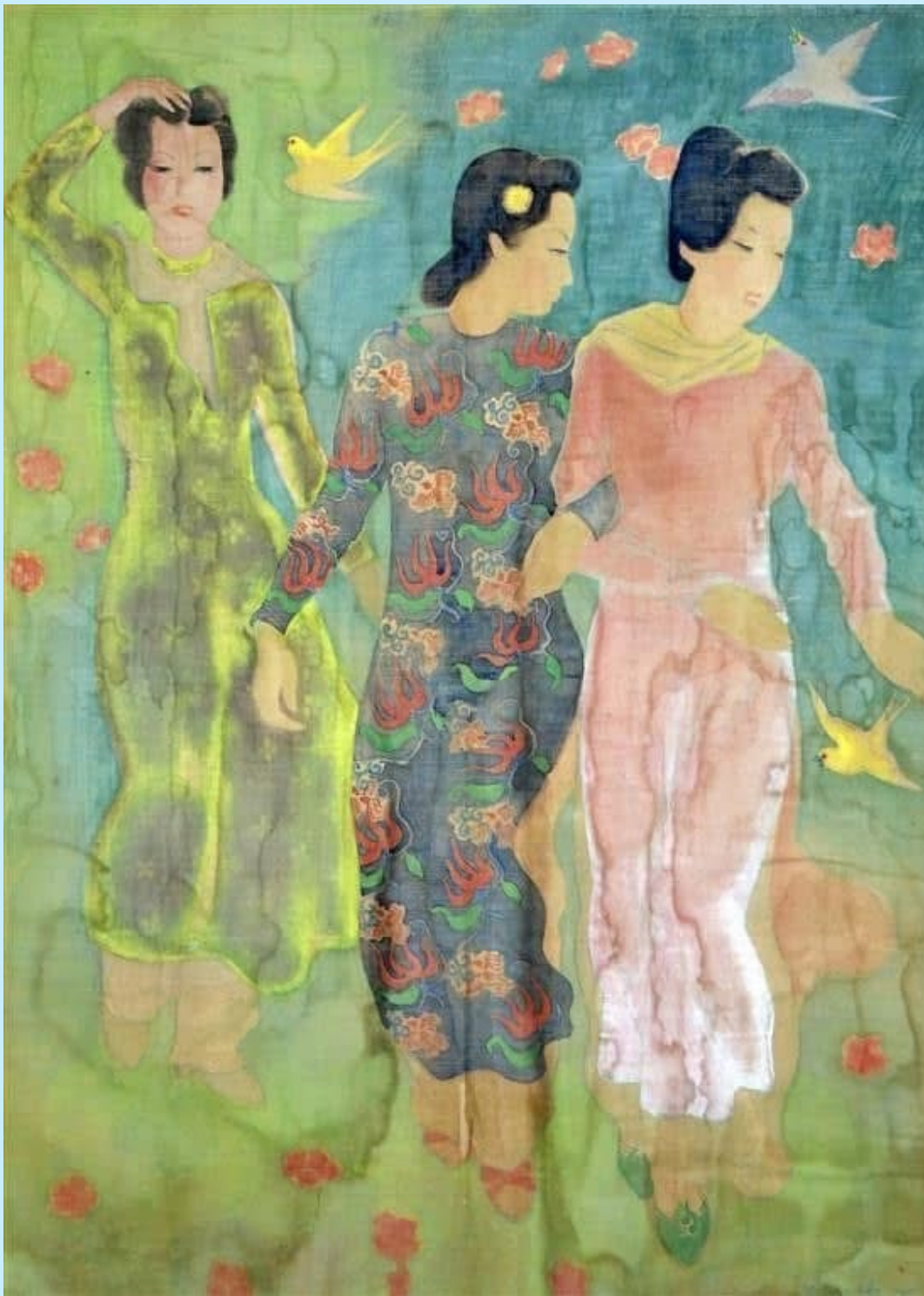
*"Cư trần lạc đạo thả tùy duyên.
Cơ tắc xan hề, khốn tắc miên.
Gia trung hữu bảo hưu tâm mịch;
Đôi cảnh vô tâm mạc vấn Thiên."*

(2) trích: <https://www.thivien.net/Tr%E1%BA%A7n-Nh%C3%A2n-T%C3%B4ng/K%E1%BB%87-v%C3%A2n-poem-fEAJw6gSdRH2Pzfq3DAxTA>

(3) Về: những câu thơ mà chữ dùng phổ biến lẫn nội dung ý nghĩa rất dân gian

Tham khảo:

1. Văn Học Nhà Trần, tác giả Phạm Khắc Hàm, Khởi Hành xuất bản 2013
2. Thơ Trần Nhân Tông, của Nguyễn Lương Vy, Nhà xuất bản SỐNG - 5/2017.
3. Cuộc đời sống thực của nhà sư TUỆ SĨ.



NGUYỄN VĂN ĐÔNG MỘT THOÁNG XUÂN PHAI

Vương Trùng Dương



*“Chiều nay có một loài hoa vỹ bên trời
Đợi mùa Xuân sang tô... màu nhớ”*

Trong hai thập niên (1954-1975) nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông phục vụ trong QLVNCH đã nổi tiếng nhiều ca khúc trữ tình, đặc biệt với ảnh người lính giữa thời chinh chiến. Trải qua nhiều thập niên, những tình khúc của ông từ lúc sáng tác cho đến nay ở hải ngoại vẫn làm rung động trái tim khi thưởng thức.

Nguyễn Văn Đông là một nhạc sĩ thành danh của dòng nhạc tình ở Sài Gòn trước 1975, tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng. Ông còn một vài bút danh khác như Phượng Linh, Phương Hà, Đông Phương Tử, Vì Dân, Hoàng Long Nguyên...

Trong hai thập niên ở Miền Nam Việt Nam, nhiều nhạc sĩ đã sáng tác ca khúc về Xuân, trong đó nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông.

Về tiểu sử giữa “ Binh Nghiệp & Âm Nhạc ” đề cập đến cuộc đời binh nghiệp:

“Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông sinh ngày 15 tháng 3 năm 1932 tại quận Nhất, Sài Gòn. Nguyên quán ông bà, cha mẹ ông ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thuở nhỏ ông theo học trường Huỳnh Khương Ninh ở Đa Kao. Khi đất nước gặp phải những biến động lớn lao vào năm 1945, gia đình ông bị liệt vào thành phần địa chủ, cường hào nên lâm vào

cảnh khuyh gia bại sản, gia đình ly tán. Do đó, tuổi thơ của ông là người con duy nhất trong gia đình cũng bị vùi dập để cuốn theo thời cuộc lúc bấy giờ.

Sau khi trường trung học Huỳnh Khương Ninh đóng cửa, ông tự ý xin gia nhập trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam. Đó cũng là nơi đào tạo nhiều vị tướng lãnh tài ba của Quân Đội VNCH. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông đã trải qua 5 năm theo học ở ngôi trường này, được học nhạc và văn hóa với những giáo sư người Pháp có thực tài...

Nguyễn Văn Đông là thành viên của Ban Quân Nhạc Thiếu Niên, khi lên 15 tuổi... Nhờ sống trong môi trường âm nhạc có dịp học sáng tác từ những giáo sư người Pháp. Kết quả là ông đã viết được những ca khúc đầu tiên ở tuổi 16 như Thiếu Sinh Quân Hành Khúc, Tạm Biệt Mùa Hè...

Cuối năm 1951, sau khi ra trường Thiếu Sinh Quân, Nguyễn Văn Đông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia, theo học khóa 4 trường Võ Bị Địa Phương Nam Việt Vũng Tàu (còn gọi là Trường Võ Bị Cap Saint Jacques). Tháng 10 năm 1952, mãn khóa tốt nghiệp thủ khoa với cấp bậc Thiếu Úy...

Sau Hiệp định Genève 1954, di chuyển vào Nam, được thăng cấp Trung Úy, phục vụ tại Phân Khu Đồng Tháp Mười với chức vụ Trưởng Phòng Hành Quân, dưới quyền Đại Tá Nguyễn Văn Là.

Đầu tháng 11 năm 1955, ông chuyển biên chế sang Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, được cử chức vụ Trưởng Phòng 3 của Phân Khu Đồng Tháp Mười. Năm 1956 ông tham gia Chiến Dịch Thoại Ngọc Hầu, hình ảnh ông được đăng trên bìa báo Chiến Sĩ Cộng Hòa. Cuối năm 1957, ông được cử đi du học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại tiểu bang Hawaii, Hoa Kỳ. Ngày Quốc khánh Đệ Nhất Cộng Hòa 26 tháng 10 năm 1959, ông được thăng cấp Đại Úy.

Sau ngày 1/11/1963, thăng cấp Thiếu Tá và được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu phục vụ ở Khối Lãnh Thổ. Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1968, được thăng cấp Trung Tá phục vụ trong Khối Lãnh Thổ. Ngày Quốc Khánh Đệ Nhị Cộng Hòa 1 tháng 11 năm 1972, được thăng cấp Đại Tá làm Chánh Văn Phòng cho Tổng Tham Mưu Phó. Ông đã ở chức vụ này cho đến cuối tháng 4 năm 1975.

Trong sinh hoạt văn nghệ, từ năm 1958, Nguyễn Văn Đông là trưởng ban ca nhạc Tiếng Thờ Gian của Đài Phát Thanh Sài Gòn... Năm 1959, Nguyễn Văn Đông là trưởng ban tổ

chức đại hội thi đua Văn Nghệ Toàn Quốc, đã quy tụ trên 40 đoàn văn nghệ đại diện cho cả miền Nam cùng tranh giải suốt 15 ngày đêm tại Sài Gòn. Ông cũng từng nhận giải âm nhạc quốc gia vào cuối thập niên 50.

Tuy phục vụ trong quân ngũ, Nguyễn Văn Đông còn là giám đốc hãng băng đĩa nhạc Continental và Sơn Ca nổi tiếng, cộng tác với những nhạc sĩ tên tuổi như Lê Văn Thiện, Văn Phụng, Nghiêm Phú Phi, Y Vân... cho ra đời nhiều chương trình ca nhạc, các vở tuồng, cải lương. Chính Nguyễn Văn Đông là người đã tiên phong thực hiện album riêng cho từng ca sĩ mà trước đó chưa từng ai làm. Ông đã thực hiện loạt băng nhạc Sơn Ca nổi tiếng...



Là sĩ quan cao cấp trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ông đã viết nhiều nhạc phẩm về người lính miền Nam khi đó như Chiều Mưa Biên Giới, Phiên Gác Đêm Xuân, Mấy Dặm Sơn Khê, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Lá Thư Người Lính...

Sau tháng Tư năm 1975, Nguyễn Văn Đông trải qua 10 năm lao tù và được trả về ngày 01 tháng Giêng, 1985 với lý do: “Đương sự bị bệnh sắp chết, nên cho phép gia đình đem về nhà chôn cất!”

Sau khi ra tù Nguyễn Văn Đông chia sẻ “Khi trở về nhà, tôi mang theo nhiều chứng bệnh trầm trọng, tinh thần và thể xác bị suy sụp...”. Và niềm an ủi khi lập gia đình với người bạn đời - chị Thu trước năm 1975 nhân viên của hãng đĩa Continental do ông làm giám đốc - có một cửa hàng bán bánh mì, thịt nguội với nhiều loại kẹo bánh dưới tên Nhiên Hương ở Phú Nhuận, nguồn thu nhập của hai vợ chồng người nhạc sĩ suốt mấy thập niên qua.

Năm 1990, diện H.O cho cựu Tù Nhân Chính Trị định cư tại Hoa Kỳ, Nguyễn Văn Đông không đi với suy nghĩ của ông “Do những căn bệnh ngặt nghèo tương như ‘hết thuốc chữa’ và do tinh thần suy sụp đến tột cùng, có lúc tôi đã nghĩ rằng mình không còn sống được bao lâu nữa nên chẳng còn thiết tha bất cứ chuyện gì, chỉ muốn từ bỏ tất cả để được

thành thoi yên nghỉ ở cuối đời”. Vẫn theo lời nhạc sĩ “Không hiểu do đâu, mà Trời Phật đã nhìn lại ông và, cho ông sống, dù là một đời sống ‘rất lê lét’ cho đến ngày hôm nay”.

CA KHÚC MÙA XUÂN

Phiên Gác Đêm Xuân

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông ghi lại hồi ký thời điểm sáng tác ca khúc này: “Vào năm 1956, đơn vị tôi đóng quân ở Chiến khu Đồng Tháp Mười, được xem là mặt trận tiền tiêu nóng bỏng vào thời bấy giờ. Khi ấy, tôi mang cấp bậc Trung Úy, mới 24 tuổi đời, còn bạch diện thư sinh. Tuy hồn vẫn còn xanh nhưng tâm tình đã nung trong lửa chín ở quân trường. Chính tại Đồng Tháp Mười, vùng đất địa linh nhân kiệt, đã gọi hứng cho tôi sáng tác những bản hùng ca như Súng Đạn, Vui Ra Đi, một thuở được hát vang trong chiến dịch Thoại Ngọc Hầu. Rồi tiếp sau đó là các bản nhạc Phiên Gác Đêm Xuân, Chiều Mưa Biên Giới, Sắc Hoa Màu Nhớ được ra đời cũng tại vùng đất thiêng này. Khi đi vào vùng hỏa tuyến, là chàng trai trẻ độc thân, với một mối tình nho nhỏ thời học sinh mang theo trong ba-lô, tôi bước nhẹ tênh vào cuộc chiến đầu đời.

Ngày đó Đồng Tháp Mười còn là đồng không mông quạnh, lau sậy ngút ngàn, dân cư thưa thớt, sống co cụm trên những gò đất cao giữa vùng đồng lầy nước nổi quanh năm. Người ở hậu phương lúc bấy giờ nhìn về Đồng Tháp Mười như là vùng đất bí hiểm với những huyền thoại Lúa Ma nuôi quân đánh giặc, về Tổng Đốc Bình Kiều, Thiên Hộ Vương thời chống Pháp qua những trận đánh lầy lừng ở Gãy Cờ Đen, Gò Tháp mà chiến tích được tạc vào bia đá ở Tháp Mười Tầng còn lưu lại đến ngày nay.

Mùa Xuân năm đó, đơn vị tôi đóng trên Gò Bắc Chiêng, có tên là Mộc Hoá, nằm sát biên giới Việt Nam - Campuchia, sau này là tỉnh lỵ Kiến Tường. Đơn vị của tôi đã có những cuộc giao tranh đẫm máu vào những ngày giáp tết trên những địa danh Ấp Bắc, Kinh 12 và tuyến lửa Thông Bình, Cái Cái, Tân Thành.

Dù vậy, mùa xuân vẫn có cánh én bay về trên trận địa và hoa sen Tháp Mười vẫn đua nở trong đầm dù bị quần thảo bởi những trận đánh ác liệt. Cứ mỗi độ xuân về, sông Vàm Cỏ lại mang về từng đàn tôm cá từ biển hồ Tông Lê Sáp, vượt vũ môn theo đám lục bình trôi về vùng Tam Giác Sắt, như nhắc nhở Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Đồng Tháp Mười lập danh sách cho những người được về quê ăn Tết.

Vì còn độc thân nên tên tôi được ưu tiên ghi vào Sổ Nhật Ký Hành Quân và ở lại đơn vị trong những ngày Tết. Dù không ai nghĩ có đánh nhau ngày đầu năm nhưng quân lệnh phải được tuân hành nghiêm chỉnh. Trước ba ngày Tết, tôi được lệnh lên chốt tiền tiêu, tăng cường cho cứ điểm, mang theo chiếc ba-lô với chút hành trang lương khô, cùng tấm ảnh của người em gái hậu phương, cũng là cơ duyên sau đó để tôi viết nên bài tình ca Sắc Hoa Màu Nhớ.

Tiền đồn cuối năm, đêm 30 Tết, trời tối đen như mực, phút giao thừa lạnh lẽo hắt hiu, không bánh chưng xanh, không hương khói gia đình. Tôi ngồi trên tháp canh quan sát qua đêm tối, chỉ thấy những bóng tháp canh mờ nhạt bao quanh khu yếu điểm như những mái nhà tranh, chập chờn dưới đóm sáng hỏa châu mà mơ màng về mái ấm gia đình đoàn tụ lúc xuân sang. Thay cho lời chúc Tết là tiếng keng đánh cầm canh và tiếng hô mật khẩu lên phiên gác.

Vào đúng thời điểm giao thừa, ngọn đèn bão dưới chiến hào thấp sáng lên như đón chào năm mới thì cũng là lúc những tràng súng liên thanh nổ rền từ chốt tiền tiêu. Khi ấy vào buổi tinh mơ của trời đất giao hòa, vạn vật như hòa quyện vào trong tôi, có hồn thiêng của sông núi, có khí phách của tiền nhân. Tôi nghe tâm hồn nghệ sĩ của mình rộn lên những xúc cảm lạ thường, làm nảy lên những cung bậc đầu tiên của bài

Phiên Gác Đêm Xuân.



*“Đón giao thừa một phiên gác đêm
Chào Xuân đến súng xa vang rền.
Xác hoa tàn rơi trên bóng súng
Ngõ rặng pháo tung bay
Ngò đâu hoa lá rơi...”
Rồi mơ ước rất đời thường:*

*PK: “Ngồi ngắm mấy nóc chòi canh
Mơ rặng đây mái nhà tranh
Mà ước chiếc bánh ngày xuân
Cùng hương khói vương niềm thương...”*

*ĐK: Chôn biên thùy này xuân tới chi?
Tình lính chiến khác chi bao người*

*Nếu Xuân về tang thương khắp lối
Thương này khó cho vui, thì đừng đến Xuân ơi!”*

Lúc đó Bộ Thông Tin cấm phát hành vì cho rằng lời ca mang tính tiêu cực như những dòng thơ của Chế Lan Viên thời tiền chiến trong bài thơ Chiều Xuân:

*“Tôi có chờ đâu, có đợi đâu
Đem chi xuân lại gọi thêm sầu?
Vội tôi, tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!”*

Bài Phiên Gác Đêm Xuân được ra đời trong hoàn cảnh như thế..., đánh dấu một chuỗi sáng tác của tôi về đời lính như Chiều Mưa Biên Giới, Mấy Dặm Sơn Khê, Sắc Hoa Màu Nhớ, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Xin Đừng Trách Anh, Lá Thư Người Lính Chiến, Anh Trước Tôi Sau, Lời Giã Biệt... Sau ngày 30 tháng Tư năm 75, các bản nhạc này cùng chung số phận tan tác như cuộc đời chìm nổi của tôi...”.

Nhớ Một Chiều Xuân

Ca khúc Nhớ Một Chiều Xuân, sáng tác để kỷ niệm chuyện tình lãng mạn với một thiếu nữ bản xứ khi đi tu nghiệp Khóa Chỉ Huy & Tham Mưu ở Hawaii năm 1957. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông viết ca khúc này để nhớ một người con gái mang quốc tịch Áo. Họ đã gặp và yêu nhau tại quần đảo Hawaii. Ngày chia tay để trở về Việt Nam, ông đã thề ước là sẽ trở lại và không phụ tình cô gái. Nhưng rồi chiến tranh liên miên, ngày càng thêm ác liệt, ông đã không thể thực hiện lời thề hẹn của mình. Cuộc tình ấy đã ly tan, với nỗi niềm:

*“Chiều nay thấy hoa cười chợt nhớ một người
Chạnh lòng tôi khơi... bao niềm nhớ
Người nơi xa xăm phương trời ấy
Người còn buồn còn thương còn nhớ
Nắng phai rồi... em ơi!
Chiều Xuân có một người ngo ngác đi tìm
Một tình thương nơi... phương trời cũ
Chiều nay hoa Xuân bay nhiều quá*



*Chiều tàn dần phai trên ngàn lá
Tìm đâu bóng... hình ai?*

*ĐK. Người về còn nhớ... khúc hát
Người yêu dấu bên bờ thành Vienne
Lòng này còn quyến... luyến mãi
Đêm Xuân dài mà đâu có hay*

*PK. Chiều nay có một loài hoa vỡ bên trời
Đợi mùa Xuân sang tô... màu nhớ
Dừng chân trông hoa Xuân hồng thắm
Buồn tìm về tình ai đắm thắm
Giờ vun vút trời mây!"*

Trong ca khúc Mấy Dặm Sơn Khê mang hình ảnh nơi núi rừng Tây Nguyên với nỗi buồn:

*"Bao ước mơ giữa khung trời phiêu lãng
Chờ mùa Xuân tươi sáng, nhưng mùa thắm chưa sang
Anh đến đây rồi anh như bóng mây
Chốn phương trời ấm lạnh, hòa chung mái nhà tranh"*

Cũng như ca khúc Chiều Mưa Biên Giới, Lá Thư Người Lính Chiến, ca khúc này mang hình ảnh nơi núi rừng cao nguyên với nỗi buồn nên một thời bị Bộ Thông Tin cấm vì quá ủy mị, có vẻ "phản chiến" làm nhạt nhuệ khí của tinh thần chiến sĩ.

*"Bao ước mơ giữa khung trời phiêu lãng
Chờ mùa Xuân tươi sáng, nhưng mùa thắm chưa sang
Anh đến đây rồi anh như bóng mây
Chốn phương trời ấm lạnh, hòa chung mái nhà tranh"*

Nguyễn Văn Đông tâm sự: "Ông có những mùa Xuân buồn trong quãng đời thơ ấu, nhiều bất hạnh! Như gia đình lâm cảnh tang thương. Người thân yêu ly tán trong chiến tranh, ông mất mùa Xuân tuổi thơ khi cha mẹ bị tù đày. Lớn lên đi lính, ông lại thường bị ứng trực vào mùa Xuân ở các đơn vị hẻo lánh...". Hầu hết các ca khúc về Xuân với niềm vui nhưng dĩ vãng đau buồn vẫn ám ảnh trong lòng tác giả nên trang trải qua từng ca khúc.

Gia tộc Nguyễn Văn Đông là điền chủ ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Nơi đó có mối thân tình xóm giềng với gia đình ông hương Cả. Năm 1945 “cách mạng mùa Thu” bùng nổ, ông Hương Cả bị đưa ra trước tòa án nhân dân; lãnh bản án “cường hào ác bá” rồi bị xử bắn. Xác thả trôi sông. Thuở bé Nguyễn Văn Đông học trường Huỳnh Khương Ninh, phường Đakao, Tân Định, Sài Gòn. Năm 1945, 1946 loạn lạc, trường Huỳnh Khương Ninh đóng cửa. Cha mẹ nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông từ Sài Gòn tản cư về cố hương, bị liệt vào hàng “địa chủ ác ôn”. Ông bà bị bắt làm tù lao công khổ sai. Tịch biên tài sản, sung vào quỹ kháng chiến. Gia đình ly tán. Cửa nhà tan nát.

Ông Hương Cả có một cô con gái xinh đẹp. Hai bên gia đình cùng giao ước kết thông gia khi hai trẻ lớn lên. Khi ấy Nguyễn Văn Đông và cô bé kia còn vị thành niên nên tình cảm trai gái của “thuở ban đầu” ngây thơ... Đôi trẻ trôi giạt, mỗi người một phương. Họ bắt tin nhau!... (Trong ca khúc Về Mái Nhà Xưa, Nguyễn Văn Đông nói lên niềm đau khi trở lại chốn xưa). Nhờ Trường Thiếu Sinh Quân được coi như mái nhà nuôi dưỡng “đứa con lạc loài” để tạo dựng cuộc đời trong quân ngũ và sinh hoạt văn nghệ.

Trong bài viết của Lê Hữu thì: “Hình tượng người lính chiến, khắc họa qua dòng nhạc Nguyễn Văn Đông, như được ‘nâng’ lên ở tầm mức cao hơn và đẹp hơn. Lý tưởng của những người trai anh dũng hiến thân vì tổ quốc như được tô đậm hơn, chính nghĩa của cuộc chiến đấu gian khổ của quân dân miền Nam như được soi sáng hơn. Người đời, qua đó, thấy yêu mến và gần gũi hơn những người lính, thấy cảm kích và ngưỡng phục những hy sinh cao cả và thầm lặng của người chiến binh vì nước quên mình. Vậy thì không thể nào không cảm ơn ông, cảm ơn người nhạc sĩ đã gieo vào lòng người những mối cảm xúc sâu đậm, những ấn tượng đẹp và sắc nét về người lính và đời lính.

Chiến tranh đã đi qua, những bài nhạc lính như thế ngày nay ít còn được nghe hát, thế nhưng dư âm lời ca tiếng nhạc của một mùa chinh chiến ấy và hình tượng hào hùng của người lính chiến Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn đọng lại mãi trong tâm tưởng biết bao người, như câu nói bất hủ của một danh tướng Hoa Kỳ, Douglas MacArthur: ‘Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ nhạt mờ đi thôi’ (Old soldiers never die, they just fade away).

Sau bao mùa tang thương dâu bể, sau bao nhiêu giông tố dập vùi, ‘người lính già Nguyễn Văn Đông’, vẫn một niềm tin sắt son vào hồn thiêng sông núi, vẫn chưa mất niềm tin vào vận mệnh đất nước, vẫn còn nguyên vẹn trái tim chàng lính trẻ Nguyễn Văn Đông nặng trĩu tình quê tình nước của những ngày đầu bước chân vào đời quân ngũ.

Non nước ơi, hồn thiêng của núi sông
Kết trong lòng thế hệ
Nghìn sau nghìn xưa..."

Khúc Xuân Ca.

Khác với các ca khúc đề cập ở trên, Khúc Xuân Ca như lời tình tự với người yêu. Là nhạc sĩ tài hoa, sĩ quan cao cấp trong QLVNCH, không thể nào thiếu bóng hồng "đi qua đời ông" nhưng Nguyễn Văn Đông rất kín tiếng chuyện tình yêu. Nhiều nhạc sĩ khi sáng tác ca khúc trữ tình thường nói lên hình bóng nào đó làm nguồn cảm hứng nhưng Nguyễn Văn Đông thì ngược lại.

"PK: Em mùa Xuân hồng, gieo trên phím tơ đồng.
Cho đời mơ mộng, thả ý thơ chờ mong.
Em mùa trắng rằm, cho vương ánh mây hồng.
Xin đừng thay lòng, nhạt màu ái ân.

ĐK: Mùa xuân thay áo, hồng trên má hoa đào. Vườn
xuân xôn xao, câu ái ân thầm trao.
Kìa trong ánh xuân tươi, nhịp chân bước đôi mươi.
Nàng Xuân hé môi cười, nhạc lòng nghe chơi vơi.
Em có hay chăng lòng anh, trọn đời yêu em mãi thôi.

PK: Em mùa Xuân hồng, cho anh vương tơ lòng.
Xin bờ môi hồng, ý thăm chuyện trăm năm.
Xuân mùa tâm đồng, cho đôi lứa yêu thâm.
Tay cầm tay mình, mùa Xuân ái ân...
Nào dìu nhau đi, mùa xuân như ý".

Khúc Xuân Ca
Nhạc và Lời : NGUYỄN VĂN ĐÔNG
SKA ♩ = 120

Em mùa Xuân hồng, gieo trên phím tơ đồng.
(Em mùa) Trắng rằm, to vương ánh mây hồng.
(Xuân mùa) tâm đồng, cho anh vương tơ lòng.
Cho đời mơ mộng, thả ý thơ chờ mong.
Xin đừng thay lòng, nhạt màu ái ân.
Tay cầm tay mình, ý thăm chuyện trăm năm.

To Coda

Em mùa... ..nhạt màu ái ân.
Xuân mùa... ..mùa Xuân ái ân...

Mùa Xuân thay áo, hồng trên má hoa đào.
Vườn Xuân xôn xao, câu ái ân thầm trao.

Kìa trong ánh Xuân tươi, nhịp chân bước đôi
mười, nàng Xuân mỉm môi cười, nhạc lòng nghe chơi
vơi. Em có hay chăng lòng anh: "Trọn đời yêu em mãi
thôi" Em mùa... Nào... dìu...
nhau đi, mùa Xuân như ý.

Khi nhạc sĩ "vương tơ lòng" để "trọn đời yêu em mãi mãi" cho đến bây giờ vẫn là hình ảnh bí ẩn. Ca khúc Dáng Xuân Xưa cũng mang niềm tâm sự mối tình dang dở như bóng dáng mùa Xuân đã đi qua cuộc đời tác giả:

Dáng Xuân Xưa

"ĐK: Xuân sang lá rơi chợt thấy hoa cười
Nôi duyên chạnh nhớ một người

Từ mùa Xuân trước tới bây giờ còn mơ
Xuân nào sánh vai cùng ngắm hoa đào
Ái ân nào chẳng lúc tàn
Vườn em thơm ngát chờ anh bước sang

PK: Xuân nay mang về kỷ niệm ngày xưa thên thang
Bâng khuâng thấy hoa mỉm cười chạnh nhớ tới người
Đầu cành oanh ăn nói hình dáng Xuân xưa

ĐK: Em ơi ước mơ thì cũng lỡ rồi
Trách nhau thì cũng xa rồi
Lòng ta lơ đãng mà Xuân vẫn sang..."

Tuy phục vụ trong quân đội, Nguyễn Văn Đông sáng tác một số ca khúc về người lính nhưng không mang màu sắc tuyên truyền mà chỉ tỏ bày niềm đau, nỗi buồn của người lính nơi tiền đồn, núi rừng...

nhưng khi đời đời "đứa con tinh thần" đó cũng bị hãm hiu như cuộc đời tác giả.

Nguyễn Văn Đông chia sẻ: "Rất tiếc một số bài hát tâm đắc không được nhà nước cho phép. Tôi hy vọng rồi đây theo thời gian mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Đặc biệt trong lãnh vực văn hoá, văn nghệ, tôi nghiệm rằng những gì có giá trị nghệ thuật, dù bị vùi dập vì sự ganh tỵ hay hiểu lầm, sẽ có ngày được mang trả lại vị trí đích thực của nó. Tôi chỉ tiếc đời người ngắn ngủi mà tôi đã phí phạm quãng thời gian dài 30 năm. Thật lấy làm tiếc!".

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, qua các bút hiệu khác đã sáng tác khoảng một trăm ca khúc từ tân nhạc đến tân cổ giao duyên. Trong phạm vi bài này chỉ đề cập vài ca khúc của ông liên quan đến hình ảnh mùa Xuân đã đi vào lòng người trải qua nhiều thập niên.

Khi mùa Xuân đến, nghe những ca khúc trữ tình của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, tưởng nhớ đến nhạc sĩ tài hoa, người muôn năm cũ "Hồn ở đâu bây giờ?"

Vương Trùng Dương



Xuân Cali

Minh Thúy Thành Nội

Khí hậu bên này thích hợp ta
Hoa Xuân cúc thọ nở sân nhà
Chim tung nháy lộn nơi cành thấp
Én nhón nhơ vờn phía núi xa
Phố chợ hoa bày vui cuốn hút
Đường xe pháo nổ rộn theo đà
Bao cô thiếu nữ khoe tà áo
Xác đỏ bay đầy nắng nhẹ sa





HƯƠNG VỊ NGÀY XUÂN

Khánh Lan



(Photo Credit: Eric Barbeau)

*"Cứ mỗi lần hoa mai vàng trước ngõ
Là thôi em mong nhớ xuân này chàng có về..."*

Cứ mỗi độ hoa mai vàng nở rộ ngoài đầu ngõ nhắc nhở Vy Hương rằng chúa xuân đang hiện diện quanh đây và trong lòng nàng rộn lên một niềm vui: Mùa xuân đang đến trên quê hương. Vy Hương không nhớ năm ấy mình bao nhiêu tuổi và bản nhạc *Đan Áo Mùa Đông* của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ ra đời từ bao giờ, nhưng chắc hẳn là nàng phải đang ở cái độ tuổi "*Hoa Hồng hay Hoa Tím*" nên nhiều mơ mộng.

Vy Hương biết có nhiều nhạc sĩ viết về mùa xuân và nhiều ca sĩ hát bài này nhưng nàng lại thích nghe cô Hoàng Oanh ca hơn vì giọng hát của cô rất hợp với thể điệu Bolero, đặc biệt là trong nhạc phẩm *Đan Áo Mùa Đông*. Hơn thế nữa, Vy Hương phải công nhận rằng nhạc phẩm *Đan Áo Mùa Đông* lại rất thích hợp với thể điệu Bolero, hợp bởi cái chất giọng nũng nịu như vừa trách móc vừa an phận của một cô nữ sinh trót là người yêu của lính...

*“Người yêu lính nếu em biết cho rằng
Đời quân nhân sống đây đó không ngừng”*

Mỗi độ xuân về, gia đình Vy Hương có tục lệ gói bánh chưng và làm giò thủ. Vì vậy cả tháng trước Tết mẹ Vy Hương đã chuẩn bị đầy đủ những thứ cần thiết như hành tỏi, nếp, đậu xanh, v.v... và nhiệm vụ của Vy Hương là ghé thăm mấy đứa bạn trong làng, đặt cọc xin lá chuối để gói bánh và ống tre để làm lạt buộc bánh.

Gia đình Vy Hương là người Bắc nên mẹ nàng thích làm cà ghém, muối hành thay vì củ kiệu, làm giò thủ thay vì chả chiên, gói bánh chưng thay vì bánh tét, muối dưa chua hơn là làm dưa món. Thế nên Vy Hương rất ghét phải ngồi phụ mẹ và các dì lột vỏ hành hương, nhất là cái mùi hăng hăng của hành khiến nàng phải "*chảy nước mắt bất đắc dĩ*". Chính vì thế mà nàng hay "*nhường*" việc này lại cho Song Lan, cô em song sinh của Vy Hương hoặc nàng viện cớ trốn luôn cho xong việc.

Năm nào cũng vậy, mẹ Vy Hương bắt đầu chuẩn bị gói bánh chưng và làm giò thủ trước Tết khoảng một tuần để kịp đi biểu họ hàng. Những ngày ấy anh chị em Vy Hương dù có ở nơi phương trời nào đi nữa cũng trở về nhà của mẹ để cùng quây quần bên nhau: Nấu bánh chưng. Nói là nấu bánh chưng cho oai chứ thực sự là: Canh bánh chưng.

Một ngày trước khi gói bánh chưng, từ tờ mờ sáng, mẹ Vy Hương đã đi chợ với chị Anh Thư để mua thịt, ướp cho thấm gia vị làm nhân bánh chưng, làm giò thủ và lổ tai heo ngâm giấm. Còn những ai ở nhà thì mỗi người một việc. Sau bữa ăn sáng, bà Ngoại thì tước cây giang để làm lạt buộc bánh chưng và giò thủ. Song Lan và Vy Hương có nhiệm vụ rửa và lau khô lá dong trong lúc dì Vân và dì Hồng đãi gạo nếp, hấp đậu xanh rồi say cho nhuyễn. Chú Tấn và chú Thọ, chồng của hai dì thì ngồi vót nan tre để làm dây lạt buộc bánh chưng. Chỉ có hai ông anh quý tử của mẹ Vy Hương là chẳng phải làm gì cả. Anh Tuấn thì lo "*đấu khẩu*" và nấu nước pha café đãi mấy người bạn ngoài sân, còn anh Phương thì bận coi chừng hai đứa con nhỏ để chị dâu của Vy Hương phụ bếp...

Tóm lại, làm con trai ở gia đình Vy Hương được cưng hơn con gái, nhất là những khi bố Vy Hương vắng nhà.

Khoảng 10 giờ thì mẹ và chị Anh Thư đi chợ về, vừa bước vào nhà, như có một thói quen trước khi ngồi xuống bắt đầu gói bánh chưng, mẹ Vy Hương "du" anh chị em Vy Hương.

- Đứa nào thức khuya canh bánh chưng tối nay Mẹ sẽ đãi ăn xôi chè.

Xôi là xôi vò và chè là chè táo xọn nước cốt dừa. Mẹ Vy Hương nấu món này ngon lắm và mấy anh em Vy Hương đều thích, không những thế, chị dâu Vy Hương là người Huế nên chị làm bánh bèo, bánh bột lọc, bánh khoái, mì quảng ngon lắm. Chính vì vậy mà chẳng cần mẹ Vy Hương phải "du" cho lâu, anh chị em Vy Hương đều tình nguyện thức trắng đêm canh bánh chưng.

Mẹ Vy Hương rất cẩn thận, bà không cho anh em Vy Hương gói bánh chưng vì mẹ cho rằng nếu gói không chặt tay bánh sẽ bị hấy. Chỉ có chị Anh Thư là được mẹ cho phép gói bánh chưng vì chị khéo tay và kiên nhẫn học nghề gói bánh chưng của mẹ Vy Hương. Còn Vy Hương thì vô cùng hư đốn, nàng thích đứng xào thịt cho mẹ gói giò thủ vì thỉnh thoảng còn ăn vụng được. Chính vì thế mà mẹ mắng Vy Hương là "Hư đốn", nhưng điều ấy chẳng làm Vy Hương buồn hay quan tâm cho lắm và cũng không đủ mạnh để nàng bỏ cái tật "hư đốn" ấy. Mẹ Vy Hương thường nói, đây là dịp cho gia đình quay quần bên nhau, giữ gìn tục lệ ngày Tết và văn hóa nước Việt. Trong lúc mẹ và chị Anh Thư gói bánh, Song Lan và Vy Hương làm thợ vịn để mẹ sai vặt. Nhưng đó không phải là lý do chính, vì những lúc này là lúc bố kể cho cả nhà nghe những câu chuyện chiến trường. Rất hay và thú vị.

Bố Vy Hương sau những năm xông pha ngoài mặt trận, ông được biệt phái về làm việc tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Chính vì vậy mà ông thấu hiểu về đời sống của một người lính và những trận đùng độ ác liệt ngoài chiến trường.

Thức khuya nấu bánh chưng là một cái thú, năm nào anh Tuấn cũng rủ mấy người bạn của anh đến chơi và ngồi canh nồi bánh chưng với anh. Vy Hương rất thích đi theo anh Tuấn để nghe mấy anh ấy nói chuyện lông bông, chuyện trên trời dưới đất và nhất là chuyện "cấm con nít không được nghe" mà lại còn được thử cái bánh chưng vừa mới chín thơm mùi lá chuối, la dong.

Chợ hoa ngày Tết:

Hai tuần trước Tết, Vy Hương thường theo bố đi chợ hoa ngày Tết chạy dài trên đường Nguyễn Huệ từ khúc đường Lê Lợi thẳng về gần bờ sông Sài Gòn. Chợ hoa thì gồm đủ loại hoa từ các nơi mang về. Sắp Tết nên chợ hoa có nhiều hoa đẹp, những chậu hoa cúc vàng nở rộ đang khoe sắc trong nắng mai, những cành hoa lan kiều kỳ nhưng thanh nhã muôn màu đang bay trong gió. Dừng lại ở một cửa hàng bán hoa mai, hoa đào, bố cẩn thận chọn những cành mai vàng, những nhánh đào tươi thắm.



Những lộc lá non trên cành mai màu xanh lục, màu lam như quỳen lấy những búp mai chớm nở tỏa ra vẻ đẹp e ấp nhưng thanh tao như cô thiếu nữ vừa chớm tuổi xuân thì. Vy Hương thấy bố chọn nhánh mai có nhiều búp vì bố nói như vậy mới chưng được cả tuần để thưởng ngoạn mai và đón lộc may ngày Tết. Bố giải thích thêm, nếu muốn nụ mai sớm nở, chúng ta chỉ cần hơ lửa gốc mai, thế là hôm sau hoa mai nở rộ bởi khi hơ lửa nóng, nhựa trong thân cây sẽ tăng độ chuyển về ngọn, khiến các búp mai bộc nở hoa. Cô bán hoa duyên dáng mời khách và vui vẻ giải thích từng loại mai có nhiều màu khác

nhau như Hoàng mai, hồng mai, bạch mai, mai tứ quý (Ochnaceae serrulata), quế điệp hoàng mai (Ochnaceae kirkii Oliv. Heima), mai chiếu thủy (Wrightia religiosa), v.v...

Hoa đào cũng lắm loại khác nhau, tuy nhiên hầu hết hoa đào đều có hoa kép gồm 4 giống khác nhau như: Bích đào có màu hồng thắm, sai hoa dùng để cắm chơi trong các ngày Tết. Đào phai hoa màu hồng nhạt cũng sai hoa và thường được trồng để lấy quả. Bạch đào ít hoa hơn, khó trồng. Đào thất thốn cây thấp nhỏ, hoa nhỏ màu đỏ thắm. Hồng mai là hoa đào (peach) hay mơ (apricot), mận (plum hay prune) và anh đào (cherry) là loại ra quả. Cuối cùng BỐ chọn một cành đào bích có màu hồng thắm để cắm chơi trong các ngày Tết.

Ý nghĩa hoa mai, hoa đào ngày Tết:

Hoa đào và hoa mai đã trở thành những loài hoa quen thuộc trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam nên hầu như gia đình nào cũng chưng hai loại hoa này trong ngày Tết bên cạnh những bông cúc đại thọ vàng rực rỡ. Trên đường về nhà BỐ kể cho Vy Hương nghe về ý nghĩa và sự tích của hai loại hoa này.

Sự tích Hoa Đào:

Ngày xưa, ở phía đông núi Sóc Sơn có một cây hoa đào cổ thụ, cành lá xum xuê. Trên cây hoa đào khổng lồ ấy có hai vị thần tên là Trà và Uất Lũy trú ngụ, uy quyền che chở cho dân chúng khắp vùng. Quỷ dữ hay ma quái nào đến phá sẽ không tránh khỏi sự trừng phạt của hai vị thần linh. Đến ngày cuối năm hai thần Trà và Uất Lũy phải lên thiên đình châu Ngọc Hoàng. Trong mấy ngày Tết, hai thần vắng mặt ở trần gian nên để tránh ma quỷ hoành hành dân chúng đã đi hái những cành hoa đào về cắm trong lọ, ai không hái được thì lấy giấy hồng điều vẽ hình hai vị thần linh dán ở trước nhà. Việc làm này từ đó trở thành thông lệ, hàng năm cứ mỗi dịp Tết đến, mọi người đều cố gắng cắm một cành hoa đào trong nhà mình.

Ngày nay, người Việt vẫn giữ gìn phong tập tục trang hoàng cho nhà mình trong những ngày Tết bằng cành đào tươi thắm, sắc giấy đỏ hồng điều với câu đối hoà hợp cầu mong năm mới được vui vẻ bình an.

Sự tích Hoa Mai:

Ngày xưa có một cô gái tên Mai, tính tình nhân hậu, khảng khái và rất tinh thông võ thuật. Ngay từ khi còn nhỏ, cô đã theo phụ giúp cha mình diệt trừ yêu quái, cứu xóm làng, danh tiếng truyền đi khắp nơi. Khi cô gái bước sang tuổi mười tám, sức khỏe càng tăng lên gấp bội, võ thuật càng ngày càng tinh thông thì yêu tinh xuất hiện. Trước sự khẩn khoản của dân làng, hai cha con ra tay nghĩa hiệp. Trước khi lên đường, cô gái được mẹ may cho một bộ quần áo màu vàng rất đẹp hứa hẹn ngày trở về cô sẽ mặc bộ đồ vàng ấy cho mẹ nhìn thấy cô từ xa.

Hai cha con trèo non lội suối tìm yêu tinh để tiêu diệt, người cha khi này sức đã yếu nên Mai đã thay cha, đảm đương trách nhiệm chống chọi với yêu tinh. Cuối cùng cô gái cũng giết được yêu tinh nhưng trước khi chết con yêu tinh đã vùng dậy dùng đuôi quấn và siết chết cô gái. Cảm thương trước tấm lòng nghĩa của cô gái, Táo quân đã khẩn khoản xin Ngọc Hoàng cho cô được sống lại và trở về với gia đình trong chín ngày. Thế là từ đó, cô gái được trở về nhà trong hình hài nguyên vẹn với gia đình trong chín ngày (từ 28 Tháng Chạp cho đến mùng 6 Tết).

Về sau khi cha mẹ qua đời, cô gái không về nhà nữa mà hóa thành một cây hoa mọc bên ngôi miếu mà người dân đã lập nên để thờ cúng cô. Thấy cây hoa lạ mọc lên bên miếu và trở hoa vàng suốt chín ngày Tết, dân làng lấy tên cô gái đặt cho cây hoa và chiết nhánh mang về trồng để trừ tà đuổi quỷ, mang lại may mắn cho gia đình mỗi độ xuân về Tết đến.

Từ câu chuyện đẹp về hoa đào, hoa mai, có người cho rằng xem hoa đào, hoa mai nở hoa để đoán mệnh tài lộc trong năm mới. Đêm giao thừa cho tới mừng một Tết, nếu hoa đào trở bông thì việc làm ăn của gia đình trong năm mới sẽ được thuận lợi hoặc bất ngờ nhận được nhiều tài lộc. Về hoa mai, sau Giao thừa đến sáng mừng một Tết, nếu hoa mai nở thêm nhiều và đầy đặn thì đó là một điềm may, vì người xưa có câu "*Hoa khai phú quý*". Đặc biệt, nếu xuất hiện bông hoa 6 cánh thì chắc chắn sang năm mới sẽ có nhiều điều tốt lành đến với gia đình.

Phong Tục ngày Tết:

Tết Nguyên Đán còn gọi là Tết Cả, Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truyền hay chỉ gọi đơn giản là Tết. Trong văn hóa của các nước Đông Á, đây là dịp lễ quan trọng đầu năm âm lịch. Trước ngày Tết, người Việt có các phong tục như "*cúng Táo Quân*" ngày 23 tháng chạp và "*cúng Tắt Niên*" ngày 29 hoặc 30 tháng chạp âm lịch. Tết Nguyên Đán tính theo Âm lịch nên muộn hơn Tết Dương lịch hay Tết Tây. Do quy luật ba năm nhuận một

tháng của âm lịch nên ngày đầu năm của Tết Nguyên đán không bao giờ trước ngày 21 tháng 01 Dương lịch và sau ngày 19 tháng 02 Dương lịch mà rơi vào giữa những ngày này.

Tết Nguyên Đán thường kéo dài từ 7 đến 8 ngày cuối năm cũ và 7 ngày đầu năm mới, 23 tháng Chạp đến hết ngày 7 tháng Giêng. Hàng năm, Tết được tổ chức vào ngày mùng một tháng Giêng âm lịch. Trong những ngày Tết, các gia đình sum họp bên nhau, thăm hỏi người thân, dành những lời chúc mừng tốt đẹp, mừng tuổi và thờ cúng tổ tiên.

23 Tết là ngày đón và cúng ông Táo hay thần Thổ Công, mẹ Vy Hương đi chợ mua gà, hương đèn và hoa quả. Vy Hương còn nhỏ nên chưa hiểu về nguồn gốc của phong tục này, theo mẹ kể thì Táo Quân là từ ba vị thần Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ của Lão giáo Trung Quốc nhưng được người Việt chuyển hóa sự tích hai ông một bà là thần Đất, thần Nhà và thần Bếp.

Người Việt ngưỡng mộ lòng chung thủy của Ông Táo và thờ cúng Ông Táo với hy vọng ba vị Táo Quân sẽ giúp họ giữ "bếp lửa" trong gia đình luôn nồng ấm và hạnh phúc. Táo quân hay Thổ Công là vị thần cai quản mọi hoạt động, quyết định sự may, rủi, phúc họa, ngăn cản sự xâm phạm của ma quỷ, giữ bình yên cho gia đình gia chủ. Vì vậy tục cúng ông Táo



mang ý nghĩa cầu mong cho sự ấm no, đầy đủ, sau đó làm lễ tiễn đưa Ông Táo về châu Ngọc Hoàng.

Ông Táo về trời sẽ tâu với Ngọc Hoàng về việc làm ăn, cư xử của mỗi gia đình dưới hạ giới. Cá chép là phương tiện để ông Táo cưỡi về trời. Vào ngày này, sau khi cúng lễ xong, các gia đình đều cúng con cá chép rồi đem ra sông hay ra ao thả ngụ ý "cá vượt Vũ môn" hay "cá chép hóa rồng", cá chép mang ý nghĩa biểu tượng cho sự thăng hoa, tinh thần vượt khó, sự kiên trì và bền bỉ để đi tới thành công.

Theo tục lệ xông nhà, tối 30 Tết, bố cùng ông nội lên chùa lễ phật, xin xăm, hái lộc, rồi trở về xông nhà sau 12 giờ. Vừa bước vào nhà, bố cùng ông nội đi thẳng vào bàn thờ ông bà, khấn nguyện và mời ông bà về ăn Tết.

Đêm 30 TẾT, Cúng Giao Thừa:

Bố là con trưởng và anh Phương là cháu đích tôn của dòng họ Nguyễn Tường nên ngày Tết vô cùng quan trọng đối với gia đình Vy Hương, nhất là ông bà nội lại sống chung với gia đình nàng, nên năm nào mẹ cũng bận rộn cả tháng để chuẩn bị cho ngày Tết, dọn dẹp nhà cửa, bàn thờ, sửa soạn mâm cúng, v.v...

Một tuần trước Tết mẹ Vy Hương đã chuẩn bị lau chùi bộ lư hương đồng bóng loáng, những chậu hoa cúc và hoa lan đã được mẹ bày trước cửa ngoài phòng khách. Cả ngày 30 Tết anh chị em Vy Hương phụ mẹ làm cơm cúng giao thừa, xếp mâm quả và thức ăn lên bàn thờ mời tổ tiên về ăn Tết. Trên bàn thờ gia tiên có mâm ngũ quả, có bánh chưng, bánh tét, mứt, trà sen, cặp dưa và bình hoa lay ơn màu đỏ thắm đặt giữa hai hàng đèn và bát hương nghi ngút khói. Những lúc ấy, mẹ thường kể cho anh chị em Vy Hương nghe về những phong tục tập quán của ngày Tết.

Theo phong tục tập quán, Tết thường có những điều kiêng kỵ như kiêng quét nhà ngày mồng một Tết vì nếu quét nhà ngày mồng một, thì tiền sẽ ra hết. Nếu ngày mồng một mà phải làm việc cực nhọc, thì cả năm không được nhàn hạ. Nếu vợ chồng cãi nhau thì cả năm không có hạnh phúc. Tóm lại, mình phải làm điều hay thì cả năm sẽ được nhiều điều tốt đẹp, v.v... Trong lúc chờ bố và ông nội về xông nhà, mọi người ngồi nghỉ mệt và coi trực tiếp truyền hình chương trình lễ Phật tại Chùa. Mẹ nói việc xông nhà rất quan trọng, bà tin rằng người nào bước vào nhà mình sau 12 giờ đêm, tức là sau giao thừa thì họ sẽ đem cái tốt hay xấu đến cho gia đình trong suốt cả năm.

Năm nào mẹ cũng chọn bố và ông nội xông nhà vì mẹ bảo tính ông nội hiền lành, thương con cháu, tính bố vui vẻ, có việc làm chắc chắn, có hiếu, tử tế, thương gia đình, v.v... và lại, mẹ nói để tỏ lòng kính trọng ông nội và nhường cho bố xông nhà, bố sẽ cảm thấy vui sướng. Mẹ giải thích thêm, chúng ta có thể chọn bất cứ ai xông nhà cho mình, miễn là những người đó có tính tình vui vẻ, nhân hậu, tử tế, có nghề nghiệp là được.

Khi sắp đến giao thừa mẹ dặn anh chị em Vy Hương vào thay quần áo mới và không quên nhắc nhở mọi người mặc màu đỏ hoặc màu tươi sáng để sửa soạn đón giao thừa và mời tổ tiên về ăn cỗ. Từ chiều 30 Tết, bố đưa ông nội đi Chùa cầu nguyện, hái lộc và

về xông nhà. Mẹ và bà nội ít khi đi theo vì trời khá lạnh về đêm và bà nội bị dị ứng với mùi khói của pháo giao thừa. Qua giao thừa khoảng 15 phút, tiếng chuông cửa reo lên, anh chị em Vy Hương chạy ủa ra cửa đón bố và ông nội.

Năm nào cũng thế, Vy Hương thấy trên tay bố và ông nội nào là nhánh lộc đầu năm, nào là trái cây trên chùa phát lộc. Bước vào nhà, cả ông nội lẫn bố cười vui, chúc tụng, chúc gia đình êm ấm, hạnh phúc, mạnh khỏe, an vui. Những đứa cháu của Vy Hương reo lên, mừng tuổi ông cố nội, ông nội. Bố đến bên cạnh mẹ, ôm và hôn nhẹ lên tóc vợ, nói rất nhỏ.

- Chúc hai ta mãi mãi hạnh phúc.

Rồi ông ôm các con cháu vào lòng.

- Chúc gia đình hạnh phúc, các con thành công và các cháu ngoan ngoãn.

Ông bà nội và bố mẹ bước hẳn vào phòng khách, tiến đến trước bàn thờ Phật, đốt nhang đưa cho mỗi người một cây, xong bốn người cùng khấn nguyện rồi lạy Phật, kế đến là vợ chồng anh Phương và 2 đứa nhỏ, cuối cùng là anh chị em Vy Hương. Cúng tổ tiên xong, mọi người quây quần bên nhau quanh mâm cỗ đón giao thừa. Bữa tiệc đón giao thừa kéo dài mãi đến 3 giờ sáng.

Mồng Một, TẾT NGUYÊN ĐÁN.

Sáng mồng một Tết, bố mẹ gọi anh chị em Vy Hương dậy sớm và chuẩn bị chúc thọ ông bà nội, hôm ấy cũng chẳng khác hơn mọi ngày cho lắm, từ sáng sớm, ông bà nội và bố mẹ đã dậy sớm. Cái khác là mọi người đều mặc quần áo mới, ông nội và bố thì mặc bộ đồ tây với áo jacket, thắt cà-vạt màu đỏ.

Bà nội và mẹ mặc áo dài nhung màu đỏ đậm và đeo chuỗi hạt trai màu trắng ngà ở cổ. Mẹ trang điểm giản dị nhưng trông bà trẻ, đẹp và sang. Sáng nào Ông bà nội và bố mẹ cũng muốn uống trà nóng với bánh đậu xanh, hôm nay có thêm bánh, mứt, hạt dưa, v.v... Bình trà sen bốc lên mùi thơm dịu dịu, pha lẫn cái vị ngọt của bánh mứt, khiến không khí của ngày Tết tràn ngập cả căn nhà.

Khi mọi người đã sẵn sàng và ai cũng mặc quần áo mới, màu sắc tươi sáng thật đẹp. Tết năm nay anh chị em Vy Hương bàn nhau mặc theo y phục cổ truyền Việt Nam để làm

ngạc nhiên cả nhà khiến bố mẹ vừa nhìn thấy các con, cháu trong y phục áo dài khăn đống thì vui lắm. Ông nội và bố đang cầm tách trà trên tay vội đặt xuống bàn, đầu gật gù, cười lớn ra vẻ vừa lòng. Bà nội và mẹ đang nói chuyện cũng ngưng lại, reo lên trong vui sướng.

- Chao ôi, các con tôi xinh đẹp quá.

Anh chị em Vy Hương lần lượt tiến lên chúc thọ ông bà nội và bố mẹ sống lâu trăm tuổi, khỏe mạnh và được ông bà lì xì để lấy may. Chúc tuổi ông bà cha mẹ xong, gia đình Vy Hương chuẩn bị đi qua nhà chú Luân để mừng tuổi ông bà ngoại, tiện thể mời ông bà nội ngoại và gia đình chú qua ăn Tết ở nhà Vy Hương.

Bữa tiệc của ngày mừng một Tết rất vui và đông người ở nhà Vy Hương vì tất cả các cô chú hai bên nội ngoại đều tụ họp và chúc Tết ông bà nội, ông bà ngoại và bố mẹ (vì ông nội là trưởng họ). Người thì mang bánh chưng, giò chả, hoa trái, bánh ngọt, v. v...



Mấy đứa nhỏ dành nhau mời khách, thay phiên chúc Tết để lấy tiền lì xì. Năm nào cũng vậy, khi mọi người đã đến đông đủ, bố thường chụp một tấm hình lưu niệm. Chụp hình xong, mọi người vào bếp phụ anh chị Vy Hương bóc bánh chưng và xếp mâm cỗ Tết.

Mùng Hai TẾT:

Là ngày lên chùa lễ Phật, xin Xâm, đi thăm mộ Ông Bà và họp nhau ở nhà họ ngoại (Nhà của chú Luân). Anh chị em Vy Hương thích ngày mùng hai Tết nhất vì đã nhận được nhiều tiền lì xì. Chú Luân tổ chức chơi “Bầu cua cá cọp” rất vui. Sau bữa ăn sum họp gia đình đầu năm, ông bà nội ngoại và các chú, các cậu ra phòng khách dùng trà và nói chuyện, còn các cô thì ngồi nói chuyện về quần áo, nữ trang, son phấn, v.v... Chú Luân năm nào cũng hô hào, rủ rê mọi người chơi “Bầu Cua Cá Cọp” và xưng phong làm chủ xòong...

- Mấy nhỏ, tiền lì xì đâu, mang ra đây...Vừa nói, Chú Luân vừa trải tấm giấy chơi bầu cua cá cộ xuống đất.
- Quỳnh Lan, lấy cho chú một cái tô và một cái đĩa coi.
- Huy đã có sẵn mọi thứ rồi đây chú.

Thế là mọi người từ lớn đến nhỏ đều ngồi quây quanh bàn bầu Cua Cá Cộ, kể cả các chú Luân, tiếng la hò, cười lớn, reo lên từng đợt... Mấy đứa nhỏ sợ thua hết tiền nên đòi ngồi chung với người lớn. Không khí ngày Tết thật vui và căn nhà tràn ngập tiếng cười...

Mồng Ba TẾT:

Là ngày cúng tiễn đưa Ông Táo, Ông Bà về trời và đi thăm bạn bè. Từ xưa đến nay, bữa cơm gia đình vô cùng quan trọng đối với bố mẹ Vy Hương, nên từ khi các con còn nhỏ, bố mẹ Vy Hương bó buộc các con dù có bận rộn thế nào đi nữa, bữa cơm gia đình nhất là bữa cơm chiều cũng phải về nhà để ngồi chung với nhau. Vì bố mẹ cho rằng đây là sợi dây buộc chặt sự liên hệ giữa cha mẹ, vợ chồng và con cái và cũng là nền tảng của hạnh phúc.

Sau khi cúng tiễn đưa Ông Táo, Ông Bà về trời và bữa điểm tâm cùng gia đình anh chị em Vy Hương mới được phép đi chơi với bạn bè. Hồng, Phụng, Đào là ba người bạn thân với hai chị em Song Lan và Vy Hương từ thời học tiểu học. Ngày mồng ba Tết, 5 đứa rủ nhau tụ họp tại nhà Phụng. Sau hai ngày Tết với bánh chưng, giò thủ và kẹo mứt, mọi người mong được ăn một bữa cơm thịt kho trứng với dưa giá, canh chua cá lóc. Phụng là người miền Nam nên nấu mấy món này rất ngon, ba Phụng mất sớm và mẹ Phụng bán hàng vải ngoài chợ nên chúng tôi tha hồ quây ở nhà Phụng mà không sợ làm phiền người lớn.

Thấm thoát đã hơn 50 năm trôi qua từ ngày xa quê hương, ngày ấy Vy Hương ra đi trong vội vã bỏ lại sau lưng nhiều kỷ niệm. Năm đứa bạn, mỗi người một phương trời, dư hương của ngày xưa êm ấm chỉ còn là trong ký ức của những ngày hạnh phúc bên gia đình, bạn bè. Xuân tha hương ở đây cô quạnh quá, lòng Vy Hương cứ mãi khắc khoải mỗi độ xuân về. Thời gian hồi, hãy trả lại cho chúng tôi những ngày xưa thân ái... Bài hát XA QUÊ HƯƠNG với tiếng hát của ca nhạc sĩ Lâm Dung như nói lên nỗi niềm tâm sự của những người con viễn xứ.

Câu Đối Hán tự

Tân niên, an bình phú lộc đáo

*Hỉ xuân, thắng lợi phát tài lai.
(Năm mới, bình yên giàu may đến
Vui xuân, hạnh phúc phát tài về)*

Chữ nghĩa Hán/Việt

*Hồng đào thịnh vượng vạn nhật hi
Hoàng mai như ý bách niên an
(Đào hồng thịnh vượng ngàn ngày vui
Mai vàng như ý trăm năm yên.)**

Khánh Lan

California, Thanksgiving 2020



Tìm Hiểu Về Bài Nhạc Xuân Và Tuổi Trẻ

Huy Anh Nguyễn Đại Thành

Ngay từ thời Việt Nam Cộng Hòa, đầu thập niên 1970 khi tôi học những lớp tiểu học, tôi đã có ấn tượng với một bài hát nói về mùa xuân tươi đẹp. Ấn tượng nhiều hơn vì điệu nhạc lên xuống rất có hồn, nhưng lời nhạc cũng hay (tôi vẫn không nhớ hết được từng chữ :=) Bài hát thường được nghe qua mấy máy “radio” chứ thời đó chưa có “music video”.



Đại khái là có những chữ những câu dễ nhớ như:

*Ngày thắm tươi bên đời xuân mới,
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng,
.....
Vui sướng đi, cao tiếng ca mừng vui reo!
Đừng để lòng thốn thức tình mê đắm,
Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời xuân thắm...*

.....

Tuổi trẻ lại có những niềm vui khác. Tôi cũng không đi theo âm nhạc nên cũng không có lý do biết thêm về bài nhạc này. Rồi thời gian trôi qua, vận nước ngã nghiêng. Việt Nam Cộng Hòa không còn, Hàng hàng lớp lớp người tìm đường ra nước ngoài để sống cho yên thân.

Ra hải ngoại, tôi vẫn được nghe bài hát này qua những chương trình radio tiếng Việt, những video nhạc Việt, và gần đây trên Youtube. Có một lần chương trình radio tiếng

Việt nhắc đến nhạc sĩ La Hối là người làm ra bản nhạc này, và ông là người chống Pháp, bị bắt và chết khi còn rất trẻ. Tôi từng có cảm nghĩ rằng đằng sau bài nhạc này có một câu chuyện cảm động – “compelling story”.

Nay đang cùng với Liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian chuẩn bị đón một mùa xuân vui tươi, chợt có cảm hứng tìm hiểu về bài nhạc này. Vô “Internet” đánh chữ La Hối thì ra ngay tên bài hát: Xuân Và Tuổi Trẻ.

Theo các nguồn Internet, lời nhạc như sau:

*Ngày thắm tươi bên đời xuân mới,
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng,
Ta muốn hái muôn ngàn đóa hồng.*

*Ngày thắm tươi bên đời xuân mới,
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng,
Ta muốn luôn luôn cười với hoa.*

*Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời,
Vui sướng đi, cao tiếng ca mừng vui reo!
Đừng để lòng thốn thức tình mê đắm,
Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời xuân thắm tươi.*

*Xuân thắm tươi, én tung bay cao tít trời,
Vui sướng đi, cao tiếng ca mừng vui reo!
Đừng để lòng thốn thức tình mê đắm,
Ta trẻ vui, ta trẻ vui đời xuân thắm tươi.*

*Vui sướng đi cho đời tươi sáng,
Vui sướng đi cho lòng thêm tươi,
Ta hát ca đón mừng xuân mới,
Ta hát ca cho lòng thêm hăng hái.*

*Hát vang lên đời ta thắm tươi,
Tiết xuân huy hoàng muôn sắc hoa,
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca,*

*Hát vang hòa lòng thêm hăng hái.
Hát vang lên đời ta thắm tươi,
Tiết xuân huy hoàng muôn sắc hoa,
Tiết xuân êm đềm muôn tiếng ca,
Xuân tung bừng!*



Bài nhạc được nhạc sĩ La Hối sáng tác vào đầu thập niên 1940 với dạng nhạc không lời. Vài năm sau thì được thi sĩ Thế Lữ đặt lời cho bài hát. Như vậy là bài nhạc nổi tiếng này có công của cả nhạc sĩ La Hối và thi sĩ Thế Lữ. Trong bài hát ta có thể liên tưởng tới những hình ảnh của mùa xuân như chim én, ngàn hoa tươi sáng, xuân thắm tươi.

Về nhạc sĩ La Hối, ông là người Việt gốc Hoa và sống tại thành phố Hội An. Ông kháng chiến chống quân Nhật và đã bị bắt. Có lẽ trong lúc ngồi tù của quân Nhật ông cũng đã hát bài Xuân Và Tuổi Trẻ của mình và nghĩ tới mùa xuân thắm tươi ở bên ngoài. Năm 1945 ông bị quân Nhật giết lúc mới 25 tuổi. Tiếc thay cho một tài năng âm nhạc và một người yêu nước. Bài nhạc của ông nhờ thi sĩ Thế Lữ góp phần đã vượt thời gian và ở lại với chúng ta.

Mời quý độc giả trên “online - ebook” nghe lại bài hát này qua YouTube link dưới đây (cảm ơn chủ nhân Phương Nam Phim đã chia sẻ trên YouTube)

XUÂN VÀ TUỔI TRẺ - THANH LAN (CHƯƠNG TRÌNH: XUÂN ĐÃ VỀ)

Nhiều người hát bài này, nhưng ở trên Huy Anh đã giới thiệu “video clip” do cô ca sĩ Thanh Lan nhí nhảnh hát, để mùa xuân của chúng ta được kéo dài thêm chút chút :=)

Huy Anh Nguyễn Đại Thành



NHỮNG BÀI TÌNH CA MÙA XUÂN

Việt Hải LA

Những ngày cuối năm tiến càng gần, tức điều như vậy mùa đông qua đi, không gian thay màu áo thiên nhiên bừng sống lại, mùa Xuân lại trở về, Xuân về tức Tết đến, thiên nhiên tươi đẹp khiến con người hay những nghệ sĩ hoặc những người làm văn nghệ thường dâng lên xúc cảm của tâm hồn hay rung động con tim. Nhạc sĩ Hồng Tước, hay ca sĩ Hồng Tước đã gửi email sang 2 bài nhạc mới chị vừa soạn ra. Bài Tình Xuân và Xuân Tha Hương, link nhạc và chi tiết về hai bài ca về Xuân như sau.

HỒNG TƯỚC link: (Song tempo: folk, acoustic)

<https://suno.com/song/420903f9-4301-4b01-a680-eaf440a86c49?sh=wIkSjGYRT0pgnSFf>⁹

TÌNH XUÂN

Nhạc và lời của Hồng Tước; Suno hòa âm và hát:

*Xuân nay về quanh ta
Sương mai đọng trên lá
Nắng chiều vàng rực rỡ
Khoe sắc của muôn hoa
Em như mùa xuân mới
Hân hoan chào ngày tới
Cho em một nụ hoa
Ru em vào mộng mơ*

⁹ AL đàn và hát nhái theo giọng Hồng tước.

HỒNG TƯỚC NGUYỄN LINK:

<https://suno.com/song/6e28f78d-f985-4881-a957-0e998c136d56?sh=ZKKCxiJOpowtybAI>

Tôi đã ghép 2 bài thơ ngắn của 1 cô bạn Trung Vương và sáng tác nên bài hát này. Xin mời nghe nhạc của Hồng tước thơ của Bích châu. Suno hòa âm và hát nhái theo tiếng hát của Hồng tước.

<https://suno.com/s/ZKKCxiJOpowtybAI>

Xuân Tha Hương

(Song harmony: piano, violin, same voice, drums and bass)

Xuân Tha Hương

Nhạc: Hồng Tước

Thơ: Bích Châu

January 15, 2026 at 6:03 PM

Xuân Tha Hương

*Một sớm cảnh đào chớm nở hoa
Bên song vẫn tuyết, nắng chan hòa
Màu hoa như gợi mùa xuân mới
Tết đến rồi đây đông sắp qua*

*Nồi bánh chưng xanh sắp chín rồi
Thơm mùi Tết cũ dạ bồi hồi
Nhớ về quê mẹ ngày xưa cũ
Cứ hẹn ngày nao sẽ tái hồi*



Mùa xuân là mùa bắt đầu của đất trời. Không còn cảnh giá buốt lạnh lẽo như mùa đông. Cũng không có những tia nắng chói chang nóng bức như mùa hè.

Mùa xuân là một sự kết hợp hoàn hảo và hài hòa giữa các yếu tố: chút gió dịu dịu còn sót lại, chút nắng nhẹ nhẹ khẽ chiếu qua cành lá. Mùa xuân đến với một không khí trong lành và dễ chịu như thế.

Cánh bướm vườn xuân (Cerisiers roses et pommiers blanc). Butterflies in a spring garden (Pink cherry trees and white apple trees)

Cherry Pink and Apple Blossom White, by Pérez Prado

"Cherry Pink and Apple Blossom White" hay "Cerezo Rosa" hay "Ciliegi Rosa" hay "Gummy Mambo", là phiên bản tiếng Anh của "Cerisiers Roses et Pommiers Blancs", một bài hát nổi tiếng với nhạc của Louiguy được sáng tác năm 1950. Lời bài hát tiếng Pháp do Jacques Larue viết và lời tiếng Anh do Mack David viết đều tồn tại, và các bản thu âm của cả hai đều khá phổ biến.

Phiên bản của Pérez Prado. "Cherry Pink and Apple Blossom White"

Bản thu âm bài hát của Pérez Prado dưới dạng nhạc không lời với dàn nhạc của ông, có sự góp mặt của nghệ sĩ kèn trumpet Billy Regis, với những đoạn kèn trumpet luyến láy lên xuống trước khi giai điệu tiếp tục, là phiên bản phổ biến nhất. Nó được thu âm và phát hành lần đầu tiên tại Mexico vào năm 1953 với tựa đề đầy đủ "Cerezo Rosa (Cherry Pink And Apple Blossom White)", trở thành một trong những bản hit lớn nhất năm đó ở Mexico. Sau đó, nó được phát hành tại Hoa Kỳ vào năm 1954, trở thành một bản hit ở đó vào năm 1955, đạt vị trí số một trong 10 tuần trên bảng xếp hạng Billboard. Nó trở thành đĩa vàng, và được sử dụng trong bộ phim Underwater! (1955), trong đó Jane Russell có thể được nhìn thấy đang nhảy theo điệu nhạc. Prado đã thu âm "Cherry Pink" nhiều lần, phiên bản nổi tiếng nhất là bản thu âm hit gốc năm 1953 và bản thu âm năm 1960 ở định dạng stereo.

Xuân Đã Về:

Xuân về đã vẽ nên một bức tranh làng quê và con người Việt Nam thơ mộng trong giai đoạn khởi đầu một năm mới. Xuyên suốt bài thơ, ta được thấy cảm hứng trữ tình cùng sự say mê, niềm vui sướng của tác giả khi chứng kiến giai đoạn đổi thay của trời đất.

Lời bài hát Xuân đã về được nhạc sĩ Minh Kỳ vẽ nên khung cảnh mùa xuân vô cùng tươi đẹp đó là ánh xuân về tràn lan mênh mông, đó là cánh đồng chim hót vang lừng, vừa bay vừa vui say, nhạc sĩ Minh Kỳ đã nhắc đi nhắc lại cum từ xuân đã về, xuân đã về để nhấn mạnh sự chuyển mình hương sắc của mùa xuân, để mọi người có thể cùng nhau ngân vang lên khúc ca để cùng chào đón Xuân đã về. Lyrics Xuân đã về được nhạc sĩ

viết trên nền nhạc vui tươi, rộn ràng tràn ngập sắc xuân, tạo nên niềm hứng khởi cho mọi người khi lắng nghe bài hát này.

Lời bài hát Xuân đã về:

1. Xuân đã về, xuân đã về
Kìa bao ánh xuân về tràn lan mênh mông
Trên cánh đồng chim hót mừng
Đang thiết tha từng đàn cùng bay vui say.
Xuân đã về, xuân đã về

Em còn nhớ mùa xuân của Ngô Thụy Miên

Sau đây là lời tâm sự của chính Ngô Thụy Miên về hoàn cảnh sáng tác 'Em còn nhớ mùa xuân': "Có một sáng tác đặc biệt được tôi viết ngay sau năm 1975 là Em Còn Nhớ Mùa Xuân, có mang một chút hình ảnh thời sự. Đó là tình khúc duy nhất tôi đã viết khi còn lại ở Sài Gòn sau năm 1975 trong nỗi nhớ người bạn gái đã ra đi, giữa những đổi thay, mất mát xảy ra quanh mình trong những ngày tháng đó. Bài hát đã nhắc đến những kỷ niệm đẹp của chúng tôi trong bối cảnh của Sài Gòn – Đà Lạt một thời thơ mộng:

*Trời Sài Gòn chiều hôm nay còn nhiều mây bay
nhiều niềm đau thương bi hận tràn đầy
Gượng nụ cười giọt lệ trên môi
Nhìn đất nước tôi bởi một thời em có hay*

*Những thành phố em sẽ đi qua
Đây Ba-Lê, đây Luân Đôn, đây Vienne
Nhưng có đâu bằng Sài Gòn hôm qua
Nhưng có đâu bằng Sài Gòn mai sau
Em có mơ ngày hát câu hồi hương...*

Ngô Thụy Miên nói tiếp:



"Cuối năm 1978 tôi hoàn tất bản nhạc và hát lần đầu tiên trong một đêm văn nghệ tổ chức trên đảo Bidong trước khi lên đường đi Canada. Cuối năm 1979, tôi đã gặp lại và thành hôn với người bạn gái năm đó."

Khi mùa xuân đã về, đất trời lũ lượt thay áo mới. Bao nhiêu nhựa sống, bao nhiêu say mê đã được ấp ủ dưới lớp vỏ xơ xác của mùa đông, nay được bung tỏa hết. Trên những cành cây, vườn hoa, những chồi non lộc biếc đua nhau nhô lên, vẫy chào đàn én đang chao lượn trên bầu trời cao trong xanh. Ấy, xuân đã về...!

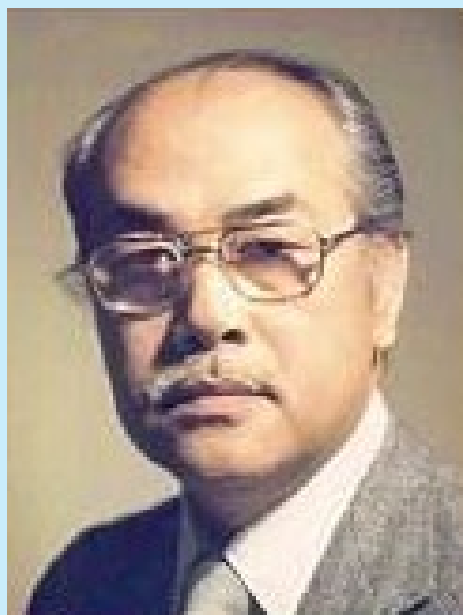
Xuân Đã Về là một trong những bài ca kinh điển về mùa Xuân, mà tác giả là Nhạc sĩ Minh Kỳ. Xuân đã về, xuân đã về ! Kia bao ánh xuân về tràn lan mênh mông. Trên cánh đồng, chim hót mừng, đang thướt tha từng đàn tung bay vui say. Xuân đã về, xuân đã về ! Ngàn hoa hé môi cười vui đón gió mới Xuân đã về, xuân đã về ! Ta hát vang lên câu ca mừng chào xuân.

Mùa xuân là bức màn không gian mới, là khúc nhạc vui dạo đầu của thiên nhiên, là bước đánh dấu một chu kỳ của tạo hóa sinh sôi nảy nở mới của vạn vật. Nàng xuân trong đôi cánh xinh đẹp mà cũng thật kiều diễm, thổi làn gió trong lành, tươi mát đánh thức đất trời sau giấc ngủ dài. Trên cành cây đã thấy những chiếc lá xanh mới nhú, thoát khỏi lớp vỏ sần xù đua nhau đón chào những tia nắng ấm áp đầu tiên. Trong vườn thảo mộc, cỏ cây như ngàn loài hoa đua nhau khoe sắc thắm, đâu có xinh tươi đến mấy cũng phải e thẹn, ngại ngùng trước vẻ đẹp của nàng xuân. Những loài hoa tươi thắm làm cho bức tranh xuân càng thêm phong phú và rực rỡ muôn màu. Dòng nhạc tiếp:

*Ngoài trời bao la xinh tươi bao cô gái đẹp cười trông xinh như hoa
Lập lòe tà áo xanh xanh chen bông tím vàng đẹp hơn tiên nga
Vài bầy em bé rúc rích, khúc khích tiếng cười rủ nhau vui ca
Từng đàn chim non xinh xinh tung bay khắp trời cùng riu rít ca
Một bài ca đón chào mừng hòa theo tiếng pháo đì đùng
Mừng xuân nay đã về rồi và đông đã vượt qua
Ngập trời bao tiếng chào mừng, nàng xuân duyên dáng về rồi
Về gieo bao thắm tươi vui lòng ta thấy yêu đời*

Xuân Hẹn Mặt của Văn Phụng

*Xuân đã về, xuân vẫn mơ màng
trong nắng vàng, khắp chốn tiếng reo vang
Xuân đã về, xuân vẫn huy hoàng
trong gió ngàn mừng đón xuân sang*



“Xuân Hạp Mặt” khắc họa rõ nét tinh thần đoàn viên ngày Tết. Giai điệu vui tươi, nhịp điệu rộn ràng khiến bài hát mang đậm không khí sum vầy. Ca từ giản dị nhưng giàu hình ảnh, gọi lên cảnh gia đình quây quần bên nhau.

Xuân Miền Nam của Văn Phụng

“Xuân Miền Nam” tái hiện không khí Tết đặc trưng của vùng đất phương Nam. Giai điệu vui tươi, nhịp điệu rộn ràng kết hợp cùng ca từ giàu hình ảnh đã khắc họa mùa xuân nắng ấm, tràn đầy sức sống. Về ca khúc ‘Xuân Miền Nam’ của nhạc sĩ Văn Phụng:

*Đàn ai lá lơi theo gió buông tơ vàng
Lời ai còn vương vấn mãi nghe mơ màng
Trời thắm bình lên muôn sắc tươi huy hoàng
Hoa ngát hương thơm lành
Nhạc lắng câu thanh bình
Gió lướt êm như ru cơn mơ say sưa
Theo âm thanh đang trầm ngân*

Dòng nhạc của nhạc sĩ Văn Phụng âm hưởng rộn rã vui tươi rất đặc trưng, những ca khúc của ông luôn thật đặc sắc về giai điệu cũng như tiết tấu rất dễ thương. Vì thế khiến cho người nghe cảm thấy cũng yêu đời theo, và ca khúc Xuân Miền Nam là một ví dụ cụ thể nhất.

Gió Mùa Xuân Tới của Hoàng Trọng

“Gió Mùa Xuân Tới” mang không khí tươi mới, nhẹ nhàng như làn gió xuân đầu năm. Giai điệu bay bổng, ca từ giàu chất thơ khiến bài hát rất dễ đi vào lòng người. Ca khúc gọi lên hình ảnh mùa xuân đến nhẹ nhàng, tinh tế, không ồn ào. Đây là bản nhạc xuân phù hợp để nghe trong những buổi sáng đầu năm.

*Gió mùa xuân tới
Cánh hồng tươi thắm trong nắng vàng
Muôn bướm tung bay...
Xuân reo khắp nơi
trời ngát hương trầm lòng mang vấn vương
Hồn say mộng ước cùng những đóa hoa
ấp ủ trái tim hưởng những phút say mơ*

Đón Xuân của Phạm Đình Chương

“Đón Xuân” mang phong vị rất đặc trưng của nhạc xuân trước 1975: trang trọng, ấm áp và tràn đầy niềm vui. Giai điệu bài hát nhẹ nhàng nhưng rộn ràng, như lời chào xuân thanh lịch.

*Xuân đã đến rồi, gieo rắc ngàn hồn hoa xuống đời
Vui trong bình minh, muôn loài chim hót vang mọi nơi
Đẹp trong tiếng cười cho kiếp người tình thương đắm đuối
Ánh xuân đem vui với đời
Kìa trong vạt nắng, mạch xuân trào dâng
Khóm hoa nhẹ rung, môi cười thẹn thùng cùng bao nguồn sắc
Bướm say duyên lành, thắm tô trời xuân
Bầy chim tung cánh hót vui đón mừng mùa nắng tươi lai
Ta nghe gió về, lòng thiết tha như muôn tiếng đàn
Xuân dâng niềm vui cho ngày xanh không còn lời than
Sầu thương xóa mờ, tình yêu...*

Đón Xuân của Nhạc Sĩ Phạm Đình Chương

“Chưa hết. Ông còn có thính giác cũng đặc biệt: “Ta nghe gió về, lòng thiết tha như muôn tiếng đàn”. Lạ thật! Tiếng gió mà như tiếng đàn. Tại sao? Vì “lỗ tai âm nhạc” vậy đó, và vì “Xuân dâng niềm vui, cho ngày xanh không hoen lời than”, vì Xuân đến để cho “sầu thương xóa mờ”, đồng thời để cho “tình yêu đời càng thêm chan chứa”, và ai cũng luôn “khát khao Xuân tươi thái hòa”.

Ly rượu mừng của Nhạc Sĩ Phạm Đình Chương

Ly rượu mừng là bản nhạc được sáng tác vào năm 1952 bởi nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Bài hát mang đến những lời chúc Tết Nguyên đán ngọt ngào, mong mọi người được hạnh phúc và sống trong sự ấm no, giữa không gian đất nước thanh bình và tự do. Với điệu Valse nhẹ nhàng, bài hát tạo nên không khí vui tươi, sống động của mùa xuân. Ly Rượu Mừng là ca khúc xuân kinh điển, mang đậm không khí chúc tụng và đoàn viên. Bài hát thường vang lên trong khoảnh khắc sum họp, nâng ly chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng. Qua nhiều thế hệ, “Ly Rượu Mừng” vẫn giữ nguyên giá trị và sức sống, là những bài nhạc Tết hay nhất bất hủ trong lòng người Việt. “Ly rượu mừng: Vẫn bắt tử mỗi độ Xuân về.

Mùa Xuân Đầu Tiên

Là bài ca kinh điển của mùa Xuân. Và là ca khúc nhạc vàng nổi tiếng do nhạc sĩ Tuấn Khanh sáng tác năm 1966, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng khán giả miền Nam thời bấy giờ. Với giai điệu Boléro ngọt ngào, bài hát hiếm hoi tái hiện cảm xúc đoàn tụ giữa thời chiến, khi những người lính được trở về bên gia đình. Lời ca gọi lên nỗi nhớ mong da diết, đồng thời truyền tải niềm hạnh phúc, ấm áp trong những khoảnh khắc sum họp đầu xuân. Ca khúc đã trở thành biểu tượng gắn liền với mùa xuân và tình thân.

*Bao nhiêu thương nhớ gom nhặt đây
anh trở về thăm em
Bao lần ngồi thâu đêm
nghe mùa Xuân vừa đến.*

Ca khúc Mộng chiều xuân

Một trong những tác phẩm nổi bật, góp phần làm nên tên tuổi của nhạc sĩ Ngọc Bích, được ra mắt vào đầu thập niên 50. Với giai điệu Tango dễ thương và ca từ du dương, bài hát đã chinh phục được trái tim của nhiều người yêu nhạc. Mộng Chiều Xuân là ca khúc xuân mang màu sắc lãng mạn, hoài niệm. Giai điệu trữ tình, ca từ nhẹ nhàng như một bức tranh xuân êm đềm, mơ mộng. Bài hát gọi lên hình ảnh mùa xuân dịu dàng, chậm rãi, phù hợp với những ai yêu thích không khí Tết xưa. Đây là ca khúc thường được nghe trong những buổi chiều xuân yên tĩnh.

Tiếng nhạc ngân vang lên trong buổi chiều xuân. Xuân ơi xuân, xuân đã về như con mộng lòng, cho đôi tình nhân ngập tràn yêu thương, và không khí mộng chiều xuân ấm áp của mùa gió mới. Khi mà vạn vật đắm chìm trong cảnh yêu xuân, tình xuân để mãi yêu người.

*Gió chiều thầm vương bao nhớ nhung
Người yêu thoáng qua trong giấc mộng
Vui nguồn sống mơ
Những ngày mong chờ
Trách ai đành tâm hững hờ
Mối tình đâu xuân ai thấu chăng?
Lòng tha thiết vương theo tiếng đàn
Mơ đời ái ân những ngày phong trần*

*Sống trong mộng đẹp ngày xuân
Mộng chiều xuân một khúc ca tôn vinh mùa xuân:*

Ca khúc Mộng chiều xuân là một trong những tác phẩm nổi bật, góp phần làm nên tên tuổi của nhạc sĩ Ngọc Bích, được ra mắt vào đầu thập niên 50. Với giai điệu tango dễ thương và ca từ du dương, bài hát đã chinh phục được trái tim của nhiều người yêu nhạc.

Mộng Chiều Xuân là ca khúc xuân mang màu sắc lãng mạn, hoài niệm. Giai điệu trữ tình, ca từ nhẹ nhàng như một bức tranh xuân êm đềm, mơ mộng. Bài hát gợi lên hình ảnh mùa xuân dịu dàng, chậm rãi, phù hợp với những ai yêu thích không khí Tết xưa. Đây là ca khúc thường được nghe trong những buổi chiều xuân yên tĩnh.

Mùa Xuân Trên Đỉnh Bình Yên của Nhạc sĩ Từ Công Phụng,

*Rồi mai, có một lần tôi đưa em,
về trên đỉnh yên bình, hiền hòa
Một mùa xuân lên cao,
hôn lên làn tóc xõa, theo mây trôi, bênh bồng.
Hãy ôm trọn, ôm trọn tuổi xuân.
Có một lần vui thôi em,
đừng cho chết hương tình ngọt ngào
Đỉnh bình yên trên cao
Xin em giữ kín cho lâu dài,
một mùa xuân đã thấm trong tôi*

Tôi mơ ước có một nơi chốn thật bình yên cho đôi tình nhân dung thân, không còn những muộn phiền vây quanh, ở đó họ sẽ tận hưởng một mùa Xuân thật nồng ấm để tiếp nối dòng đời tự ngàn xưa. Và qua bài này tôi cũng có ý nhắn nhủ những đôi tình nhân hãy nâng niu cái hạnh phúc của tuổi trẻ, vì cuộc đời không là bao mà hạnh phúc thật mong manh như một giọt nắng tan.

Tình TỰ Mùa Xuân

Tình tự mùa xuân là một sáng tác nổi tiếng của nhạc sĩ Từ Công Phụng, ra đời vào những năm 1980. Bài hát thể hiện tình cảm chân thành giữa tác giả và người vợ thứ hai, bà Kim

Ái. Dù trải qua không ít khó khăn trong cuộc sống, nhưng tình yêu và sự đùm bọc của họ luôn vững bền qua thời gian.

Bài ca Tình Tự Mùa Xuân của Nhạc sĩ Từ Công Phụng, lời nhạc bài tình ca rất tình tự, và rất tinh tứ như lời nhạc từ sau:

Em, lại đây với anh

*ngồi đây với anh
trong cuộc đời này
nghe thời gian lướt qua
mùa xuân khẽ sang
... em, lại đây với anh
ngồi đây với anh
trong cuộc đời này
bên đàn chim hát ca
này em có nghe
mùa xuân đang mờ thoảng
trong mát tình người mênh mang*



Ca khúc được viết với những lời nhạc ngọt ngào, trù mển, thể hiện sự gắn kết sâu sắc giữa hai người, dù trong những lúc gian khó nhất họ vẫn nắm tay nhau cùng vượt qua.

Xuân Đã Về của Nhạc sĩ Minh Kỳ

Là một trong những bản nhạc xuân xưa nổi tiếng và được người dân Việt Nam vô cùng yêu thích. Bài hát được nhạc sĩ Minh Kỳ sáng tác vào năm 1954, mang đến không khí rộn ràng, phấn khởi của mùa xuân.

*Xuân đã về, xuân đã về ! Kìa bao ánh xuân về tràn lan mênh mông
Trên cánh đồng, chim hát mừng, đang thướt tha tình đàn tung bay vui say
Xuân đã về, xuân đã về ! Ngàn hoa hé môi cười vui đón gió mới
Xuân đã về, xuân đã về ! Ta hát vang lên câu ca mừng chào xuân*

Với nhịp điệu 2/4 và giai điệu vui tươi, ca khúc đã trở thành biểu tượng cho mùa xuân, khắc họa sự hân hoan, sự sống mới và niềm hy vọng. Lời bài hát nhẹ nhàng, dễ nhớ, dễ

hát, khiến cho "Xuân Đã Về" trở thành một phần không thể thiếu trong các dịp Tết cổ truyền của người Việt.

Đón Xuân Nay Tôi Nhớ Xuân Xưa, do Nhạc sĩ Châu Kỳ

Đón Xuân này tôi nhớ Xuân xưa, Hẹn gặp nhau khi pháo giao thừa, Em đứng chờ anh dưới song thưa, Anh đi qua đầu ngõ, Hỏi nhau thăm Xuân đã về chưa, Xuân đến Xuân đi, Xuân về gieo thương nhớ, Xuân qua để tôi chờ, Xuân đến Xuân đi, Xuân về mon lá hoa, Xuân qua rung đường tơ.

*Đón Xuân này tôi nhớ Xuân xưa
Một chiều Xuân ai đã hẹn hò
Như ướp tình trong cánh hoa mơ,
Phơi hương theo làn gió
Anh bảo rằng nên viết thành thơ
Bước sông hồ như đắm như mơ
Trở về đây khi gió sang mùa
Mong ước tìm cô gái Xuân xưa,
Cho vui bao niềm nhớ
Có ngờ đâu Xuân vắng người thơ*

XÉT VỀ NHỊP ĐIỆU BÀI HÁT XUÂN VÀ TUỔI TRÉ CỦA LA HỐI

Xuân và tuổi trẻ

Là một bài hát của nhạc sĩ La Hối, phần lời Hoa do Diệp Truyền Hoa viết, lời Việt do Thế Lữ viết. Bài hát thịnh hành từ khi nó ra đời và cho đến nay vẫn được coi là bài hát không thể thiếu trong dịp đầu xuân với những câu mở đầu nổi tiếng:

*Ngày thắm tươi bên đời xuân mới
Lòng đắm say bao nguồn vui sống
Xuân về với ngàn hoa tươi thắm
Ta muốn hái muôn ngàn đóa hồng...*

Bài hát mang nhiều tính chất trữ tình, với những hình ảnh trong sáng viết trên điệu Valse nhịp 3/4 tươi tắn, bộc lộ niềm hân hoan của con người trước mùa xuân mới.

*Ngày thắm tươi bên đời xuân mới.
Lòng đắm say bao nguồn vui sống.
Xuân về với ngàn hoa tươi sáng.
Ta muốn luôn luôn cười cùng hoa...*

Bài hát khép lại trong giai điệu thắm tươi, sinh động, nhịp nhàng như mãi lưu giữ một mùa xuân bất tận. Lời xuân ca cứ vang vọng mãi...

Theo lời kể của nhạc sĩ Lê Dinh, vào buổi trưa một ngày tháng 11 năm 1963, nhạc sĩ Minh Kỳ đến nhà ông ở cư xá Chu Mạnh Trinh (Phú Nhuận) để đưa bản thảo của một bài nhạc và nhờ ông viết lời và đặt tựa giúp, nói là phải có trong ngày mai. Lê Dinh đã thức khuya để hoàn thành lời cho bài hát, và đặt tựa cho bài là Cánh thiệp đầu xuân.

Nhớ về một mùa xuân

Là ca khúc được sáng tác của Minh Kỳ - Lê Dinh, cùng thời điểm với “Cánh thiệp đầu xuân” và đều có mặt trong tuyển tập nhạc xuân mừng Tết Giáp Thìn 1964. Với giai điệu Bolero ngọt ngào, bài hát mang lời cầu chúc hạnh phúc, bình an cho mọi nhà trong năm mới. Ca từ ấm áp, gần gũi đã giúp "Hạnh phúc đầu xuân" trở thành một phần không thể thiếu trong kho tàng nhạc xuân xưa.

*Hoa lá nở thắm đẹp làn môi hồng,
Xuân đến rồi đây nào ai biết không?
Mang những hoài mong đi vào ngày tháng
Bao nhiêu mơ ước đến khi mùa Xuân sang.
Tôi chúc gì đây vào mùa Xuân này
Khi nắng vàng tươi nhuộm làn tóc ai*

Anh Cho Em Mùa Xuân của Nhạc sĩ Nguyễn Hiền phổ thơ thi sĩ Kim Tuấn. Ca khúc mang sắc thái lãng mạn, nhẹ nhàng, kết hợp giữa tình yêu đôi lứa và không khí xuân. Giai điệu êm ái, ca từ giàu hình ảnh đã khắc họa mùa xuân như món quà tinh thần trao gửi yêu thương. Lời nhạc Anh cho em mùa xuân, Anh cho em mùa xuân là một bản tình ca dịu dàng, lãng mạn, được nhạc sĩ Nguyễn Hiền phổ nhạc, phổ thơ bởi Kim Tuấn. Với những câu hát nhẹ nhàng:

*“Anh cho em mùa xuân,
nụ hoa vàng mới nở, chiều đông nào hung nhớ...”*

Bài hát vẽ nên bức tranh mùa xuân tràn đầy tình yêu và hy vọng. Đây như một món quà âm nhạc gửi gắm tình cảm đến người thương yêu, mang đến niềm vui và hạnh phúc trong dịp đầu năm. Nhạc sĩ Nguyễn Hiền kể rằng mừng 5 Tết năm Nhâm Dần (1962), ngồi trong phòng làm việc còn bàng bạc không khí mùa Xuân, ông mở tập thơ được tặng trong đó có bài thơ 5 chữ mang tên Nụ Hoa Vàng Ngày Xuân và chợt cảm hứng phổ nhạc bài thơ này. Khi phổ lời nhạc Nguyễn Hiền hầu như giữ trọn lời thơ, mà chỉ sửa vài chữ cho hợp nốt nhạc, và lấy câu thơ đầu đặt tên cho bài hát là Anh Cho Em Mùa Xuân. Sự khéo léo của người phổ nhạc đã làm cho ca khúc Anh Cho Em Mùa Xuân trở thành một trong những bài hát phổ thơ thành công nhất và cũng là một trong những bản Xuân ca được ưa thích nhất.

Cánh Bướm Vươn Xuân

Lấy giai điệu từ bài “Cerisier rose et Pommier blanc” do Louiguy (Louis Guglielmi) viết vào khoảng những năm 1950 của thế kỷ trước, theo điệu rumba, Jacques La Rue đặt lời.

Louiguy cũng chính là tác giả của bài “La vie en rose” (1945) rất nổi tiếng do Édith Piaf viết ca từ và trình bày.

Bài này có từ khá xưa và rất được những người thổi khẩu cầm (kèn harmonica) như bác Tòng Sơn ưa thích. Lời Việt thì có người nói là của Phạm Duy, có người nói là của Từ Vũ (1957), có bài nhạc ghi tác giả là Huyền Vân, nhưng thường người ta đề khuyết danh.

Xuân về cho cây xanh lá, Có riêng mình anh, lạc mất mùa xuân, đêm đêm nằm nghe hồn băng khuâng, bến sông người trông đầu non trắng xế. Thương bèo mây trôi muôn hướng, biết bây giờ em lạc bước về đâu, tương tư về thương đôi mắt nâu, đêm đêm tìm trong màn tối muôn sâu.

Lạc Mất Mùa Xuân (Le Géant de Papier của Nhạc sĩ Jeff Barnel của, lời Việt của Lữ Liên)

Chiều em đến đem cho đời anh thôi hoang vắng, tim ta say đắm đã yêu em từ trong cuộc tình, dòng thác năm đó đã cho tình yêu em tha thiết, những ái ân để phôi pha...Đành hồi duyên kiếp em bước đi trong chiều mưa roi, lặng đứng trên bến anh mãi trông thuyền ra khơi, những tháng năm đếm lá theo mùa thu chết, những thu chết...!

Xuân về cho cây xanh lá, Có riêng mình anh, lạc mất mùa xuân, đêm đêm nằm nghe hồn băng khuâng, bến sông người trông đầu non trắng xế. Thương bèo mây trôi muôn hướng,

biết bây giờ em lạc bước về đâu, tương tư về thương đôi mắt nâu, đêm đêm tìm trong màn tối muôn sâu! Ngoài suốt thanh vắng lá vương sầu thương trong men đắng, con say mê đắm sóng dâng cao ngọn thủy triều, hồn thấy thấp thoáng bóng em về chìm trong đáy cốc, đôi mắt ưu buồn thiên thu.

Rồi nắng mai đến mây trắng bay khi tàn con say, tình đã xa vắng nỗi nhớ vẫn còn theo ta, những tháng năm đến lá theo mùa thu chết, những thu chết... Xuân về cho cây xanh lá, đón đau tình ta chỉ có mùa thu, đêm đêm nằm nghe hồn tương tư, bên song đầu non tàn canh bóng xế... Thương bèo trôi theo muôn hướng biết bây giờ em lạc bước về đâu. Em ơi, chờ em đến kiếp nao, xin cho ngày sau, mình mãi bên nhau...!!!

KẾT LUẬN

Âm nhạc là món quà tinh thần không thể thiếu mỗi dịp Tết đến xuân về. Mong là những bài ca Xuân hay Tết mang nét xuân đa dạng như trên cùng những giai điệu làm đẹp thêm không gian sống và sưởi ấm tâm hồn trong những ngày đầu năm khi dân gian đón Tết. Mùa xuân của vạn vật, xuân đến như một liều thuốc trường sinh làm vạn vật trở nên tươi tốt, xuân khơi dậy trong lòng con người những cảm giác náo nức, lâng lâng trong không gian chan hòa mùa xuân.

Ngày đầu năm khi mà Chúa xuân rộn ràng trở về khiến con người cũng trở nên vui tươi hơn. khi xuân là lúc Tết đến. Những ca khúc Đón Xuân, Xuân Đã Về, Mộng Chiều Xuân, Ly Rượu Mừng, Xuân Miền Nam, Anh Cho Em Mùa Xuân, Xuân Yêu Thương... Khi không khí hân hoan đường như bao trùm khắp mọi nơi. Ai cũng tất bật chuẩn bị đón Tết, mừng xuân về. Mùa xuân là mùa của yêu thương, sum vầy. Mùa xuân là mùa của sự sống, của niềm hạnh phúc. Tóm lại, câu kết khép lại bài viết: Hãy giữ niềm tin yêu với thời gian Tết, và không gian Xuân. Tết Xuân đem lại những yếu tố tích cực về văn hóa xã hội. Hãy yêu Xuân dù trong âm nhạc và hãy yêu người, những nhân tố xung quanh trong đời sống.

Việt Hải LA

Dưới Trời Xuân Ấm

Dương Hồng Anh

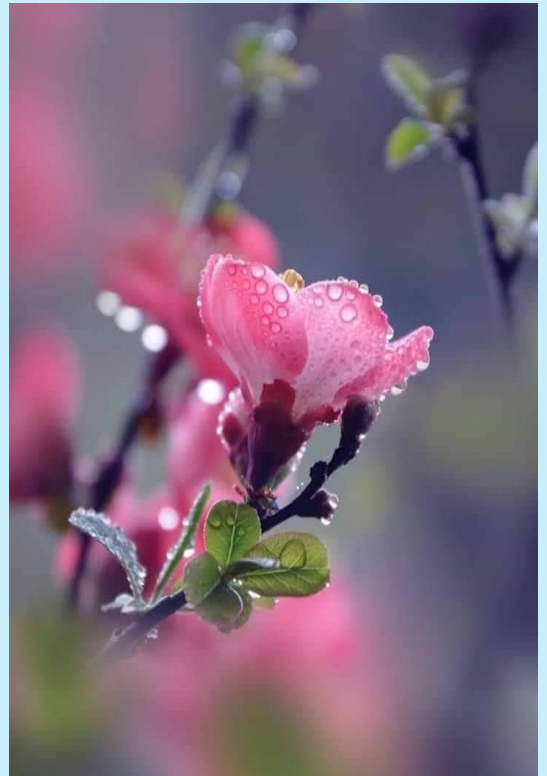
*Gió reo sóng hát hoa cười
Dưới trời xuân ấm tôi ngồi se to
Xuân đi trên những vần thơ
Tình người lữ khách giấc mơ xa vời*

*Rung rinh sợi nắng vàng rơi
Đón xuân pháo nổ đầy trời sắc hương
Khai xuân nâng chén rượu nồng
Nghiêng tay bút thảo mấy giò thơ say*

*Hoa tươi thắm nở trời mây
Bay bay theo gió giăng đầy ước mơ
Trở về năm tháng xa xưa
Khung trời bỏ ngõ giấc mơ chập chờn*

*Hai quê hương một tấm lòng
Nghĩa tình non nước mệnh mông vô bờ
Dưới trời xuân ấm làm thơ
Nhớ xuân thuở ấy, ngẩn ngơ mấy mùa*

Dương Hồng Anh





MÙA XUÂN HY VỌNG

Kiều My



Mùa xuân trở về không ồn ào, không vội vã. Xuân đến bằng một làn gió mềm trên hàng hiên cũ, bằng nụ mai hé nở sau những ngày đông lạnh lẽ, bằng tiếng chim gọi nắng sớm trên bầu trời vừa thức giấc. Mùa xuân đến như một lời hẹn từ rất xa, mà mỗi năm ta vẫn kiên nhẫn chờ đợi. — Một mùa xuân không chỉ của đất trời, mà còn của lòng người, của ký ức, của niềm tin dịu dàng vẫn âm thầm nảy nở, đó cũng chính là mùa xuân của tâm hồn, của hy vọng.

Sau những tháng ngày nặng trĩu lo âu, con người bỗng nhận ra: chỉ cần xuân về, lòng ta cũng biết cách hồi sinh. Dẫu cuộc đời từng để lại nhiều vết xước, mùa xuân vẫn nhẹ nhàng đặt vào tay ta một niềm hy vọng – nhỏ thôi, nhưng đủ ấm để tin rằng ngày mai sẽ khác. Hy vọng của mùa xuân không phải là lời hứa lớn lao. Đó là ánh mắt dịu hơn khi nhìn người bên cạnh, là tiếng cười trở lại sau những im lặng dài, là niềm tin rằng yêu thương chưa từng rời bỏ thế gian này. Như mầm non vươn lên từ lòng đất lạnh, hy vọng âm thầm mà bền bỉ, không cần phô trương, chỉ cần được tin tưởng.

Mùa xuân cũng đánh thức ký ức. Những mùa xuân xưa nơi quê nhà, những con đường rợp nắng, những buổi đoàn viên ấm áp, những bản nhạc cũ vang lên giữa hương trầm ngày Tết... Tất cả trở thành điểm tựa tinh thần, nhắc ta nhớ mình đã từng đi qua bao giông gió mà vẫn còn đây, còn biết yêu, còn biết chờ đợi. Và thế là, mùa xuân hy vọng không chỉ ở ngoài kia, nơi cỏ cây hoa lá, mà ở ngay trong trái tim mỗi người. Chỉ cần ta cho phép mình tin, cho phép mình mơ ước, thì xuân sẽ nở – lặng lẽ nhưng vĩnh viễn. Mùa xuân đến để nhắc ta một điều rất giản dị: Cuộc đời, dù trải qua bao mùa đông, vẫn luôn có một mùa xuân đang chờ phía trước.

Xuân về từ một nỗi nhớ

Mỗi lần xuân trở lại, tôi không nghe thấy tiếng pháo, cũng không còn thấy rộn ràng chợ Tết như thuở nào ở quê hương. Nhưng có một điều không bao giờ đổi khác: nỗi nhớ quê hương bỗng trở nên rất gần. Như thể chỉ cần một làn gió se lạnh cuối đông, một nhành hoa nở sớm nơi xứ người, thì ký ức đã tự tìm đường quay về. Xuân không đến bằng lịch treo trên tường. Xuân đến từ lòng người. Đến từ những buổi sáng chợt thức dậy sớm hơn thường lệ, từ tiếng nhạc xuân cũ vang lên đâu đó trong trí nhớ, từ mùi nhang tượng tượng cũng đủ làm cay mắt. Ngàn ấy cũng đủ gây hương vị hương xuân của ngày tết tràn về trong tâm tưởng. Quê hương – hai tiếng ấy – mỗi độ xuân về lại nặng trĩu yêu thương của “tình hoài hương.”

Những mùa xuân cũ chưa bao giờ mất

Quê ngoại tôi có những mùa xuân rất hiền. Không quá rực rỡ, không ồn ào, nhưng đủ ấm để người ta nhớ cả đời. Xuân bắt đầu từ những ngày cuối tháng Chạp, khi bầu trời bỗng xanh hơn, những giọt nắng hanh vàng trải dài trên thềm nhà, mang đến một cảm giác êm đềm, thoang thoang hương xuân như nhắc nhớ ngày tết sắp đến. Tôi nhớ con đường làng sáng mùng Một, còn đắm sương đêm. Nhớ tà áo mới thơm mùi vải, nhớ tiếng guốc khẽ chạm nền gạch cũ. Nhớ ánh mắt người già nhìn con cháu, vừa vui vừa lo,

như thể muốn giữ mùa xuân lại lâu hơn một chút. Những mùa xuân ấy không cần ghi hép, nhưng chúng khắc sâu vào ký ức, để rồi suốt đời người ta chỉ cần nhắm mắt lại là thấy.

Bàn thờ Tết và hơi ấm tổ tiên

Mùa xuân quê hương không thể thiếu bàn thờ Tết. Trên đó, thời gian như dừng lại. Những bức ảnh cũ, những nén nhang trầm, những món bánh mứt, trái cây, thịt kho trụng... được bày ra không phải để phô bày, mà để nối liền quá khứ với hiện tại. Trong làn khói nhang mong manh, tôi thấy ông bà, cha mẹ, những người đã đi xa nhưng chưa bao giờ vắng mặt. Xuân, vì thế, không chỉ là khởi đầu của năm mới, mà còn là cuộc đoàn tụ thầm lặng giữa hai thế giới. Có lẽ chính điều ấy làm cho mùa xuân quê hương mang một vẻ thiêng liêng rất riêng – không ồn ào, nhưng sâu lắng đến nao lòng.

Xuân nơi xứ người và nỗi trống trải dạt dào



Sống xa quê lâu năm, tôi đã quen với những ngày tết lặng lẽ. Không chợ hoa, không tiếng xôn xao cười nói, không mùi thơm lá chuối của nồi bánh chưng lan khắp xóm. Xuân nơi xứ người đến rất nhẹ, gần như không ai nhận ra. Nhưng chính trong sự lặng lẽ ấy, nỗi nhớ quê hương lại lên tiếng rõ ràng hơn bao giờ hết.

Một nhánh hoa trong siêu thị, một bản nhạc xuân tình còn nghe được, một buổi chiều trời hừng nắng – tất cả đều có thể trở thành chiếc chìa khóa mở tung cánh cửa ký ức. Và tôi hiểu ra: quê hương không chỉ nằm trên bản đồ, mà nằm trong cách ta nhớ, ta thương, ta gìn giữ trong tâm khảm.

Mùa xuân của những phận người viễn xứ

Có những người cả đời gắn bó với hai chữ “xa xứ”. Mỗi mùa xuân đến, họ lại học cách vừa hy vọng, vừa chịu đựng. Hy vọng vào những điều tốt đẹp phía trước, và chịu đựng nỗi thiếu vắng không thể gọi tên. Nhưng chính họ là những người hiểu rõ nhất giá trị của mùa xuân. Bởi khi mất đi, người ta mới biết trân quý. Khi không còn được đón xuân nơi quê nhà, người ta mới hiểu từng khoảnh khắc sum vầy ngày cũ là vô giá.

Mùa xuân, vì thế, trở thành một lời nhắc nhở dịu dàng: hãy sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn, và đừng quên cội nguồn của mình.

Hy vọng – món quà thầm lặng của mùa xuân

Mùa xuân không hứa hẹn rằng cuộc đời sẽ dễ dàng. Nhưng xuân trao cho con người hy vọng – thứ ánh sáng nhỏ nhoi nhưng đủ soi đường.

Hy vọng rằng sau mất mát sẽ là hồi sinh.

Hy vọng rằng sau chia lìa sẽ có ngày gặp lại.

Hy vọng rằng quê hương, dù xa đến đâu, vẫn luôn có một chỗ trong tim để ta trở về.

Như mầm cây vươn lên từ lòng đất lạnh, hy vọng không cần ai nhìn thấy, chỉ cần được nuôi dưỡng bằng niềm tin.

Quê hương – nơi mùa xuân không bao giờ cũ

Quê hương trong tôi không già đi theo năm tháng. Những con đường cũ, những mái nhà xưa, những buổi chiều gió lộng... tất cả vẫn nguyên vẹn trong ký ức. Mỗi mùa xuân đi qua là một lớp thời gian chồng lên nhau, nhưng hình ảnh quê hương thì bất động, như một bức tranh không phai màu. Và tôi tin, với bất cứ ai, quê hương luôn là nơi mùa xuân ở lại lâu nhất.

Mùa xuân của sự biết ơn

Khi tuổi đời nhiều hơn, người ta đón xuân không còn bằng háo hức, mà bằng lòng biết ơn. Biết ơn vì vẫn còn được sống, được nhớ, được yêu thương. Biết ơn vì còn có quê hương để hoài niệm. Có những mùa xuân không còn đủ đầy, nhưng lại rất sâu. Sâu vì đã đi qua mất mát. Sâu vì hiểu rằng mỗi mùa xuân được sống là một ân huệ.

Xuân trong âm nhạc, thơ ca và ký ức

Có những bản nhạc xuân cũ chỉ cần cất lên là lòng người đã rung rung. Có những câu thơ xuân đọc lại sau nhiều năm bỗng thấy mình ở trong đó. Âm nhạc, thi ca giúp ta giữ

lại những mùa xuân đã qua, để khi cần, chỉ việc mở lòng ra là xuân lại trở về. Và trong khoảnh khắc ấy, quê hương không còn xa nữa.

Giữ xuân trong niềm tin

Có những mùa xuân không đến từ hoa lá, cũng không bắt đầu bằng tiếng cười rộn ràng. Những mùa xuân ấy lặng lẽ nảy mầm trong niềm tin – nơi con người học cách tin tưởng ngay cả khi cuộc đời còn nhiều khiếm khuyết. Khi đi qua đủ dài những thăng trầm, ta mới hiểu: giữ được mùa xuân trong lòng không phải nhờ hoàn cảnh, mà nhờ niềm tin rằng mọi sự đều có ý nghĩa. Niềm tin dạy ta cúi đầu trong những ngày gió ngược, và ngẩng lên trong hy vọng, tin rằng sau đêm dài vẫn có bình minh chờ đợi.

Giữ xuân trong niềm tin là biết phó thác. Là thấp một ngọn nến nhỏ trong thỉnh lặng, là lời cầu nguyện âm thầm đầu năm, là tin rằng bàn tay Thượng đế vẫn đang dìu dắt từng bước chân người lữ hành xa xứ. Dẫu cuộc đời có lúc khép lại những cánh cửa quen thuộc, niềm tin mở ra cho ta một lối đi khác – nhẹ nhàng, nhưng bền vững.

Có khi, xuân chỉ là sự bình an đủ lấp đầy trong tâm hồn. Là biết chấp nhận, biết tha thứ, biết cảm tạ những gì còn lại. Và trong khoảnh khắc ấy, ta nhận ra: mùa xuân không ở ngoài kia, mà ở trong lòng người biết tin yêu.

Nhờ niềm tin, người ta giữ được xuân giữa những mùa đông khắc nghiệt nhất. Giữ được ánh sáng khi mọi thứ dường như mờ tối. Và chính niềm tin ấy biến mỗi ngày sống thành một ngày xuân – âm thầm, nhưng không bao giờ tàn phai.

Mùa xuân hy vọng – lời nhắn gửi cho ngày mai

Mùa xuân không chỉ là ký ức. Mùa xuân còn là lời nhắn gửi cho tương lai. Rằng: dù đời người có đi qua bao mùa đông, hy vọng vẫn luôn nảy mầm. Tôi tin, mỗi người mang theo một mùa xuân của riêng mình. Có người giữ xuân trong kỷ niệm, có người giữ xuân trong niềm tin, có người giữ xuân trong tình yêu quê hương chưa bao giờ nhạt phai. Và như thế, mùa xuân hy vọng không bao giờ mất. Nó chỉ lặng lẽ chờ ta quay về – trong một buổi sáng rất êm ả, rất người và đầy tình tự quê hương.

Kiều My, California, Xuân Bính Ngọ 2026



Tình Xuân

Này bạn tình ơi!

*Hãy hát ca chào xuân tới
Đón nắng mai phút giao thời
Gió đưa thì thầm nhẹ êm
Ngân vang khúc nhạc yêu đời*

*Chim thỏ thẻ lời âu yếm
Xôn xao tấu khúc êm đềm
Tô đượm thắm môi tình xuân
Nắng hanh nhẹ tỏa bên thềm*

*Hoa xuân mỉm cười chớm nở
Giăng tơ tình cùng ong bướm
Say hương lượn bay liêng lò
Dưới trời bát ngát xanh lơ*

*Én về liú lo tung cánh
Rợp bóng cả vùng trời xanh
Hân hoan đón nắng xuân về
Xuân chúc... thế nhân... an lành*

Kiều My

XUÂN TỈNH THỨC BÍNH NGỌ

Mai Thanh Truyêt

Ở tuổi 84, tuổi Con Ngựa già, bước vào mùa Xuân Bính Ngọ 2026, lòng người khó mà không chùng lại một nhịp... nhưng cũng chính nhờ lúc này, ý chí và tâm hồn lại lặng lẽ đứng thẳng hơn bao giờ hết để... nội soi chính mình!

Người tuổi Ngựa sinh ra để đi, để băng qua gió bụi, để không quen đứng yên. 84 năm nhìn lại, con đường đã in đủ dấu vó ngựa của thời gian như chiến tranh, hòa bình, chia ly, đoàn tụ, hy vọng lẫn thất vọng, rồi lại hy vọng...



Xuân Bính Ngọ năm nay không còn là Xuân của bôn ba, mà là Xuân của chiêm nghiệm.

Không còn nhu cầu đếm mùa Xuân bằng tuổi đời, mà đếm bằng những gì còn giữ được trong lòng:

- Giữ được sự tỉnh táo giữa cái ồn ào của xã hội;
- Giữ được lòng nhân giữa tranh chấp hơn thua của tha nhân;
- Giữ được niềm tin dù đã chứng kiến quá nhiều ô trược trong đời sống.

Người tuổi Ngựa ở tuổi này không còn chạy nhanh, nhưng mỗi bước đi đều có hướng đi quang minh chính đại, và quan trọng nhất là không lạc đường trong suốt cuộc đời; dù đôi khi, vì vô minh cũng đã từng ...lạc nẻo! Xuân Bính Ngọ năm nay không còn là khởi đầu của tham vọng, mà là khoảng tĩnh lặng quý giá để nhìn sâu và nhìn lại:

- Những gì từng tưởng là vĩnh viễn, hóa ra chỉ là thoáng qua. Là ...phù du;
- Những gì từng bị xem nhẹ, lại là điều còn sót lại đến cuối cùng như tình phu thê, nghĩa vợ chồng.

Ở tuổi 84, người ta hiểu rất rõ một điều, không phải sống lâu là thắng lợi, mà sống đúng mới là trọn vẹn.

Hướng về tương lai:

Khi đường không còn dài nhưng trời vẫn rộng, người tuổi Ngựa già không lo sợ tương lai của mình, mà trăn trở về tương lai của thế hệ sau.

Hướng về phía trước, không phải bằng quyền lực hay ước mơ lớn lao, mà bằng lời nói chừng mực, kinh nghiệm được chia sẻ, và sự hiện diện lặng lẽ nhưng đáng tin cậy.

Con Ngựa già hiểu rằng, một khi mình không còn là người phi nước đại, nhưng vẫn có thể là người chỉ đường.

Tương lai, vì thế, không nằm ở “mình còn bao nhiêu năm” nữa, mà ở những giá trị nào mình đã để lại như là tinh thần tự do nhưng có trách nhiệm, dẫn thân nhưng không cực đoan, yêu nước bàn bạc bằng tình người nhân hậu, yêu người như yêu chính bản thân, và nhất là *không nuôi hận thù*.

Xuân Bính Ngọ này là một mùa Xuân rất Ngựa. người tuổi Ngựa 84 không cầu mong thêm sức lực để chạy, chỉ mong đủ tinh táo để dừng đúng lúc, và đủ sáng suốt để truyền lửa cho người đời sau.

Và nếu phải nói gọn một câu cho mùa Xuân này:

*Ngựa già không cần phi nhanh nữa
Chỉ cần đứng vững trước phong ba
Mai sau còn chút gọi là
Đường không quên hướng, mọi nhà yên vui...*

Chúc một mùa Xuân an nhiên tự tại, tâm bình, minh triết, và rất tự do nhưng không quá ...phóng khoáng, đúng với khí chất của một Con Ngựa miền Nam đã đi trọn một vòng thời đại.



Khi mùa Xuân không còn ở phía trước, mà ở bên trong, nhất kín ở tận đáy sâu... Ở tuổi 84, người tuổi Ngựa hiểu một điều mà tuổi trẻ thường không đủ kiên nhẫn để nhận ra

được; đó là tương lai không chỉ nằm ở những năm còn lại, mà ở cách ta đứng với đời hôm nay. *Đứng với đời, để nhìn lại... chính mình, không phải trong quá khứ, mà nhìn lại chính... hôm này, khi trái tim còn đập ... đứng nhip!*

Mùa Xuân Bính Ngọ này sẽ không hứa hẹn những điều mới mẻ cho thân xác, nhưng bản thân mở ra một cánh cửa rất khác cho tinh thần: “ Con đường đi đến tánh Không”. Người đã đi gần trọn một vòng nhân sinh không còn nhu cầu để hỏi: “ *Tôi sẽ đi tới đâu?*”, mà hỏi sâu hơn, lắng đọng hơn: “ Những gì tôi đã đi qua có còn ý nghĩa không?”

Và câu trả lời, nếu thành thật từ tận đáy lòng, thường là có, nếu con đường ấy không nhuộm hận thù, nếu sự dẫn thân không đánh mất lòng nhân, và nếu cái giá phải trả không làm chai sạn trái tim.

Con Ngựa 84 tuổi này, không hận thù những người Cộng sản Bắc Việt, mà chỉ giận họ thôi, Giận vì ***chính họ đã cản trở*** những gì Con Ngựa già thời trẻ đầy nhiệt huyết, tràn đầy khả năng... đóng góp một bàn tay, xây dựng lại bức dư đồ từng bị xé nát vì... chủ nghĩa!

Qua bao thăng trầm, Con Ngựa già hôm nay hiểu rằng:

- *Tự do không phải là chạy mãi, mà là không bị kéo ngược bởi quá khứ.*
- *Trí huệ không phải là biết nhiều, mà là biết buông đúng lúc.*
- *Di sản lớn nhất không phải là lời ca tụng, những lời tung hô của tha nhân, mà là một thái độ sống để người sau soi vào mà không sợ lạc đường.*

Tương lai, vì thế, không cần được nắm giữ. Chỉ cần được trao lại, nhẹ nhàng, không ràng buộc và không có tính ước lệ. Và mùa Xuân này, người tuổi Ngựa 84 có thể mỉm cười mà nói với đời: “ Ta không còn đi nhanh hơn gió, hơn âm thanh... nhưng ta đã đi đủ xa để hiểu rằng điểm đến không nằm ở cuối đường, mà ở cung cách ta đã sống trên suốt chặng đường ấy trong 84 năm qua.”

Đó chính là một mùa Xuân không ồn ào, không rực rỡ, nhưng vững vàng, nhưng đủ lắng đọng, đủ sâu thẳm... để còn ở lại với đời.

Mai Thanh Truyết

Mùa Xuân Bính Ngọ 2026

Duyên Thâm Dầu Xuân



Lê Nguyễn Nga

*Xuân về nhớ mãi dáng em xưa
Tiếng pháo đón tan đón giao thừa
Mẹ già chăm bón cây cảnh quý
Khóm chúc cành mai nét kiêu sa*

*Ta nhớ quê xưa nhớ sơn hà
Tiền nhân gây dựng đất gấm hoa
Non sông gấm vóc dân sung túc
Thuở ấy thanh bình Xuân ca*

Ngày xuân Anh đến thừa cha mẹ
Viếng nhà xin chúc mừng năm mới
Nhìn em dáng nét đoan Trang
Mong được kết duyên nghĩa đá vàng

Câu chúc mẹ cha phước Đức nhà
Vui cùng con cháu tháng ngày qua
Đoàn viên sum họp gian nhà ấm
Sức khỏe Trường Tôn sống bên nhau

Chúc cho đôi lứa đẹp duyên đâu
Tình yêu tuổi trẻ vững bền lâu
Em như hoa thắm chờ anh đến
Cánh bướm vườn hoa màu

Ta đón tình xuân đến ngọt ngào
Đón người tri kỷ sống bên nhau
Trao duyên hạnh phúc mừng xuân mới
Đắp chén Quỳnh tương ấm bên nhau

Lê Nguyễn Nga-2025



50 Mùa Xuân Nhớ Nhớ

Lê Nguyễn Nga

Tiếng pháo vang lên lòng rộn rã
Xuân về hay ta vẫn trong mơ
Phương xa sao tưởng nơi quê cũ
Quê cũ xa rồi vẫn nhớ thương

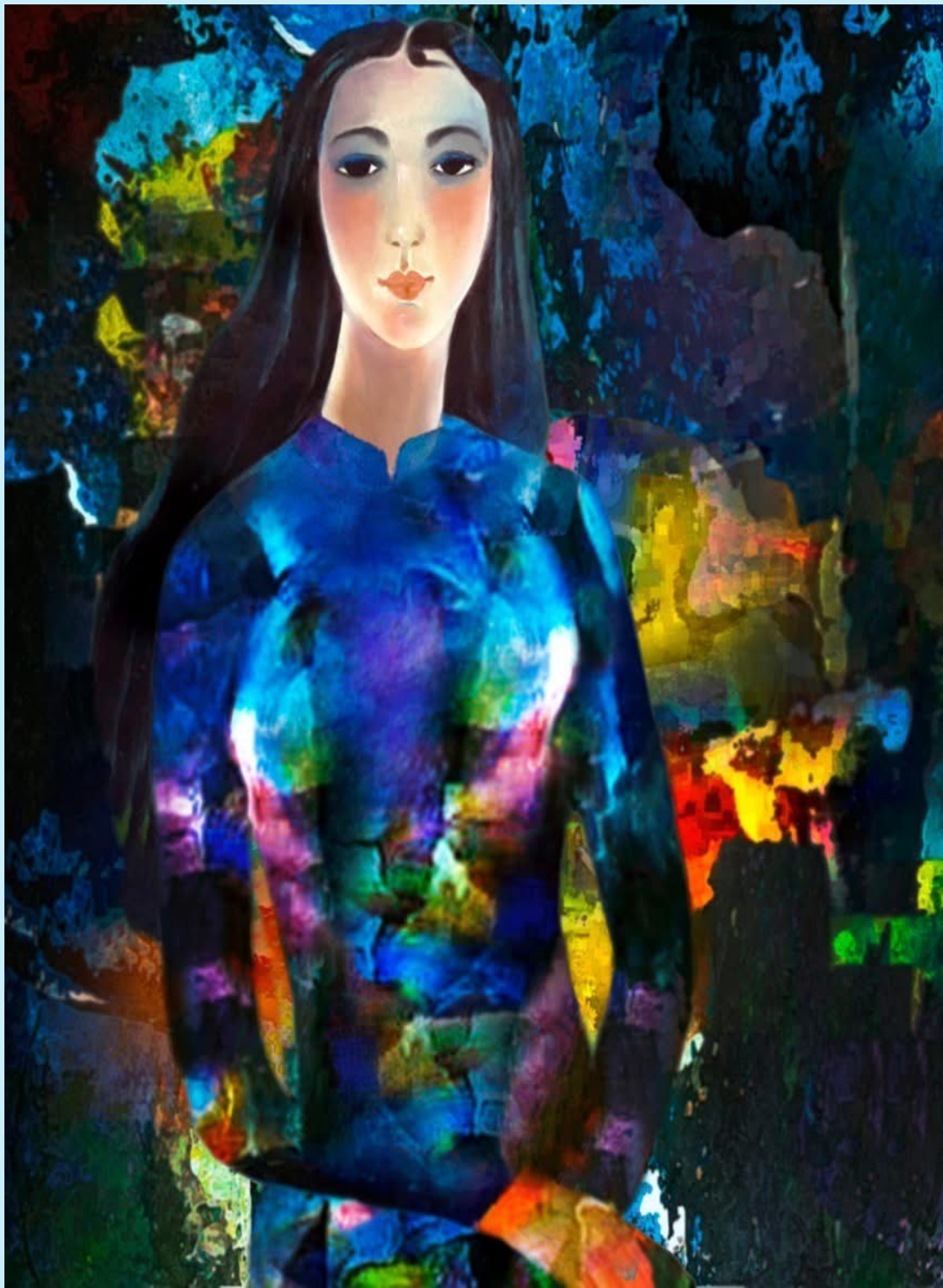
Đầu xuân lễ phật cầu ơn phước
Xin chúc an bình đến quê cha
Tự do hạnh phúc toàn dân góp
Đất nước từ Ray thoát đọa đày

Non sông gấm vóc người vui sống
Cha mẹ sum vầy với cháu con
Anh em đóng góp cùng chung sức
Sum họp bên nhau được ấm lòng

Xuân về lòng vẫn bao thương nhớ
Quê nhà trông đợi giáng thân thương
Bánh chưng hoa trái cầu xuân mới
Thấp thoáng anh về tết quê hương

Ôi bao thương nhớ người trong nước
Khắc khoải về vọng chốn xưa
50 năm cách xa thương nhớ
Nhớ đến quê, nhà giọt lệ xa.

Lê Nguyễn Nga
Xuân Ất Tỵ-2025





Mailan Heritage Pharmacy

Liên lạc: Phương Phạm, Pharmacy Doctor

Phone: (714)899-4960

Fax: (714)876-6011

Email: mailanrx@gmail.com

Đặc biệt:

- Thử áp huyết miễn phí
- Gửi fax miễn phí trong nước
- Nhận e-script, fax, phone toa thuốc bác sĩ
- Không phải đợi lâu, giá cả nhẹ nhàng
- Không phải đợi lâu, giá cả nhẹ nhàng
- Nhận các loại bảo hiểm, MSI, Medical, và Medicare

14441 Beach Blvd, Suite 108

Westminster, CA 92683

Phone: (714)899-4960

Fax: (714)876-6011



Mailan Heritage Pharmacy



GREEN BUILDER

Construction & Design

Chuyên xây dựng, tân trang nhà cửa.



- New Construction (Xây nhà mới)
- Remodeling (Sửa chữa, tân trang)
- Room Addition (Xây thêm phòng)
- Heating & Cooling (Hệ thống sưởi & máy lạnh)
- Electrical (Hệ thống điện)
- Tenant Improvement (Sửa chữa nhà cho thuê)



PHỤC VỤ, TẬN TÂM, UY TÍN

Liên lạc:

THANG LAI & NGÔ THIÊN ĐỨC



714-487-9764



thienduc00@yahoo.com



License B&C10#867120, bonded,
& insured